ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, các phu nhân, CSVSQ, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, và các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện:

TẬP SAN ĐA HIỆU 123.

***

Phát Hành Tháng 9 Năm 2022.

QUAN ĐIỂM VÀ QUY ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN ĐIỂM

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống Cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỏi sẽ nhận được bài vở, như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản VN.

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,… để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, UNIKEY, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên các trang web.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TH/CSVSQ/ TVBQGVN

TẬP SAN ĐA HIỆU

***

TỔNG HỘI TRƯỞNG KIÊM CHỦ NHIỆM

CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26
Email: aidinhng@yahoo.com

CHỦ BÚT

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ KIÊM THỦ QUỸ

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27
tran27147@yahoo.com

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ/ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.
Hội Trưởng: CSVSQ TRẦN VĂN GIỎI, K26

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN

DA HIEU MAGAZINE
P.O. Box 8628
Fountain Valley, CA 92728
E-mail: dahieu2016@gmail.com

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

http://tvbqgvn.org
https://tapsandahieu.cf/

GROUP CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

vobivn@googlegroups.com

MỤC LỤC

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phần Đầu		
2	Thư Tổng Hội	Nguyễn Phước Ái Đỉnh	7
3	Ban Chấp Hành Tổng Hội		11
4	Đại Hội XXII	Cao Kim	13
5	Thơ... Chiến Sĩ VNCH	Phạm Kim Khôi	20
6	Như Móng Mây Trời	Tường Thúy	21
7	Hành Trình Phó Hội...	Nguyễn Đức Thu	35
8	Khát Khao Gió Mưa	Giang Văn Nhân	50
9	Thơ Nhớ Không Gian	Vũ Cao Hiến	58
10	Đà Lạt...	Phan Nữ Lan	59
11	Giã Từ Nợ Nước	Lê Lộ Đức	65
12	Chuỗi Đảo Học Tập	Trần Xuân Hiền	77
13	Thơ Bên Đây Nỗi Nhớ	Lê Anh	88
14	Thơ Vu Lan Báo Hiếu	Hoàng Lan	89
15	Giấc Mơ Hòa Giải	Nguyễn Kim Bảng	90
16	Kiếm Đạo	Vĩnh Quốc	98
17	Thơ Mây Xây Thành	Lê Văn Dương	113
18	...Từ Cuộc Chiến Ukraine	Song Vũ	115
19	Phố Núi Pleiku...	Khương Lê	130
20	Tiểu Thơ	Phạm Tín An Ninh	141
21	Thơ Cây Phân Nhánh	Trân Câm Tường	155
22	Họa Thơ “Cây...”	Cao Xuân Thanh Ngọc	156
23	...Dựng Một Ngọc Cờ	Huỳnh Văn Phú	157
24	Đều Là Tùy Duyên	Thu Nga	171
25	Thơ Bức Tử	Đông Giang	190
26	Phát Biểu của Tổng Đoàn...	Cao Xuân Thanh Ngọc	192

27	Thơ Về Quê Ngoại	Ngân Ánh	195
28	Tên Vũ Ngọc Nhạ	Đặng Kim Thu	196
29	Giác Mơ của Tôi	Cao Văn Hải	211
30	Bia Tưởng Niệm...	Võ Ý	215
31	Có Những Chiều Mưa	Vi Vân	223
32	Thơ Tìm Anh	Cao Kim	238
33	Một Đoạn Đường	Bích Lan	239
34	Về Lại Chốn Cũ	Cẩm Tú Cầu	249
35	Trong Lao Tù...	Kiều Công Cự	255
36	Mẹ Tôi	Phạm Văn Tiền	271
37	Ai, Tóc Bạc...	Lê Văn Điền	283
38	Khi Người Đàn Ông...	Tealan	291
39	Thơ Đà Lạt Xa Rồi	Lạc Minh Châu	296
40	Anh Tiền Tuyến,...	Tô Văn Cấp	297
41	Khóa 29 - Lược Ghi...	Khóa 29	304
42	Yểm Trợ...	Hoàng Như Cầu	307
43	Tài Chánh 122	Trần Trí Quốc	309
44	Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	317
45	Chia Buồn		320
46	Phụ Lục - Hình Ảnh Đại Hội Võ Bị XXII		329

TẬP SAN ĐA HIỆU 123

Chúc Mừng Đại Hội Võ Bị XXII

Phát Hành Tháng 9 Năm 2022

Báo phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu số 123 đã được phát hành vào tháng 9, 2022.

Rất mong quý vị cộng tác viên đóng góp bài vở cho Đa Hiệu số 124, trước ngày 10 tháng 12 năm 2022.

ĐỂ
TỰ-THẮNG
CHỈ-HUY

Tâm Thư của Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN Nhiệm Kỳ 2022-2024

Garden Grove, ngày 20 tháng 8 năm 2022

- Kính thưa quý Niên Trưởng,
- Kính thưa quý Phu Nhân, quý chị Phụ Nữ Lâm Viên,
- Thưa quý bạn đồng môn CSVSQ và các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,
- Thưa quý vị độc giả,

1. Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ Thứ XXII, được tổ chức vào ngày 1, 2, và 3 tháng 7, 2022 tại Nam California - Hoa Kỳ, đã thành công tốt đẹp. Các buổi lễ truyền thống của Trường Võ Bị, được thực hiện nghiêm chỉnh và được quý vị CSVSQ và gia đình tham dự đông đủ. Trong không khí trang nghiêm, chúng ta hồi tưởng đến thời gian còn là SVSQ, cũng như nhớ đến Vũ Đình Trường Lê Lợi, nơi các buổi lễ được tiến hành, cách đây nhiều năm. Địa điểm và hoàn cảnh có thể khác, nhưng ý nghĩa của các buổi lễ không thay đổi. Những hình ảnh về những người bạn, những chiến hữu đã hy sinh, những gian khổ, những chiến công và cả thất bại đã lần lượt hiện về. Những ký ức này vẫn làm chúng ta khắc khoải mãi mãi.

Các Niên Trưởng, CSVSQ và gia đình đã về tham dự khá đông đủ và tham gia tích cực vào các sinh hoạt của đại hội, đặc biệt các phiên họp tại Đại Hội Đồng. Nơi đây các buổi thảo luận đã diễn ra sôi nổi mà các phương hướng hoạt động quan trọng sắp tới của Tổng Hội được quyết định. Chúng ta tự tin

và vững tiến.

Đêm Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội cũng đã được đông đảo quý vị cùng tham dự trong tinh thần lạc quan, nồng ấm, đầy tình huynh đệ giữa những đồng môn. Chúng ta không khỏi xúc động khi thấy các NT, hoặc CSVSQ vì sức khỏe yếu kém cần người giúp đỡ khi di chuyển vẫn hiện diện. Tình cảm thiết tha của họ dành cho Võ Bị chắc chắn đã ăn sâu vào trong tâm khảm và không bao giờ phai. Hình ảnh những chiếc áo dài đẹp đẽ của các phu nhân Phụ Nữ Lâm Viên và các chị em thuộc các thế hệ hậu duệ hòa lẫn với quân phục của các CSVSQ đẹp hơn bao giờ. Sau cơn đại dịch đã qua thì những hình ảnh của đại hội sẽ khiến chúng ta nhớ mãi.

Hiện diện của anh chị Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã khiến cho buổi dạ tiệc thêm sinh khí. Hình ảnh của các anh chị là hình ảnh của các bậc đi trước các đây nhiều năm. Trẻ trung, và tự tin của anh chị trong Đêm Dạ Tiệc đã khiến buổi lễ thêm thành công. Tổng Đoàn TTNĐH đã có một Tổng Hội Trưởng mới, cô Cao Xuân Thanh Ngọc – K14/2, và một Ban Chấp Hành mới cho nhiệm kỳ 2022 -2024.

Đại diện cho Ban Chấp Hành Tổng Hội, chúng tôi trân trọng đón nhận và biết ơn tấm lòng thương yêu của quý vị dành cho Trường Mẹ, mà việc về tham dự Đại Hội lần này đã chứng tỏ.

Cám ơn quý vị thuộc các hội đoàn quân đội và dân sự của cộng đồng đã đến chung vui với Đại Hội Võ Bị. Tình cảm của quý vị dành cho chúng tôi luôn được trân trọng. Trong công việc chung, chúng ta đã luôn sát cánh bên nhau. Xin quý vị tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi để xây dựng tình đoàn kết ngày càng thêm bền vững hơn.

2. Trong phiên họp Đại Hội Đồng của Đại Hội Võ Bị XXII, tôi đã được tín nhiệm bầu chọn vào chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN nhiệm kỳ 2022-2024. Tôi xin được đón nhận quyết định trên với lòng tin cậy của các Niên Trưởng và các đồng môn dành cho tôi.

Được bầu chọn vào chức vụ này là một vinh dự, nhưng thực hiện nhiệm vụ này tốt đẹp là một trách nhiệm. Với thiện chí của mình và được đại gia đình Võ Bị cùng chung sức, chúng tôi chắc chắn sẽ làm tròn trách nhiệm được tin giao.

3. Chúng tôi hứa sẽ tiếp tục nâng cao Truyền Thống của TVBQGVN, giữ được tinh thần đoàn kết, quý mến, và kính trọng giữa những CSVSQ, cũng như luôn nêu cao danh dự của các CSVSQ cùng xuất thân từ trường Mẹ.

Theo các hướng dẫn được Đại Hội Đồng ấn định, sau khi thành lập xong Ban Chấp Hành Tổng Hội, chúng tôi sẽ tiến hành các việc quan trọng sau:

- Duy trì việc phát hành Tập San Đa Hiệu đúng định kỳ, vì tờ báo là tiếng nói chính thức của Tổng Hội, là sợi dây liên lạc không thể thiếu đối với đại gia đình Võ Bị khắp thế giới. Việc duy trì phẩm chất của tờ báo cũng cần được lưu ý.

- Hiệu đính cuốn Lược Sử TVBQGVN đã và đang được xúc tiến theo quyết định của Đại Hội Đồng Kỳ XXII. Quyển sách sau đó sẽ được chính thức phát hành trong vòng sáu tháng.

- Hàng năm, gây quỹ trợ giúp các Thương Binh và Quả Phụ VNCH qua Hội HO, cũng như gây quỹ Cây Mùa Xuân để trợ giúp các CSVSQ gặp khó khăn ở quê nhà.

- Duy trì các sinh hoạt bình thường khác của Tổng Hội, cũng như liên lạc chặt chẽ với Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trong khi thực hiện các công việc này.

- Đồng hành cùng các hội đoàn quân đội, và dân sự khác nhằm xây dựng cộng đồng VN vững mạnh và chống Cộng Sản.

Phác họa được chương trình làm việc chỉ là bước khởi đầu, thực hiện được các chương trình này đòi hỏi nhiều cố gắng và ý chí. Với sự trợ giúp của đại gia đình Võ Bị, chắc chắn chúng tôi sẽ thực hiện tốt đẹp các quyết định của Đại Hội Đồng Võ Bị Kỳ Thứ XXII.

4. Chỉ ít ngày sau Đại Hội, vì nhu cầu cấp bách chúng tôi đã phối hợp với CSVSQ Hoàng Như Cầu, Tân Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát, kêu gọi đại gia đình Võ Bị, thân nhân và bạn hữu của họ yểm trợ Thương Binh và Quả Phụ VNCH, thông qua Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh Kỳ 15. Chỉ sau khoảng hơn một tháng, nhờ lòng rộng lượng của các mạnh thương quân, Ban Xã Hội đã nộp cho Thủ Quỹ Hội HO số tiền tổng cộng là 35,020$. (*Chi tiết ghi trong mục Tổng Kết Tài Chánh.*)

Một lần nữa, xin cám ơn các mạnh thường quân, lòng rộng lượng của quý vị luôn được chúng tôi ghi nhớ và quý trọng. Chúng ta đã luôn tự nhận có trách nhiệm giúp đỡ các chiến hữu kém may mắn này, những người đã một thời cùng chia gian khổ và lửa đạn với chúng ta.

Trân trọng cám ơn quý vị.

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội

Tổng Hội Trưởng TH/ CSVSQ/ TVBQGVN

kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu

CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh, Khóa 26

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ,
Nhiệm Kỳ 2022 - 2024

Ban Cố Vấn Tổng Hội:

- NT Đoàn Mại, K10.
- NT Vĩnh Quốc, K16
- NT Nguyễn Văn Dục, K17.

Ban Chấp Hành:

Các CSVSQ:

- Tổng Hội Trưởng:	Nguyễn Phước Ái Đỉnh, K26
- Tổng Hội Phó Nội Vụ:	Đặng Văn Khanh, K25
- Tổng Hội Phó Ngoại Vụ:	Trần Văn Giỏi, K26
- Phụ Tá THT	Đoàn Ngọc Liêm, TTNĐH
- THP Đặc Trách Trung HK	Nguyễn Văn Dục, K17
- THP Đặc Trách Đông Bắc HK:	Nguyễn Văn Lân, K17
- THP Đặc Trách Đông Nam HK:	Nguyễn Thiện Nhơn, K26
- Đại Diện TH tại Sacramento:	Cao Văn Hải, K25
- THP Đặc Trách Tây Nam HK:	Trần Văn Giỏi, K26
- THP Đặc Trách TTNĐH:	Đỗ Trọng Đạt, K29
- Tổng Thư Ký:	Nguyễn Duy Niên, K27
- Ban Điều Hợp Diễn Đàn:	Nguyễn Đức, K26 (Trưởng Ban)
	Đỗ Trọng Đạt, K27
	Nguyễn Viễn, K28.
- Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ:	Trần Trí Quốc, K27
- Ủy Viên Xã Hội:	Phan Văn Lộc, K30

Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát

Cố Vấn:

Niên Trưởng Ngô Như Khuê, K12

Chủ Tịch:

CSVSQ Hoàng Như Cầu, K28

- Phó Chủ Tịch:

CSVSQ Trương Thành Minh, K28

- Và Đại Diện các Khóa.

Ban Chấp Hành Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.
Nhiệm Kỳ 2022 - 2024.

Các anh chị:

- Tổng Đoàn Trưởng; Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2.
- Tổng Đoàn Phó Ngoại Vụ: Đỗ Anh Tú, K 1/2.
- Tổng Đoàn Phó Nội Vụ: Nguyễn Adam, K14/2.
- Thư Ký; Nguyễn Diễm Nga, K17/2.
- Thủ Quỹ: Trần Tuyền, K21/2.

Ban Cố Vấn:

Các anh chi:

- Đoàn Ngọc Liêm, K4/2.
- Tammy Huỳnh, K19/2.
- Đỗ Nguyễn Nhật Khai, K20/2.

Kỷ Niệm Đẹp Về Đại Hội Võ Bị XXII

Cao Kim, K25/1

Chúng tôi lại có dịp tụ họp trong những ngày nắng ấm Nam Cali sau nhiều năm bó gối nằm đợi vì cô vi, cô vít cứ đứng rình rập ngoài cửa. Cuối cùng thì chúng tôi cũng được khăn gói lên đường trẩy hội Nam Cali, Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ Thứ XXII.

Qua những ngày Đại Hội, nhiều hình ảnh khó quên cứ ẩn hiện mang niềm thương mến vô hình. May mà vớ được ông chồng Võ Bị mới biết được tình thân xa nhưng rất gần, lạ nhưng rất thân. Lấy chồng Võ Bị mà cứ tưởng mình cũng qua những tháng ngày huấn luyện trong trường nên gặp nhau, cũng tay bắt mặt mừng không biết mắc cỡ nữa mới ghê chứ.

Đêm Truy Điệu

Trong không gian tĩnh mịch khi đêm về, gió se lạnh, lửa bập bùng, tiếng kèn ai oán gọi hồn nghe như có tiếng chân ai về đây chứng giám. Những CSVSQ Trường Võ Bị, những người lính già hiện diện nơi đây, trong bộ quân phục với thân hình gầy guộc đã run rẩy theo thời gian, vẫn đang sống lại trong không gian của Vũ Đình Trường.

Đứng ở đây, trong bộ quân phục trong đêm truy điệu mới

cảm thấy từng câu thơ, từng lời nhắn nhủ cho "đàn em hậu thế":

Chí tuy còn mong tiến bước
Nhưng sức không kham nỗi đoạn đường...

Đẹp lắm…

Hình ảnh người chiến binh già trong bộ quân phục thời SVSQ Trường Võ Bị, đầu đội bê rê màu nâu sậm của binh chủng BĐQ, tay câm gậy đứng trong thê nghiêm tay chào nhìn về đài tưởng niệm, trông cô đơn nhưng cương quyết dưới ánh lửa bập bùng trong những giây phút cuối cùng trong đêm Truy Điệu. Người tham dự lần lượt ra về, trời đã tối, gió trở lạnh. Người lính già BĐQ vẫn tay chào, vẫn đứng đó. Trong hình hài già nua vẫn luân lưu dòng máu nóng của thời SVSQ. Một ngày Võ Bị là một đời Võ Bị.

Cũng hôm nay, trong giây phút này, tiếng kèn truy điệu thê lương hơn như vừa khóc thương một VB/ BĐQ vừa mới ra đi. Niên Trưởng Nguyễn Phán K24. Người niên trưởng mà chồng tôi kính trọng mỗi lần nhắc tên, can đảm gan dạ giữa chiến trường An Lộc. Người niên trưởng luôn lo cho đàn em mới ra trường tập tễnh vào cuộc chiến.

Trong thê lương của lời truy điệu, tôi muốn gởi lời ca đến cho những người nằm xuống:

"*Anh nằm xuống... đất ôm anh đưa về cội nguồn*
Rồi từ đó, trong trời rộng, đã vắng anh....
Bạn bè còn đó, anh biết không anh...

Vườn cỏ còn xanh, mặt trời còn lên …." NHƯNG anh đã bỏ cuộc chơi.

Xin kính dâng nén hương lòng đến anh và những anh VB đã ra đi.

Trai Võ Bị/ Mũ Biệt Động

Hình ảnh người lính già VB/ BĐQ trong đêm tối trời đã mang tôi về khung trời ngày xưa. Ngày mới biết mình đang

lớn, đang ươm mơ dệt mộng.

Anh hàng xóm của tôi đi lính, tôi gọi là "lính Võ Bị". Anh lính của tôi lâu lâu mới về một lần nhưng không quên ghé thăm "cô láng giềng" là tôi. Anh lính của tôi mặc quân phục đẹp lắm. Tôi mê anh nhiều có lẽ vì thế. Nhưng rồi, một hôm anh ghé thăm không còn bộ áo lính đẹp nữa mà lại mang bộ rằn ri, mũ nâu. Tôi ngớ ngẩn hỏi:

CSVSQ Cao Văn Hải, Khóa 25 và phu nhân (chị Cao Kim) trong Dêm Dạ Tiệc, ngày 3 tháng 7 năm 2022 tại Little Saigon, California.

- Sao anh mặc bộ đồ này vậy? Không đẹp bằng bộ trước.

- SVSQ ra trường phải chọn binh chủng và anh chọn Biệt Động Quân. Anh giải thích:

Từ đó, trong tôi có sẵn khung trời Võ Bị, tôi bắt đầu làm quen với những gì liên quan đến BĐQ. Tôi mê thơ Lý Thuỵ Ý:

Vì yêu anh, em yêu màu huyết đọng
Màu Mũ Nâu người lính chiến ven đô

Lý Thuỵ Ý

Từ đó, tôi là người tình của anh lính BĐQ. Từ đó, tôi biết những địa danh Dục Mỹ, An Lộc. Từ đó, tôi biết thêm ngoài

trận tuyến, đàn anh Võ Bị luôn dẫn dắt đàn em. Tôi nghe quen tên Niên trưởng K24 Nguyễn Phán, NT… Từ đó, những lá thư tôi viết không còn là KBC 4027 mà khắp nơi có bước chân người lính Biệt Động Quân. Từ đó, tôi cảm thấy dâu VB cũng mang ít nhiều dòng máu VB. Có lần dự đám cưới người thân, chúng tôi được xếp chung bàn với "người lạ". Người bên cạnh hỏi:

- Anh là VB, tôi thấy anh đeo huy hiệu trên cà vạt.

- Vâng, tôi là Hải K25.

Người bên cạnh cũng là VB khoá đàn anh. Thế là một tiếng niên trưởng, hai tiếng chú em thao thao quên mất mình "mới làm quen". Bất cứ ở đâu, hoàn cảnh nào, VB gặp nhau là như anh em một nhà, Cũng dịp Đại Hội này, ông chồng VB/ BĐQ của tôi mặt mày hớn hở khi được gặp lại các đàn anh VB/ BĐQ, như NT Khoan K18, NT Mạnh K20, NT Trường K23. Trong câu chuyện của các anh, tôi nhìn thấy cuốn phim quay ngược dòng thời gian với tình tự huynh đệ trong chiến trường khốc liệt chừng như mới hôm nao, bây giờ kể lại. Trong ánh mắt nụ cười của các anh, tôi tìm thấy một sợi dây thiêng liêng bất diệt dẫu một lúc nào đó đã có nghe qua:

- "Chú mày là ai? Khoá mấy?"

Mới đó còn đó lại bắt tay, lại hỏi:

- "Chú mày khoá mấy?"

Thương lắm người lính già đang cố níu thời gian để tình huynh đệ đừng phôi phai, để câu chuyện chiến trường không hề mai một phai nhoà. Đã hơn nhiều lần tôi nghe:

- "Mấy ông NT bây giờ thấy hiền vậy đó. Ngày xưa mới nghe tên là đã lạnh xương sống."

Phụ Nữ Lâm Viên

Hình ảnh những người lính trong bộ quân phục bên cạnh những người phụ nữ với tà áo dài xanh bay nhẹ trong gió sớm đẹp như những đôi tình nhân đang dạo trong rừng thông Đà

Lạt, xanh mát như trên thảm cỏ đồi Cù. Đẹp lắm tà áo xanh phất phới vờn trong gió sớm. Đẹp lắm những người phụ nữ luôn mang thiên chức một ngày làm vợ Võ Bị là một đời làm dâu Võ Bị. Đẹp lắm những ngày khuya sớm hy sinh vì chồng con và luôn sinh hoạt canh cánh bên chồng từ thuở chia xẻ khổ nghèo đến lúc cơm đầy chén thịt đầy mâm. Đẹp lắm những bàn tay vun xới trọn vẹn cho Đại Hội.

Và đẹp lắm trong hình hài của những phụ nữ tuổi đời không buông tha, nhưng vẫn sắc sảo -nhan sắc một thời của "bà nhớn". Đẹp trội hơn nữa là những nụ cười rạng rỡ, những ôm vai nồng ấm, câu chào hỏi thân thiện như chị em cùng trường. Dẫu rằng chỉ biết một điều thôi cũng đủ để thân thiện, "Vợ Võ Bị". Người từ Washington, em từ Florida, chị từ Houston.. hội tụ về đây và thành chị em. Chị em không biết tên nhau, không cần tuổi tác, khoá lớn lớp nhỏ nhưng vẫn chị chị, em em. Thương sao cho hết. Kể sao cho cho vừa chỉ có làm vợ VB mới hiểu được TẠI SAO.

Đoá Hồng Tri Ân

Các anh gặp nhau thân nhau là đương nhiên vì cùng trường cùng mẹ. Các chị gặp nhau cũng thân nhau vì "lây" đức ông chồng nên cũng tưởng mình VB. Còn "mấy đứa nhỏ" thì sao? Ui chao, mấy đứa nhỏ VB giỏi giang, lễ phép, dễ thương nhất thế giới rồi. Ước chi mà tôi còn trẻ để nhớ hết tên của mấy đứa nhỏ để viết thành chuyện "Con Cháu Võ Bi". Tammy, Christina, Diễm Nga, Jenny… gặp "mấy đứa nhỏ" này tay bắt mà lòng vừa phục vừa thương. Nhỏ trai, nhỏ gái gì cũng giỏi hết. Khôn ngoan, dấn thân, tiếng Việt giỏi. Mười khen không một chê. Vì tình thân gia đình VB như con cháu trong nhà nên mới gọi "mấy đứa nhỏ" nhưng ngoài xã hội thì các cháu không "nhỏ" tí nào.

Cài đoá hồng màu vàng trên ngực áo mà lòng cảm động ấm áp vì tinh thần của các cháu. Ước mong các cháu luôn kề vai sát cánh để gánh phần trọng trách của cha ông. Niềm tin

về các cháu trong những tháng ngày sắp tới như ánh đuốc cho mắt cha mờ, như chỗ dựa cho chân mẹ yếu. Lúc gặp Diễm Nga, cô nhỏ có nhắn "Cô Kim ngon rồi".

Mừng 22 Năm Thành Lập Tổng Đoàn TTNĐH vào Đêm Tri Ân của TTNĐH.

Đúng vậy, cô Kim ngon vì lấy chồng VB, "mấy đứa nhỏ" còn ngon hơn cô Kim nhiêu lăm vì mang dòng máu VB. Đêm Tri Ân đầy ắp tình gia đình thân thương. Đêm Tri Ân mới thấy trội hẳn tinh thần Dấn Thân của "mấy đứa nhỏ". Đêm Tri Ân mới thấy an tâm cho những hứa hẹn con đường tương lai. Các cháu TTNĐH sẽ giúp các bác, cô, chú lúc cần.

Tôi thấy cay trong mắt, xúc động trong lòng khi biết những người lính già đã có người để dựa để nương. Tôi tìm lại niềm tin ở tương lai khi nhìn các cháu trong bộ quân phục, trong áo trắng cà vạt xanh, trong áo dài xanh. Các cháu là hiện thân của lớp người trước. Các cháu nối bước cha ông để ngọn đuốc thiêng Võ Bị được thắp sáng lâu dài.

Những ngày Đại Hội qua mau. Những cái bắt tay chào mới lần trước còn mạnh nay run nhiều hơn, bước đi yếu hơn, lưng không còn thẳng, da đã nhăn, tóc đã bạc. Tuổi đời chồng chất theo tháng ngày. Thân xác cũng mỏi mòn theo tuổi, nhưng các anh chị cũng cố gắng đến một lần, cười với nhau một lần,

han hỏi nhau một lần để rồi một ngày nào rất gần cũng có thể không gần lắm, mình không xót xa, không hối tiếc vì đã một lần đến, một lần có nhau với tình tự Võ Bị.

Hãy bắt tay nhau
Những bàn tay cố níu kéo thời gian
Những bàn tay che bóng tuổi xế tàn
Nhưng bàn tay ấm ngày trở lại

Hãy đan tay
Tay đàn anh trong tay chú em
Mình cùng nhau
Kéo con thuyền thời gian
Trở về bến cũ

Nơi đó, áo còn vương mùi thuốc súng
Giày còn vướng bụi phong trần
Hai vai mang nặng lời thề núi sông
Hãy đan tay
Vòng tay hội ngộ
Dâu một mai ngày thêm tuổi mới
Chân rã tay rời
Mắt nhìn xa mà chỉ thấy thật gần
Tai lắng nghe

Nhưng âm thanh là tiếng gió xa đưa
Muốn nói lời sao chỉ tiếng u ơ
Tên chú, tên anh sao như chưa hề nghe đến
Thì anh, tôi và bạn bè
Không xót xa và cũng không hối tiếc
Vì đã có một lần dẫu chỉ vài giờ
Về bến cũ
Dẫu chỉ vài giờ
Mình tay bắt tay trong ngày hội ngộ.

July 2022

VINH DANH CHIẾN SĨ VNCH

Phạm Kim Khôi, K19

Thế hệ kiên cường con đất tổ
Lên đường báo quốc diệt thù chung
Chiến Sĩ Cộng Hòa gương sáng tỏ
Sống sống hiên ngang chết chết hùng

Vì dân lý tưởng đầy tâm huyết
Chiến Sĩ Cộng Hòa khắp bôn phương
Truyền thống Quang Trung cùng nhất quyết
Ra quân sinh tử với sa trường

Giặc cướp gian manh lừa dịp Tết
Âm mưu nổi dậy Mậu Thân tan
Chiến sĩ Cộng Hòa xoay thế ngược
Bắc tặc ngờ đâu xảo kế tàn

Chiến sĩ Cộng Hòa trong sứ mạng
Tuy chưa giết hết giặc tham tàn
Nhưng bao trận đánh lừng danh với
Chiến tích muôn đời vẫn chói chan

Khí tiết thi gan giữa bão bùng
Dẫu cho thời thế chẳng như lòng
Chiến sĩ Cộng Hòa gương sáng tỏ
Sống sống hiên ngang chết chết hùng.

Như Bóng Mây Trời

***Tường Thúy, K20*/1**

Mai Khôi đi lang thang trong sân trường Luật. Đã lâu lắm rồi, có lẽ chừng khoảng gần hai năm thì phải, cô chưa khi nào trở lại nơi này, nơi mà lần đầu tiên cô gặp Nguyễn Duy, mối tình đầu của mình. Ngồi xuống gốc cây nơi Duy hay đứng chờ để nhìn thấy cô, rồi cúi xuống nhặt một cánh lá khô, Khôi mân mê nó trong tay và rồi một dòng ký ức chợt tuôn chảy trong đầu.

Hôm ấy...

- Ê Mai Khôi, mày có thấy anh chàng áo xanh đứng dưới cây phượng đằng kia không? Tao thấy hắn nghía mày mấy hôm nay rồi.

- Đâu, chỗ nào?

- Phía tay trái, gần bãi để xe ấy. Mày đừng có quay lại nhìn.

- Ơ hay cái con này, Khôi tròn mắt nhìn bạn. Mày chỉ cho tao rồi lại bảo tao đừng nhìn, Yến Chi, mày có khùng không?

Chi ôm vai bạn cười nhẹ:

- Không phải vậy, ý tao là mày đừng có nhìn trực diện như vậy kỳ lắm. Mày liếc liếc thôi.

- Tại sao phải liếc? Khôi vênh mặt lên. Hắn nhìn tao, thì tao có quyền nhìn lại. Để tao lại gần xem cho rõ hơn.

Nói xong, cô tạo cho mình một nụ cười thật dễ thương, thật quyến rũ rồi từ từ đi về phía anh chàng áo xanh. Yến Chi hết hồn, muốn kéo tay bạn lại nhưng biết tính ngổ ngáo của Mai Khôi có ngăn cũng bằng thừa, nên cô chỉ lẳng lặng đi theo sau quan sát để xem Khôi giở trò gì. Khi Khôi đi gần đến nơi đó, Mai thấy anh chàng kia cười như sẵn sàng đón người đẹp, thì chợt Khôi đã đổi hướng đi về phía bãi đậu xe, làm chàng ta ngỡ ngàng, nụ cười như bị đóng băng. Đoán ra ý định của bạn, Yến Chi muốn bật cười, nhưng cô đã cố kềm bằng cách mím chặt môi lại và chạy đến bên Khôi:

- Con khỉ, mày làm cái trò gì vậy. Tao tưởng mày lại xem mắt chàng rồi, "tình yêu như trái phá"chứ. Sao lại đổi chiều vậy?

- Ủa, mày nghĩ sao vậy, bộ tao dễ bị vẻ đẹp trai quyến rũ lắm hả. Còn lâu, hổng dễ đâu em.

- Tao thấy anh chàng trông cũng sạch nước cản đây mà. Sao mày chê?

- Mày khoái hắn ta hả? Nhường cho mày đấy.

- Hắn chấm mày chứ đâu có chấm tao, giày ai nấy đi, không vừa chân thì không xài. Nhưng mà… Đẹp trai quá, bỏ qua thì uổng lắm đấy... Yến Chi chép miệng.

- Nhường cho mày mà mày lại không thèm. Thôi được, tao xài tạm vậy. Hì hì hì, mày nói đúng đẹp trai như vậy mà bỏ thì uổng lắm. Ngày mai, nếu có duyên với nhau, thì chàng sẽ vẫn đứng đó và tao sẽ lại tán chàng được chưa?

Mai Khôi mỉm cười một mình khi nhớ lại những trò tai quái của mình và Yến Chi khi còn đi học. Bây giờ mình cô ngồi đây, trong khi Yến Chi đã bỏ về quê, không biết vì lý do gì mà đã chẳng để lại cho cô địa chỉ. Còn Nguyễn Duy cũng biệt tăm luôn, sau khi hứa, lần về phép kỳ tới sẽ đến nhà cô để cùng

mẹ Khôi bàn tính ngày đám hỏi. Nước mắt đong đầy trên mi, Khôi úp mặt trên đầu gối, nhớ đến Yến Chi, đến Duy.

Đã mấy năm rồi, ngày đó hai đứa cùng đến Luật ghi danh. Lúc về trời đổ cơn mưa to. Mai Khôi đứng chờ trong nhà để xe, thì Yến Chi chạy tới, người ướt mem, run lên cầm cập. Thấy vậy, sẵn cầm chiếc khăn quàng cổ trong tay, Khôi choàng lên người Mai và nói:

- Bồ khoác cái khăn này cho đỡ lạnh, nó hơi mỏng nhưng có còn hơn không.

- Cám ơn.

Và từ đó hai đứa quen nhau rồi hợp tính, hợp tình trở nên thân thiết, cho đến ngày Yến Chi bỏ đi. Mai Khôi buồn vô cùng, nỗi buồn đó cứ đeo theo cô dai dẳng không rời. Nhưng "phước bất trùng lai, họa vô đơn chí", lời hứa trở về thăm Khôi của Duy cũng không bao giờ thành sự thực, ngày đám hỏi của cô chỉ còn là như một giấc mơ. Mới đầu cô tưởng anh gặp bất trắc gì, đến gia đình anh để hỏi thăm, thì được biết anh vẫn bình yên, và vẫn về thăm gia đình như mọi lần. Còn tại sao Duy không gặp Khôi thì không ai biết lý do, có hỏi, Duy cũng lảng tránh không trả lời. Tuy có một điều là hình như anh không còn vui vẻ như xưa, nét mặt luôn mang vẻ u uất, buồn khổ.

Việc Duy dứt tình không lời tạm biệt đã đẩy Mai Khôi vào những ngày sống không bằng chết. Khôi đã sống với một tâm hồn trống rỗng và một trái tim tan nát. Duy ơi, anh ở đâu, tại sao lại bỏ em mà không nói gì? Sao tàn nhẫn với em như vậy, hả Duy? Cô đã từng lang thang trên phố với bước chân vô định, với hình ảnh Duy đầy ắp trong trái tim rướm máu. Hôm nay, trong mơ hồ cô lại thấy Duy trong sân trường này.

- Mai Khôi, hôm nay anh chàng đẹp trai vẫn đứng kia kìa.

- Vậy là chàng vẫn chờ tao, hi hi...

Chưa kịp ngưng tiếng cười đầy vẻ khoái chí của mình, Mai Khôi đã vội bấm nhỏ Chi:

- Chi ơi, hình như anh ấy tiến về phía chúng mình kìa.

- Ờ há.

Cả hai đứng như chôn chân tại chỗ và nhìn về phía chàng trai. Hôm nay anh không mặc chiếc áo xanh, mà lại rất oai phong trong bộ đồ lính rằn ri. Vẫn với nụ cười của ngày hôm qua, nhưng không phải nụ cười đóng băng, trái lại là một nụ cười rất ư là tình.

- Xin chào Mai Khôi, chào Yến Chi, tôi là Duy, Nguyễn Duy. Rất muốn hân hạnh được làm quen với các cô. Chắc các cô không trách tôi quá đường đột, phải không?

Yến Chi láu táu, nó cười hì hì:

- Dạ, không sao đâu anh. Ủa mà sao anh biết tên tụi tôi?

Duy cười:

- Người đẹp thì ai mà chẳng biết tên.

Khôi quay lại, huých nhẹ Chi:

- Ê mày, mày nói không sao, sao được. Tự dưng có ông lính đến đòi làm quen, sợ chết đi được. Tại có mày đi cùng, chứ một mình tao ấy à, sợ đến rụng tim chứ chơi sao?

- Con này, mày cứ nói quá.

Quay lại phía Duy, Yến Chi phân trần:

- Anh đừng để ý bạn tôi nói gì nha, nó đùa để trêu anh đấy mà.

Không để cho Duy kịp phản ứng, Khôi cong môi lên:

- Đùa, ai mà đùa. Tui nói thật đấy, tui đau tim mà lăn ra đây, có người phải thường nhân mạng đó.

- Nếu Mai Khôi mà lăn ra đây, tôi sẵn sàng tình nguyện bế

Mai Khôi đi bệnh viện liền.

Mai Khôi đỏ mặt khi bị Duy trả đũa, cô vênh mặt lên:

- Dô Dziên, ai cần. Thấy anh là lính nên tôi mới... sợ chứ...

- Lính đâu có gì đáng sợ, lính hiền khô à.

- Hổng dám đâu, có đó...

- Có gì?

- Súng.

Yến Chi ôm lấy Khôi cười sặc sụa, trong khi mặt Khôi vẫn tỉnh khô. Còn anh thì quay đi để dấu nụ cười sau khi phán cho Mai Khôi một câu xanh rờn:

- Đệ nhất danh hài.

Sau lần tiếp xúc đầy ấn tượng đó, bọn họ quen nhau và cứ mỗi lần Duy về phép là bộ ba lại gặp nhau tại một quán cà phê quen thuộc. Tình cảm của Duy đối với Mai Khôi càng ngày càng rõ rệt hơn, và Yến Chi cũng đã nhìn thấy điều đó. Mặc dù cả Duy lẫn Mai Khôi đều không có một lời nói, hay cử chỉ nào làm tổn thương đến cô, nhưng cô vẫn thấy mình là kẻ thừa thãi bên cặp tình nhân kia. Rồi những lần sau đó, việc vắng mặt của Yến Chi đã làm Khôi và Duy chú ý. Khôi đã hỏi thẳng Chi:

- Sao những lần Duy về phép, tao có nói cho mày biết. Sao mày không đến gặp tụi tao?

Mới đầu Chi còn lấy cớ khi thì bận, khi thì ốm. Nhưng Khôi không tin, cô đành nói thật:

- Mày có điên không, khi mà tụi bay tù ti, tú tí với nhau lại bảo tao ngồi đây mà nhìn cho rỏ rãi ra à. Thôi cứ việc "yêu nhau đi chiều hôm tối rồi". Còn tao, tao cũng phải tự kiếm một nửa của mình chứ?

Yến Chi đã nói thật với bạn, nhưng cô chỉ nói một nửa, vì cô không thể bảo với Mai Khôi là cô cũng yêu Duy, yêu đến cháy lòng. Cô không thể chứng kiến những âu yếm, ngọt ngào

của người mình yêu trao cho người bạn thân của mình mà không đau đớn trong tim.

Không có mặt của Chi, Duy không còn phải e dè khi anh muốn nói những lời âu yếm hay nắm tay Khôi nữa và họ đã có những thời khắc thần tiên khi chỉ có hai người.

- Chiều nay mình đi ciné nghe Khôi.

- Thôi không đi đâu.

- Đi đi, phim Verte Demeure, Audrey Herburn, và Anthony Perkin đóng hay lắm, toàn tài tử em thích không hà. Đi xem Anthony có đẹp trai bằng anh không? Đi nhé!

- Eo ôi, nổ thế. Mà thôi không đi đâu, sợ lắm.

- Sợ cái gì? Đừng nói với anh là sợ súng nhe..

- Vớ vẩn, sợ anh thì có.

Và trong bóng tối của rạp, nụ hôn đầu đời của người con gái đã cho cô biết thế nào là đê mê, là chất ngất, là rung động.

Khôi nhớ những buổi tối trên sân thượng nhà cô, ngồi trong vòng tay Duy, vừa ngắm sao trời, vừa nghe anh thủ thỉ bên tai lời âu yếm mặn nồng, cùng những nụ hôn đắm say, thử hỏi còn hạnh phúc nào hơn.

- Duy ơi, hát cho em nghe đi.

- Em muốn nghe bài gì? "Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay"nha?

- Bài này hay, nhưng hơi buồn. Em sợ bài buồn lắm.

- Hơi buồn một tí, nhưng mà hay.

- Vậy Duy hát đi.

"Với bao tà áo xanh, đây mùa Thu. Hoa lá tàn hàng cây đứng hững hờ. Lá rơi từng cánh, rơi từng cánh. Rơi xuống âm thầm trên đất xưa..."

Tiếng hát đầm ấm, ngọt ngào của anh hòa cùng tiếng đàn vang trong trời đêm nghe mới quyến rũ làm sao, Khôi ngồi tựa vào lưng Duy mê mẩn thưởng thức, mà không để ý đến lời bài

ca mang ý chia lìa không trọn vẹn của một cuộc tình, điều mà từ khi biết yêu cô luôn dị ứng đến gần như mê tín.

"Nhưng thôi tiếc mà chi. Chim rồi bay. Anh rồi đi. Đường trần quên lối cũ, người đời xa cách mãi. Tình trần khôn hàn gắn thương lòng."

Giờ đây, Duy đã là cánh chim bay quên đường về, bỏ lại Mai Khôi với một trời thương nhớ.

Mẹ Khôi thấy con gái đau khổ quay quắt, chỉ biết ôm con vào lòng an ủi:

- Mẹ không tin thằng Duy nó bội bạc con đâu. Dù chỉ giao tiếp vài lần nhưng mẹ cũng có cảm giác là Duy là một đứa có tư cách đàng hoàng. Chắc phải có uẫn khúc gì đây nên nó mới như thế.

Mai Khôi nước mắt lã chã, ấm ức cô nói:

- Uẫn khúc gì thì anh ấy cũng phải kể với con chứ, kiểu đâu cứ lẳng lặng mà đi như vậy. Con hận lắm. Cả cái con Yến Chi cũng thế. Con có lỗi gì với nó chứ?

Với Khôi, Yến Chi biệt tăm không lý do cũng giống như một cái gai trong lòng. Nó đau nhức, khó chịu mà cô không sao lấy ra được

Mẹ Khôi biết giờ có nói gi cũng vô ích, thôi thì đợi một thời gian cô nguôi ngoai, lúc đó bà sẽ sắp xếp để kiếm cho cô một tấm chồng. Hy vọng cô sẽ dần quên.

& & &

Thời gian trôi qua, Mai Khôi tuy đã bớt sầu đau, nhưng tận trong trái tim cô, vết thương vẫn chưa lành hẳn. Cô đã trở về với cuộc sông bình thường, đã đi làm lại đê thỉnh thoảng sau khi tan sở, cô lại ghé cái quán cà phê mà lúc trước cô và Duy thường ngồi, như muốn nhớ lại chút kỷ niệm của thuở mới mặn nồng và cũng như để đo lường lại nỗi đau của lòng mình vì dầu sao cô chưa hẳn quên được Duy. Hôm nay cũng vậy, Khôi đang ngồi nhâm nhi ly cacao nóng hổi thì có tiếng người

nói bên cạnh:

- Mai Khôi có cho phép tôi được ngồi chung bàn không?

Ngước mặt lên, Khôi bắt gặp một khuôn mặt quen thuộc của người bác sĩ quân y mà cô mới quen cách đây hai tuần, tại Tổng Y Viên Cộng Hòa, khi cô đến thăm người anh họ, bị thương trong một cuộc hành quân, đang nằm điều tri tại đây. Lịch sự, Khôi đứng lên:

- Dạ, xin anh cứ tự nhiên.

Người bác sĩ cám ơn và ngồi xuống.

Cuộc gặp gỡ này, ít ra cũng làm Mai Khôi cảm thấy lòng mình như nhẹ nhõm hơn, vì cách nói chuyện của người đàn ông này rất dễ thương và đầy thú vị. "Anh ấy chắc chỉ lớn hơn Duy vài ba tuổi là cùng", cô đã có chút nhận xét về người bạn mới này. Nhắc tới Duy, Khôi cảm thấy có chút chạnh lòng. Hình như bây giờ hình ảnh Duy chỉ còn như một dấu ấn mờ nhạt trong hồn cô mà thôi. Tuy có mờ nhạt nhưng nó vẫn là một dấu ấn, khó xóa hẳn. Mẹ cô nói rằng cô phải biết thương mình, nhất là phải biết quên, quên những gì không nên nhớ và không đáng nhớ. Nhưng quên được không đó mới là vấn đề.

Thời gian vừa qua, là khoảng thời gian khủng khiếp nhất của Khôi. Nỗi đau bị hai người bạn cô thương yêu nhất, ngoài gia đình, ruồng bỏ không một lý do. Mai Khôi như bị u uất, cô hầu như không tiếp xúc, liên lạc với ai. Miệng cô lúc nào cũng chỉ có các câu hỏi tại sao và tại sao. Vì sợ cô bị điên, mẹ Khôi và gia đình phải đưa Khôi vào bệnh viện.

Nằm ở bệnh viện hơn một tháng, Mai Khôi được bác sĩ cho về. Từ đây con người cô gần như đổi khác. Cô bé Mai Khôi nhí nhảnh, ăn nói ngổ ngáo không còn nữa, thay vào đấy là một Mai Khôi trầm lặng, ít nói. Bộ tóc ngắn kiểu con trai cũng đã được đổi bằng một mái tóc lửng ngang vai. Một Mai Khôi đã lột xác.

Mẹ cô cảm thấy tinh thần con hầu như gần bình phục, bà

liền nghĩ tới việc tìm một người để thay thế Duy trong trái tim của cô. Lựa một hôm thấy cô vui vẻ, bà đem chuyện này ra bàn. Mai Khôi ngồi im không nói một lời, cô để mặc mẹ mình đưa ra những dự tính tương lai sau này, cho tới khi bà chốt câu cuối cùng của dự tính:

- Mẹ đã nhắm một chỗ cho con rồi. Người ta là người gia giáo, có tiền bạc, học thức, địa vị. Làm vợ người này con không phải lo gì cả, cuộc sống sẽ chỉ là ngồi mát ăn bát vàng thôi. Con bằng lòng nhé.

Mai Khôi ngồi đó, đầu óc cô trống rỗng, mắt nhìn thẳng nhưng trong khóe mắt những dòng nước đang tuôn chảy. Đột nhiên cô cất tiếng nói, chậm rãi nhưng rành mạch:

- Mẹ ơi, con không biết mẹ có còn thương con không, sao mẹ lại đem chuyện này ra nói với con lúc này. Mẹ có biết vết thương trong lòng con vẫn còn đang rỉ máu không hả mẹ? Xin mẹ đừng làm con đau thêm. Có thể bây giờ con không còn yêu Duy nữa, không còn nhớ tới Duy nữa, nhưng cái đau, cái tủi vì bị bỏ rơi, con vẫn không sao hết đau, hết tủi được. Con vẫn còn đau lắm mẹ à. Còn nếu số phận con phải có chồng, thì một ngày nào đó cũng có người hợp duyên, hợp phận với con, chúng con sẽ sống với nhau. Mẹ ơi, đừng ép buộc con phải làm điều con không muốn, ngồi bát ăn bát vàng ư, con không ham. Thời gian qua mẹ thấy con chưa đủ khổ sao mẹ, mẹ ơi!

Tiếng nói pha lẫn tiếng nấc trong dòng nước mắt của Khôi làm mẹ cô xúc động. Bà ôm lấy đầu con gái vào lòng, giọng bà nghẹn lại:

- Con gái của mẹ, mẹ không thương con làm sao được. Thôi mà mẹ biết mình đã sai rồi, suy nghĩ của mẹ không thể là suy nghĩ của con. Mẹ không đúng khi bắt con làm theo ý mẹ. Con đừng giận mẹ nhe. Cho mẹ xin lỗi. Con gái của mẹ, mẹ yêu con.

Mai Khôi ôm chặt mẹ mình, cô thì thầm qua làn nước mắt:

- Con cũng xin lỗi mẹ, mẹ ơi. Con yêu mẹ lắm, yêu mẹ thật

nhiều, mẹ ạ.

Tuy Mai Khôi đã trở lại cuộc sống bình thường, thế nhưng, đôi khi nghĩ lại những việc đã xảy ra cho mình, nghĩ đến Duy, đến Yến Chi, cô vẫn còn cảm thấy bàng hoàng, se sắt.

Hôm nay, thứ Bảy, Mai Khôi có hẹn, cô hẹn với Đông, người bạn bác sĩ Quân Y, mà cô mới quen ít lâu nay. Cô biết Đông có cảm tình với mình, nhưng nỗi đau của cô vẫn chưa lành hẳn, vì thế Khôi chưa dám mở lòng mình cho một cuộc tình khác. Còn việc quen biết một người bạn mới, để cho cuộc đời mình có thêm niềm vui, là chuyện bình thường thôi. Với sự suy nghĩ cởi mở như vậy, Mai Khôi cảm thấy rất thoải mái khi kết bạn cùng Đông.

Vừa bước ra tới cửa, Mai Khôi giật bắn mình khi nhìn thấy Yến Chi trước mặt cô. Một Yến Chi tiều tụy, hốc hác mà tí nữa Khôi không nhận ra, cô kêu lên thảng thốt:

- Phải Yến Chi không? Yến Chi, Yến Chi phải không?

Nói xong Khôi nhào tới ôm lấy bạn vào lòng, cô ôm thật chặt như sợ bạn mình lại biên mất. Nước mắt thì ràn rụa mà miệng thì liến láu, cô đặt một lô câu hỏi mà không để bạn mình kịp trả lời:

- Mày đi đâu mà không báo cho tao biết? Bây giờ mày ở đâu? Làm gì? Sao không đến tìm tao?.....???

Lúc này Yến Chi mới nhẹ nhàng gỡ tay bạn ra, cô lau những dòng nước mắt trên má Khôi rồi nói:

- Cho tao vào nhà đã rồi tha hồ mày hỏi. Tao sẽ trả lời hết, không dấu mày điều gì.

- Rồi vào đây, mày uống gì, nước chanh nhé hay cà phê?

- Gì cũng được, cám ơn mày. À hình như mày tính đi đâu phải không?

Câu hỏi của Yến Chi làm Mai Khôi sực nhớ cái hẹn của mình. Cô cuống quýt:

- Chết rồi, tao có hẹn. Bây giờ làm sao đây, trễ quá rồi không biết anh ấy còn chờ không?

- Thôi mày kêu taxi đi lẹ lên, tao về bữa khác tao lại.

- Không được, mày phải ở lại đây ăn cơm với tao. Mày về rồi không đến nữa, tao biết tìm mày ở đâu? Tao có cách giải quyết rồi, mày chờ tao một tí.

Nói xong, Khôi đi vào trong bếp. Một lát cô ra, miệng tươi cười:

- Lo cái vụ hẹn xong rồi, khỏe. Ủa, Yến Chi đâu rồi? Nó mới ngồi đây mà. Chi ơi, Chi.

Bỗng Khôi thấy trên bàn nước có một lá thơ, cúi xuống cầm lá thơ lên, trên mặt phong bì dán kín, không có tên người gửi cũng như tên người nhận. Như có một linh cảm không hay, mang lá thơ niêm kín vào phòng đóng cửa lại, Khôi run run xé cái phong bì. Một tấm ảnh rớt ra, tấm ảnh chụp Duy đang bế một đứa bé trai và Yến Chi đứng nép bên Duy. Đó là hình ảnh của một gia đình hạnh phúc. Nhìn tấm hình, trái tim Khôi chợt nhói lên, đau điêng như có ai lây dao đâm vào. Cô ôm lấy ngực, cắn răng lại và nước mắt trào ra. Đến bây giờ Khôi mới hiểu cô vẫn còn yêu Duy nhiều lắm. Yêu một người không dễ, nhưng để quên được một người lại càng khó hơn. Biết bao giờ em mới có thể không nhớ đến anh nữa, hả Duy?

Khôi lau nước mắt, những dòng nước mắt như không muốn khô, mà cứ rỏ trên những tờ giấy cô vừa rút ra khỏi phong bì. Cố chặn lại dòng nước mắt đang trào ra theo cảm xúc, Khôi bắt đầu đọc:

Mai Khôi yêu dấu muôn đời của tao

Khôi ơi, cho tao xin muôn ngàn lần, muôn vạn lần tạ lỗi cùng mày. Tao là con bạn khốn nạn, đáng nguyền rủa. Mày tốt với tao bao nhiêu, thương tao bao nhiêu, thì tao lại đối xử tồi tệ với mày bấy nhiêu. Mày đừng ngạc nhiên vì tại sao tao lại tự chửi mình như thế, vì nếu khi mày biết được việc tao làm

hại mày thì những lời này chưa là gì so với tội của tao đâu. Mai Khôi ơi, tao viết ra đây không phải để mong được mày tha lỗi, mà chính là để tao thấy nhẹ lòng hơn khi được thú tội cùng mày.

Khôi ơi, mày còn nhớ lần đầu chúng mình gặp Duy không? Mày còn trêu anh ấy bằng cách làm anh ấy quê, vì tưởng mày đến để làm quen. Mày còn nói nếu tao thích Duy thì mày sẽ nhường anh ấy cho tao. Tao không nhận vì biết anh ấy chỉ thích mày thôi, lúc ấy thực sự trong thâm tâm, tao đã thích anh ấy rồi, và cũng mong mày không nhận thì tao sẽ kiếm cách để nhảy vào. Nhưng Khôi ơi, tình yêu nào phải việc đổi trao, nếu mày không chấp nhận tình yêu của Duy, thì anh ấy cũng sẽ yêu người khác, mà chắc chắn người ấy không phải là tao. Nếu Duy yêu người khác, thì làm sao tao còn cơ hội để tiếp cận anh ấy. Khi thấy mày và Duy yêu nhau, tao mừng lắm nhất là khi mày luôn kéo tao đi theo mày và Duy, khi anh ấy về phép.

Mai Khôi ơi, mày ngây thơ lắm. Mày tưởng tao thật tình mừng cho tình yêu của mày và Duy sao? Không đâu, tao hận mày thì đúng hơn, vì mày đã chiếm được tình yêu của Duy, nếu mày không hiện diện ở ngôi trường Luật này, biết đâu Duy sẽ chọn tao vì so với mày, tao cũng không thua kém gì, cũng xinh xắn, cũng dễ thương vậy. Khôi ơi, con nhỏ bạn dại khờ của tao, mày còn nhớ khi tao từ chối, không chịu đi chung với bọn mày, mày còn giận nói tao không thương mày, cuối cùng tao phải nói là, tao không muốn làm kỳ đà cản mũi mày yêu đương, thế thôi. Nhưng tao không nói với mày là tao cũng yêu Duy, ngồi chung để nghe Duy tán tỉnh, yêu đương mật ngọt với mày, tim tao đau như thế nào.

Khôi ngộc của tao ơi, mày có biết khi đi với mày, tao vui vì được nhìn thấy anh ấy, nhưng phải chịu cảnh nát tim, nát ruột vì mày không, còn nếu không gặp thì tao lại nhớ anh ấy như điên cuồng. Phải làm sao đây. Yêu một người mà phải khổ như thế sao? Tao nghĩ đã nát óc, làm sao để Duy chỉ là của tao. Muốn được như vậy đầu tiên việc phải làm là phản bội

mày. Làm cho mày không còn nhớ đến tao, ghét tao và nhất là không nghi ngờ gì tao cả, bằng cách ra đi không giã từ. Còn với Duy chỉ với một tiểu xảo nhỏ, nhờ Duy đến phòng trọ, sửa dùm máy cassette, một ly nước, là Duy đã có lỗi với mày. Tao khốn nạn, tao bẩn thỉu quá phải không Khôi.

Bẫy tao cố tình giăng và Duy đã vướng vào. Duy đã phải tự lánh xa mày vì anh ấy hiểu, khi biết chuyện anh ấy với tao, mày sẽ không bao giờ tha thứ, mặc dù anh ấy không hề có lỗi. Khi tao báo là có thai, Duy là người có trách nhiệm, anh ấy đã không bỏ rơi mẹ con tao, bây giờ thằng bé đã gần một tuổi. Tấm ảnh mày thấy là chụp cách đây bốn tháng, lúc tao biết là mình mắc bệnh ung thư, tao đã năn nỉ Duy chụp chung một tấm hình với con, để sau này khi tao không còn nữa, lớn lên con sẽ hạnh phúc khi thấy mình có cả mẹ lẫn cha. Tấm ảnh này không phải khoe để mày buồn, vì thật sự Duy chưa bao giờ yêu tao cả, trái lại còn hận tao là đằng khác. Đã có lần Duy mắng vào mặt tao:

- "Cô là kẻ khốn nạn, cô đã ăn cắp tình yêu của một người bạn thân nhất, có xứng đáng là người không? Đã vậy ngay đến đứa con này cũng là vật ăn cắp, cô ăn cắp của tôi. Lẽ ra đứa bé này phải là của Khôi. Cô biết không, đồ ăn cắp. Đừng bao giờ mong đợi sự yêu thương nơi tôi. Đời tôi chỉ yêu duy nhất một mình Khôi. Nhớ đấy, chỉ một mình Mai Khôi thôi."

Khôi ơi, tao nhục lắm chứ, nhưng tao đáng bị như vậy, chỉ có điều là tao ăn cắp vì yêu, Khôi ạ. Biết làm sao bây giờ.

Cuộc sống của tao không còn bao lâu nữa, tao sẽ cố gắng đến gặp mày một lần cuối, ôm mày một lần cuối là tao mãn nguyện rồi, không biết có được không. Đứa con của Duy tao cũng đã đem trao lại cho gia đình anh ấy rồi. Mọi việc đã xong suôi, tao nghĩ mình có thể ra đi trong thanh thản.

Đọc xong lá thư này, mày có tha thứ cho tao hay là không thì tao cũng vẫn vui, vì đã giải được mọi nỗi thắc mắc trong lòng mày, cũng như tao đã giải bày được hết tâm tư của tao

với mày. Khôi ơi, tao luôn thương mày dù mày tin, hay không.

Con bạn tội lỗi và bất hạnh của mày.

Vĩnh Biệt. Yến Chi

TB: Duy bị thương đang nằm ở Tổng Y Viện Công Hòa. Phòng số... Hãy đến thăm, chắc Duy mừng lắm đó.

Xếp lá thư đẫm nước mắt, ôm vào trong lòng, Mai Khôi thở dài. Cô thấy Yến Chi thật đáng thương, và cô không có gì để oán trách hay ghét bỏ Chi cả, dù việc Chi làm có tàn nhẫn với cô. Rốt cuộc chỉ vì Yến Chi đã yêu một cách mù quáng, yêu không đúng cách mà khốn khổ cả một đời. Cô lẩm bẩm:

- Yến Chi, chờ tao, tao sẽ đến tìm mày để ôm mày thật chặt. Tao cũng thương mày nhiều lắm, Chi ạ.

Lát nữa đây, Mai Khôi dự tính sẽ đến Tổng Y Viện để thăm Duy. Cô sẽ nói với Duy là lời anh hứa đến nhà để chọn ngày làm đám hỏi, cô vẫn chờ đó. Đồng thời cô sẽ gặp bác sĩ Đông để xin lỗi về cuộc hẹn trưa nay mà cô đã thất hứa, luôn tiện giới thiệu vị hôn phu của mình cho anh biết luôn.

Tưởng tượng đến lúc gặp lại Duy, không biết mình sẽ nói gì với anh. Mai Khôi thấy xuyến xao, bồi hồi lạ. Trái tim nhỏ bé của cô từng bị tổn thương ngày nào, giờ như đang reo vui trở lại. Nghĩ đến Duy, Mai Khôi hát nho nhỏ:

"Em sẽ yêu anh trọn một đời, yêu như ngày đầu đôi ta chung lối..."

Duy ơi, rồi chúng mình sẽ bên nhau suốt cuộc đời, anh nhỉ. Nỗi buồn của thời gian vừa qua sẽ chỉ giống như những bóng mây trên nền trời cao kia. Nó sẽ bay đi, sẽ tan biến vào không gian bao la, vô tận, để trả lại cho bâu trời mâu xanh bát ngát, đầy hy vọng. Phải không Duy?

Tucson- AZ- 30/7/2022

HÀNH TRÌNH PHÓ HỘI MIỀN TÂY

Nguyễn Đức Thu K16.

Thể là sau những năm tháng chờ đợi, chúng tôi đã thực sự lên đường, khởi hành cho một chuyến viễn du Miền Viễn Tây, phó hội Đại Hội Võ Bị lần thứ XXII tại Santa Ana, California từ ngày 1 đến ngày 3 tháng 7 năm 2022.

Miền Viễn Tây Hoa Kỳ rất rộng lớn, bắt đầu từ Bắc Alaska kéo dài xuống tận Nam Cali, giáp với ranh giới Mexico gồm 5 tiểu bang Alaska, Washington, Oregon, bờ Thái Bình Dương đến tận Tiểu bang Hawaii. Sau cùng là tiểu bang lớn nhất, có bờ biển và hải cảng đẹp nhất, có San Jose đông người Việt, có Thủ đô Little Saigon thân yêu. Đó là Tiểu Bang California.

Biến cố 30 tháng Tư 1975 đã đưa gia đình chúng tôi lưu vong đến tận Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, Miền Đông Hoa Kỳ, cách xa California gần 2,700 dặm đường chim bay. Dầu biết Cali đẹp, quyến rũ, khí hậu ôn hoà, chúng tôi vẫn chưa hề một lần muốn tái định cư tại đây. Nhưng tại sao lúc nào tôi cũng muốn đến Cali khi có bất cứ cơ hội nào? Không lẽ tôi đã bỏ quên con tim tại San Francisco như bài hát, “I left my heart in San Francisco!“

Nhưng lần này thì lại khác. Chắc hẳn là phải có một lý do rất mạnh nào đó, đủ để làm cho chúng tôi nhất định đi phó

hội dù biết đại dịch COVID vẫn còn lảng vảng đâu đây. Phải nói là đã có một sợi dây vô hình, mãnh liệt như muốn lôi kéo chúng tôi trở lại thủ đô của Người Việt tỵ nạn thêm một lần nữa sau gần 3 năm tu thân tại gia vì đại dịch. Một động lực khác làm cho chúng tôi càng thêm phấn khởi vì chúng tôi tin chắc rằng tại Little Saigon thân yêu lần này, sẽ có rất đông các chị, các Huynh Đệ của Trường Mẹ và các cháu trong Tổng Đoàn TTNĐH đang dang rộng vòng tay chờ đợi, thân ái đón chào. Chúng tôi tin chắc rằng sẽ không còn có việc bàn thảo về chuyện Võ Bị Bắc Nam Đông Tây và ước mong rằng sẽ chỉ thấy duy nhất, một tinh thần Võ Bị Quốc Gia truyền thống.

Để có một cuộc hành trình đáng ghi nhớ, vợ chồng chúng tôi đã hoàn tất một chương trình viễn du rất ngoạn mục từ Miền Đông đến Miền Tây, từ Bắc xuống Nam Cali trong đó có bốn ngày ngao du sơn thủy tại vùng Vịnh San Francisco, được nếm hầu hết các loại rượu vang danh tiếng tại NAPA, dự tiệc tái ngộ với đại gia đình chúng tôi tại Carmel By The Sea, gặp gỡ rất nhiều Huynh Đệ tại Thung lũng Hoa Vàng, được " mày tao chí tớ" xả láng với mấy ông bạn già Khóa 16, rất ư chi là thân tình.

Rồi chúng tôi lái xe từ San Francisco xuống Santa Ana trong hai ngày hai đêm trên Quốc Lộ 1, nổi tiếng là một trong những con đường dọc theo bờ biển đẹp nhất nhì thế giới. Chúng tôi đã băng qua các triền núi rất cao, quanh co nguy hiểm trên các cliffs của Big Sur dài trên 90 dặm, dừng lại thăm viếng hầu hết các danh lam thắng cảnh ven biển và đồi núi Cali, đi qua các thành phố biển đẹp tuyệt vời như Santa Maria, Santa Barbara, và Santa Monica, rồi trực chỉ Santa Ana cho ba ngày phó hội rất vui, rất huynh đệ, rất tưng bừng. Tổng cộng tôi đã lái trên vùng đồi núi và bờ biển này là 692 dặm.

Sáng ngày 4th of July, chúng tôi tiếp tục lái xe, vượt 268 dặm đường trên các vùng sa mạc Nevada đầy nắng gió. Cuộc hành trình chấm dứt sau một đêm gần như không ngủ, cùng bạn bè góp tiền đốt pháo bông và tiền đèn mừng Lễ Độc Lập

Hoa Kỳ tại Las Vegas. Sau đó là hai ngày hai đêm lang thang trên các vùng thung lũng của kỳ quan vĩ đại Grand Canyon trước khi "home sweet home".

Xin cảm ơn Ơn Trên đã cho chúng tôi sau những cuộc vui tái ngộ thâu đêm và đôi lúc gần như suốt sáng, đã thách đố được ông mắc dịch COVID19 và tuyệt đối ngoảnh mặt làm ngơ trước những lời mời chào của các nường Cô Vi Cô Na. Xin cảm ơn Tổng Lãnh Thiên Thần St. Michael đã dang đôi cánh rộng, bảo vệ cho chúng tôi vượt qua những chặng đường dài nhiều lúc rất nguy hiểm và về lại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn bình an.

Mục đích viết bài tường thuật này là để chia sẻ cùng đại Gia Đình Võ Bị những lý thú trong cuộc hành trình của vợ chồng chúng tôi, của một thủy thủ già, dù tuổi đời đã chồng chất nhưng tinh thần Võ Bị vẫn đong đầy, chí vẫn còn mong tiến bước, vẫn dư sức kham nổi những đoạn đường rất... dài, rất đầy thử thách để tham dự những ngày phó hội thật tuyệt vời vừa qua.

Nói như thế là chúng tôi đã bay đúng 1,170 dặm từ Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn đến Thủ phủ Dallas Texas, rồi từ Texas đến San Francisco thêm 1,464 dặm. Máy bay đáp xuống 8 giờ 15 đêm 24 tháng 6 khi Vịnh San Francisco vừa lên đèn rực sáng. Nơi đây có một vẻ đẹp rất lung linh, huyền ảo về đêm. Từ trên cao nhìn xuống, cầu Golden Gate Bridge uốn lượn khoe mình lấp lánh trên cửa Vịnh như muốn quyến rũ khách thập phương, như muốn đón, như muốn chào ngày trở lại của chúng tôi.

Nơi đây, chúng tôi được thưởng thức đủ loại Sea Foods của vùng Vịnh, được nếm đủ các loại rượu vang trên thung lũng NAPA Valley và Healdsburg, đi thuyền cao tốc đến Point Reyes thăm ông bạn già Francis Drake. Nói đùa thôi chứ Point Reyes là một mũi đất nổi bật ra biển và là một điểm du lịch nổi tiếng của những người yêu biển, tọa lạc phía Bắc California ngay

bên bờ Thái Bình Dương. Point Reyes cách San Francisco chỉ 30 dặm, có vịnh Drakes nổi tiếng. Vịnh Drakes Bay được đặt theo tên của người thủy thủ già Francis Drake, đã khám phá vịnh này năm 1579, nhưng tiếc thay vì sương mù dày đặc hay vì một lý do nào đó, ông đã không có cơ hội để khám phá cách đó không xa, là một cửa vịnh sau này được nổi tiếng vào bậc nhất nhì thế giới, được gọi là vịnh San Francisco thay vì "San Francisdrake".

Lang thang núi đồi sóng biển bốn ngày cũng quá đủ tại Bắc Cali, vợ chồng chúng tôi phải khởi hành, lái xe đi về Santa Ana trên Pacific Coastal Hway 1 vừa ngao du sơn thủy, vừa tính cho đúng giờ tham dự đêm đầu tiên phó hội ngày 1 tháng 7.

Từ San Francisco, chúng tôi quyết định chạy dọc theo sườn núi và ven biển, vừa lái xe, vừa ngắm cảnh vừa nghe nhạc. Rời nơi đây là cả một tiếc nuối. Tôi rất thích cảnh đẹp hùng vĩ của Vịnh nên có thể hát bản "I left my heart in San Francisco" rất chuẩn. Nếu có dịp, tôi sẽ hát cho các huynh đệ nghe. Tôi đang thì thâm bản nhạc rât hay này, vì tôi đã có một kỷ niệm bỏ lại rất đẹp nào đó của thời trẻ tuổi khi sang Hoa Kỳ du học năm 1971.

I'm going home to my city by the Bay
I left my heart in San Francisco
High on a hill, it calls to me
To be where little cable cars climb halfway to the stars

The morning fog may chill the air, I don't care
My love waits there in San Francisco
Above the blue and windy sea
When I come home to you, San Francisco

Your golden sun will shine for me
When I come home to you, San Francisco
Your golden sun will shine for me...

(Giờ đây tôi trở về thành phố của tôi bên vịnh biển êm đềm

Tôi gởi lại trái tim mình ở San Francisco,
cao cao trên ngọn đồi kia
Giờ đây, con tim cất tiếng gọi tôi trở về nơi mà,

chiếc cáp treo nhỏ đã được nửa đường đến với các vì sao
Nơi sương mù buổi mai ngập tràn không khí
Tôi chẳng cần quan tâm,
Tình yêu của tôi đang chờ đợi nơi đây tại San Francisco.

Trên mặt biển xanh lộng gió,
Khi tôi quay về với người, hỡi San Francisco yêu dấu,
Ánh mặt trời vàng óng, sẽ soi sáng con đường tôi đi.)

Khi đến Thành phố biển Monterey, chúng tôi quyết định nghỉ qua đêm tại đây vì đã có chương trình đại gia đình đoàn tụ suốt ngày tại khu thị trấn biển rất thơ mộng " Carmel By The Sea " cạnh Monterey.

Carmel By The Sea còn có tên khác là Monterey Bay. Khi tạo dựng khu thị trấn này, Carmel by the Sea được các kiến trúc gia lấy cảm hứng từ những kiến trúc lãng mạn Châu Âu. Trung tâm thành phố có nhiều con hẻm như Đà Lạt, ẩn sâu giữa những sân vườn có kỳ hoa dị thảo, đẹp như tranh. Có các phòng trưng bày nghệ thuật, khu nếm rượu vang danh tiếng, nhiều tiệm bán hàng nhỏ, các tiệm cà phê ấm cúng và các tiệm ăn sea foods tươi ngon. Có thể nói tóm gọn ăn uống ở đây, ngồi lả lơi với gió biển tại đây là "nhất định không say là không muốn zìa". Địa điểm thu hút du khách nhiều nhất là bãi biển Carmel Beach tuyệt đẹp nằm cạnh con phố chính Ocean Avenue. Carmel Beach là một bãi biển cát trắng rộng, hai bên là những cây tùng bách đêm ngày reo rắt tiếng nhạc theo cánh gió bên cạnh những vách đá có những dốc đứng cheo leo. Cuối phía Bắc của bãi biển, nếu chúng ta nhìn lên đỉnh vách đá cao vút, sẽ thấy những 'hắc công tử, bạch công tử' đang chơi golf trên Pebble Beach Golf Links nổi tiếng thế giới. Tài tử Clint Eastwood đã từng là thị trưởng của thị trấn này.

Cạnh đó là Monterey, thành phố du lịch, có nhiều cảnh và

khách sạn đẹp tọa lạc ngay trên bờ biển. Chúng tôi đã đi thăm Monterey Aquarium, một Aquarium lớn quy tụ các loài sinh vật biển quý, được xây dựng ngay trên hải cảng của thành phố.

Sáng hôm sau, chúng tôi từ giã Monterey rồi tiếp tục cuộc hành trình men theo dốc biển, lái xe đi đến 17-Mile Scenic Drive danh tiếng. Con đường chạy lòng vòng quanh sân Golf Pebble Beach. Đường này chỉ 17 dặm thôi, nhưng rất nổi tiếng, rất đẹp, được xếp vào loại scenic road, một trong những con đường có muôn hoa đủ loại, đủ màu sắc, có những cây 'Bonsai' được cắt xén công phu và lạ lùng. Con đường nầy cũng chạy ngang qua hai khu nhà giàu tại Pacific Grove và Pebble Beach, gồm những nhân vật nổi tiếng như Clark Gable, Humphrey Gogart, Clint Easwood...

Từ 17-mile scenic Drive về Los Angeles thì thật là nguy hiểm cho người lớn tuổi lái xe vì Pacific Coastal Hway 1 quanh co, lên núi xuống đèo, đăc biệt là trên Big Sur. Nhiều kỳ quan thiên nhiên phơi mình trên bờ Thái Bình Dương, có rất nhiều nơi tuyệt đẹp nhưng cao ngất ngưởng. Có những nơi không cao mà tưởng như đang treo lơ lửng lưng chừng núi, chạy quanh chạy co, chạy lên chạy xuống quanh các đèo trùng trùng điệp điệp dài tưởng như vô cùng tận.

Kế tiếp là Hearst Castle. Đây là một lâu đài tôi không muốn bỏ qua chỉ cách St Luis Obispo chừng một giờ lái xe sau khi đổ đèo Big Sur. Thật may, "người tình của tôi " tự dưng đổi ý, muốn ở lại qua đêm tại Obispo để cho tôi có cơ hội ngắm cảnh hoàng hôn đầy màu sắc và để nạp thêm năng lượng trước khi trực chỉ Santa Ana ngày mai cho kịp tham dự Đêm Truy Điệu Truyền Thống (*ngày đầu của 3 ngày phó hội*). Thế là thủy thủ già tôi quá đỗi vui mừng, tà tà đô đèo xuông núi, nhăm lâu đài Hearst Castle thẳng tiến.

Lâu đài Hearst, được kiến trúc sư danh tiếng Julia Morgan thiết kế và thuộc sở hữu của nhà tỷ phú William Randolph Hearst. Được kiến trúc sư Julia Morgan giúp, Hearst đã xây

dựng một nơi lý tưởng trong vùng đồi núi trùng điệp cho riêng mình. Một lâu đài vĩ đại mà ông gọi là La Cuesta Encantada, mà ngày nay được gọi là Hearst Castle.

Khoảng năm giờ chiều ngày 29 tháng 6 năm 2022, chúng tôi checked in tại TownePlace Suite in St Luis Obispo, cách Santa Ana chừng bốn giờ lái xe. Tại thành phố có nhiều trường đại học này, sau khi hoàng hôn vừa xuống chân trời, chúng tôi đã dung một bữa ăn chiều rất thịnh soạn trong một tiệm ăn Việt Nam có đầy đủ thức ăn VN ngon tuyệt cú mèo. Còn có cả 'cô nhắc ' (không phải cô Na cô Vi) và rượu chát đỏ nữa. Chín giờ tối, trở về khách sạn, vừa ngả lưng xuống thì thấy chân tay thật sự rã rời. Nghĩ lại, với tuổi đời đang đi vào mùa Đông, đã bay gần 3,000 dặm từ Đông sang Tây, lang thang chén chú chén anh, chén bạn chén bè năm ngày liên tục, thăm viếng các thành phố, vượt qua các vùng đồi núi, bờ biển cheo leo, lại còn đôi lúc, lội bộ lên rừng, xuống suối để chỉ vì ham zui, hạm ngắm cảnh đẹp, chụp hình thì đúng là tôi đã quá liều lĩnh…

Sáng ngày 1 tháng 7 vừa thức giấc, tôi đã thấy mặt trời chói chan trên biên cả mênh mông. Oi, thật hú hồn, vân còn bảy giờ nữa là khai mạc Đêm Truy Điệu Truyền Thống, nhưng còn phải lái xe ít nhất là bốn tiếng, chưa kể Google báo động là sẽ có "very heavy traffic in Los Angeles". Cũng may 'người tình' của tôi, hôm qua thấy tôi hơi rã rời vì mấy ly 'cô nhắc', nên đã dọn hành lý lên xe trước. Thế là vợ chồng chúng tôi phóng lẹ, chỉ kịp bỏ lại $10 cho người dọn phòng và nói lời 'bái bai' với cô nàng receptionist, không đẹp lắm nhưng có 2 cái răng khểnh rất duyên. Thế là xa lộ thênh thang ta tăng tốc độ tối đa thẳng tiến về Thủ Đô Little Saigon. Trên đường khi thấy McDonald's thì tôi vẫn dừng lại, gặp Starbucks thì tôi không thể ngoảnh mặt làm ngơ.

Thủ đô ơi Thủ đô,
Đoàn ta ta đang về đây!
Here we go Santa Ana, oh!
Here we go, Santa Ana, oh!

Hey, Santa Ana, we've been there before
We touched down the door at those Little Saigon Gates
Hey, Santa Ana! We've been there before
So near to the shore, but it's so far away...

Nhìn tôi vừa lái xe vừa nhâm nhi cà phê vừa hát nghêu ngao, bà xã tôi phá lên cười. Tôi chưa bao giờ thấy nàng cười **tuyệt đẹp như vậy.**

SANTA ANA, ĐÊM TRUY ĐIỆU TRUYỀN THỐNG
Thứ Sáu ngày 1 tháng 7 năm 2022

Sau gần năm giờ lái xe và kẹt xe tại Los Angeles, cuối cùng chúng tôi cũng đã đến nơi phó hội. Checked in khách sạn xong, nghỉ ngơi đôi chút là chúng tôi phóng đến Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ khi đã có hàng trăm người tề tựu chờ hoàng hôn xuống để khai mạc. Bức tượng hai người lính Việt Mỹ đứng sừng sững, trông thật oai nghiêm nhưng mang những nét rất buồn của thời chinh chiến. Trong một thoáng rất nhanh, lòng tôi chợt trùng xuống, rất nhớ và rất thương tiếc những bạn bè và huynh đệ của mình đã vĩnh viên ra đi.

Tại đây tôi được ông Tổng Hội Trưởng chào mừng, dẫn đi một vòng giới thiệu với rất nhiều Huynh Đệ, các khóa, và phu nhân. Nếu có ai hỏi tôi về cảm tưởng chợt đến lúc đó, tôi chỉ có thể trả lời bằng một sự im lặng vì cảm động. Chỉ có tình huynh đệ truyền thống, rất thiêng liêng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam mới cho tôi cảm thấy ngay những người mà tôi đang bắt tay là anh em của tô,i dù gần cả một đời người chưa hề biết tên hay gặp mặt nhau.

Rồi màn đêm đang buông xuống và Lễ Truy Điệu bắt đầu...

Lúc bấy giờ ...
Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt,
Bên con rạch nhỏ Đồng Nai,
Trong đám rừng sâu Trung Việt,
Phút chốc Liệt Vị đã trở nên người thiên cổ

Sự nghiệp đang công đeo đuổi,
thôi đành gián đoạn nửa đường!
Chí tang bồng hằng mong thực hiện,
thôi cũng đành ôm hận ngàn thu...

Tại Đài Tưởng Niệm Việt Mỹ.

Có lẽ tôi phải trích một đoạn trong bài viết của CSVSQ Phạm Văn Hòa, người đàn em và khóa 18 của anh đã từng có một cơ hội quý giá tham dự Lễ Truy Điệu đầu tiên tại Vũ Đình Trường mới của TVBQGVN trên đồi 1515 nhân dịp Lễ Mãn Khóa 16 của chúng tôi cách đây vừa đúng 60 năm. Hòa đã diễn tả lại ý nghĩa của Đêm Truyền Thống như sau:

...”Theo truyền thống Võ Bị, đây là buổi lễ được tổ chức vào đêm trước ngày các sĩ quan tân khoa ra trường để phục vụ quê hương dân tộc, bảo vệ giang sơn cẩm tú do tiền nhân dày công khai phá. Dưới ánh đuốc bập bùng tại Vũ Đình Trường Lê Lợi của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, các sĩ quan tân khoa ngày mai với lời thề đáp lời sông núi , trong tinh thần “Tổ Quốc – Trách Nhiệm – Danh Dự”, trước anh linh của các Huynh Đệ đã hy sinh và trước sự chứng kiến của các cựu SVSQ đại diện các khóa thuộc các Quân Binh Chủng trở về

tham dự.

Buổi lễ thật cảm động, trong tiếng gió hú từng hồi trên Vũ Đình Trường, qua đồi núi chập chùng Đà Lạt, trong ánh lửa bập bùng dưới màn sương mong manh, trong mùi thông thoang thoảng không gian thơm mùi quê hương, hòa cùng tiếng chiêng trống trong bài "TRUY ĐIỆU". Tất cả tạo thành hình ảnh thiêng liêng đặc thù hằn sâu trong tâm khảm của các người con xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Quả thật như vậy, đưa mắt nhìn quanh, tôi thấy hàng trăm CSVSQ và thân hữu đã cúi đầu im lặng khi tiếng chiêng trống vang vọng trong đêm hòa nhịp với những âm thanh gió cuốn giữa những ánh đuốc chập chờn như đang chiêu gọi anh hồn tử sĩ về chứng giám. Có nhiều phu nhân đã khóc, có nhiều Huynh Đệ đã ngẫng đầu lên cao hay mím môi để cố dấu những giọt nước mắt "vô cùng thương tiếc" của mình.

Xin cám ơn Ban Tổ chức, xin cám ơn tình tự Võ Bị vẫn còn lắng đọng đâu đó trong tận đáy lòng của chúng ta.

SANTA ANA
CHÀO CỜ VÀ HỌP KHÓANG ĐẠI 2 NGÀY
Thứ Bảy ngày 2 và Chủ Nhật ngày 3 tháng 7 năm 2022

Vợ chồng chúng tôi thức dậy thật sớm chuẩn bị đến tham dự Lễ chào Quốc Kỳ VNCH và tham dự lễ khai mạc phiên họp khoáng đại của Đại hội Võ Bị Toàn Cầu lần thứ XXII. Ban Tổ chức đã hoàn thành một Lễ Chào Cờ rất đúng quân cách. Từ Toán Quốc Quân Kỳ cho đến hàng rào danh dự của các CSVSQ, từ nghi thức đón chào vị Niên trưởng thâm niên chủ tọa cho đến các chi tiết nghi lễ, tất cả đã diễn tiến rất trang nghiêm rất truyền thống.

Mặc dầu là một sĩ quan Hải Quân đã rời xa Trường Mẹ 60 năm nhưng tôi rất hãnh diện hôm nay được về đứng chung với các Huynh Đệ Võ Bị từ khoá 4 đến khoá 31. Tôi có cảm tưởng như được về lại mái trường xưa, trở lại thời 60 năm trước đây,

cùng với ba khoá đàn em 17, 18, và 19 trên Vũ Đình Trường ngày nào trong ngày Lễ Mãn Khóa 16 của chúng tôi. Tôi đã thấy lại chúng tôi trong Đại Lễ phục màu trắng với gù vai truyền thống màu đỏ với đội hình thật uy nghiêm trước khán đài danh dự. Tôi đã thấy các khóa đàn em với súng và cờ kiếm đầy màu sắc dàn hàng thẳng tắp phía sau. Tôi đã thấy SVSQ Thủ Khoa Bùi Quyền (*mà giờ đây anh đã đi rồi*) đứng trên bục cao với cung kiếm sáng ngời đang chỉ huy một liên đoàn SVSQ có 4 khoá hiện diện. *(Lần đầu tiên TVBQGVN có một*

NT Nguyễn Đức Thu, K16 và phu nhân trước Lễ Chào Cờ sáng Thứ Bảy, 2 tháng 7 năm 2022 tại Westminster Civic Center, California, Hoa Kỳ.

số lượng lớn SVSQ tham dự như thế.) Tôi đã thấy trên khán đài có Tổng Thống Đệ Nhất Cộng Hoà, có Phó Tổng Thống, Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH, Bộ Trưởng Quốc Phòng, có hầu hết các thành viên Lưỡng Viện Quốc Hội, hầu hết các bộ trưởng trong Nội Các, các Ngoại Giao Đoàn, các tư lệnh Quân Binh Chủng, tư lệnh Quân Đoàn, các sĩ quan đại diện các Khoá và hàng ngàn quan khách danh dự… Dĩ nhiên là tôi không thể quên vị Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN trẻ tuổi tài cao Trần Ngọc Huyến trong quân phục Đại Lễ với kiếm dài ngang hông, trông rất đẹp trai và oai phong trên xe

duyệt binh qua các hàng SVSQ Danh Dự.

Thật là những ký ức đáng hãnh diện, những gì cao quý nhất mà tôi luôn mang theo như những hành trang trong suốt 60 năm sau của đời mình.

Từ những nghi lễ trang nghiêm trong hai ngày qua, dầu không thể so sánh được với các nghi lễ lớn tại Trường VBQGVN, nhưng ít nhất cũng đã giúp cho chúng ta tìm thấy lại những truyền thống và danh dự của Trường Mẹ.

Từ những phiên họp khoáng đại trong hai ngày qua, dầu không được đông đảo như những Đại Hội trước, một phần vì đại dịch COVID vẫn còn lảng vảng đâu đây, một phần vì tuổi già đã ngăn cản bước chân của rất nhiều Huynh Đệ, nhưng ít nhất cũng đã giúp cho chúng ta tìm thấy lại tình huynh đệ chân thật bất khả phân của chúng ta.

Tôi đã thấy rõ những tay bắt mặt mừng từ trái tim, những vòng tay ôm, những thăm hỏi nhiệt tình. Tôi đã nghe rõ những tiếng cười rộn rã. Qua những tiếng mày tao chi tớ khắp nơi, tôi còn thấy hình như mọi người đều coi nhau như anh em một nhà. Tình thân này phải nói là chỉ có từ truyền thống huynh đệ của TVBQGVN của chúng ta mà thôi.

SANTA ANA, Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị
Thứ Bảy ngày 2 tháng 7

Nhân dịp Tổng Hội Võ Bị tổ chức Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu XXII, cũng như đánh dấu 22 năm Tổng Đoàn TĐ/TTNĐH thành lập, Tổng Đoàn đã tổ chức một Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị thật đầy ý nghĩa. Những lời cám ơn chân thành của thế hệ thứ hai dành cho các bậc sinh thành rất cảm động trong một không gian trẻ trung, vui nhộn và một chương trình văn nghệ liên tục rất văn nghệ không thua kém gì các trung tâm ca nhạc nổi tiếng tại hải ngoại. Ngoài ra còn được các cháu khoán đãi một buổi tiệc tràn đầy các món ăn rất Việt Nam tuyệt ngon. Riêng Nguyễn Đức Thu thì còn được MX Lê Khắc Phước K25 tiếp đãi ân cần nên khi ra về thấy mình lắc lư như con

tàu đi. Xin thành thật cám ơn Tổng Đoàn Thanh Thiếu niên Đa Hiệu đã dành cho các bác, các chú một Đêm Tri Ân đầy ân tình, mãi mãi khó quên, nhất là nghi thức 'Cài Hoa Tri Ân".

Như qúy Huynh Đệ đã biết,

Anh chị em TTNĐH thuộc Tổng Đoàn đã gắn bó và sinh hoạt suốt hai thập niên qua là cũng nhờ sự thương yêu và yểm trợ của đại gia đình Võ Bị. Thành phần tham dự đông đảo năm nay của đại Gia Đình Võ Bị đã làm cho các cháu rất lên tinh thần. Tưởng cũng cần nói thêm, chương trình Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị đã được các cháu TTNĐH từ khắp nơi cùng hội tụ về Nam Cali để thực hiện. Adam Nguyễn K.14/2, Đoàn Trưởng Đoàn TTNĐH Nam California, cũng là trưởng ban tổ chức cho Đại Hội TTNĐH năm nay. Ngoài ra, phải xin dành một lời cám ơn thật đặc biệt đến hai cháu điều khiển chương trình thật tuyệt vời : Cháu Nguyễn Diễm Nga K.17/2 rất đẹp gái, rất diu dàng, rất duyên dáng và cháu Nguyễn Hoàng Dũng Don K.21/2, rất đẹp trai, rất linh động và rất hoạt bát. Thanks a million!

SANTA ANA. Đêm Dạ Tiệc Võ Bị Toàn Cầu XXII
Chúa Nhật ngày 3 tháng 7 năm 2022

Đêm Dạ Tiệc Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu lần thứ XXII với nghi lễ chào cờ trang trọng. Tiếp theo là lời chào mừng của vị cựu Tổng Hội Trưởng, CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt K18, trước khoảng 600 quan khách tham dự. Mọi người cũng được nghe qua lịch sử của Trường VBQGVN, ngôi trường quân sự cấp quốc gia lớn nhất Đông Nam Á, đào tạo sĩ quan Hải, Lục Không Quân hiện dịch cho Quân Lực VNCH trước năm 1975. Ngôi trường này một thời nổi tiếng về Truyền Thống Huynh Đệ, phương pháp huấn luyện, tư cách lãnh đạo chỉ huy và thái độ dấn thân sẵn sàng hy sinh cho Tổ Quốc.

Tiếp theo là nghi thức bàn giao chức vị Tân Tổng Hội Trưởng cho CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh Khóa 26. Quan khách cũng được nghe những lời phát biểu rất tình nghĩa

huynh đệ Võ Bị của ông. Tân THT cũng mong ước chúng ta sẽ cố gắng duy trì Truyền Thống và Danh Dự của Trường Mẹ trong bất cứ hoàn cảnh nào. Các Huynh Đệ và quan khách đã vỗ tay thật lâu để chúc mừng Tân Tổng Hội trưởng và cũng là Hội Trưởng Hội CSVSQ Võ Bị Nam Cali suốt bao năm trời. Chắc chắn tràng vỗ tay cũng để bày tỏ sự cảm kích tinh thần Võ Bị hết mình cũng như sự hy sinh 'vác ngà voi' hiếm thấy từ một CSVSQ/ TVBQGVN.

Các phu nhân Khóa 20.

Một chương trình văn nghệ phong phú rất phong phú, lôi cuốn từ đầu chí cuối. Những bản hùng ca do các phu nhân và các CSVSQ trong những quân phục Hải Quân, Không Quân, TQLC, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Bộ Binh, Pháp Binh, Thiết Giáp,... cùng hợp ca đã tạo nên những tràng pháo tay không dứt. Tiệc đã sắp tàn nhưng những bài hợp ca, tiếng nhạc quân hành, những lời ca yêu nước đã khiến các phu nhân cùng các phu quân trong những dạ phục đầy màu sắc cùng nhảy lên sân khấu, cùng vỗ tay, cùng hát, đã làm cho không gian dạ tiệc một lần nữa trở thành nóng hơn, hấp dẫn hơn. Mọi người cùng đứng lên, cùng hát giữa một rừng cờ vàng phất phới khắp các bàn tiệc cho đến tận khuya.

Đại Hội XXII tại Miền Nam nắng ấm California trong ba ngày tại Thủ Đô Người Việt tỵ nạn Little Saigon đã kết thúc trong một không gian rất Võ Bị và đầy tình tự Huynh Đệ truyền thống. Đại hội chắc chắn sẽ để lại một tiếng vang rộng lớn khắp nơi. Chắc chắn sẽ ghi lại được những ký ức tuyệt đẹp và sẽ đem lại sự hãnh diện cho những Người con xuất thân từ Trường Mẹ.

Xin cám ơn Ban Tổ chức, cám ơn Tổng Hội, cám ơn qúy chị, quý Huynh Đệ và các cháu trong Tổng đoàn TTNĐH đã cùng nhau nối kết lại sơi dây thân tình đại gia đình Võ Bị.

Xin cám ơn Trường Mẹ đã đào tạo ra những người, con dầu ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng luôn luôn tự hào:

MỘT NGÀY VÕ BỊ, MỘT ĐỜI VÕ BỊ

Rất thân mến và hẹn sẽ có một ngày lại cùng tái ngộ.

(Hoa Thịnh Đốn)

Các phu nhân Khóa 26..

Khao Khát Gió Mưa

Giang Văn Nhân, D22

Nghiêm!

Tiếng hô dõng dạc của SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng trực Liên Đoàn SVSQ đang vang lên trong phạn xá.

- Liên Đoàn SVSQ vừa nhận được tin Cố Đại Úy..., Khóa 20 đã hy sinh tại... Phút mặc niệm bắt đầu.

Mỗi lần chiến sự xảy ra khốc liệt trên bốn Quân Khu, khi Phòng Điều Hành nhà trường nhận được tin một sĩ quan đàn anh xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tử trận thì tin đó được chuyển ngay đến Liên Đoàn SVSQ. Thường thì trước bữa cơm trưa (đôi khi vào buổi chiều), tin buồn này được sinh viên cán bộ đại đội trưởng trực thông báo, cũng như nghiêm chỉnh mặc niệm tưởng nhớ đến sĩ quan đàn anh đã khuất vì đã hy sinh ngoài chiến trường.

Những giây phút tưởng nhớ này vừa thiêng liêng, vừa cảm động đồng thời cũng nung nấu ý chí hiên ngang của người sinh viên sĩ quan. Nó cũng nhắc nhở cho họ biết rằng chiến tranh không phải toàn. Họ phải nhớ rằng đã tình nguyện vào trường sĩ quan hiện dịch thì phải luôn chấp nhận chông gai và lửa đạn, chấp nhận gian khổ, hiểm nguy, chấp nhận số phận

không may nếu rơi vào trường hợp của chính mình, kể sinh mạng mình.

Tác giả, 1972.

Khóa 22 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam khởi thủy được khai giảng với chương trình huấn luyện hai năm. Mỗi buổi sáng, 280 sinh viên sĩ quan rời doanh trại theo thời khóa biểu đến các lớp học. Mùa Quân Sự, ba lô, súng đeo vai, ra bãi tập, thao dượt chiến thuật, địa hình, tác xạ vũ khí. Mùa Văn Hóa tay xách cặp, chân đều bước đến nhà (building) G hay H vào lớp học toán, lý hóa, sinh ngữ, trắc địa, hay phòng thí nghiệm đầy đủ phương tiện để nghiên cứu, thực hành.

Sau khi Khóa 21 tốt nghiệp, rời trường mẹ tung bay khắp bốn phương trời vào vùng lửa đạn thì Khóa 22 lên năm thứ hai và chuẩn bị đón nhận Khóa 23. Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Đỗ Ngọc Nhận đã chủ tọa buổi lễ kết thúc năm thứ nhất, với sự hiện diện đầy đủ của các Sĩ Quan thuộc Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ, và Tham Mưu.

Kể từ đây đã có những thay đổi lớn trong chương trình huấn luyện ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt của Khóa 22. Theo tinh thần của Cục Quân Huấn/ Bộ Tổng Tham Mưu, lần đầu tiên trong lịch sử của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Khóa 22 được chia đôi. Khóa 22A sẽ tốt nghiệp sau hai năm học, trong khi Khóa 22B với chương trình thụ huân bôn năm. Theo danh sách kết quả học năm thứ nhất, 100 SVSQ đầu tiên được chọn học 4 năm, số còn lại học 2 năm. Tình cảnh bất thường này khiến kẻ vui người buồn, tâm tư suy nghĩ mông lung, trăn trở trong giấc ngủ.

Nhận thấy có nhiều khó khăn khi thực hiện máy móc Chỉ Thị của Tổng Cục Quân Huấn, Bộ Chỉ Huy của trường đã đề nghị sẽ thi hành lệnh trên một cách uyển chuyển. Đề nghị này đã được chấp nhận. Sau khi lắng nghe và nghiên cứu nguyện vọng của SVSQ, Bộ Chỉ Huy đã tổ chức một buổi họp tại hội trường nhà H. Mỗi SVSQ nhận một tờ giấy, điền tên, số quân, đại đội, bên dưới vài hàng chữ in sẵn có ý nghĩa là tình nguyện. Người SVSQ chỉ viết thêm là: Chọn học hai năm hoặc chọn học bốn năm, rồi ký tên. Bộ Chỉ Huy Trường sẽ căn cứ vào ý nguyện này để chọn lựa.

Một số đã chọn chương trình huấn luyện ngắn hạn hơn để thỏa chí tang bồng, có cơ hội chiến đấu trực diện chống quân thù ngay. Một số khác thì nghĩ rằng việc trang bị thêm kiến thức là cơ hội may mắn, hiếm có, giúp ích nhiều cho tương lai phục vụ trong quân đội của họ. Vì thế, có những SVSQ được chọn học 4 năm đã xin học 2 năm, hoặc ngược lại.

(Xin lưu ý, vào thập niên 60, Việt Nam chưa được coi là một nước phát triển, nên những người có cơ hội tốt nghiệp Trung Học (Tú Tài 2) đã rất ít, số người tốt nghiệp đại học càng ít hơn.)

Để quân bình sĩ số, SVSQ Khóa 22A và 22B được hoán chuyển theo nguyện vọng. Các sĩ quan cán bộ đại đội trưởng cũng đã hoán chuyển các sinh viên sĩ quan theo từng đại đội với nhau để số SVSQ Khóa 22A và 22B tại mỗi đại đội tương đối bằng nhau. Nhờ thế, trình độ của các SVSQ của hai khóa (*căn cứ theo kết quả học tập*) không có những chênh lệch đáng kể.

Vào mùa Quân Sự năm thứ hai, Khóa 22A đã thay phiên nhau huấn luyện Tân Khóa Sinh Khóa 23 trong tám tuần sơ khởi. Cùng thời gian, Khóa 22B đi phép và hưởng trọn vẹn Tết với gia đình vì chương trình huấn luyện khác với Khóa 22A. Xuân năm đó chỉ còn Khóa 22A và Khóa 23 trực ứng chiến, canh gác.

Gần cuối năm thứ hai, theo chương trình huấn luyện, Khóa 22A được gửi đi thụ huấn Khóa 3/67 Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sình Lầy ở Dục Mỹ. Khi trở về trường, nhiều người mang bệnh sốt rét. Vì thế, Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan bắt buộc SVSQ hàng tuần phải uống thuốc Chloroquine phòng ngừa và giăng mùng ngủ cẩn thận.

Một tuần lễ sau, SVSQ Lâm Quang Tâm từ trần vì bị sốt rét cấp tính. Buổi sáng bệnh nhận được chuyển sang bệnh xá, vào buổi trưa đã kêu gọi xin tiếp máu, và sáng hôm sau đã tử vong. Một số SVSQ Khóa 22A được chở qua trạm xá Bác Sĩ Giác, Y Sĩ Trưởng/ TVBQGVN chăm sóc; trong khi vài người phải chuyển thẳng về Tổng Y Viện Cộng Hòa điều trị và trở về trường trước vài hôm để tham dự ngày mãn khóa.

Đối với sinh viên sĩ quan Khóa 23 đàn em còn khá non nớt, mới bước vào đời sống sinh viên sĩ quan một thời gian khá ngắn, thì bệnh tật và chết chóc đã ảnh hưởng nhiều đến tâm lý của họ. Những sự kiện xảy ra trước mắt khiến họ trở nên cứng rắn, sẵn sàng hơn. Họ nhận ra hình ảnh trắng trẻo, hồng hào (*của dân Đà Lạt*) trước khi được gửi đi Dục Mỹ đối nghịch với hình ảnh đen cháy, mạnh mẽ, và từng trải của SVSQ đàn anh sau khi trở về. Hai hình ảnh, hai thái cực. Quả thật Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ Dục Mỹ là "Trung Tâm Tàn Phá Sắc Đẹp", với chương trình huấn luyện tuy ngắn nhưng nhiều gian truân và khổ nhọc. Với thời tiết khắc nghiệt nắng cháy, khóa sinh muốn vượt qua phải có nhiều ý chí.

Thời gian còn lại trước khi tốt nghiệp, Bộ Chỉ Huy nhà

trường mời các sĩ quan đang theo học khóa Tham Mưu Trung Cấp tại Trường Đại Học Quân Sự đến thuyết trình cho các sinh viên sĩ quan sắp ra trường. Họ đã trình bày đầy đủ chi tiết một số các trận đánh cùng với kinh nghiệm đối phó, tùy thuộc đặc tính mỗi vùng chiến thuật. Đề tài rất bổ ích, linh hoạt hấp dẫn lôi cuốn tất cả SVSQ Khóa 22A, cũng nhờ họ đã có ít nhiều kinh nghiệm sau khi trải qua 42 ngày ở Dục Mỹ.

Chúng tôi tham dự mấy ngày khảo sát trắc nghiệm để tìm khả năng chuyên môn, tập dượt kịch lịch sử "Chiến Thắng Đống Đa", cùng lễ nghi buổi lễ mãn khóa. Những anh em trong Ca Đoàn Tự Thắng có mặt mỗi đêm trong phạn xá do anh Phạm Đức Hùng đánh nhịp.

Thế rồi ngày chọn lựa binh chủng đã đến. Vào một chiều Chủ Nhật, phái đoàn Nhảy Dù đến chọn 25 người. Một số SVSQ còn dạo phố vì không biết, trong khi hầu hết đều hiện diện tại phạn xá. Người nào ao ước phục vụ binh chủng này thì háo hức, trong khi số còn lại đến xem để biết cách thức chọn người của các đơn vị. Sau khi trình bày về Binh Chủng Nhảy Dù, tinh thần chiến đấu, nhiệm vụ tổng trừ bị cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Thiếu Tá Phạm Ngọc Lân, Trưởng Phái Đoàn, nhìn anh em hỏi:

- Anh nào là Thủ Khoa Khóa 22A.

Anh Nguyễn Văn An (Đại Đội F) đứng dậy:

- Thưa thiếu tá, tôi.

Thiếu Tá Lân hỏi ngay lập tức:

- Anh có muốn đi Nhảy Dù không?

Hầu hết mọi người trong phạn xá đều hiểu rằng đây là một câu hỏi khích tướng đối với người Thủ Khoa. Đến lúc này tất cả thầm hiểu tại sao anh thủ khoa thường chọn Binh Chủng nào đến trước.

Sau chút phân vân, anh An trả lời:

- Thưa thiếu tá, rất hân hạnh cho tôi.

Kế tiếp, Thiếu Tá Lân cho biết ưu tiên cho một số người có liên hệ với gia đình Mũ Đỏ. Do đó, ông đọc một số tên trong danh sách đánh máy, số còn lại ông chọn theo diện mạo SVSQ. Một số chen nhau tràn lên. Thiếu Tá Lân nhìn lướt qua, chỉ thẳng vào từng người.

- Anh này.

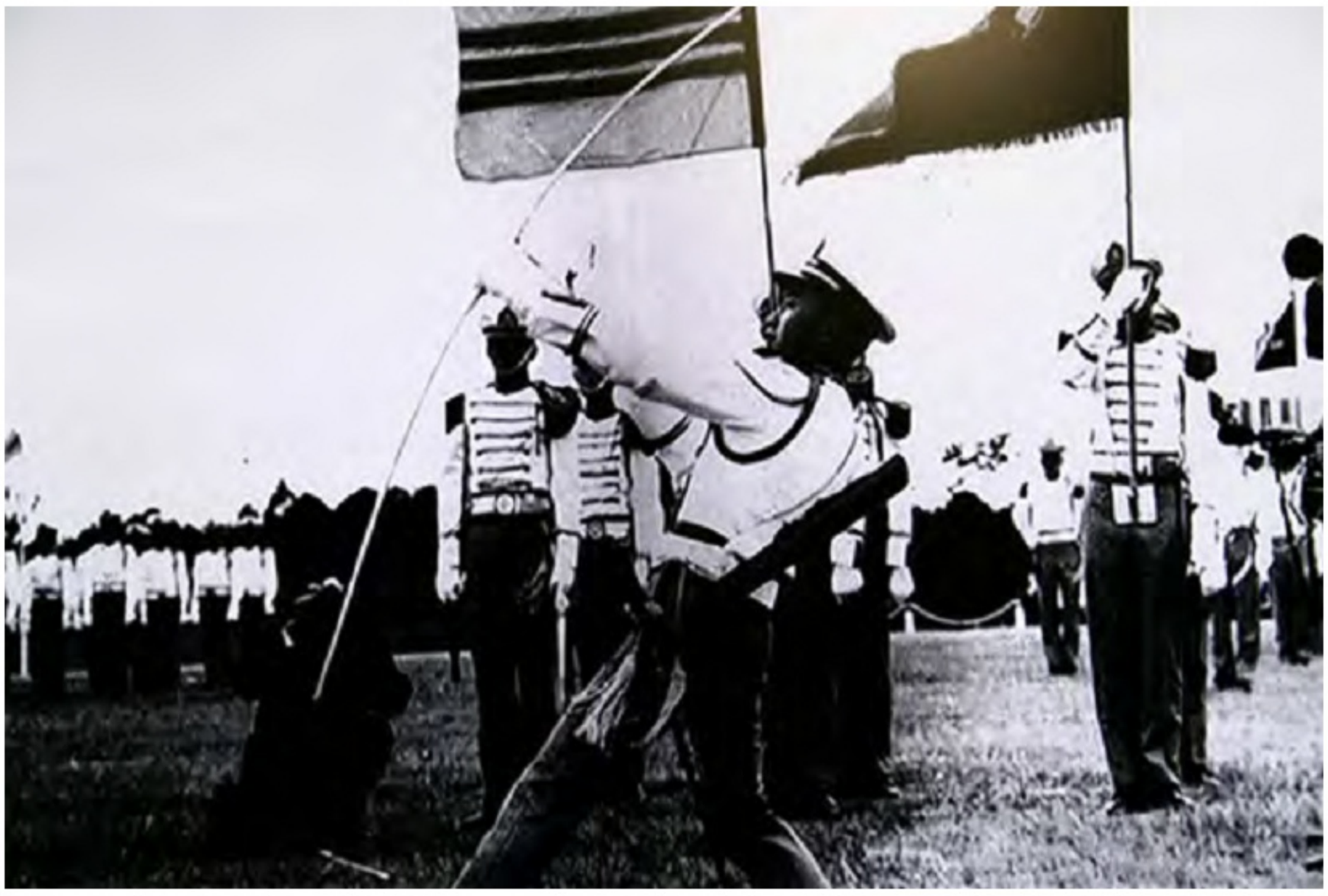

Thủ Khoa Nguyễn Văn An, Khóa 22A Huỳnh Văn Thỏa đang bắn tên đui khắp bốn phương trời.

- Anh này.

Người được chọn mừng rỡ chạy nhanh lên để ghi tên và nán lại chờ đợi lời dặn dò của trưởng phái đoàn.

Từ năm 1966, Phòng Quân Huấn Vụ có Thiếu Tá Cổ Tấn Tinh Châu, nguyên Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên Thủy Quân Lục Chiến. Ông mặc quân phục sóng biển, mũ bê rê xanh, dáng dấp oai phong, là mẫu người hùng mà SVSQ ao ước. Một số SVSQ muốn về TQLC cũng từ hình ảnh hiếm thấy này.

Phái đoàn Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến do Đại

Úy Nguyễn Đức Ân hướng dẫn đến sau hai ngày. Đại Úy Ân thuyết trình về khả năng tác chiến, lưu động khắp mọi miền. Ông tuyển chọn được 15 người.

Lần lượt phái đoàn Binh Chủng Biệt Động Quân. Sĩ Quan Trưởng Đoàn biết chúng tôi đã học Rừng Núi Sình Lầy nên hiểu rất rõ về binh chủng này. Ông tuyên bố sẽ chọn 17 người.

Lực Lượng Đặc Biệt chọn 10 người. Vài binh chủng chọn người theo tiêu chuẩn như Quân Báo, Thiết Giáp. Riêng Pháo Binh tuyển lựa 5 người.

Cuối cùng còn lại là Bộ Binh. Từng toán hình thành do sự cắt ra theo hạng thứ tính từ trên xuống dưới. Tuy nhiên có 5 chỗ cho đơn vị Quân Cảnh nên hầu hết người đứng đầu danh sách chọn binh chủng này (5 người). Vài anh em không có Sư Đoàn Bộ Binh mà mình thích trong toán, nên đành phải chọn một đơn vị với hy vọng chờ đến phút chót có thể hoán đổi với nhau. Trường hợp này đành phải chấp nhận đơn vị, dù mình không ưng ý.

Khóa 22A ra trường vào cuối năm 1967. Đáo nhậm đơn vị mới không được bao lâu thì họ đã phải chạm trán với thực tế khốc liệt của Tết Mậu Thân 1968, trận thử lửa đầu tiên cho những tân thiếu úy.

Thiếu Úy Lê Văn Hùng, Sư Đoàn 5 BB, người đầu tiên đền nợ nước ngày 20 tháng Giêng tại Phú Hòa Đông.

Thiếu Úy Trần Thắng Tiểu Đoàn 7 ND về giải cứu Huế, hy sinh tại khu vực bên ngoài cổng An Hòa ngày 31 tháng Giêng.

Thiếu Úy Kỹ Thanh Phong, Tiểu Đoàn 8 ND tử trận ngày 1 tháng 2 khi chiến đấu bảo vệ Phi Trường Tân Sơn Nhất. Ngày 7 tháng 2 tại Quảng Trị,

Thiếu Úy Bùi Văn Chép, Tiểu Đoàn 9 ND xong nợ nước.

Thiếu Úy Hoàng Đình Lập Bộ Binh nằm xuống trên chiến trường xa xôi.

Thiếu Úy Lê Văn Đức Tiểu Đoàn 3 ND đã hy sinh, khi giải tỏa khu An Nhơn Gò Vấp ngày 10 tháng 2.

Tháng 3 gồm Thiếu Úy Phùng Văn Sáu Sư Đoàn 1 BB, Thiếu Úy Nguyễn Văn Của BĐQ, Thiếu Úy Đặng Thiện Chẩn, Lực Lượng Đặc Biệt... đã tử trận, và còn nữa.

Hai năm quân trường, sáu tuần Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sình Lầy (hay 42 ngày), chí tang bồng chưa thỏa, đã sớm về chốn tuyền đài. Các tân thiếu úy được trực thăng vận vào chiến trường nóng bỏng, ra đi không hẹn ngày về.

Thiếu Úy Lê Hữu Hạng Tiểu Đoàn 11 ND, Thiếu Úy Lâm Ngọc An Tiểu Đoàn 6 ND, Thiếu Úy Trần Văn Út Sư Đoàn 9 BB, Thiếu Úy Đặng Minh Học Sư Đoàn 18 BB, Thiếu Úy Đặng Văn Lợi Lực Lượng Đặc Biệt, Thiếu Úy Nguyễn Văn Bài và Thiếu Úy Nguyễn Văn Hào TQLC cũng đã hy sinh trên chiến trường.

Nghiêm!

Một phút mặc niệm trong phạn xá đã đón thân bách chiến của anh và Niên Trưởng các khóa từ nơi chiến địa trở về Đài Tử Sĩ của Vũ Đình Trường Lê Lợi.

Trong tiếng thông reo, hòa với nhạc quân hành, khói tỏa quyện với màn sương đêm, tiếng chiêng trống từng hồi, thúc dục đoàn trai hăm hở ngày mai lên đường, tinh thần háo hức xông pha vào nơi gió cát. Người này nằm xuống, người kia vẫn tiến lên.

Chúng tôi không màng An Lạc dễ dàng
Mà chỉ khát khao Gió Mưa nguy hiểm.
Khao Khát Gió Mưa! Khao Khát Gió Mưa!

Tiếng vọng vang trong màn đêm.

Nhớ Không Gian

Vũ Cao Hiến, K24

Giờ này lặng nhìn làn mây trôi
Đã bao năm ta cách biệt nhau rồi
Xin nhắn gởi về không gian nỗi nhớ
Lối bay xưa bây giờ mộng ngăn đôi

Sáng sao đêm vương mây bốn phương trời
Trên tuyến lửa đàn chim ưng vỗ cánh
Bước chân đi âm thầm đạn bom rơi
Chiều rừng già hoàng hôn xuống lấp lánh

Đêm cao nguyên lạnh giá trong sương khuya
Trường Sơn ơi! Nơi chôn bao giặc thù
Chiến tuyến khói mịt mù
Những chiến công bừng nở

Phận tù đày từng ngày dài trôi qua
Núi Ba Sao vây kín trời Nam Hà
Xin ước hẹn ngày mai Xuân tươi thắm
Cánh bay xưa trở về vùng trời thân yêu

Chú Thích:

Trại tù "cải tạo" SQ /QLVNCH "Ba Sao" tại tỉnh Hà Nam thuộc Hà Sơn Bình.

Part of Cam Ly waterfall
Courtesyutt's Photo

Đà Lạt và Ngôi Trường Của Tôi

Phan Nữ Lan

Thác Cam Ly Dalat là nơi tôi được sinh ra.

Ngày ấy thác hoang sơ và rất đẹp, Ba Me tôi kể như thế. Ngoại tôi có một khu nông trại ở đó, và Me tôi là con út trong gia đình ba người con, với hai anh trai nên bà rất được cưng chiều. Me đi học trường của Pháp, và mỗi khi lớp có cuộc đi tham khảo trong rừng, Ngoại đều cử người đi theo lớp để nếu đi xa quá, Me mệt thì cô ấy cõng Me, nhưng đời nào Mẹ chịu, sợ mặc cỡ với bạn bè... Đến khi Me lớn, có lẽ Ba tôi học cùng lớp với một cậu của tôi, nên có lần đã theo cậu về nhà, và quen Me. (Sau này chúng tôi chọc Ba: Lúc đó "*Phút đầu gặp em, tinh tú quay cuồng*"*, phải không Ba?).

Nhà Ba ở tận đường Phan Đình Phùng, mà điều gi thúc đẩy Ba đi bộ xa như thế để đến gặp "cô nàng" mỗi cuối tuần!

Bà nội tôi mất lúc Ba mới 3 tuổi, Bác và Cô tới lớn hơn Ba 8, 9 tuổi, nên sau này phụ ông nội đi làm và trông coi Ba, để Ba đi học đến nơi đến chốn. Có lẽ vắng người phụ nữ nội tướng trong nhà nên Ba mới được tự do như vậy? Ba nói lúc đó Ba cũng lớn rồi. Tình yêu của họ thật thơ mộng, bên thác nước xinh, những dãy núi trùng trùng điệp điệp của xứ Ngàn Thông..

Anh chị em chúng tôi lần lượt ra đời, và đều học trường Tiểu Học Petit Lycée, rồi Yersin (Trung Học Grand Lycée). Ngôi trường bé nhỏ trong ký ức của tôi hiền hoà với thầy cô dễ thương vô cùng, dạy cho chúng tôi từng chữ, đánh vần, những bài hát ngô nghê, cho đến nay tôi vẫn còn nhớ năm sau cùng là lớp Năm, ông thầy chơi đàn violon và dạy chúng tôi hát bài về *Giáng Sinh, Cây Thông bé nhỏ, Ngôi nhà gỗ trên núi*. Bạn bè các lớp đều thật dễ mến. Tôi vẫn còn giữ hình của các lớp, vì trường nhỏ, nên hình chụp trước văn phòng ông Hiệu trưởng. Phía sau trường là một khoảng đất rộng tha hồ chạy nhảy, nhưng học trò ít khi được ra đó vì dễ bi lạc, chỉ khi nào có trận đâu bóng đá giữa các lớp lớn nhất thì mới được ra. Sân chơi của chúng tôi ở trên thung lũng, ở mé phải của trường, nhìn xuống là con đường dẫn ra thác Cam Ly...

Trường lớn Yersin thật là rộng đẹp, nhìn từ khắp thành phố Hoa Anh Đào ta đều có thể thấy ngọn tháp chuông trên mái ngói đen, ngói được chở từ bên xứ Gà Lôi sang (Gaulois, trước đây Gaule bao gồm: Pháp, Bỉ, và vùng Bắc nước Ý)). Suốt sáu năm học tôi nhớ rất nhiều thầy cô, vì tôi yêu tất cả các môn học. Chỉ có môn Luận văn là điểm tôi kém hơn các môn khác, vì tôi mơ làm nghề cứu người nên thiên về các môn khoa học. Các thầy cô đa số đều dạy theo hợp đồng, và từ Pháp qua. Có Thầy Cô của Đất Mẹ phụ trách những môn Văn, Sử Địa, và cả những môn tiếng Pháp. Tôi yêu thầy cô có lẽ vì là học trò ngoan. Các chị em tôi đều cố gắng học để bù công lao cha mẹ không thuộc giới tư bản, phải hy sinh thật nhiều để cho các con có được cái chữ làm vốn vào đời. Tôi nhớ nhất những lần

được khen thưởng, bước vào căn phòng có lót thảm plastic đỏ, mỗi bước đi đều kêu kít kít. Tôi hồi hộp làm sao khi thầy Hiệu trưởng phát bằng khen. Đến chiều khi cha mẹ đón về thì tôi hãnh diện biết bao khi dẫn cha mẹ đến bảng Danh Dự của trường có tên mình "chói lọi "trên bảng.

Lên lớp lớn nên mỗi môn học đều có thầy cô phụ trách từng môn. Có khi thầy cô đến lớp, có khi cả bọn phải di chuyển đến phòng thí nghiệm Lý Hoá Sinh, hoặc lên tuốt trên phòng cao nhất của trường, nằm bên dưới mái ngói. Có nhiều lần gặp cả mấy con dơi đen đủi, bọn con gái chúng tôi chết khiếp! Vì đó là phòng rộng nhất, có thể chứa được rất nhiều tấm bản đồ của các nước trên thế giới, để học môn Sử Địa...

Tôi cũng rất yêu giờ tập thể dục vì thật là hào hứng. Lúc mới vào phòng tập, đứa nào cũng vội vàng thay áo để ra dành leo dây, vỉ chỉ có sáu sợi dây thôi, mắc trên tận mái nhà. Khi thầy đến thì chúng tôi mới tập động tác và thay phiên nhau leo nhanh và đúng như thầy dạy. Những hôm trời đẹp, chúng tôi được ra khoảng sân rộng phía sau các văn phòng để nhảy sào chạy đua, cùng bao nhiêu môn thể thao sôi động khác..

Đôi khi có giờ nghỉ giữa buổi vì giáo viên bịnh hay có việc bất thường không có người dạy thế, thì học sinh phải vào giảng đường có bậc cấp hẳn hoi như sau này học Đại học. Nếu giờ nghỉ là đầu buổi hoặc cuối ngày, chúng tôi phải đi sớm để Ba Mẹ về đi làm, hoặc đón chúng tôi sau khi người đã tan sở. Chúng tôi cùng bạn bè đứng ôn lại bài ở mấy cái cột trước Nha Địa Dư, là ngôi nhà cũng to lớn bề thế của Pháp thời đó, cách trường khoảng 100 m. Nhưng có lúc bọn tôi cũng rủ nhau thả theo con dốc nhỏ phía ngoài trường để xuống bờ Hồ Xuân Hương- mà ở những lớp đã bắt đâu biết thôn thức, các cô cậu học trò đã hẹn hò nhau ở gốc cây, có biết bao kỷ niệm ở những ngọn đồi quanh hồ...

Từ ngoài đường vào trường phải qua một thanh ngang do bác gác dan điều khiển. Bác chỉ cho thanh nâng cao lên khi

có xe thầy cô qua, hoặc đến giờ vào lớp thì mới cho đám học sinh đứng chờ rãi rác bên ngoài, hoặc ngoài khu nhà của thầy Hiệu trưởng ở bên trái của trường ùa vào như ong vỡ tổ. Văn phòng của bác gác dan ở bên phải cổng trường, tầng trên, còn tầng dưới là nhà của bác. Bác đã dọn một phòng để làm phòng học, do vợ của bác dạy kèm những học sinh chưa có cha mẹ đón về sau giờ tan học. Những lúc không phải học, vài bạn cùng tôi đi qua bên đám cây đối diện nhà bác để tìm hái trái ngũ săc, khi chín có màu đen, tuy nhỏ xíu nhưng rât ngọt, hoặc trái mát mát (chanh dây) thời ấy mọc đầy dẫy trong rừng,hoặc chúng tôi chơi trốn tìm trong đám cây ấy chơi nhảy dây, ô làng,những trò chơi dân gian đơn giản và đầy thích thú ở lứa tuổi chúng tôi.

Có lúc bạn bè gởi hình chụp từ lúc mới vào trường cho đến khi đậu Tú II. Trong mỗi hình tôi đều nhớ đến khuôn mặt bao dung nhân từ hoặc nghiêm trang của các thầy cô hiện diện trong hình hoặc vắng mặt, cũng như từng khuôn mặt bạn, có bạn không còn nhớ tên vì chỉ học vài tháng, một năm, rồi theo cha mẹ đi làm việc nơi khác.Thân ái làm sao! Hình lúc nào cũng được chụp ở cái sân thật rộng, phía sau là dãy phòng học dài với ba tầng lầu và cái tháp chuông. Bên dưới dãy phòng học là sân chơi vào những ngày mưa cũng gợi lên báo cảm xúc bâng khuâng trong tôi, vì đám con trai đứng quanh đó, khi đám con gái chúng tôi đi ngang thì chân muốn sụm vì sợ. Có người làm tim mình đập loạn xạ đứng trong bọn họ không? Nhưng không biết họ có hiểu điều đó không, hay mắt họ lại dõi theo bóng khác? Ôi con gái! Trăm vàn nỗi khổ!

Còn bao nhiêu kỷ niệm của dấu yêu của thời vàng son. Hỡi ngôi trường trong tim của tôi, bây giờ đã không còn dấu vết. Có chăng chỉ là ngọn tháp trên các bưu ảnh cho du khách viếng xứ của Hồ Than Thở, của Đồi Thông Hai Mộ, của thác ghềnh hùng vĩ, của những con đường thơ mộng yên vắng, những ngôi biệt thự uy nghi của một thời huy hoàng, và nhất là của Ngôi Trường đã đào tạo ra bao anh hùng của QLVNCH, mà

mỗi cuối tuần các bác, các anh với bộ áo chỉnh tề oai nghiêm đi bát phố khu Hoà Bình cùng với bao nhiêu bóng hồng trên các nẻo đường thị xã.Trường tôi muốn nhắc tới là ***Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.***

Càng lớn lên, tôi biết thêm nhiều về tinh thần "Tự Thắng Để Chỉ Huy", về lề lối tổ chức, chương trình học tập của trường qua những người thân, qua sách báo đọc được sau này. Đặc biệt, SVSQ/ VBQGVN được đào tạo không thua gì Trường Westpoint của Mỹ. Tinh thần chiến đấu ngoan cường của những Sĩ Quan xuất thân từ trường phục vụ Tổ Quốc là những điều khiến lòng kính ngưỡng của tôi tăng lên rất nhiều. Xin gửi đến tất cả những người đã hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam, những thương phế binh từ trường ra đi và những người con sống đang bước vào tuổi già lòng biết ơn chân thành của tôi và thế hệ chúng tôi.

Thời ấy, từ bé tôi cứ ước mơ mình sẽ được sống mãi trong chăn ấm nệm êm của cha mẹ anh chị.

Lớn thêm, tôi lại mong sao mình làm được điều gi để giúp đờ. Là một Hướng Đạo Sinh, với phương châm "Giúp Ích", tôi ước mơ sẽ được là một thầy thuốc để cứu giúp những người không được như mọi người.

Ước mơ ấy có đơn giản, hay phức tạp? Lúc đi học, tôi tưởng là đơn giản, chỉ cần học một mạch, cố gắng hết sức thì sẽ được như bao nhiêu vị đã xả thân cho xã hội. Dễ mà!! Sau rồi mới biết "đường lắm chông gai".

Khi xong trung học, tôi đã không thực hiện được ước mơ "tầm thường" ấy. Tôi không qua xứ của thủ đô ánh sáng để tiếp tục nghiên cứu & học tập về ngành "không khó khăn" ấy, mà lại về Huế. Cuộc đời đã bước sang một ngã rẽ khác. Tôi cũng giúp đời, giúp các em có được kiến thức, nhưng việc đó không đáp ứng hẳn nguyện vọng của tôi. Số phận đưa đẩy.

Rồi tháng ngày đau buồn của Đất Mẹ.

Ôi Quê Hương yêu dấu! Ước mơ của bao thế hệ ngày xưa,

một ngày đất nước Hoà Bình theo đúng nghĩa "Vòng Tay Lớn" đã đi về đâu?

***

Dalat do bác sĩ Yersin khám phá, và ngôi trường yêu dấu của tôi cũng mang tên ông.

Bao thế hệ được đào tạo thành nhân từ đây, và đã và đang giúp ích cho xã hội.

Xin cám ơn vị bác sĩ hiền hoà đầy tâm huyết đã chọn nơi đây làm quê hương thứ hai của ông, và ở lại mãi mãi nơi miền thuỳ dương của đất nước xa xôi này.

Cám ơn thành phố mộng mơ mang bao kỷ niệm của tuổi thơ, tuổi mới lớn, tuổi trưởng thành của nhiều bậc cha anh và của chúng tôi. Giá như tuổi xế chiều của bạn bè và tôi cũng vẫn được êm đềm trôi qua nơi bình yên ấy.

Giá như, ước gì...!!!

Dallas, xứ Cao Bồi, - tên thành phố na ná giông thành phố thương quý của tôi vào ngày cuối Thu, 2021.

GHI CHÚ

* Bài hát Biết Đến Thuở Nào của Tùng Giang

GIÃ TỪ NỢ NƯỚC

"Tiễn Anh về lại chiến trường xưa,
Ngút ngàn lửa đạn, bom mưa vang rền.
Bình Long chứng tích lưu truyền,
Ngàn năm Quân Sử lưu tên sáng ngời."

LINH DU. LÊ LỘ ĐỨC

Từ ngày Miền Nam Việt Nam chúng ta lọt vào tay bọn cộng phỉ rợ Hồ ở hang Pắc Pó, đến nay cũng đã trải qua hơn 46 năm dài ròng rã. Trong cuộc sống tha hương nơi xứ lạ quê người, dù thời gian có lần lượt trôi qua, nhưng những người lính chiến năm xưa đang tị nạn lưu vong, vẫn mãi cưu mang trong lòng biết bao ưu tư trăn trở, biết bao nỗi dằn vặt, khổ tâm. Mặc cảm luôn mang theo vì chính họ đã phải tuân lệnh buông súng, đã không đánh mà thua, đã để mất Quê hương vĩnh viễn. Giờ đây, không còn nơi chốn củ trở về, không còn một mai khi tấm thân tàn tạ, họ không được nằm xuống an nghỉ cùng với các đồng đội, chiến hữu nơi Khe Sanh, Ba Lòng, An Lão, nơi Đồng Xoài, Bình Giã, chiến khu D. Nơi họ sẽ nằm là lòng đất của Mẹ Việt Nam, của ngọn cờ vàng ba dòng máu đỏ thân yêu.

Cũng mới ngày nào, trong những dịp Lễ Quốc Hận, Lễ Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Quân Lực VNCH 19 tháng 6, còn qui tụ đông đủ anh em chiến sĩ mọi cấp bậc, mọi Quân Binh

Chủng, nhìn ai vẫn còn uy dũng, hào khí, vẫn còn mang trong lòng hoài bão không mờ phai, bất dịch, trong một ngày gần trở về quang phục Quê Hương. Dẫu biết điều đó khó dễ dàng thực hiện, nhưng vẫn là hùng lực, ý chí sắt đá, là ước vọng lớn lao mãi mãi tồn tại, lưu hành trong trái tim của mỗi người lính. Giờ đây, năm tháng đi qua, hàng ngũ các chiến sĩ cứ vơi dần, nỗi đau thương mất mát còn đó, để đôi khi cảm thấy nỗi cô đơn trở thành bình thường, như khi mùa Thu đến nhìn thấy những chiếc lá vàng trên các cành cây lác đác rơi rụng. Hình ảnh một đời người cũng chỉ thế mà thôi!

Trong đầu óc cứ mãi chồng chất nặng trĩu những suy nghĩ tiêu cực bi quan, tôi muốn xua đuổi vứt bỏ hết đi để mà vui sống trong tuổi đời còn lại. Nhưng mọi chuyện không đơn giản như vậy. Vào ngày cuối tháng 6 năm 2021, bên ngoài trời đổ mưa nặng hột, sau cơm tối, tôi đang ngồi trên ghế sô pha, mở ti-vi xem tin tức, tình hình chiến sự đang xảy ra trên khắp thế giới, thì điện thoại cầm tay của tôi reo lên. Như bình thường tôi thong thả lắng nghe, có tiếng phụ nữ:

- A lô, có phải chú Lực không? Tôi Bà Trường đây! Báo tin cho chú biết Anh Trường đã mất rồi, lúc 2 giờ 35 chiều tại Bệnh Viện Northwest Houston. Ông ra đi nhẹ nhàng thanh thản lắm... Chuyện hậu sự tôi có gọi nhờ Anh Phan Văn Hòa, Khóa 18 Võ Bị Đà Lạt lo liệu dùm. Chú báo tin cho các anh em khác giùm tôi. Thôi tôi cúp máy nghe chú.

Chỉ nghe chừng đó thôi tôi vô cùng thảng thốt, lòng quặn thắt. Tôi cố kìm nén cảm xúc, nhưng không thể được, vẫn thấy bồi hồi đau xót và đầy thương tiếc. Thế là thêm một vị chiến Tướng của Quân Lực VNCH vĩnh viễn ra đi, mãi mãi xa lìa thê gian, nhân quân, đồng đội chiên hữu.

*

Hồi nhớ lại trong trận chiến An Lộc vào khoảng giữa Tháng 4 Năm 1972, sau khi mãn khóa học Đại Đội Trưởng tại Trường Bộ Binh Thủ Đức, tôi được đưa ngay vào chiến

trường An Lộc, để cùng các chiến sĩ Biệt Cách Dù chung tay súng chiến đấu diệt giặc Cộng.

Để tránh súng phòng không 37 ly của địch, trực thăng phải bay sát trên rừng cây cao su và đáp nhanh xuống ngay trên Quốc Lộ 13 ở vùng Xa Cam. Trên lộ trình di hành tìm đến đơn vị, khi băng qua vị trí đóng quân của Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5 Bộ Binh trong khu trường học, kế bên công viên Hoàng Hôn, tôi trông thấy một nhóm quân nhân đội nón sắt, mặc áo giáp, đứng trên công sự chiến đấu, trước mặt trải rộng tấm bản đồ, chỉ chỉ chỏ chỏ. Theo trực giác tôi nghĩ tất cả họ là sĩ quan chỉ huy, đang bàn thảo kế hoạch gì chăng. Trong số đó có một quân nhân cao lớn, trên vai và phần trên cánh tay phải băng bó nẹp gỗ chặt cứng, có lẻ bị thương nặng lắm. Trong đầu suy nghĩ vậy, nhưng hai chân thì vẫn tiếp tục tiến bước. Khoảng chừng nửa giờ sau tôi đến nơi Bộ Chỉ Huy Hành Quân Biệt Cách Dù trú đóng, bên trong căn phố lầu tiệm tạp hóa Tân Hòa Xương, đối diện khu chợ Bình Long.

Sau này qua phối hợp phòng thủ với Trung Đoàn 8, tôi mới biết quân nhân bị thương tích nặng chính là Đại Tá Mạch Văn Trường, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Trong một lần lâm trận giao tranh, Ông đã bị trọng thương vì mảnh đạn súng cối 61 ly do địch tác xạ. Dù được lệnh tải thương, Ông vẫn xin ở lại chiến trường tử thủ, mãi cho đến ngày Bình Long An Lộc hoàn toàn được giải tỏa, địch quân đã bị tiêu diệt thảm bại, lá cờ vàng ba dòng máu đỏ của Tổ Quốc Việt Nam trở lại phất phới tung bay trên đỉnh đồi Đồng Long. Từ đó trong lòng tôi phát sinh nhiều thiện cảm, nể phục vị Trung Đoàn Trưởng quả cảm đầy khí phách này.

Sau trận Bình Long - An Lộc chừng hai năm, lợi dụng tình hình ngưng bắn qua ký kết Hiệp Định Paris 1973, bọn Việt Cộng gia tăng hoạt động quấy phá các tỉnh, quận Miền Đông Nam phần, trong đó có Tỉnh Long Khánh. Bọn chúng đắp mô trên đường đèo lên Bảo Lộc, giựt mìn phá hoại trục lộ giao thông ngay trên Quốc Lộ 1 tại khu vực Rừng Lá, chận đứng

lưu thông xe cộ, cắt đứt nguồn cung cấp thực phẩm rau quả từ Đà Lạt, Lâm Đồng xuống. Đây là nguồn hải sản từ các tỉnh Phan Rang, Phan Rí, và Phan Thiết vô, kéo dài trong suốt gần một tháng dài.

Trước tình hình này, chúng ta không thể để con đường lưu thông trọng yếu huyết mạch này bị tắt nghẽn. Như mọi lần, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III đã đệ trình lên Bộ Tổng Tham Mưu, xin giao phó trọng trách giải quyết bọn thảo khấu này cho Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, đơn vị khắc tinh đã từng gây kinh hoàng khiếp sợ cho đám "sanh Bắc tử Nam" này.

Hai Biệt Đội 811, Biệt Đội Trưởng Trung Úy Trương Việt Lâm và Biệt Đội 814 Biệt Đội Trưởng Đại Úy Lê Đắc Lực nhận lệnh khai triển quân hành, chuẩn bị lương thực, trang bị đầy đủ hỏa lực, vũ khí, xong lên đường, thẳng tiến đến Tỉnh Long Khánh. Sáng hôm sau khi đến họp hành quân tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Tỉnh Long Khánh, tôi quá đỗi ngỡ ngàng nhưng rất vui mừng khi gặp lại Đại Tá Mạch Văn Trường, đương chức Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Long Khánh.

*

Thế rồi vận Nước đổi thay. Tháng 4 năm 1975 miền Nam bị giặc Cộng cưỡng chiếm, hành động trả thù của giặc Hồ phương Bắc đã đổ lên đầu Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa. Một cuộc đổi đời không ngờ tới. Dân thì bị đày ải cưỡng bức mang gia đình đến các vùng kinh tế mới xa xôi hẻo lánh. Còn Quân, Cán, Chính thì bị đưa vào các trại tập trung "cải tạo", không có bản án, mặc sức hành hạ, đày đọa dở sống

dở chết trên các vùng rừng núi hoang vu ở miền Nam rồi ra tận miền Bắc. Với thời gian tù khổ sai dài dằng dặc vô thời hạn, có quá nhiều tù nhân đã bỏ mạng, chết oan uổng, chết bệnh tật, chết thiếu ăn, kiệt sức, chết tức tưởi, chết căm hờn. Thân xác của họ đã bị vùi chôn nơi chốn rừng hoang núi non hiểm trở, xa tít trên các rặng núi rừng âm u, lam sơn chướng khí sát nách bọn Tầu Cộng.

Tù tội thì mút mùa "trơ xương tróc vảy", thả ra thì "da bọc xương", lại còn bị quản chế, quản thúc tại gia, trong nhà tù lớn. Mỗi tuần, tháng họ phải ra công an Phường, Xã trình diện khai báo. Thời gian cứ thế chầm chậm trôi qua, tưởng chừng như suốt đời trong thân phận kẻ bại binh, phải sống dưới ách kìm kẹp kiểm soát gắt gao của bọn cướp nước. Tương lai hoàn toàn mù mịt đen tối, không chỉ cho bản thân mà cho cả cho con cái, bị liên lụy đè nặng bởi hai chữ "ngụy quân, ngụy quyền".

Nhưng rồi không ai đoán trước được số phận, bỗng dưng vào năm 1990, xuất hiện chương trình định cư HO *(Humanitarian Operation)*, có tên chính thức là *"Special Release Reeducation Center Detanee Resettlement Program"*, được chính phủ Hoa Kỳ ưu tiên dành riêng cho những người thuộc chế độ cũ, đã bị tù "cải tạo" ít nhất là ba năm, sẽ được di dân sang Hoa Kỳ có tổ chức, công khai hợp pháp. Thế là sau đó lần lượt các HO.1, 2, 3, 4, 5, và các HO những số kế tiếp khởi sự lên đường đi định cư trên khắp các Tiểu Bang Hoa Kỳ.

Lại một cuộc đổi đời mới, tái tạo một cuộc sống mới tràn đầy hy vọng nơi Xứ lạ Quê người.

*

Năm 2005 tại Thành Phố Houston, Tiểu Bang Texas, nhân Lễ Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19 tháng 6, các Hội Đoàn Quân Đội đã tổ chức trọng thể tại khuôn viên Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ trên đường Bellaire. Tôi cùng các chiến hữu 81 Biệt Cách Dù và các đơn vị bạn đến tham dự đông đủ trong màu cờ sắc áo đủ mọi quân binh chủng.

Tại đây thật quá bất ngờ, tưởng chừng như trong mộng mà là sự thật, khi tôi trông thấy vị Chủ Tọa buổi lễ chính là Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, cựu Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5, cựu Tỉnh Trưởng Tỉnh Long Khánh, cựu Tư lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh ngày nào.

Thật đúng là "Quả đất tròn, tha hương ngộ cố tri". Tôi mừng rỡ bước nhanh đến trước mặt Tướng, hai chân chập mạnh vào nhau, đứng thẳng người, rồi nghiêm chỉnh chào tay đúng theo lễ nghi quân cách. Tướng Trường đứng lên chào lại, xong bắt tay tôi thật chặt. Tướng vẫn còn nhớ tên tôi, mặc dù khoảng cách thời gian đã qua hơn ba thập niên, kể từ trận chiến giải tỏa Quốc Lộ Một tại mật khu Mây Tào, Long Khánh đầu tháng 5 năm 1974 cho đến tận hôm nay.

Sau Đại Lễ Quân Lực, tôi liên lạc với Tướng Trường, biết được nhà ở của Tướng chỉ cách xa nhà tôi khoảng 10 phút lái xe. Từ đó vào những ngày cuối tuần, vợ chồng tôi mua trà, trái cây, bánh ngọt mang đến nhà thăm viếng vấn an, trò chuyện cùng Tướng. Trong mọi lần tiếp xúc, mặc dù tôi chỉ là thuộc cấp, nhưng Tướng và phu nhân luôn ăn mặc tươm tất, pha trà, ngồi đối diện tiếp chuyện với vợ chồng tôi ngay tại phòng khách, rất bình đẳng thân mật ấm cúng tự nhiên.

Nhìn lên bức tường chính diện, tôi thấy treo tấm hình màu của Chuẩn Tướng khổ lớn 30" x 40", trên cầu vai trái đeo giây Biểu Chương Màu Bảo Quốc. Ở nắp áo ngực và túi áo trái mang bốn hàng huy chương cuốn và hai dãy huy chương thòng gồm Đệ Tứ, Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc, Anh Dũng Bội Tinh nhành dương liễu, ngôi sao vàng, bạc, đồng cùng các loại huy chương Mỹ Việt cao quí khác. Đeo vòng qua cổ áo một dải dây màu đỏ viên vàng đính liên với Huân Chương Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc, do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ban tặng, bởi sự dũng cảm chiến đấu; bởi công lao, thành tích, tài năng chỉ huy trên các chiến trường trận địa mà Tướng đã trải qua.

*

Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường sinh tháng 3 năm 1936 tại Bạc Liêu, xuất thân Khóa 12 Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vào năm 1955. Từng được giao phó đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tỉnh Trưởng Nội An kiêm Tiểu Khu Phó Bạc Liêu (1967), Đặc Khu Trưởng Đặc Khu Thủ Đức (1969), Tham Mưu Trưởng Tòa Tổng Trấn Sài Gòn (1968), Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ Binh (1971), Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh (1972), Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Long Khánh (1972), Tư lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Tốt nghiệp Thủ khoa Khóa Tổng Thanh Tra Quân Lực VNCH. Ngày 26 tháng 4 năm 1975, Ông được Tổng thống Trần Văn Hương ký quyết định thăng cấp Chuẩn Tướng, khi đang là Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Ông đã chỉ huy Sư Đoàn 21 chiến đấu tới giờ phút cuối cùng và bị bắt tại Cần Thơ ngày 17 tháng 5. Ông bị Việt cộng đưa đi tập trung "cải tạo" từ Nam ra Bắc suốt 17 năm, mãi đến ngày 11 tháng 2 năm 1992 mới được trả tự do.

Cùng năm 1992, Ông được sang Mỹ tị nạn theo chương trình HO, tại Houston, Tiểu Bang Texas, Hoa Kỳ.

Thời gian định cư tại Houston, vào năm 2008, đại gia đình Nguyễn Khoa mong muốn phối hợp cùng Tướng Trường và các Hội Đoàn Quân Đội, đứng ra tổ chức buổi lễ tưởng niệm cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, cựu Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Người đã tuẩn tiết sau sự kiện ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại tư dinh, ở Trại Lê Lợi, Tỉnh Phong Dinh, nêu cao tinh thần "Thành mất, Tướng tuẩn tiết theo thành".

Với cương vị là Trưởng Ban Tổ chức, để chu toàn hoàn mỹ cho sự kiện này, Tướng Mạch Văn Trường đã gọi tôi và cựu Trung Tá Hải Quân Đặng Nhân Khang đến tư gia hội ý, bàn luận và soạn thảo kế hoạnh, chương trình. Tướng giao cho tôi và chiến hữu Thiếu Tá Hồ Sắc, khóa 21 Võ Bị Đà Lạt trách nhiệm điều hợp chương trình nghi lễ. Cuối cùng nhờ sự chuẩn bị kỷ lưỡng, cùng sự phối hợp tiếp tay tận tình tận lực của các Hội Đoàn Quân Đội và đại gia đình Nguyễn Khoa, buổi

Lễ Tưởng niệm đã diễn ra rất trọng thể, trang nghiêm tại Nhà Hàng Ocean Palace, Houston.

*

Tướng Mạch Văn Trường rất tự trọng, khiêm tốn, không bao giờ Tướng đề cập về thành tích, chiến công bản thân, hay có nhận xét bất cứ một ai trong hàng ngũ cấp chỉ huy cũ, mà chỉ quan tâm chú trọng về mọi sinh hoạt, sự đoàn kết của các Hội Đoàn Quân Đội tại địa phương. Bất cứ một mâu thuẩn, rạn nứt nào phát sinh trong nội bộ đó, cũng làm cho Tướng lo ngại, suy nghĩ, nhất là riêng với ba Hội Đoàn: Võ Bị Đà Lạt, Sư Đoàn 5 và Sư Đoàn 21 Bộ Binh, nơi Tướng xuất thân và chỉ huy Bằng mọi cách ông tạo cơ hội gặp gỡ, trao đổi với các hội trưởng, hội viên, tìm hiểu nguyên nhân khởi phát, xong khuyên bảo, hóa giải, nhằm chận đứng, hàn gắn kịp thời.

Suốt 13 năm trong quân ngũ vì khác sắc áo màu mũ, tôi không thuộc quyền chỉ huy của Tướng Trường. Tuy nhiên, trước đây tại chiến trường An Lộc, tôi đã cảm phục tinh thần, sĩ khí của Tướng, dù đang bị trọng thương, được tải thương mà vẫn xin ở lại, bất chấp nguy nan. Ngoài ra, tại Long Khánh, khi hai Đại Đội Biệt Cách Dù lâm trận phá chốt giải tỏa Quốc Lộ 1, thâm nhập vào tận sào huyệt mật khu Mây Tào tiêu diệt địch, thì Tướng Trường đã không sợ nguy hại đến tính mạng trước cao xạ phòng không 12 ly 7 và 37 ly của giặc. Ông đã dùng trực thăng bay bao vùng thị sát, cùng điều động 2 Đại Đội Địa Phương Quân cơ hữu tăng cường yểm trợ giữ đất và đề phòng địch phản công tập hậu.

Trong tập sách *"Tàn Cơn Binh Lửa"* xuất bản năm 2014, sau khi viết về trận chiến An Lộc Địa - *"Bình Long Anh Dũng"* năm 1972 có Tướng tham chiến, và trận Mật Khu Mây Tào - *"Cuối Dãy Trường Sơn"* tại Long Khánh năm 1974, khi Tướng đương quyền Tỉnh Trưởng, tôi đưa tập bản thảo để Tướng đọc qua. Nhờ đó tôi được Tướng góp ý bổ túc thêm nhiều sự kiện chính xác về mọi hoạt động, tổn thất của ta và

địch quân, về địa danh trong vùng, về đơn vị bạn tham chiến, yểm trợ, đã đưa lại chiến thắng vinh quang cho Biệt Cách Dù hồi đó.

Những dịp sinh hoạt Hội Đoàn Quân Đội tại địa phương, đôi khi tôi gặp gỡ chuyện trò với một số sĩ quan từng phục vụ ở Sư Đoàn 5, Tiểu Khu Long Khánh và Sư Đoàn 21, khi nhắc đến Tướng Trường không ai mà không kính trọng, nể phục vị Tướng tài ba, mưu lược, am tường chiến thuật chiến lược. Khi chỉ huy tham mưu hay khi điều binh khiển tướng, không quan liêu kiểu cách, ông rất bình dị, gần gủi chan hòa. Ông biết trọng dụng, biệt đãi các sĩ quan tài ba, những chiến sĩ can trường quả cảm và cứu xét đề nghị tưởng thưởng công bằng công trạng với tất cả mọi quân nhân các cấp thuộc quyền.

Trên Tập San Đa Hiệu Võ Bị số 118, tháng 1 Năm 2020 có đăng bài *"Ba Thê Đi Dễ Khó Về"* của Đại Úy Phùng Hữu Châu, Khóa 25 Võ Bị Đà Lạt, cựu Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát 32, Sư Đoàn 21 Bộ Binh, đã viết về Tướng Mạch Văn Trường, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 của mình, xin trích dẫn:

"Không những có tài thao lược Ông còn rất giỏi về tham mưu. Tôi nhớ có một lần Ông tự tay thảo một mật lệnh, vẽ một phóng đồ hành quân, bỏ vào hộp đựng lựu đạn quăng xuống cho tôi ở Xã Tân Bằng, Cán Gáo (Cà Mâu), để tối hôm đó hoàn toàn im lặng vô tuyến, theo lời chỉ dẫn từ mật lệnh, Đại Đội Trinh Sát và cả một Tiểu Đoàn Địa Phương Quân thuộc Tiểu Khu Rạch Gía thoát khỏi vòng vây của một Trung Đoàn D3 VC về đến nơi một cách an toàn."

Một đoạn tiếp:

"Dân miền Nam có câu: "Khách đến nhà không gà thì vịt." Có khách quí đến thăm mà không có gì đãi đằng thì cũng kỳ. May mà lính nhà bếp vừa nấu cơm xong, gạo đỏ vùng này ngon như là xôi nếp, không có chén đũa, xới cơm để trong lá chuối, Tư Lệnh, dân biểu, trung đoàn trưởng, tất cả đều ăn bốc một cách ngon lành.

Trong đoạn cuối, Đại Úy Châu viết:

"Kính lời chào đến vị Tư Lệnh cuối cùng, Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, người đã tạo nhiều chiến công hiển hách cho Sư Đoàn như: Bẻ gẫy âm mưu san bằng Thành Phố Cần Thơ thành bình địa của đám CS xâm lăng."

Ngoài ra trong bài Ký Sự Chiến Trường *"Về Miền Tây Đồng Bằng Sông Cửu Long"*, đề ngày Jan,17.2015, tác giả Nguyễn Văn Dưỡng, dù không có nhiều thiện cảm, nhưng cũng đã có một tiên liệu lạc quan dành cho Tướng:

Một đơn vị của Sư Đoàn 21 BB

"Tôi tin tưởng rằng nếu chế độ Việt Nam Cộng Hòa còn tồn tại, chỉ vài năm sau ông Mạch Văn Trường sẽ thăng đến cấp Tướng hai ba sao, hay giữ chức vụ cao trong chính phủ và quân đội, tổng trưởng hay tư lệnh quân đoàn vùng chiến thuật."

*

Vào những năm 2019 đến 2021, đại dịch COVID-19 bùng phát hoành hành dữ đội, tôi phải lên ẩn cư nhà con trai út tại thủ phủ Austin, Texas. Từ đó cứ ba bốn tháng, nửa năm, sau mỗi lần chích ngừa mũi 1, 2, 3 tôi mới về lại Houston thăm

nhà, nhân cơ hội đến thăm viếng Ông Bà Tướng. Cứ mỗi lần gặp gỡ là mỗi lần thấy sức khỏe của Tướng sa sút yếu đuối rõ ràng. Sắc diện không còn hồng hào, tươi tắn, ông đi đứng khó khăn, không vững vàng như trước, phải dùng xe đẩy để bước đi từng bước chậm chạp, nói chuyện thì va vấp, thiếu suông sẻ. Một vài lần sau, tôi gọi điện thoại xin đến nhà thăm, thì Bà Tướng viện lý do sức khỏe từ chối. Tôi nghĩ có thể là ý của Tướng, không muốn cho ai thấy hình hài càng ngày càng đổ dộc, tiều tụy của mình trong lúc này. Tôi cảm thấy lo ngại cho một viễn cảnh không mấy tốt đẹp.

Thế rồi vào ngày 30 tháng 6 năm 2021, hầu như định mệnh đã an bài, Tướng Mạch Văn Trường đã nhắm mắt xuôi tay, rời bỏ trần gian cõi tạm, xa lìa vợ con, để lại nỗi đau buồn xót xa vô vàn cho gia đình, đồng liêu, đồng môn Võ Bị, đồng đội chiến hữu Sư Đoàn 5, Tiểu Khu Long Khánh, và Sư Đoàn 21 Sét Miền Tây.

*

Trót sinh ra làm kiếp con người, không một ai tránh khỏi vòng sinh tử luân hồi, tránh khỏi điều tiếng ác nghiệt của miệng lưỡi thế gian. Dẫu dù Thánh Nhân đi nữa, thì trong giao tiếp va chạm giữa người với người, trong bon chen cuộc sống, mưu sinh nghề nghiệp, đương nhiên phải có người thương kẻ ghét, được ca tụng hoặc bị chê bai, được bênh vực nâng đở hay bị xa lánh ghét bỏ. Lòng người ta không sạch bằng lòng mình, không được đời thương đãi ngộ, thì người ta ghen tức, xuyên tạc, bôi lọ. Cũng có thể do thành kiến, thua kém, mà tị hiềm đố kị. Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường cũng không ngoại lệ, như một quy luật tự nhiên, chuyện thường tình ở đời vậy thôi.

Trong thâm sâu đáy lòng của một cựu lính trận Biệt Cách Dù, lòng quí mến nể vì và sự kính phục Chuẩn Tướng Trường vẫn bất biến. Chuẩn Tướng trong binh nghiệp đã từng xông pha nơi chiến trường trận mạc, đầu tên mũi đạn, cầm súng

tiêu diệt giặc thù Cộng Sản, sống chết cùng đồng đội để bảo vệ Tổ quốc, Đồng Bào, gìn giữ Quê Hương, Đất Nước. Với công lao, chiến công tạo dựng, Tướng đã xứng đáng ba lần được ban thưởng Đệ Ngũ, Đệ Tứ, và Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Dễ mấy ai làm được và nhận được những ân huệ vinh dự vô cùng cao cả đó.

Những suy nghĩ trên chính là lời chia buồn vĩnh biệt của tôi trong ngày cuối đưa tiễn Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường giã từ nợ Nước, trở về cùng cát bụi hư vô. Tôi tiễn đưa ông trở về với chiến trường xưa nơi Bình Long-An Lộc, Bến Cát, Dầu Tiếng, Rạch Bắp, nơi U minh, Cà Mâu, Ba Thê, Chương Thiện, hòa nhập cùng Hồn thiêng sông núi, cùng anh linh các Anh hùng tử sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

"Khi tôi chết đừng đưa tôi ra biển,
Đưa tôi về Cái Nước, Đầm Dơi
Đêm U minh nghe tiếng thét vang trời.
Mừng chiến thắng để dâng về Tổ quốc". *

Houston Tháng 7 Năm 2021.

Chú Thích:

* Khi tôi chết… của Mũ Xanh Nguyễn Văn Phán.

** Hơn mười năm trước, Thi Sĩ Du Tử Lê có sáng tác bài thơ "*Khi Tôi Chết Hãy Đem Tôi Ra Biển*". Một bài thơ khác lại xuất hiện với tựa đề "*Khi Tôi Chết, Đừng Đưa Tôi Ra Biển*" của Mũ Xanh Nguyễn Văn Phán. Sau đó, lại có một bài thơ "*Mai Tôi Chết Đừng Mang Tôi Ra Biển*" của Mũ Nâu Nguyễn Ngọc Trân, họa lại hai bài thơ trên. Ba bài với ba nội dung na ná giông nhau nhưng cách giải quyết có khác nhau.

Hồi Ký

Chuỗi Đảo Học Tập

Trần Xuân Hiền, Văn Hóa Vụ

Trời mới đổ tối, tiếng nói chuyện và đùa giỡn ngoài hành lang không còn nữa. Tổ nào về tổ nấy lên chõng nằm ngủ theo quy định của trại. Bảy giờ tắt lửa và cấm tụm năm, tụm ba nhỏ to trong bóng tối . Đời sống trở nên đơn sơ như lùi lại mây thê kỷ. Trại Trảng Lớn như một hoang đảo, tuy chỉ cách thế giới bên ngoài một hàng rào dây kẽm gai.

Nằm trên chõng làm bằng vỷ sắt lót sân bay, Chín* thấy khó ngủ và thỉnh thoảng trở mình. Một quảng đời trở lại trong trí như mới ngày hôm qua. Từ Hoa Kỳ về đầu năm 73 khi Hiệp Định Paris sắp được ký kết, Chín đi chiến dịch giành dân ở Quảng Nam với SVSQVB, sau đó trở lại quân trường dạy học, rồi tiếp đến dự lễ ra trường SVSQVB Khóa 27.

Qua đầu năm 75, Cộng Sản bắt đầu tổng tấn công đánh chiếm Ban Mê Thuột, rồi Pleiku. Komtum bị bỏ rơi; kế tiếp Quảng Trị, Huê và Đà Năng cùng chung sô phận. Hết hy vọng, Đà Lạt hấp hối chờ đợi số phận từng phút, từng giờ. Thế rồi một buổi chiều Quân Trường Võ Bị Quốc Gia di tản kéo theo tất cả các cơ quan Thị Xã Đà lạt và toàn thể dân chúng. Cuộc di tản đau thương và kinh hoàng bắt đầu từ đồi núi cao nguyên xuống Phan Rang, rồi từ đó chạy dọc theo bờ biển cho

đến Hàm Tân, cuối cùng là căn cứ Long Thành, và chẳng bao lâu thì tan hàng.

Hôm mới được chuyển đến trại Trảng Lớn thuộc tỉnh Tây Ninh giữa đêm tối, chúng tôi được dẫn vào dãy nhà khu gia binh. Mọi người mỏi mệt ngả mình xuống ngủ chẳng biết trời đất gì cả. Khi gần sáng một tên bộ đội ló đầu yêu cầu toán củ hai ngới đi lãnh thực phẩm.

Ai nấy ngơ ngác không biết ai là tổ trưởng. Khi đó, anh Nghĩa SVSQVB Khóa 23 ngó lại thấy tôi nằm trong góc phòng nói lớn,

- ”Thầy Chín, thầy làm tổ trưởng đi.”

Mọi người nghe anh Nghĩa gọi tôi là thầy thì nhao nhao lên đồng ý.

Ngồi xổm trong góc nhìn chiếc phòng hoang phế, tôi không ngờ cuộc đời mình lại kết thúc vào ngõ cụt như thế này. Đây là những dãy nhà khu gia binh cất bỏ dở trong căn cứ Sư Đoàn 5, nên cửa ngõ còn trống không và nền nhà đầy hang hố. Tuy mới bỏ hoang một thời gian ngắn, cỏ gai và lau lách mọc um tùm tràn lan vào trong nhà. Nhìn chiếc phòng thảm thương, tôi nghĩ bụng phải dọn một chỗ để có thể đặt lưng nằm ngủ trong thời gian “học tập” một tháng.

Vừa lúc đó hai người được chỉ định mang thực phẩm về gồm một cái chảo 50 lít chứa gạo mốc meo đóng cục, một thau nhôm muối hột lẫn lộn đất đỏ và mấy bắp sú. Nhìn chảo gạo tôi rùng mình khó tin, và nghĩ thầm ăn kiểu này chắc khó gặp lại gia đình. Hồi ở quân trường Thủ Đức tôi được huấn luyện một vài bài căn bản về mưu sinh thoát hiểm, hay sau này thỉnh thoảng đi hành binh tảo thanh, tôi chưa hề ăn thứ gạo mốc như thế này.

Một chốc sau cơm chín, lạ thay không còn thấy mốc meo nữa. Cả tổ ngồi xúm quanh chảo cơm. Ngồi nhai cơm với chút canh bắp sú luộc, tôi thấy bùi trong miệng.

Chúng tôi được lệnh tìm kiếm những vật liệu trong căn cứ, nhưng không được tháo gỡ nhà cửa còn tốt để làm chỗ ở mới. Những tấm vỷ sắt làm bãi đáp trực thăng được mang về làm chõng, nhờ vậy mà có chỗ đặt lưng.

Đây là một khu vực thuộc căn cứ Sư Đoàn 5, án ngữ biên giới Campuchia. Căn cứ rộng mênh mông, doanh trại lợp bằng kẽm cất rải rác, và hầm hố phòng thủ chằng chịt. Những lô cốt bỏ hoang giờ đây trông đìu hiu; lác đác có vài ụ súng đổ nát. Một vài trung tâm chỉ huy cất chìm dưới đất với bao cát chất trên mái, đạn pháo binh 105 chất đống một vài nơi, đạn đại liên và đạn M79 rơi rớt khắp nơi. Đây đó một vài căn trại sụp đổ và cháy đen vì bị pháo kích.

Tôi đang thu dọn những cây gỗ một căn nhà sập, thì anh Nguyễn Văn Nghĩa VB K23 đến bên cạnh gợi chuyện,

- "Sau hơn 30 chiến đấu, biết bao người ngã gục chẳng được gì cả. Bây giờ thầy và tôi cùng gặp nhau ở cửa địa ngục này."

Chín thây khó trả lời, chỉ còn biết bắt chước người xưa tin vào thời vận, nên trả lời buồn bã,

-"Mệnh nước nổi trôi."

Dạo đó tuy đầu tháng 6/75 thời tiết bất thuờng, nhừng luồng gió cuối mùa từ phương Bắc thổi về lạnh buốt. Tôi nằm co ro dưới tấm chăn mỏng, một phần vì căn phòng lộng gió, và một phần khác vì ăn không đủ no. Thỉnh thoảng tôi trở mình khó ngủ.

Ngày này qua ngày kia, mỗi sáng, mọi người được đánh thức đi lao động như thường lệ, và chẳng hề nghe nói đến chuyện được về. Rồi tuần nọ sang tuần kia kéo dài thời gian buồn tẻ.

Một thời gian sau, một số chúng tôi được chuyển từ trại Trảng Lớn Tây Ninh lên trại Xuân Lộc.

Thời gian trôi qua hơn ba tháng, công tác lao động như nhổ

cột sắt, gỡ hàng rào kẽm gai, lấp hầm hố... đã tạm xong. Giờ giấc đi lao động không còn gắt gao như trước, các tên bộ đội dẫn đi lao động kiểm soát một cách chiếu lệ.

Ngày tháng trôi qua, cuộc sống tù đày không hé một tia hy vọng, ngoài lao động loanh quanh trong căn cứ, chẳng thấy chuyện học tập gì cả. Hàng ngày trong sinh hoạt, các tên quản giáo vẫn nhắc đi nhắc lại những câu đầu mồm, nhu con vẹt, như "lao động tốt, học tập tốt, chấp hành nghiêm…"

Rồi một buổi chiều không ai hay, cả trại được gọi ra sân tập họp và được chuyển đến một trại khác một cách bí mật. Đoàn xe chạy suốt đêm, khi đến nơi mới biết là Xuân Lộc.

Trại Xuân Lộc là căn cứ Sư Đoàn 18 bảo vệ cửa ngõ vào Sài Gòn. Trong những ngày đầu tháng 4/75, sư đoàn này đã cầm chân và gây thiệt hại nặng nề cho lực luợng cọng sản tiến về Sàigòn. Căn cứ không hư hao mấy, vài căn trại sụp đổ, và giữa sân còn dấu vết một vài hố bom, vài chiếc chiến xa T54 của Nga Sô chế tạo bị bắn gục nằm rỉ rét ở ngoài hàng rào kẽm. Nhưng ngoài chợ Nhỏ Xuân Lộc, sự tàn phá nặng nề hơn, hầu hết các khu phố đều đổ nát và cháy sém, ngôi nhà nào còn lại đều trốc nóc và mang dấu vết bom đạn.

Tên quản giáo sau khi đi phép ở ngoài Bắc về, thấy chúng tôi vẫn còn ở đây thì không khỏi ngạc nhiên và xuống thăm các tổ. Thấy chúng tôi, y đứng lại hỏi thăm. Chẳng biết nói chuyện gì, để phá tan băng tuyết, một bạn mới gỉa vờ hỏi,

- "Ngoài ta đồi núi đẹp lắm, phải không anh?"

Tên quản giáo như chiếc radio vặn đúng tầng số bắt đầu nói ngoa,

- "Rừng núi ngoài Bắc nhiều vật qquý lắm, như rừng Cúc Phương có nhiều cây đại thọ mấy trăm năm và to lớn mà 10 người ôm không hết. Trong rừng có loại buớm to bằng cánh cửa mà một người có thể cỡi được. Loại này quý lắm. Ngoại quốc đòi mua, nhưng Thủ Tướng Phạm Văn Đồng không bán."

Ai nấy nín cười. Một bạn khác hỏi tiếp,

- "Nghe nói vùng Thái Bình có mỏ dầu khí lớn lắm, phải không anh?"

Tên quản giáo như có cơ hội nói khoác,

- "Nói gì nữa, mỏ dầu khí lớn vô cùng, chỉ cần cắm cọng đu đủ xuống đất là dầu vọt lên và có thể mang về đốt."

Thấy tên quản giáo nói ngoa say sưa, một bạn khác hỏi thêm,

- "Các phố Hà Nội có nhiều Honda không anh?"

Tên quản giáo trả lời một cách khinh dễ,

- "Thủ Tướng đang thương lượng với Nhật Bản cung cấp những thứ tối tân hơn những thứ xe Honda hay TV ở Sài Gòn."

Nói ngoa như Việt Cộng là vậy.

Cuộc đời lao động kéo dài từ ngày nọ sang ngày kia, và không hứa hẹn ngày về. Mỗi người cố gắng tạo cho mình một trò giải trí để quên cuộc sống tù đày; người đan võng, người đẽo gỗ hay cắt nhôm làm kỷ vật cho gia dình. Mỗi lần đi lao động ai nấy cố đào xới tìm kiếm những vật phế thải.

Nhớ lại hồi 30 tháng 4/75, sau một đêm ngủ dậy, tất cả gia đình quân nhân và công chức thấy mình tay không, bởi vì đồng lương hàng tháng không còn nữa, cuộc sống hàng ngày chật vật khó khăn. Để giải quyết cấp thời, những chiếc Honda, tủ lạnh được bán tháo, rồi lần lượt những soong, chén bát, áo quần, giày dép... Các đường phố Sài Gòn biến thành những chợ trời. Có những chợ trời đặc biệt, như chợ Cũ chuyên bán radio, máy Hi Fi đắt tiền, chợ Lê Văn Duyệt bán bàn ghế, chợ Phan Văn Hùng bán xe đạp, chợ Bùng Binh Sài Gòn bán đồng hồ đeo tay... Những đường Lê Thánh Tôn, Gia Long, Nguyễn Huệ, Hàm Nghi, Hai Bà Trưng... đều là chợ trời, và những người bán nơi đây trông quen thuộc. Đó là những bà mẹ, người vợ, người em, hay con hiền lành bỗng nhiên biến thành phường đi buôn.

Đi dọc một vòng chợ trời thấy đủ món hàng, có những món quý dường như là kỷ vật bây giờ được mang ra đây. Khi rời gia đình đi học tập, ai nấy không khỏi não lòng thấy vợ con thiếu thốn, nên bây giờ ở trong trại tù nhớ về gia đình không khỏi xót xa. Cho nên trong khi rảnh rỗi, mọi người cố gắng làm những kỷ vật như chiếc lược, chiếc vòng tay, hay bộ domino để tặng vợ hay con cái. Rồi bỗng có người làm con dao mang khoe với bạn bè nói,

- "Gia đình ở Sài Gòn bây giờ làm gì có tiền để sắm dao."

Một số người khác bắt chước làm theo. Không dè tên quản giáo xuống thăm các tổ trông thấy được. Thế là trong buổi tập họp buổi chiều y kiểm điểm,

- "Các anh làm dao với "ý đồ" gì?"

Sau đó các con dao đều bị tịch thâu.

Một thời gian sau, tên quản giáo thấy một số người nhặt những quân dụng cũ như áo khaki, nịt vải, nón lưỡi trai, hay bình bi đông, và mang đi lao động. Lại kiểm điểm. Thế là tất cả quân dụng bị tich thâu và đem ra đốt ở trước sân.

Đồng thời nổi lên phong trào đàn hát, những chiếc đàn guitare với thùng làm bằng mái kẽm và dây đàn làm bằng dây điện thoại trông rất đẹp và tiếng kêu chẳng kém hay, nhưng sau đó các bài hát bị cấm.

Rồi một tai họa giáng xuống một cách tàn khốc. Kho đạn của quân đội Cộng Sản nổ tung vì bất cẩn. Ban quản trại phó mặc và không có biện pháp cấp cứu hay di tản. Đám người "học tập" mấy trăm người như đàn thú bị vây khổn trong khu rừng cháy, hễ nhà nào chưa sập thì chạy vào núp. Tiếng bom nổ rung chuyển mặt đất, hơi nổ giật mái kẽm và cuốn bay đi, rồi rơi xuống đất kêu loảng choảng. Tiếng đạn trọng pháo bay rít trên đầu, rồi nổ xòa ngoài xa. Đạn súng cối rơi nổ, những mảnh bom rơi trên mái nhà kêu lộp cộp. Có quả không nổ rơi nằm đen thui trước sân, mùi thuốc súng theo gió bay tới hôi khét lẹt.

Trong cơn kinh hoàng không ai còn nhớ đến những bài học ẩn núp sơ đẳng, hễ vớ được cái gi thì cầm lấy che thân. Người thì cầm chiếc chiếu che mình, người cầm cái chảo che đầu. Tâm lý sợ hãi không khác gì câu chuyện tiếu lâm bà già cầm chiếc ô đỡ bom đạn khi máy bay Quốc Xã tán công thành phố London thời Thế Chiến 2. Trong khi đó các tên quản giáo và bộ đội cầm súng sẵn sàng canh chừng, vì sợ tù chạy trốn. Kho đạn nổ từ sáng đến chiều tối mới chấm dứt. Trại đổ nát trông giông như sau một cuộc dội bom, một sô căn nhà sập. May trại chúng tôi ở cách xa kho bom, nên số thương vong không nhiều. Một người chết, một người bị cưa chân, một vài người bị thương nhẹ, trong đó có anh Tư là cầu thủ đội bóng Thương Cảng Sài Gòn ngày trước bị mảnh đạn găm vào bắp chân làm bắp chân teo lại.

Sau tai nạn này, tin đồn gây hoang mang trong dân chúng, nên bọn cầm quyền Cộng Sản mới cho phép người "học tập" viết một lá thư ngắn về nhà, và cấm không được tiết lộ địa chỉ mà chỉ ghi ám số do trại phổ biến.

Trại được tu bô, một sô tô được chuyên đên một nơi bí mật khác. Một thời gian sau, lại chuyển trại không báo trước, tôi được chuyển đến trại Xuân Lộc 2. Trại này ở cách trại cũ không xa.

Từ đó trại cho phép gia đình thăm nuôi. Chín gặp lại vợ sau gần hai năm xa cách. Tuy làm ăn vất vả, vợ chàng trong bộ bà ba đen vẫn còn duyên dáng và xinh đẹp. Chín ôm lấy vợ và nghẹn ngào nói không ra lời,

- "Gặp em anh như sống lại,"

Chín cầm tay vợ vuốt ve, và tưởng như đang sống trong mộng. Chàng hỏi thăm từ chuyện này sang chuyện nọ không dứt khiến vợ chàng phải thúc giục,

- "Anh hãy ăn đi đã, rồi hỏi tiếp. Sao anh gầy quá?"

- "Sao em không mang các con theo?" Chàng hỏi vợ.

- "Xe lửa chật lắm, cả ba đứa đều ngoan và khóc đòi đi theo."

- "Em bới quá. Nhiều thế này hết cả vốn liếng thì làm sao?" Chín cảm động hỏi vợ.

- "Anh yên tâm, nhờ trời em làm ăn khá đủ tiền để nuôi con và lo cho anh," Kim vui về trả lời. "Em có mua nửa chục chai Lục Tần Thủy phòng hờ sợ lâu ngày thèm khát anh ăn nhiều bội thực thì lấy mà dùng."

Chín cảm thấy sung suớng, hôn nhẹ vào mái tóc vợ thoảng mùi hoa lài, và nghĩ thầm mình may mắn có người vợ hiền.

Thời gian thăm nuôi trôi qua nhanh, mỗi người chỉ được hai tiếng. Khi đưa vợ ra về, Chín thò tay vào túi áo khaki lấy ra chiếc lược nhôm.

- "Anh có vật này tặng em."

- "Ồ, đẹp quá! Em sẽ không bao giờ lìa kỷ vật này."

Mùa mưa thứ ba trôi qua, ngày về mù mịt. Rồi có lịnh mỗi người đóng một cái đòn đê ngồi học tập. Mùa học tập bắt đâu, mùa lao động tạm gác. Cứ mỗi buổi sáng mọi người mang đòn lên hội trường để nghe chính trị viên giảng bài. Đây là những ngày buồn chán trong đời tù đày.

Ngồi trên chõng, Chín mỉm cuời nghĩ thầm cái nghiệp dạy học ngoài đời vẫn đeo đuổi mình đến trại tù. Buổi học tập ở tổ giống như lớp học thầy đồ ngày xưa. Cả tổ ngồi xếp bàn trên chõng, bắt đầu bài hát "Như có…". Bên ngoài tên quản giáo đi lại kiểm soát, trong khi cả tổ vờ vịt đặt câu hỏi và thảo luận. Qua giờ thứ hai cả tổ bắt đầu lè phè, người xin đi tiêu, người đi uống nước, người đi nấu ăn... Tôi không khỏi thấp thỏm sợ quản giáo đến bất thần.

- "Thầy Chín! Có gì mà học tập, thôi cả tổ nhờ thầy chọn vài câu hỏi sẵn và nhờ thầy làm biên bản luôn." Một bạn trẻ nói vừa mỉm cuời.

- "Được rồi, dễ thôi. Nhưng các anh phải 'cắt lính gác giặc

để kịp thời báo động." Chín lấm lét nhìn ra cửa vừa nói.

Mấy tháng sau vào đầu 77, cả trại được chuyển lên Trảng Táo, cách Xuân Lộc khoảng 60 cây số.

Đây là một lòng chảo, dường như là một Khu Kinh Tế Mới bỏ hoang, nên có sẵn một khu nhà tranh đổ nát. Trại nằm không xa đường xe lửa và ga Trảng Táo. Xe lửa là phương tiện duy nhất để đến đây. Tuy có con đường mòn của xe be làm gỗ, nhưng hang hố và không có xe đò chạy. Đi sâu vào có những rừng tre, mây và tranh, nhưng vùng này thiếu nước. Trong rừng hiếm có cây ăn được và chẳng có nhiều thú rừng.

Người da trắng ham mê rừng nhiệt đới. Vườn Bách Thảo Mt Coot Tha ở thành phố Brisbane cũng có một mảnh rừng nhiệt đới thiết lập trong vòm kiếng có máy điều hòa nhiệt độ. Các cây nhiệt đới được trồng công phu và trông đẹp mắt, nhưng ít ai đặt chân đến rừng nhiệt đới. Đây là loại rừng gồm nhiều thứ cây hỗn tạp mọc chằn chịt, có nhiều tầng. Trên cao là những cây lớn với vô số dây leo buông thòng xuống, cành lá sum sê tạo thành một tàn cây dày đặc ngăn che ánh mặt trời dọi xuống duới đất.Tầng thứ hai là những cây thấp hơn và nhỏ hơn; tầng thứ ba là những bụi cây chằn chịt, và cuối cùng là cỏ gai mọc um tùm.

Muốn đi rừng phải dùng dao chặt cây, phạt cỏ và bụi bờ để làm lối đi. Rừng dày đặc đến nỗi muông thú cũng khó có lối chạy. Cho nên muốn bẫy thú rừng chỉ cần phát cây để làm một đường ruồng và dặt bẫy trên đó. Thế nào cũng bắt được một vài con sóc, chuột hay thỉnh thoảng một con cheo, tức là một loại hươu nhỏ bằng con chó. Con nào con này đều đầy dấu muỗi đốt, thì đủ biết các đàn muỗi rừng háu đói dường nào. Đi rừng nên về trước khi mặt trời ngã bóng không thì khó tìm lối ra.

Khi mùa mưa đến, muỗi mòng nhiều vô kể. Hàng hà sa số con vắt nằm trên lá cây chờ thấy hơi người là nhảy bám vào hút máu. Dù có bó ống quần và che cổ kín đến đâu, loại này

đều có thể chun vào người một cách tài tình. Khi về trại cởi áo quần ra mới thấy một vài con đeo bám trên người, hay chỗ kín.

Các trại khác đều được chuyển lên đây mà công tác là phá rừng dọc hai bên con đường xe lửa xuyên Việt để làm rẫy. Sau khi ổn định chỗ ở, tất cả trại được tung ra ngoài để lao động. Hàng ngày hàng ngàn người "học tập" lần đầu tiên được tiếp xúc với thế giới bên ngoài, và dân chúng lần đầu tiên được thấy tận mắt người "học tập". Dạo đó khối Cộng Sản trên thế giới đang ở thế hùng mạnh, và phong trào vượt biên chưa xuất hiện, nên chúng thách đố người học tập trốn trại. Chúng tin rằng chẳng cần hàng rào dây kẽm, mà chỉ có "hàng rào tư tưởng?!". Đại cuộc hỏng rồi, ai này đều biết thân phận của mình, nên nhẫn nhục sống qua ngày.

Khi lên đây Chín là một con ngựa già, nên được đưa xuống lo nấu ăn cho cả trại, mà công việc là lo củi nước và nấu một vạt cơm hàng ngày vào buổi sáng sớm để mọi người mang đi lao động. Mấy hôm đầu Chín lúng túng vô cùng, vì chưa hề nấu cơm bằng cái vạt. Anh chẳng biết khi nào thì bớt nước, lấy củi, và cào than. Cái vạt đường kính hơn một mét. Khi cơm sôi, một người múc nước cơm, một người bớt củi và cào than để cơm khỏi khê hay cháy. Bếp lửa nóng hực, cơm cạn rất nhanh như nước triều xuống. Khi củi than đã dụt, phải đậy nắp thật kín bằng lấy bao bố chêm quanh nắp.

- "Anh Chín! Dậy nấu cơm kẻo trễ." Một người bạn đánh thức Chín.

Anh này vốn là dược sĩ Quân Y, thân hình gầy ốm và ít ngủ, là chiếc đồng hồ báo thức của tôi. Choàng tỉnh dậy trên chiếc chõng tre trong túp lều tranh lụp xụp tối tăm, tôi vội vàng đi xuống nhà bếp cuối trại. Ban đêm gió thổi vào rừng cây xào xạc như tiếng sóng triều, thỉnh thoảng tiếng chim ăn đêm kêu đâu trong bụi cây tăng thêm vẻ hoang vắng thê lương.

Ngồi trước bếp lửa cháy rực, thỉnh thoảng củi nổ lách tách bắn đốm lửa tung tóe, lập lòe liếm cái vạt, hay thỉnh thoảng

bốc lên cao khi ngọn gió bên ngoài thổi vào. Tôi quên hẳn trại học tập, và đắm mình trong quá khứ thời thơ ấu xa xôi khi cùng anh chị em thi nhau ngồi canh nồi bánh tét khuya 30 Tết, hay ngồi nghe người vú già kể chuyện ông Táo lên chầu Trời.

- "Anh Chín, cơm sắp cạn." Người bạn nhắc tôi.

Tôi giật mình tỉnh mộng và vội vàng bớt củi, cào than, rồi đậy nắp lại. Tôi ngồi trong góc bếp chờ trời sáng để các tổ mang thau đến chia cơm. Nhìn ra ngoài, trời vẫn còn tối, sao mai lấp lánh, về phía Nam chân trời ửng hồng, có lẽ đó là ánh đèn Biên Hòa – Sài Gòn gợi lên niềm nhớ nhà vô vọng. Chín cảm thấy hiu quạnh, và bỗng thoáng lên một niềm lo sợ, vì không biết còn phải qua bao nhiêu trại nữa trong chuỗi đảo học tập.

* Ngôi thứ trong gia đình.

BÊN ĐÂY NỖI NHỚ.

Lê Anh K27.

Có ai ngờ sương mù ngang núi
Thành phố quen con dốc ngủ vùi
Những chuyến xe vắng người cô độc
Chạy một mình dài nỗi quạnh hiu

Ngày nhạt nhòa lên từng ngọn cỏ
Sân trường như hai nẻo mây ngàn
Trời tháng tư hằn sâu hạt bụi
Hội quán buồn soi bóng hương tan

Không còn nữa cuối tuần đưa đón
Hàng thông già nghe tiếng nghìn sau
Ở đâu đây bồi hồi ngóng đợi
Người bến lòng ngấn lệ chờ nhau

Có khi nào mùa trăng gãy lạnh
Những sao rơi phai sắc mơ đời
Bên đây anh chìm trong thương nhớ
Tình yêu ai, tình vân chưa vơi...

Và em ơi, bên đây nỗi nhớ
Kiếp nào yêu như đã còn nhau
Tình say nồng, tình anh viễn phố
mà không gian nối lại gần nhau

Có bao giờ bên trời nỗi nhớ
Thời gian cao bóng ngã về sau
Em bất chợt năm chờ tháng đợi
mà xa xăm chẳng còn gặp nhau.

VU LAN BÁO HIẾU

Hoàng Lan, K27

Đôi vai mẹ gánh còng lưng
Chân đi khắp nẻo trên đường mưu sinh
Bơ vơ nơi chốn một mình
Tinh sương quàng gánh... bình minh chợ phường

Thân già một nắng hai sương
Thức khuya dậy sớm gánh vươn vai gầy
Tình thương mẹ trải tràn đầy
Có ai hiểu được công này mẹ đâu!

Âm thầm lặng lẽ từ lâu
Biết bao khó nhọc tiếng sầu chẳng than!
Hôm nay ngày lễ vu lan
Làm con cúi nhận ơn ngàn mẹ ban

Phật Trời phổ độ bình an
Phúc đầy thọ đến ngập tràn sống lâu
Hiếu đạo hai chữ đi đầu
Kính trên nhường dưới... tiêng sau vân còn

Công cha như núi thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Ai ơi còn mẹ còn cha
Chu toàn chữ hiếu mới là phận con.

GIẤC MƠ HÒA GIẢI

Trân Kim Bảng, K20

Những người đã từng đọc lịch sử Nước Mỹ, có lẽ không ai bỏ qua câu chuyện nói về cuộc Nội Chiến Nam-Bắc (Civil War) từ 4/12/1861 đến 5/9/1865 -- được mô tả là cuộc chiến "chống chính sách Nô Lệ" -- đã giết chết gần một triệu người kể cả quân và dân thuộc hai phía, trong gần bốn năm giao chiến kịch liệt; chỉ vì người miền Nam muốn duy trì Chế Độ Nô Lệ, còn người miền Bắc lại muốn hủy bỏ chế độ này.

Cuối cùng, người miền Bắc đã chiến thắng. Thế nhưng trong suốt chiều dài của lịch sử Hoa Kỳ, kể từ ngày tàn chiến cuộc (năm 1865) cho đến nay, đã không có "bên thắng cuộc", không có "bên thua cuộc", không có "ta", không có "địch", không có "bạn", không có "thù", không có "giải phóng" và cũng không có "nô lệ", mà chỉ có sự đầu hàng với thái độ chân tình đáng khen ngợi của Quân Đội Miền Nam, được Quân Đội Miền Bắc nghênh đón rất trọng thể. Kể từ ngày đó, **toàn thể người dân Mỹ** đã cùng nhau tận hưởng chiến thắng trong tâm tình hòa bình và thống nhất. Không lấn cấn, không bàn ra, không tán vào…, mọi người đều quên hết chuyện hôm qua!

Cuộc chiến này đã xảy ra vào thời của Tổng Thống thứ 16 của Hoa Kỳ, ông Abraham Linlcon, một luật sư xuất sắc thực

sự yêu công lý và hòa bình, luôn đứng về phía những người cô thế bị xã hội loài người đối xử bất công. Ông vừa là người lãnh đạo cuộc chiến chống Nô Lệ, cũng vừa là một nhà hòa giải đại tài, đã giúp làm tan biến nhanh chóng sự chia rẽ giữa Nam và Bắc nước Mỹ ngay sau khi chấm dứt chiến cuộc. Ông đã giúp cho nước Mỹ nhanh chóng thống nhất ý chí ngoài sự mong đợi của mọi người. Ông đã giúp cho toàn thể người Mỹ cùng đứng về phía Công Lý, Hòa Bình, và họ đã cùng với ông có chung một bản *khải hoàn ca* vô cùng ngoạn mục.

Họ cũng như ông, cùng hãnh diện là người Mỹ, cho dù là người miền Nam hay miền Bắc! Chính từ đó, mà ranh giới chia rẽ Nam-Bắc đã biến mất, ranh giới đó có thể nằm ở trong tâm tư, suy tưởng của mỗi người, hay ở ngoài địa lý chính trị, xã hội, nhưng tất cả đều biến mất. Có lẽ trong lịch sử nước Mỹ và ngay cả trên thế giới, không có hoàn cảnh nào tiêu biểu cho Giấc Mơ Hòa Giải đã biến thành sự thật đẹp hơn thế!

Lịch sử nước Mỹ đã ghi đậm nét giấc mơ ấy và đã biến nó thành hiện thực vào ngày 19-11-1863 tại Gettysburg, Pennsylvania bằng bài diễn văn ngắn ngủi -- của Tổng Thống Abraham Lincoln -- chỉ trong vòng chưa đầy ba phút phát biểu nhưng rất long trọng, rất ân cần mà âm hưởng và hình

ảnh của vị Tổng Thống thứ 16 hôm ấy vẫn còn vang vọng mãi đến hôm nay và có thể cả ngày mai. Trong đó ông nhấn mạnh:

*"*Chúng ta cần cống hiến cho nhiệm vụ lớn lao còn lại phía trước - từ những người đã chết đáng kính trọng này, chúng ta cần tận tụy nhiều hơn cho chính nghĩa mà họ đã cống hiến như thước đo cuối cùng. Nơi đây chúng ta kiên quyết rằng những người đã ngã xuống này không chết trong tuyệt vọng - rằng quốc gia này, dưới quyền năng của Thiên Chúa, tự do sẽ có khai sinh mới - và chính quyền của dân, do dân, vì dân, sẽ không tàn lụi khỏi trái đất."*

Như vậy, khi khuếch đại tầm nhìn về phía Lịch Sử Nước Mỹ thì thấy cuộc Nội Chiến (Civil War) tuy đã tạo vô vàn đau thương tang tóc cho người dân, nhưng đồng thời, vô tình -- mà cũng có thể nói là nhờ có nó -- đã thúc đẩy cho mầm mống Hòa Bình, Công Lý, Thịnh Vượng đã tiềm tàng bấy lâu nay ở trong lòng người dân Mỹ, nay được nhanh chóng nở hoa, được phát triển nhiều hơn trước, và nhất là để cho một chính quyền **Của Dân, Do Dân, và Vì Dân** được bền vững muôn đời.

Thực tế đã cho thấy, 245 năm qua là cả một quá trình đầy quyết tâm và gian khổ để xây dựng thành công nước Mỹ với nền Tự Do/ Dân Chủ sáng chói như ngọn hải đăng trong đêm tối cho cả thế giới. Trong đó, chính quyền và người dân cũng đã phải vượt qua ngưỡng cửa thử thách của bốn năm Nội Chiến (1861-1865) đầy máu và nước mắt. Thật huyền diệu, vết thương kinh hoàng sau chiến cuộc này đã được chữa lành ngay tức khắc! Nhờ vậy, cho đến nay người Mỹ càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn trong việc hàn gắn những vết thương chia rẽ, ngõ hầu giúp ích cho công cuộc xây dựng quê hương và điều hành đất nước, càng ngày càng tốt đẹp, mặc dầu Mỹ quốc là một nước "đa chủng tộc, đa văn hóa".

Thế nhưng có ngờ đâu! Thật đáng buồn! Mới đây, khi nhìn vào cuộc bầu cử Tổng Thống tháng 11 năm 2020 vừa qua mà

không khỏi chạnh lòng. Dường như có một điều gì đó khuất tất, thiếu trong sáng, rất đáng nghi ngờ là có bàn tay phá hoại chuyên nghiệp của *"chủ nghĩa toàn cầu"* muốn giật sập chế độ Dân Chủ lâu năm tại Mỹ. Nó đã gây chia rẽ trầm trọng cùng với những nghi kỵ lẫn nhau đã làm suy yếu niềm tin vào *chính quyền của dân, do dân và vì dân*. "Lá phiếu dân chủ" đã bị đánh cắp (!?) bằng những thủ đoạn dơ bẩn và không còn ai muốn tin vào nền Dân Chủ hiện nay nữa. Sự thật sau đó đã không được tôn trọng, còn sự gian dối lại được khuếch đại ra thêm; và từ đó, một khi niềm tin đã mất thì rất khó tìm lại!

Ai cũng biết, niềm tin và sự thật là cốt lõi của Tôn Giáo, trên quả đất này con người được khuyên là nên tin vào sự thật, và hãy tôn trọng sự thật vì sự thật là đường đi, là ánh sáng, là nguồn sống. Nhưng ngày nay sự thật đang bị che lấp bởi quyền lợi của cá nhân và đảng phái; con người ngày nay sẵn sàng chối bỏ sự thật, sẵn sàng quên đi quyền lợi của Quốc Gia/ Dân Tộc vì uy quyền của ma quỷ và tiền bạc cám dỗ. *"Cái gì không mua được bằng tiền thì sẽ mua được bằng thật nhiều tiền!"* Đây là văn hóa và là "triết lý" lâu đời của Tàu Cộng đã gây ảnh hưởng rất xấu đến nhiều quốc gia trên thế giới đặc biệt là ở các quốc gia nghèo đói, và đấy cũng là nguyên nhân của sự mất nước. Mới đây, Sri-Lanka là một quốc gia hiền hòa nhỏ bé ở Á Châu đã bị phá sản, là một điển hình về nạn nhân của "triết lý" trên.

Tôn trọng sự thật là cốt lõi của vấn đề dẫn đến Hòa Giải, nhưng dường như rất khó thực hiện được trong hiện tình nước Mỹ. Vì như chúng ta đã thấy, những hình ảnh Hòa Giải tuyệt đẹp của các bậc tiền bối trong cuộc Nội Chiến năm xưa cũng như trước đó, nay đã và đang bị bè phái gian manh bôi bẩn hoặc bị giật sập, ngay từ trong quốc hội cho đến ngoài công viên, ngay từ khuôn viên nhà thờ cho đến trường học bởi chính người Mỹ. Thật đáng tiếc! Họ làm như thế cũng chỉ vì sợ sự thật thay vì phải nhìn thẳng vào sự thật để giải quyết vấn đề.

Thiết nghĩ, nếu người Mỹ không nhanh chóng sửa chữa

khuyết điểm một cách tận tình, đứng đắn và dứt khoát, thì nó sẽ trở thành nguyên nhân của bạo loạn, làm mồi cho chủ nghĩa Cộng Sản bành trướng, mà đấy cũng chính là con đường dẫn đến *chủ nghĩa toàn cầu* theo mong ước của "thế lực ngầm". Chắc chắn và trước hết, nó sẽ phá bỏ bức tường Dân Chủ kiên cố mà bấy lâu nay các bậc tiền bối của nước Mỹ đã dày công xây dựng. Tất nhiên Giấc Mơ Hòa Giải, theo đó cũng sẽ không còn cơ hội tồn tại trên mảnh đất của Hoa Kỳ.

Sự thật thì không phải chỉ sau mỗi cuộc chiến lớn, con người mới nghĩ đến Giấc Mơ Hòa Giải, mà họ đã nghĩ đến điều đó ở mọi nơi, mọi lúc, vì sự tranh chấp về quyền lợi cho dù là vật chất hay tinh thần giữa các cá nhân với nhau, giữa các tổ chức hay đoàn thể với nhau, vẫn thường xuyên xảy ra hàng ngày, hàng tháng hay hàng năm. Rồi ngay sau đó thì người ta nghĩ đến Hòa Giải, đấy là bản chất tốt của con người yêu hòa bình, nhưng cho dù có nghĩ đến, cũng ít người học được kinh nghiệm hiếm có từ cuộc Nội Chiến của Hoa Kỳ như vừa nêu trên. Nếu có học được trên lý thuyết đi nữa thì không dễ thực thi được những tiêu biêu như thái độ đầy chân tình khi quyết định đầu hàng của Quân Đội Miền Nam và sự quảng đại đầy cởi mở của Quân Đội Miền Bắc. Tại sao vậy? Vì bản chất cực kỳ xấu xa, tự cao, tự đại của con người, chỉ cho mình là đúng còn tất cả người khác đều sai, đặc biệt là ở những con người Á Châu, đã giết chết nhiều cuộc Hòa Giải. Đây chính là nguyên nhân của:

1) Là chiến tranh lâu dài không lối thoát, có thể là ngay trong các cuộc tranh chấp nội bộ nhỏ giữa các thành viên gia đình hay tổ chức đảng phái

2) Là tái diên một cuộc chiên mới, tương tự như cuộc chiên trước đó.

Vẫn trong chiều hướng đi tìm Giấc Mơ Hòa Giải nhưng chuyển sang một câu chuyện khác; chúng ta hãy thử nhìn về nước Nhật sau Đại Chiến Thế Giới lần thứ hai.

Có lẽ nên bắt đầu bằng câu chuyện C*hiến Hạm USS Arizona của Hoa Kỳ bị Không Quân Nhật Bản tấn công* bất thình lình tại Trân Châu Cảng (Pearl Harbor), Hawaii, ngày 7-12-1941. Hôm ấy, con tầu của Mỹ bị trúng bom đạn, bị xé làm đôi, từ từ chìm sâu xuống đáy biển, mang theo sinh mạng của 1200 người lính Hải Quân; cùng với hàng ngàn sinh mạng chiến binh khác nữa của các con tàu nhỏ hơn chiếc Arizona, cập bến gần đó cũng bị trúng bom đạn, đã hy sinh.

Mãi 75 năm sau, vào tháng 12 năm 2016 Thủ Tướng Nhật Bản, ông Shinzo Abe -- để đáp lễ Tổng Thống Mỹ, ông Barack Obama đến thăm thành phố Hiroshima tháng 5-2016, nơi quả bom nguyên tử mà Không Quân Hoa Kỳ đã cho rơi xuống, giết chết hàng chục ngàn người để trả đũa sau vụ Quân đội Nhật tấn công Trân Châu Cảng -- đã đến thăm và đọc diễn văn tại Arizona Memorial, cúi đầu tưởng niệm các chiến sĩ Hoa Kỳ đã hy sinh trong Trận Chiến này. Trong đó ông có nhắc lại lời nói của Tổng Thống Abraham Linlcon:

- *"Cho dù với ai cũng phải hướng đến nhau bằng thiện ý thay vì ác ý. Tất cả chúng ta sẽ cùng hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn hòa bình vĩnh viễn."*

Cũng trong bài diễn văn này, Thủ Tướng Nhật Bản đã nhắc đến một tấm bia khắc ghi tên một vị Đại Uý thuộc Quân Lực Hoàng Gia Nhật Bản đã hy sinh tại đây, nhưng người dựng tấm bia này không phải là người Nhật mà là người Mỹ. Ông ta đã trịnh trọng ghi trên mộ bia: *"Đại Uý Hải Quân Đế Quốc Nhật Bản"* -- cấp bậc lúc đương thời, người được vinh thăng cấp Tá sau khi bị tử thương -- để tỏ ý tôn kính lòng dũng cảm của một người đã hy sinh đời mình cho Tổ Quốc Nhật Bản mặc dâu không phải là Tô Quôc của người dựng tâm bia này, mà là kẻ thù vào thời điểm đó. Rõ ràng, người Mỹ đã chẳng có một chút hận thù nào đối với một linh hồn đã đi vào cõi thiên thu (!) và hầu như không có biên cương cho những anh hùng tử sĩ trong mọi trận chiến cho dù là bên này hay bên kia, cho dù là bạn hay thù.

Người đứng đầu Chính phủ Nhật, trong bài diễn văn hôm ấy, cũng cho biết *"sức mạnh của hòa giải"* đã kết nối hai kẻ thù Mỹ - Nhật lại với nhau, thành *"đồng minh hy vọng"*.

Thật vậy, sau khi hai quả bom nguyên tử của Mỹ rơi xuống hai thành phố: Hiroshima ngày 6-8-1945 và Nagasaki ngày 9-8-1945 -- đã giết chết hàng trăm ngàn người, làm cho Chính Quyền Nhật Bản phải đầu hàng vô điều kiện, chấm dứt Đại Chiến Thế Giới lần thứ hai, bằng một văn kiện được ký kết ngày 2-9-1945 -- thì nạn đói kém và bệnh tật tức khắc nảy sinh khắp nơi trên xứ Phù Tang.

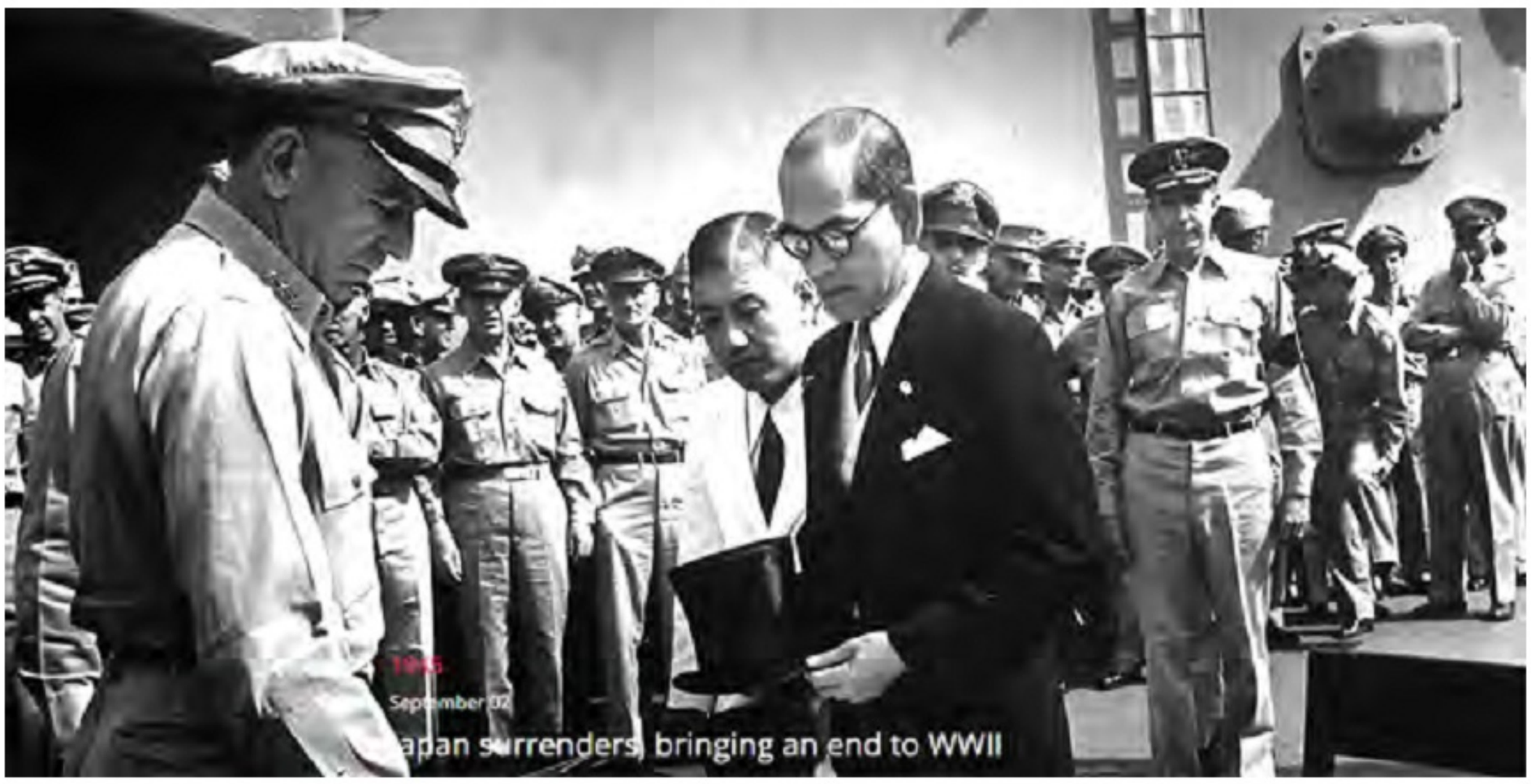

Nhật Bản đầu hàng, chấm dứt Thế Chiến Thứ Hai.

Ngay sau chiến tranh, Chính phủ Hoa Kỳ đã gấp gáp, vừa lo xây dựng cơ sở hạ tầng về hành chánh, xã hội, y tế, và đặc biệt là Thể Chế Chính Trị Tự Do, Dân Chủ, Bình Đẳng, xóa bỏ chế độ Quân Phiệt Nhật Bản; vừa dồn mọi nỗ lực, giúp xoá tan những hậu quả cực kỳ nguy hiểm của chất phóng xạ.

Người có công trong vai trò lãnh đạo và chỉ huy ở giai đoạn cực kỳ khó khăn đầy phức tạp và tế nhị lúc bấy giờ (tháng 9-1945) là Thống Tướng Douglas MacArthur. Cho mãi đến nay, ông đã được người dân Nhật xếp hạng trong 12 người có công trạng lớn nhất đối với toàn thể nước Nhật và người dân Nhật.

Năm 2001 vừa qua, nhà văn nổi tiếng Nhật Bản, ông Sodei

Rinjiro đã cho xuất bản cuốn sách, tựa đề: *"Tướng MacArthur thân mến, những bức thư gửi từ người Nhật trong thời gian người Mỹ chiếm đóng."* Trong đó, ông chỉ lựa ra 120 bài hay nhất và cảm động nhất trong số hàng triệu bức thư viết từ người Nhật có tình cảm tha thiết với tướng MacAthur.

Cách Hòa Giải vô cùng độc đáo của người cựu thù đã đưa nước Nhật đến bờ vinh quang, và đã biến hai cựu thù địch thủ không đội trời chung của nhau thành *"đồng minh hy vọng"* vững chắc, keo sơn, có cùng chiến tuyến là Tự Do, Dân Chủ, và Bình Đẳng, có thể sẽ muôn đời bền vững.

Lịch Sử của nước ta chưa hề nhắc đến một giấc mơ nào êm đềm đẹp đẽ giống như giấc mơ đã nói ở trên. Ngược lại, chúng ta cảm thấy xấu hổ tột cùng khi nghĩ về mối giận hờn nhỏ nhen của nhà Nguyễn Gia Long đối với nhà Nguyễn Tây Sơn. Tương tự như mối giận hờn, cực kỳ tồi tệ, nhỏ nhen của CS Hà Nội đối với dân tình miền Nam sau ngày 30-4-1975.

Chú Thích:

* Tổng Thống Abraham Lincol đã đọc bài diễn văn này tại Gettysburg vào ngày 19 tháng 11 năm 1863, với 272 chữ, có lẽ là bài phát biểu quan trọng nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.

Tổng Thống Lincoln kết luận:

"It is rather for us to be here dedicated to the great task remaining before us - that from these honored dead we take increased devotion to that cause for which they gave the last full measure of devotion - that we here highly resolve that these dead shall not have died in vain - that this nation, under God, shall have a new birth of freedom - and that government of the people, by the people, for the people, shall not perish from the earth."

https://www.the-sun.com/news/1826049/abraham-lincoln-gettysburg-address-civil-war-speech/

KIẾM ĐẠO

Vĩnh Quôc, K16`

(Biên soạn phỏng theo chuyện dài của nhà văn Nguyễn Đức Lập)

Nguyễn là một thanh niên công tử, lúc còn thơ ấu, thường nghe cha bảo rằng:

Võ mà không có văn, tất không thể an bang tế thế.

Văn mà không có võ, tất không thể chống đỡ giang san khi có giặc.

Con tất phải văn ôn, võ luyện để cho được văn võ kiêm toàn.

Nguyễn nghe theo lời cha, tập rèn cả văn lẫn võ để chờ cơ hội giúp nước an dân. Kịp vừa đến tuổi thành niên, Nguyễn được cha gởi đi học tại một thị xã cao nguyên có thông xanh, mây xám, nắng quái, sương mù.

Mùa Xuân năm Mão, bọn giặc dữ ở phương Bắc tràn xuống. Thê giặc như chẻ tre, đi đến đâu gieo tang tóc điêu linh đến đó. Bốn phương không chỗ nào là không có máu lửa và thây người. Cha của Nguyễn, chỉ kịp mang vợ chạy ra ngoại quốc thoát thân, bỏ lại gia sản và đứa con yêu dấu đang trọ học ở xa.

Khói lửa lan tới kinh thành. Nguyễn ngơ ngác bơ vơ. Văn

thần võ tướng đua nhau bỏ chạy, mặc đất nước cho loài giặc dữ.

Nguyễn mất địa bàn của đời mình. Chàng lẩm bẩm:

Văn không đủ sức an bang tế thế trong thời bình,

Võ không chống giữ biên cương trong thời loạn.

Văn thần võ tướng rốt lại chỉ là bầy vong quốc. Văn mà chi? Võ mà chi?

Chàng tìm phương lánh nạn…

Bước đào nạn đã đưa Nguyễn đến một vùng rừng núi phương Đông. Vùng núi này không cao lắm, nhưng thâm sâu, tám ngọn kế tiếp nhau, hùng vĩ một vùng. Chàng men đường, vạch cỏ, tìm lên đỉnh núi. Chàng muốn tìm đến một nơi không có dấu chân người để chôn lấp cuộc đời. Bỗng, chàng thấy rằng công danh sự nghiệp chỉ là ảo ảnh, văn chương sách vở chỉ là một mớ ngoa ngôn.

Hoàng hôn xuống thấp. Bầy dơi núi đổ ra sập sần tìm mồi. Nguyên ngồi xuống một tảng đá bằng, định bụng đêm nay sẽ nằm trên tảng đá này, ngủ với khí núi mây trời.

Bỗng nhiên, chập chờn sau rặng lá, Nguyễn thấy một ánh lửa vàng vọt hắt hiu. Chàng nghĩ thầm:

- Ai lại đến ở nơi âm u cô tịch này? Hay cũng là một kẻ mang tâm sự như ta? Âu ta thử tìm đến nơi, biết đâu lại chẳng gặp một người đồng cảnh ngộ?

Nguyễn đứng lên, lại men đường vạch cỏ, đi về phía có ánh lửa chập chờn. Đón chàng bên ngưỡng cửa của một mái thảo trang là một vị đại sư áo vàng. Đại sư nhìn chàng bằng đôi mắt hiền từ và nở một nụ cười cởi mở:

- Bước lưu lạc nào đã mang con đến đây? Ở đây chỉ có gió núi và mây trời.

Nếu con thấy rằng bốn vách lá và ngọn lửa nhỏ nhoi này đủ để làm ấm lại lòng con, thì mái thảo am này sẽ hân hoan mà

đón bước chân người du tử.

Nguyễn qùy sụp xuống dưới chân vị đại sư. Tự nhiên chàng thấy một lòng tôn kính mênh mông đối với vị đại sư. Chàng khóc nức nơ và kể lại hoàn cảnh cùng tâm trạng của mình.

Vị đại sư đỡ chàng dậy và kéo chàng đến ngồi trên một phiến đá. Sau khi nghe dứt lời tâm sự của Nguyễn, vị đại sư khẽ vuốt đầu chàng:

- Con còn trẻ lăm và cứu nước là trách nhiệm của những người tuổi trẻ như con. Văn không an bang tế thế được, võ không cứu khổ phò nguy đươc chỉ vì thiếu **ĐẠO.** Thầy sẽ dạy cho con văn, võ và đạo để cho con cứu nước giúp đời.

Từ đó, Nguyễn ở lại chốn am mây, để dùi mài sự học, dưới sự chỉ dạy tận tình của vị đại sư.

Từ sớm đến chiều, Nguyễn dùi mài kinh sử, đêm đêm chàng tập rèn võ nghệ. Công việc trong có một người Bõ Già chăm sóc. Người Bõ Già hàng ngày im như núi đá, chỉ thỉnh thoảng nhìn chàng bằng đôi mắt ân cần khích lệ.

Vị đại sư qủa là người bác học văn võ kiêm toàn, thiên kinh vạn quyển. Ông đã dạy cho Nguyễn tất cả lý thuyết của nhân gian, thấu suốt các lẻ huyền vi của tạo hóa, từ những uyên nguyên của vũ trụ, vô cực sanh thái cực, thái cực sanh lưỡng nghi, lưỡng nghi sanh tứ tượng, tứ tượng sanh bát quái… đến những luân hồi nhân qủa trong kiếp sống con người, cái qủa của kiếp này là do cái nhân từ kiếp trước và cái nhân từ kiếp này sẽ là cái qủa của kiếp lai sinh. Nguyễn cũng nắm vững tất cả những lý thuyết căn bản của chính trị và tất cả những phức tạp của xã hội loài người.

Trải qua ba năm trời, Nguyễn không ngớt trui luyện võ công. Những bài quyền nổi tiếng trong thiên hạ như Mai Hoa, Liên Hoa, Đường Lang…chàng đều thông suốt; hết quyền đến cước, hết cước đến côn, rồi luyện khí, luyện công.

Trong lúc nhàn hạ, vị đại sư đã giải thích cho chàng:

Con thấy không?

Hầu quyền chủ nhanh nhẹn,

Quy quyền chủ chậm chạp,

Liên Hoa quyền chủ ngắn mà cứng.

Mai Hoa quyền chủ dài mà mềm.

Hồng gia kiếm khi công thì như sấm sét mà khi thủ thì như Thái Sơn.

Bình hạc kiếm tới thì như cánh chim giữa trời mà lui thì nhẹ nhàng như gió nội.

Nhưng công phu nào cũng đạt đến kết qủa miễn là tập tành tới nơi, tới chốn và hiểu được tinh hoa của nó. Cứng mềm tùy thời, dài ngắn tùy thế, tới lui tùy cơ. Kẻ ưu mẫn ở đời phải biết chữ "tùy" để hành động mà không lầm lỡ.

Nguyễn kính cẩn lặng nghe, như muốn uống từng lời của thầy. Chàng ước ao học kiếm, nhưng mãi đến đầu năm thứ tư, vị đại sư mới cho chàng cầm đến kiếm.

Vị đại sư nói với chàng:

Người luyện kiếm chia làm ba bậc:

kiếm nghệ, tay là kiếm.

Kiếm thuật, tâm là kiếm

Kiếm đạo, ý là kiếm

Đã học kiếm tất phải cố gắng đạt được bậc kiếm đạo.

Kiếm **gây loạn** thiên hạ, kiếm cũng đ**ịnh an** được thiên hạ. Kiếm gây **tan tóc** cho thiên hạ, kiếm cũng đem lại h**ạnh phúc** cho thiên hạ.

Tâm động, kiếm động, Ý bình, kiếm bình.

Thế rồi đêm đêm chàng trui rèn nghề kiếm.

Mỗi đêm người Bõ già ngồi im như núi đá, nhìn chàng luyện kiếm dưới trăng. Căn bản đã có sẳn, nghề kiếm của chàng tiến bộ thật nhanh. Chỉ trong một thời gian ngắn, chàng có thể múa kiếm dưới trời mưa lớn mà không một giọt nước

bắn vào mình. Chàng có thể tung kiếm hái một chùm hoa bằng lăng đong đưa bên kia suối. Chàng cất kiếm cười vang khi thấy kiếm khí của mình cắt đứt một cánh chim đang bay lượn trên trời.

Chàng cho rằng, chàng đã thành công trong nghề kiếm.

Một buổi chiều chàng chống kiếm nhìn về trần thế. Chàng thấy oán khí của muôn dân ngùn ngụt lên đến tận trời xanh.

Đêm đêm chàng nhìn trời, do thiên tượng, chàng thấy càn khôn đã chuyển động. Cùng tắc biến, biến tắc thông…

Chàng muốn làm một công việc thuận ý trời và hợp lòng người. Chàng muốn giả từ sư phụ… Nhưng chàng chưa học được đạo.

Nguyễn bồn chồn, nóng nảy nhưng chàng không dám thưa cùng sư phụ. Chàng thấy sư phụ, trong những ngày gần đây, thường nhìn trời, tư lự.

Một buổi sáng, vị đại sư gọi Nguyễn. Hai thầy trò ngồi trên chiếc chõng tre ọp ẹp. Người Bõ Già mang chiếc kỷ trà đặt trên chõng và khoanh tay đứng hầu, im như núi đá.

Vị đại sư từ tốn nói:

Bốn phương mờ khói lửa. Tiếng oán than của lương dân vô tội đã động đến lòng người. Văn dĩ tải đạo, võ dĩ vệ đạo. Con đã thành tựu ít nhiều công phu. Đường trần thế xô bồ phức tạp. Xưa nay một thân một kiếm đi lại giang hồ đã biết bao người, nhưng mà ai giữ được cho kiếm mình đừng vấy máu.

Kiếm vấy máu là kiếm trầm luân…

Tánh phải thẳng mà lòng phải trống. Vị tha nhân mà không vị lợi…

Ta cũng một đời kiếm sĩ, nhưng kiếm của ta vấy máu qúa nhiều. Và ta chưa ra khỏi kiếp trầm luân.

Kiếm trầm luân không thể định an thiên hạ. Kiếm trầm luân không thể cứu người ra khỏi kiếp trầm luân. Con nên nhớ kỹ

điều này.

Bắt đầu từ hôm nay, thầy đóng cửa tọa quan. Bao giờ con muốn, thì con xuống núi, không phải giã từ.

Nguyễn sững người, nghe chấn động khắp châu thân.

Người Bõ Già hằng ngày im như núi đá, giữ thân phận của kẻ nô bộc tôi đòi. Chàng đã không lưu ý tới những nét cương nghị trên khuôn mặt già nua của người lão bộc, suốt mấy năm qua. Mắt người Bõ Già long lanh, mặt người Bõ Già bình thản.

Bõ ơi, ngày mai ta đi rồi. Ta với bõ tuy mới mấy năm gần gũi nhưng ta tưởng chừng như suốt cả một đời. Ta buồn lắm khi xa thầy, xa bõ.

Người Bõ Già đứng dậy, lấy từ trên mái nhà xuống một thanh kiếm, võ kiếm đen tuyền, rút lưỡi kiếm, sắc kiếm ngời xanh dưới ánh lửa chập chờn.

Đây là thanh kiếm truyền gia mười tám dòng nhà lão. Kiếm đã uống không biết bao nhiêu máu của loài qủy người tanh hôi. Vệ đạo phải sát qủy. Máu qủy không phải là máu người.

Nguyễn nghiêng mình quan sát lưỡi kiếm. Chàng búng thử ngón tay lên sóng kiếm, một tiếng kêu chắc nịch khô khan vang lên, không ngân nga, không huê dạng.

Bõ Già mĩm cười:

Kiếm của ta không có tên.

Người Trung Hoa có những thanh kiếm lừng danh như Thái A, Can Tương, Long Tuyền, Trạm Lư. Kiếm qúy không phải ở chỗ chạm trổ đẹp đẻ, mà ở chỗ biết cách dùng và khi cần thì dùng được.

Đất nước ta xưa kia đã có những thanh kiếm dùng đươc và có những người biết cách dùng kiếm.

*Kiếm của Phù Đổng Thiên Vương chưa kịp đặt tên, nhưng kịp uống được máu quân thù.

*Kiếm của Đinh Đế Tiên Hoàng chưa ai thấy nó ra sao,

nhưng đã chấn chỉnh được sự chia rẻ tới tận cùng của gốc rễ dân tộc.

*Kiếm của phái Thập Bát Tử, của phái Đông A, chưa ai từng nghe tên, nhưng đã đưa đất nước hưng thịnh ba trăm năm. Bắc thì giữ vững biên thùy, Nam thì mở mang bờ cõi.

*Kiếm của họ Hòa Đao Mộc, tuy tan cuộc rồi không còn ai thấy nữa, nhưng đã mười năm dài dẵng chém giết kẻ thù, đem lại nền độc lập cho đất nước.

Kiếm của ta cốt ở cái d*ụng, c*hớ không ở cái *tên.*

Nguyễn muốn nghe về những bí thuyết của dân tộc… về những hậu duệ của tổ tiên…

Đêm còn dài, xin Bõ đừng làm ta thất vọng. Người Bõ Già đăm chiêu:

Biết mà nói ra đã khó. Không biết mà nói thì lại càng khó hơn…Lão chỉ biết có ngần ấy. Hiền nhân ẩn sĩ không thiếu gì ở chốn nội lách ngàn lau.

- Bạch Vân cư sĩ ngồi ở Bạch Vân Am, chỉ ba câu nói mà chia ba thiên hạ.

- La Sơn Phu Tử lụm cụm ở Lục Niên Thành mà Quan Trung Hoàng Đế phải kiến làm thầy.

- Thầy giáo Hiến đến và đi như con thần long, thấy được đầu mà không thấy được đuôi, nhưng đào tạo được ba anh em Tây Sơn lộng lẫy trong quốc sử nước nhà.

- Sùng Võ Xứ Sĩ không mặc áo gấm, không ngồi xe có lọng mà sản xuất cho Nguyễn Triều năm vị Thượng Thơ.

- Thầy đồ Nguyễn Nghi lưu lạc từ Trung vô Nam mà làm tham mưu cho Tông Đức Hầu, đem Hà Tiên trấn về lãnh thổ Việt.

- Hoàng Giáp Tam Đăng ở lều tranh mà dạy được hai vị Tam Nguyên.

Bậc thầy của thiên hạ đâu tất phải mũ cao áo rộng.

Bao năm qua rồi, nhân tài của dân tộc bị khinh rẻ, bỏ quên.

Người ta trọng học thuật ngoại lai. Người ta kéo bè kéo lũ để đưa những bọn vật học từ ngoại bang về ngự trị đất nước. Người ta đã đánh mất hồn nước. Kẻ sĩ tiết tháo đâu khứng bon chen vào chỗ chung đỉnh bè phái tanh hôi.

Bởi vậy muốn tìm bậc thầy của đế vương, bậc sư của khanh sĩ, công tử tất không thể tìm được ở chốn chợ búa ồn ào. Nhứt là vào thời buổi này, qủy đạo ngự trị, cao sĩ còn khuất mình che lấp nhiều hơn nữa.

Nguyễn biết người Bõ Già không muốn giốc trút hết nỗi lòng và kiến thức cho mình, chàng cảm thấy một nỗi buồn vô hạn xâm chiếm tâm hồn. Gần bốn năm trời dùi mài văn võ bên cạnh vị đại sư đạo cao đức trọng, chàng nghĩ rằng mình đã ung dung nắm hết đại thế của thiên hạ. Nhưng chỉ mới với một người bõ già, chàng thấy học thuật qủa mênh mông và chàng chỉ là con đom đóm chưa tìm ra chỗ đậu.

Người Bõ Già hiền lành từ tốn:

Công tử ơi, nước nhà đang cơn đại loạn, loạn về văn hoá, chủ thuyết, loạn luôn cả binh đao, nhân tâm xao xuyến, nhưng đường đi và bến bờ thì mù tịt. Người yêu nước không thiếu.

Nhưng con đường dân tộc mấy ai đã tìm cho ra? Khổng Mạnh tuy hay, Phật Chúa tuy hiền, nhưng cái nào hợp với Tiên với Rồng của dân tộc, ai là người thấy được?

Công tử còn trẻ, lão hy vọng rằng công tử sẽ hợp với đám hậu duệ, tìm ra con đường ấy, con đường bị khuất lấp bởi một thời đua đòi theo văn minh vật chất Tây phương, con đường bị lãng quên bởi những tấm lòng thích bon chen theo ánh sáng tiện nghi của Âu Mỹ. Người ta thường tìm đường đi ở trước mặt, nhưng biết đâu, đường đi lại chẳng ở sau lưng.

Người Bõ Già ngừng lại một chút, với tay lấy que cơi lửa, rồi nói tiếp:

Đức Phật Tổ đã hỏi A Nan Tôn Giả rằng: này A Nan, khi

người đến một giòng sông, ngươi muốn qua song, ngươi nằm im một chỗ rồi sẽ qua được sông, ngươi kêu vang khóc lóc rồi sẽ qua được sông, hay ngươi phải đốn cây kết bè rồi mới qua được sông?

Ngày nay lão đem lời này hỏi công tử, nhưng công tử đừng trả lời với lão mà hãy trả lời với đời.

Người Bõ Già đứng dậy, trao thanh kiếm cho Nguyễn:

Lão tặng công tử và mời công tử thử kiêm. Chàng theo người bõ già ra bên ven suối. Người bõ già chỉ một cây bằng lăng cổ thụ mọc bên bờ suối: Công tử hãy chém ngã cây cổ thụ kia đi nhưng cố làm sao cho lưỡi kiếm đừng đụng vào thân cây.

Nguyễn bình thân đứng trước cây cổ thụ. Lưỡi kiếm tuốt trần trên tay. Chàng suy nghĩ làm thế nào để chém đổ thân cây mà không phải đụng lưỡi kiếm vào. Chàng đứng im như pho tượng, quên cả cái lạnh của gió núi sương mù. Chàng đứng im lặng như vậy suốt đêm cho đến lúc bình minh. Chàng quên cả giờ giấc phải lên đường.

Suốt ba ngày đêm, Nguyễn bất động như vậy. Mặc trời nắng, mặc trời mưa, quên cả ăn, quên cả uống.

Đêm thứ ba, người Bõ Già vỗ vai chàng, cầm lấy thanh kiếm. Bằng một thế kiếm tuyệt luân, người Bõ Già chém nhanh thanh kiếm vào thân cây. Cây bằng lăng cổ thụ gãy gục xuống.

Người Bõ Già cười vang động cả rừng núi:

Tại sao công tử phải mất cả ba ngày đêm để suy nghĩ một điều không thể thực hiện được? Thiên kinh vạn quyển mà chi nếu không ***đạt***.

Đất nước ta uy nghiêm, hùng vĩ một vùng. Rặng xương sống Trường Sơn vòi vọi mà thâm sâu.

Hồng Hà bất tự phân lưu.

Cửu Long giang phát nguyên từ phương Càn, theo hướng Tốn chảy ra chín cửa.

Nào là Kim Long Hoàng Ngọc của cố đô Huế.

Nào là thế Thần Quy Long Mã Lạc Hà Đồ của thủ đô Sài Gòn…

Đất nước như thế, gian nan cực khổ cũng chỉ một thời mà điêu linh tan tác cũng chỉ một thời. Lẽ chuyển dịch của càn khôn bao giờ cũng vậy… Cùng tắc biến… Biến tắc thông…

Ông cha ta ngày xưa, phàm đã ôm hoài bão trị dân bảo quốc, tất phải có công phu hàm dưỡng, tu tập lấy cái học của thánh hiền. Trên không nhìn ra cái tượng của trời, dưới không thấy được cái lý của đất, giữa không thông được mọi sự việc của người, thì lấy chi là hòng lo cho dân cho nước.

Bậc nhân chủ, lương tướng ngày xưa, nhìn t*rời* biết được cái *thời,* nhìn đ*ất b*iết được cái l□*i, nh*ìn ng*ời đ*ể tìm ra cái *hòa.*

Bởi vậy, bậc nhân chủ Thánh Tôn họ Lý, thấy trời rét căm căm, mà biết lo thi ân bố đức, thương dân như con, nước được thịnh cường;

Bậc đại hùng như Ngô Vương Tiên Chủ, như Đại Vương Hưng Đạo nhìn triều nước lên xuống mà định được kế lạ đuổi thù chống địch.

Lão Bõ Già nói tiếp:

Con rồng, trước khi bay lên, phải thu mình dưới vực… Chưa xong giai đoạn Rồng chìm đã vội muốn tung hoành, sao cho khỏi có điều bất ý, kỷ cương không có, phóng cánh qúa tâm sao khỏi có điều hối hận.

Đã vậy, rồng nằm còn phải biết chọn chỗ, chọn nơi. Thái Tổ họ Lê chọn núi Chí Linh làm căn cứ, t*iến có* thể công, mà *thoái* có thể thủ, tiến có thể xuống Khả Lưu, Trà Long, để ra Thanh Hóa, thoái có thể tựa vào núi rừng để qua mạng Lão Qua, chắc thế mà còn bao phen phải hoạn nạn vì vẫn chưa

nắm được mặt sau, bọn Lão Qua phản trắc bất thường.

Xem như vậy, vị thế đất địa để cử đồ đại sự, không phải là vấn đề có thể xem thường.

Thân nam nhi chín thước, không thể khoanh tay đợi càn khôn biến chuyển. Hết sức người mới biết mệnh trời. Thiên hạ anh hùng xưa nay đều thế cả. Bọn áo mão cân đai ngu muội lỡ lầm làm hư việc lớn để nhân loại điêu linh vào tay loài qủy đỏ…

Đầu xanh má đỏ vô trách nhiệm trong việc lỡ lầm, nhưng bây giờ phải gánh vác lấy việc sửa chửa lại lầm lỡ…Bụng chứa binh giáp, tay giữ kinh luân…

Đã phàm là kẻ cầm kiếm, phải biết cái Đ□*C cY*a kiếm. Kẻ xử dụng kiếm phải biết cái LÝ *cY*a kiếm. Kiếm có kiếm thiên tử, có kiếm tể tướng, có kiếm nguyên soái.

Thiên tử có tám đức: *Nhơn, Hiếu, Thông, Minh, Kỉnh, Cang, Kiệm, Học.*

Tể Tướng có tám đức là *Trung, Chánh, Minh, Biện, Thứ, Dung, Khoan, Hậu.*

Nguyên Soái có tám đức là *Liêm, Qủa, Trí, Tín, Nhơn, Dõng, Nghiêm, Minh.*

Người cầm kiếm có đức nào thì kiếm có đức nấy. Bởi vậy: "*thiên chi dĩ phát, hậu chi dĩ lợi" là* kiếm của bọn con buôn

Còn "*ngoài vạn dặm máu đào lai láng, chảy thành ngòi, ngựa nản chân bon*" là kiếm của bọn thất phu khí huyết.

Cái lý của kiếm không qua khỏi cái lý của trời đất. Đã phàm là binh khí, đều là vật bất tường. Người quân tử phải thật là cân trọng khi câm đến.

"*Mặt trăng, mặt trời tuy sáng nhưng không thể soi được lòng chậu úp. Đạo kiếm tuy bén nhưng không thể giết người vô tội." ... Tha được thì tha, nên giết phải giết.*

Cái *thường* và cái *phi thường n*ằm ở chỗ đó.

Nhưng người tuổi trẻ có biết cái Tì*nh c*ủa kiếm hay chưa?

Đao kiếm vô tình, nhưng h*ạ thủ lưu tình.*

Lưu tình của kiếm không phải là lòng nhân của bọn quần vận yếm mang. Bởi vậy mà Khổng Tử là bậc chí nhân mà phải tru Thiếu Chính Mão. Chu Công Văn Trinh đời Trần là bậc thầy đức trọng mà phải dâng T*hất Trảm Sớ.*

Một lúc sau lão Bõ Già nói tiếp:

Ta vốn dòng dõi nhà tướng. Tiền nhân ta may mắn gặp được những bậc minh chủ, lập được nhiều công to lưu danh sử sách. Đến đời của ta gặp thế cuộc nhiễu nhương.

Bọn Tây Dương sang xâm chiếm đất nước, triều đình bù nhìn đổ nát. Cuộc kháng địch phục quốc không có chính lịnh. Nhân dân phải tự động đứng lên. Máu lầy mặt đất, xương chất bằng non, nhưng nhiều phen đã làm cho bọn Tây Dương khốn đốn

Chúng phải dùng bọn cẩu trệ Việt gian làm tay sai để tận diệt những con người dân tộc, gây nên cảnh gió tanh mưa máu.

*Xác của quan Đình Nguyên họ Phan bị đốt thành tro ở Hà Tĩnh,

*Bình Tây Nguyên Soái họ Trương bị phục kích chết tại Gò Công.

*Hùm Thiêng Yên Thế họ Hoàng bị giết ở Thái Nguyên.

*Ông nghè họ Tống bị bắt ở Thanh Hoá.

*Quan Hường Lô tự Khanh họ Nguyễn bị thất bại ở Chín Xã Sông Con.

*Nghĩa quân của quan Hoàng Giáp họ Phạm bị tàn sát ở Tam Đăng đều là do hành động của bọn đê nhục đó.

Ông cha ta vốn đời đời dính liền với tổ quốc, ta không lẽ khoanh tay, nhưng hết sức người mà không đạt được mệnh trời, lao tâm sầu trí vẫn không thành công.

Kịp đến khi tình hình thế giới biến chuyển. Thế lực của đế quốc cực quyền làm nhiều người tối mắt, họ bỏ rơi cái thế của dân tộc để cảm nhận đóng vai *cai thầu tay sai.*

Tự nhiên mà một đất nước trở thành hai tiền đồn, đánh giết cho quyền lợi của hai đế quốc; một dân tộc có chung hơn bốn ngàn năm lịch sử nhìn nhau thành kẻ tử thù.

Phải hiểu hết ý nghĩa câu "h*uyết chiến đê đầu nhân huyết chiến"* của nhà Tiên Tri ở am Mây Trắng mới hiểu được tất cả cái thê thảm của cuộc chiến.

Suốt hơn 30 năm, cả hai thế hệ người Việt cúi đầu xuống, lăn mình vào lửa đạn tận lực chém giết nhau mà không biết cái cảnh xương rơi máu đổ mình đang đóng góp có ích lợi nào chút nào cho tổ quốc hay không….

Nguyễn chợt nói:

thưa lão trượng, ta đã có con đường lập chí. Những vấp ngã chỉ làm ta thêm dày dạn và cương quyết. Ta phải thực hiện cho bằng được lý tưởng của đời mình.

Công tử ơi, ta cũng một thời làm tuổi trẻ, bọn Chúa qũy ở núi đỏ mới manh nha. Nhưng với mớ tà thuyết tu luyện được từ vùng đất Băng ở phía Tây Bắc, bọn chúng đã lừa gạt được nhiều đồng bào và thu nạp được nhiều bọn tay chân cuồng điên vô thức. Ta cũng mang kiếm lên đường. Kiếm của ta cũng đã từng uống biết bao nhiêu máu của loài qủy người tanh hôi

Nhưng rồi ta cũng thất bại.

Rồi lão cũng đành gác kiếm sao?

Lão Bõ Già trầm ngâm giây lát, nhìn trời và nói tiếp:

Máu và lửa là phương tiện của qủy người núi Đỏ. Nhưng con đường ta đi ngày xưa và con đường công tử đi bây giờ cũng là máu và lửa mà thôi. Con đường của bọn chúng trải bằng máu, bằng xác, bằng nước mắt của nhân loại. Con đường của công tử đâu phải trải bằng hoa thơm mật ngọt.

- Tại sao ta không dùng một phương thức khác?...

- Phương thức khác! Phương thức nào?

Lão Bõ Già từ tốn nói:

Tại sao chúng ta không dùng T**ình Thương**?...

Nếu mọi người thương nhau, nếu mọi người cùng khuyên bảo nhau lấy tình thương làm khí giới, nếu mọi người sẵn sàng tha thứ cho nhau thì, ta nghĩ rằng tà thuyết của bọn qủy người làm sao còn tồn tại được.

Nhưng làm sao để gieo rắt tình thương?

Người gieo rắt tình thương phải có tình thương như sông, như biển.

Tình thương phải tuôn chảy, phải mênh mông như nước đại dương.

Lão thì không làm gì được đâu. Công tử cũng chẳng làm gì được đâu. Nhưng nếu chúng ta quy tụ thành một đạo binh tình thương thì chúng ta sẽ thắng.

Lời nói ngày nào của vị đại sư văn vẳng trong trí chàng:

Thủy khắc Hỏa! Khảm Thủy màu đen!...

Chàng lẩm bẩm: Tình thương mênh mông như nước. Máu sẽ bị nước cuốn trôi. Lửa sẽ bị nước dập tắt. Nhưng biết đến bao giờ tình thương mới lan tràn như nước đại dương…

Lão Bõ Già lập lại: Bao giờ thì tình thương lan tràn như nước đại dương…

Lão từ tốn trả lời:

Tình thương cũng là một món vũ khí lợi hại, nhưng chỉ có tình thương không chưa đủ. Tráng sĩ đã đơn độc trên đường lý tưởng. Ba trăm tráng sĩ đồng hành cũng chỉ là những người đơn độc trên khắp các nẻo đường đất nước. Ba trăm người nhiệt huyết chưa phải là tất cả thiên hạ.

Lão im lặng một chút rồi tiếp, giọng dõng dạc rắn chắc:

Máu có máu gian tà có máu chính nghĩa.

Lửa có lửa yêu thương có lửa hận thù.

Tráng sĩ phải phân biệt rõ ràng. Cuộc tương tranh nào rồi cũng kết thúc bằng một trận mất còn. Tình thương chỉ dùng để gồm thâu nhân tâm và chính nghĩa. Với tình thương người ta sẽ đoàn kết lại. Và tình thương đó sẽ đem lại một sức mạnh vô biên. Tráng sĩ hãy lên đường gieo rắc tình thương để dựng thành sự đoàn kết, chắc chắn lão sẽ có mặt trong khối sức mạnh vô biên, trong một cuộc cách mạng bạo lực, còn mất cuối cùng…

Lời nói của lão không còn là một lời tiên tri viễn vông mà là một quy tắc hành động rõ ràng.

Nguyễn mài lại gươm và giã từ vị Bõ Già, trở lại con đường gió bụi.

Lão Bõ Già nói với theo:

Tráng sĩ ơi, có nhớ ngày nào ta nói với tráng sĩ về cái thế Thần Quy Long Mã Lạc Hà Đồ của Thủ Đô Sài Gòn không? Cái thế Bất Tự Phân Lưu của Hà Nội không?

Tráng sĩ hãy đi đi, hãy nghĩ kỹ lời ta, và hành động thế nào cho đúng lý./.

MÂY XÂY THÀNH

Lê Văn Dương, G21

Cảm tác "Khoảng Tối Nhìn Lên", bút ký chiến trường của Mũ Đỏ Đào Đức Bảo, cựu SVSQ/ VBQGVN/ K21.

Từ khoảng tối nhìn lên, nôn nao lạ
Mây xây thành, phong kín lối ai về
Khi không, những vầng mây đen tím
Xếp lên nhau như quái quỷ răng nhe!

Những tầng mây sao cứ lo xếp lớp
Không lang thang mà mải miết xây thành
Xếp từng lớp, trông như bờ huyệt lớn
Nỡ lòng nào mây bít lối quân hành.

Mây điềm gở ban chiều đang ứng nghiệm
Ổ phục binh, toàn đại đội lọt vào
Súng B40, địch bắn anh ngay đầu
Còn mong chi vuốt mắt cho Phước Thịnh.

Đạn thù bốn bề không ngừng chụp xuống
Đơn vị đi vào lửa bỏng dầu sôi
Người ngã xuống, bị thương còn chiến đấu
Hết sức mình, may ra đại đội lên ngôi.

Một ngày xấu dài nhất hay ngắn nhất
Một ngày dài hơn mọi ngày phải không?
Dài hay ngắn mà toàn nghe chết chóc
Nên quá dài nghe nghiệt ngã trong hồn.

Một đời anh gót giày sô giẫm nát
Bao mật khu lắm thung lũng tử thần
Bom rơi đạn gọi - xác thù chồng chất
Giờ mây xây thành chắn lối ba quân.

Một đời dọc ngang chừ giã từ đồng đội
Máu anh hùng tràn ngập đất mẹ yêu
Máu đã đổ, thây phơi ngoài chiến địa
Cho hậu phương giấc ngủ vẫn mỹ miều.

Ai thương xót cho máu đào chiến sĩ
Chảy thành dòng oanh liệt giữ màu cờ
Nào ai biết người trai vào chiến dịch
Quyết răn mình không réo gọi giấc mơ.

Giấc mơ có mắt to đen bừng sáng
Đôi môi cong nũng nịu đến mê hồn
Thêm tóc mây ngọt ngào hương hoa bưởi
Cho sa trường không ảo giác chập chờn.

Vào trận mạc bao lần không rượu tiễn
Như Kinh Kha tiếng sáo khóc anh hào
Dâng bàn tay đẹp rồi mỹ nữ về đâu?
Và tráng sĩ có bao giờ trở lại.

Một khinh suất sa cơ vào bẫy địch
Người đứng đầu đơn vị sớm bỏ mình
Ai cầm quân để lấy lại quang vinh?
Câu trả lời: ”Người Hùng Đào Đức Bảo...”

Mây ơi mây! Nỡ lòng nào xếp lớp
Không lang thang, sao mải miết xây thành
Làm điềm gở xếp từng bờ huyệt lớn
Rồi chôn vùi bao chiến sĩ hùng anh.

Những Suy Ngẫm Từ Cuộc Chiến Ukraine

Song Vũ

Ngày 24 tháng 2 năm 2022 Nga tấn công xâm lăng Ukraine. Ý định ban đầu của Nga muốn tiến hành cuộc hành quân chớp nhoáng này để đặt Ukraine vào thế phải chấp nhận những yêu sách của Nga trong lúc quốc tế không đủ thời gian để có thể giúp đỡ gì cho Ukraine trước sự kiện đã rồi. Một "tình thế đã rồi" làm cho Nga chịu tổn thất ít nhất nếu có do những trừng phạt của quốc tế sẽ không đủ tác dụng lâu dài để cho Nga phải lo ngại. Nào ngờ ý định đó của Nga đã vấp phải sự kháng cự anh dũng của quân dân Ukraine khiến cho đạo quân hùng hậu trang bị đầy đủ kéo dài cả trăm dặm của Nga đã chịu những tổn thất nặng nề khiến cho kế hoạch 72 giờ cho tới nay đã sang ngày thứ 75 mà vẫn chẳng đi tới thành quả dứt khoát nào. Chúng ta hãy thử rút ra những bài học gì cho cuộc chến này?

1/ Cuộc chiến một lần nữa chứng minh cho tính xảo quyệt lật lọng của cộng sản nói chung - không phải chỉ riêng Nga- Nga đã xé thỏa ước ký kết với Ukraine sau khi Liên Xô xụp đổ vào ngày 5/12/1994. Theo đó, Ukraine sẽ giao nộp lại toàn bộ kho vũ khí chiến lược hạt nhân của Liên Xô cũ trả lại cho Nga. Đồng thời Nga cũng tôn trọng và công nhận lãnh thổ của

Ukraine. Gần 30 năm sau, lấy cớ trời ơi đất hỡi về một cuộc ngược đãi kiều dân Nga hiện đang sinh sống tại Ukraine để tổ chức cuộc "hành quân đặc biệt" vào lãnh thổ nước này. Chưa kể trước đó vào các năm 2008, Nga lần lược lấn chiếm Gruzia rồi Crimea năm 2014 và giờ đây là lãnh thổ của Ukraine! Điều này khiến chúng ta liên tưởng tới cùng một sách lược với Việt Cộng xé bỏ Hiệp Ước Geneva năm 1954 và Hiệp Ước Paris ký năm 1973 với VNCH. Đó là lý do những chủ trương hòa hợp hòa giải của Việt Cộng đã không còn uy tín để mọi người tin theo. Cộng Sản luôn làm một đằng nói một nẻo.

2/ Cuộc chiến phơi bầy bộ mặt man rợ tàn độc của Cộng Sản trong tất cả mọi cuộc chiến tranh. Tàn sát dân lành, cướp bóc hãm hiếp phụ nữ, chúng không từ một thủ đoạn nào miễn sao làm cho đối thủ phải khiếp sợ mà quy hàng. Cuộc chiến làm cho nhân dân toàn thế giới nhìn rõ bản lai diện mục của các nước Cộng Sản mà trước đó bằng mọi thủ thuật che dấu tinh vi chúng đã làm cho nhiều người tin rằng chúng là những kẻ đàng hoàng - chơi theo đúng luật tắc quốc tế! Đạo quân ăn mặc chỉnh tề với những vũ khí chiến tranh hiện đại mà hàng năm phô diễn trước quảng trường Moscow giờ đây lộ rõ chân tướng chỉ là một đội quân nhếch nhác về trang bị, về khả năng tác chiến và cướp bóc dân chúng "không chừa thứ gì" để làm chiến lợi phẩm mang về cho gia đình. Chúng ta lại thấy quen quen sau ngày 30 tháng Tư tại Miền Nam VN ngày nào. Những "anh bộ đội cụ Hồ" thu được những món đồ của người dân Miền nam bỏ chạy để mang về giúp khoe với gia đình ngoài Bắc.

3/ Cuộc chiến đánh thức các lãnh tụ ngái ngủ Tây phương về một nước Nga, hùng cường trong vai vế một cường quốc văn minh. Giờ đây những chính trị gia ngái ngủ này chắc hẳn đã thức tỉnh về Chủ Nghĩa Cộng Sản Thế Giới. Cuộc chiến đã đem lại sự đoàn kết bất ngờ của hầu hết các quốc gia trên thế giới tham gia vào đòn kinh tế đánh trực tiếp vào Nga. Cuộc chiến cũng khiến cho các thành viên của Liên Hiệp Quốc đồng

thanh lên tiếng phản đối một thành viên "nòng cốt ? sáng lập" của chính mình; đồng thời nó cũng biểu lộ sự bất lực thảm hại của tổ chức này trước các thành viên vi phạm hiến chương do chính họ cam kết tôn trọng. Những nguyên tắc và mục tiêu đề ra để thành lập Hội giờ đây lại chính hội viên "lớn" choảng hội viên " nhỏ" mà Hội chào thua không làm gì được. Cuộc chiến cũng định ra rõ ràng quốc gia nào đàng hoàng có chủ quyền và quốc gia nào chỉ là tay sai/ đàn em điều đóm của một đại cường nào đó.

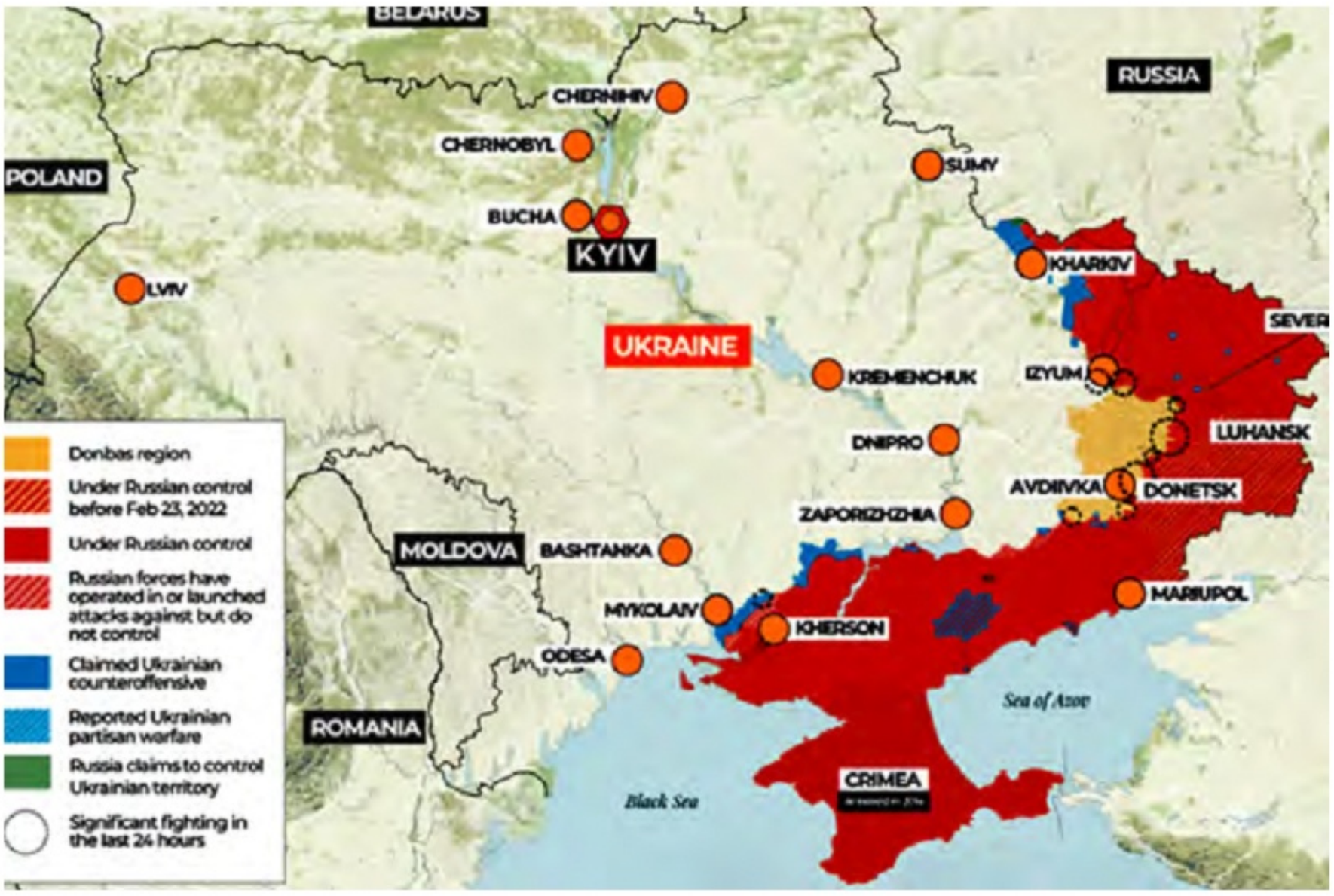

Cuộc phản công của quân đội Ukraine vẫn tiếp diễn tại phía Đông và Đông Nam Ukraine.

4/ Các quốc gia gây chiến luôn có được một nhóm hưởng lợi và số đông còn lại phải chấp nhận hy sinh mạng sống của mình cho chúng. Chỉ có điều, trước đây khi hệ thống truyền thông còn thô sơ, tội ác chiến tranh thường được che dấu rất kỹ lưỡng, nhất là những tội ác man rợ mang tính chất chống lại nhân loại lại càng được bưng bít chặt chẽ hơn để rồi sau đó vài chục năm sau "c*t trâu hóa bùn" sẽ có một đám sử gia ăn lương nhà nước cãi chầy cãi cối rằng tội ác đó là không có thực-- giống như vụ thảm sát Tết Mậu Thân ở Huế ngày nào. Giờ đây những tội ác ấy được phơi ra rõ ràng qua các hình ảnh

thu tại chỗ ngay sau khi tội ác được gây ra qua các phương tiện truyền thông hiện đại trước bàn dân thiên hạ khiến cho những kẻ thủ ác không thể nào chối cãi được..

Chế độ độc tài toàn trị là chế độ dễ gây ra chiến tranh nhất. Các quốc gia ấy tuân phục lãnh tụ của mình một cách tuyệt đối- tự nguyện hay bắt buộc cũng như nhau thôi - và quyền đưa ra quyết định luôn chỉ có một: Nhà độc tài. Vây chung quanh hắn là một đám chân tay hầu hạ được lãnh tụ ban ơn mưa móc. Cả bọn chẳng bao giờ tổn thất gì cả trong cuộc chiến mà ngược lại, chắc chắn sẽ thu lợi nhiều nếu chiến thắng và thu lợi ít hơn khi quốc gia thất bại. Tai họa và khổ đau dành riêng cho đám dân chúng còn lại. Điều này khiến chúng ta suy nghĩ tới sự tuân phục tới mức hèn nhát của dân chúng sống dưới chế độ toàn trị ấy. Tấm gương Bắc Hàn là một điển hình. Các nước Cộng Sản còn lại sử dụng giáo dục tẩy não dân chúng, triệt tiêu truyền thống chống ngoại xâm hoặc khả năng phản kháng nhà cầm quyền khi bị áp bức bóc lột. Song song với hành vi xuyên tạc bóp méo lịch sử theo ý đồ tuyên truyên cho chê độ bât châp thức tê đã khiên cho dân chúng mụ mị vì chật vật kiếm sống chỉ còn niềm vui duy nhất là chờ ngày lễ lớn được nghỉ ngơi xem bắn pháo hoa! Con dân một nước không còn nghĩ tới công lao giữ nước và truyền thống quật cường nhân ái của cha ông, lịch sử trở thành một thứ tiểu thuyết rẻ tiền nhạt nhẽo vô vị không cần thiết trong chương trình giáo dục quốc gia.

5/ Vũ khí dùng trong các cuộc Thế Chiến Một và Hai trước đây so với hiện tại đã thuộc về cổ điển. Những viên đạn bắn ra khỏi nòng súng không còn tùy thuộc vào xạ thủ như trước đây. Đạn có khi trúng khi trật mục tiêu mà xạ thủ nhắm nắn. Thêm vào đó số viên đạn sau khi bắn ra cũng cần một khoảng thời gian ngắn chờ viên thứ hai nạp vào nòng rồi bắn tiếp. Dần dần kỹ thuật chế tạo vũ khí tiến triển, các loại súng tự động ra đời. Tính chính xác của vũ khí được đền bù bằng mật độ số đạn rải xuống mục tiêu. Từ đó chiến thuật biển người mà Trung Quốc

từng áp dụng ở chiến tranh Triều Tiên được đáp trả bằng biển hỏa lực. Tuy nhiên những loại vũ khí tự động vẫn đòi hỏi một số lượng quân cụ tiêu sài lãng phí hơn và đưa tới bài toán tiếp vận cũng nặng nề không kém. Hình thức chiến tranh không có gì thay đổi nhiều trong chiến thuật nhưng mức tàn bạo thì gia tăng. Các tư lệnh mặt trận ưa dùng hỏa lực để càn quét mục tiêu nhằm giảm thiểu số thương vong cho binh sĩ của mình.

So với thời trung cổ, khi các đạo binh sử dụng giáo mác, tên, nỏ, sự thương vong về nhân mạng chắc chắn không thể nhiều như trong chiến tranh hiện đại. Việc phá hủy mục tiêu cũng bị hạn chế vì không đủ lục lượng dùng dao búa đập phá san bình địa các thành lũy kiên cố, lâu đài như hiện nay. Sự giết chóc phải do chính tay con người thực hiện qua thứ vũ khí thô sơ do mình sử dụng nên mức độ tàn ác cũng có giới hạn. Dĩ nhiên loại trừ các quân nhân trở nên điên dại trong chiến đấu, họ có thể chém giết thỏa thích theo ý riêng nhưng chắc chắn không thể giết người một cách lạnh lùng như hiện tại.

Chiến tranh trong hiện tại, những trái hỏa tiễn được rada hướng dẫn, những trái pháo tự hành có tính chính xác cao có thể giết cả một thành phố mà xạ thủ không hề nhìn thấy trước mắt mình xương máu của những nạn nhân do chính mình gây ra. Vũ khí hiện đại có sức công phá cao, khả năng sát thương cũng cao không kém trong khi tác nhân lại không hề nhìn hiện tiền sự hủy diệt sinh mạng con người trong mục tiêu mà mình nhắm bắn. Đó là lý do của sự tàn ác khốc liệt của cuộc chiến tranh hiện nay giữa quân đội Nga và Ukraine.

Trước khi bước vào Thiên Niên Kỷ Thứ Ba này, đã có rất nhiều nhà nghiên cứu chính trị tiên đoán rằng những cuộc chiến trong tương lai rất khó xảy ra. Họ dựa vào các lý luận:

a/ Nền kinh tế thế giới ngày càng đan kết với nhau chặt chẽ hơn giữa các quốc gia so với các thiên niên kỷ trước. Thế giới giờ đây trở nên phẳng hơn và khi cuộc chiến nổ ra với bất kỳ lý do nào cũng đồng thời tác động lên toàn thể mạng lưới giao

thương quốc tế. Điều đó có nghĩa, rất ít nguyên thủ dám phiêu lưu mở ra một cuộc chiến, bởi vì giờ đây không chỉ có hai phe địch và ta là hai quốc gia riêng lẻ hoàn toàn độc lập với thành phần còn lại của thế giới.

Thực tế cho thấy, tình hình không phải như vậy, các nước Cộng Sản độc tài vẫn luôn sẵn sàng xâm lấn các quốc gia lân cận để mở mang lãnh thổ bất chấp phần còn lại của thế giới tích cực tham gia bằng cách này hay cách khác vào cuộc xung đột đó. Chỉ có điều với những quốc gia "cáo" hơn sẽ lợi dụng chiến tranh để kiếm lời cho đất nước của họ. Cụ thể như Trung quốc và Ấn Độ trong cuộc chiến Nga Ukraine hiện nay.

b/Tới giờ phút này, chúng ta đã thấy rõ ràng hơn ý định của cuộc xâm lăng của Nga mà trước đó họ che dấu bằng cái tên mỹ miều "*cuộc hành quân đặc biệt*" để giải ách phát xít trên lãnh thổ Ukraine. Chỉ có điều Nga không ngờ tới mức dũng cảm bảo vệ đất nước của quân dân Ukraine mãnh liệt như thế nào. Chính yếu tố bất ngờ này đã đưa Nga vào thế kẹt. Nếu cuộc chiến cứ tiếp tục dây dưa như hiện nay, kết cục Nga sẽ thua trong tủi nhục. Di họa của cuộc chiên không chỉ là nước Nga sẽ chìm trong đói nghèo vì các đòn trừng phạt kinh tế quốc tế. Ngoài ra, cả thế giới tỉnh ngộ ra một sự thật trần truổng, nước Nga trở thành một thứ ác quỷ đe dọa an ninh thế giới. Chúng ta cũng không thể dự đoán được rồi tình hình sẽ đi về đâu, liệu nước Nga dưới thời Putin sẽ còn đứng vững được bao lâu hay lại xụp đổ một lần nữa như đã từng một lần như thế sau cơn khủng hoản kinh tế nặng nề năm 1991?

c/ Các nước Cộng Sản sau thời kỳ phát triển đạt đỉnh của nó, sẽ đi vào chu kỳ thoái trào, một quy luật tư nhiên. Chẳng có chê độ nào cứ giữ mãi nguyên vẹn hình thái của mình từ đầu đến cuối. Ở các nước tự do, nhờ các cuộc bầu cử dân chủ thực sự nên các hình thức quản trị vận hành quốc gia tùy thuộc vào các cuộc thay đổi lãnh đạo qua bầu cử. Riêng các nước cộng sản thì không. Mọi hình thức bầu bán đều giả mạo và do đấy nó biến thái từ một thứ độc tài kiểu Cộng Sản lên một

hình thức độc tài toàn trị hà khắc hơn để rồi từ đó đi dần vào khủng hoảng. Các lãnh chúa trở thành một thứ ông trời con, mà quyền hạn vô biên khiến cho họ chỉ còn thú vui muốn để lại danh tiếng cho đất nước họ bằng cách mở rộng lãnh thổ hoặc tạo ra các cuộc chiến tranh với các nước lân bang không cùng phe cánh cộng sảnh như họ, hoặc cùng phe nhưng không chịu đóng vai chư hầu cho họ--trường hợp như VN hiện tại.

Chúng ta đã thấy một Tập Cận Bình của Trung Quốc hung hăng muốn độc chiếm Biển Đông, một Putin muốn thâu tóm toàn bộ lãnh thổ Ukraine vào quốc gia mình là những bằng chứng sống. Thế giới hiện nay tuy "phẳng" như các nhà phân tích chính trị mong muốn; nhưng sự tương tác về kinh tế toàn cầu với các phương tiện thông tin toàn cầu, các phương tiện giao thông toàn cầu đã kết nối các quốc gia lại với nhau khiến cho một mắt xích nào xung động đồng thời cũng kéo theo những tác động của các mắt xích khác. Điều này khiến cho mọi cuộc xâm lăng trở nên khó khăn hơn cho dù một nước rất lớn xâm lăng một nước rất nhỏ. Cuộc chiến tranh xâm lược chỉ có thể thành công nếu nó được thực hiện chớp nhoáng và quốc gia bị xâm lược trong tình thế đã rồi khiến cho các nước còn lại không thể tiếp cứu được. Còn khi cuộc chiến kéo dài, quốc gia xâm lược sẽ thất bại, vấn đề chỉ là thời gian và mức độ thất bại mà thôi.

c/ Vũ khí càng hiện đại, con người càng có ảo tưởng vũ khí sẽ định đoạt mọi thành quả. Nếu dựa trên lý thuyết thuần túy, rõ ràng khi vũ khí tiêu diệt bình địa mục tiêu, con người đâu còn hiện diện để tranh thắng? Vũ khí hiện đại tạo ra ảo tưởng tàn phá hủy diệt khiến cho các quốc gia hèn yếu nhát gan e ngại khi phải tham chiến nhưng thực tế, vũ khí dù hiện đại tới đâu cũng vẫn cần phải có con người điều khiển. Sự can đảm dám đương đầu của con người vẫn mạnh hơn vũ khí. Con người là chủ thể quyết định sự thành bại của chiến tranh, vũ khí chỉ đóng vai phụ trợ. Khuyết điểm lớn nhất của Nga chính là thái độ chủ quan khinh địch của Putin khi quá tin vào sức

mạnh quân đội của mình qua các cuộc duyệt binh hàng năm trên Quảng Trường Đỏ ở Moskow. Người xưa có nói:

- "Đừng sợ địch quân mạnh hơn mình, mà chỉ sợ cấp chỉ huy huy của mình kém thông minh hơn địch."

Khi thất bại trong cuộc tấn công Kiev, Nga đổi giọng rút quân để chuyển qua giai đoạn hai. Giai đoạn hai cũng đã kéo dài hơn ba tuần nay và mục tiêu chiếm miền Đông Donbash cũng chưa đâu vào đâu. Rõ rệt Nga càng đánh sẽ càng lún sâu vào thất bại. Chúng ta cũng không hình dung ra được kết quả cuối cùng của cuộc chiến tranh này sẽ dẫn tới đâu nhưng chắc chắn một điều, Putin không thể đạt được mục tiêu mà ông ta mong muốn.

d/ Có một điều thực sự gây bất ngờ cho Nga khi mọi cuộc điều binh khiển tướng của họ đều bị hệ thống vệ tinh tình báo vừa của các chính phủ vừa của tư nhân theo dõi ngày đêm. Hành động trí trá hòng tạo nên cơ hội bất ngờ không còn. Thêm vào đó, nhờ hệ thống smart phone sử dụng rộng rãi, mọi nơi trú quân, vị trí đóng BCH hầu như đều được dân chúng báo cho chính quyền Ukraine biết khiến cho sự tổn thất nhân mạng của các cấp chỉ huy Nga tăng nhanh chóng, chính nhờ vào mạng lưới " tình báo nhân dân " này. Máy móc kỹ thuật chưa dùng tại đó; sau khí tái chiếm lại những làng mạc khu phố bị quân Nga tấn công trước đó và rút lui bỏ lại sau này; chính phủ Ukraine đã gỡ tất cả hệ thống camera của tư nhân cũng như của thành phố để xem xét lại toàn bộ các đoạn phim bạo hành của binh lính Nga đối với thường dân Ukraine. Một điều mà Nga không bao giờ ngờ tới!

Rồi từ những hình ảnh có được, những hình ảnh này được scan qua các mạng Face book/ youtube/ tik tok để nhận dạng hung thủ. Tới giờ phút này, một số tên sát nhân đã có được đầy đủ tên tuổi nghề nghiệp, số phone, số nhà được ghi lại trong hồ sơ của chính quyền Ukraine. Những tội ác chiến tranh giờ đây được phơi trần với đầy đủ chi tiết khiến cho cơ quan

truyền thông Nga câm họng. Cuộc chiến nhờ kỹ thuật hiện đại đã minh bạch hóa mọi thứ mà các nhà quân sự không bao giờ muốn có. Kỹ thuật và hệ thống thông tin toàn cầu đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến này.

Trong lúc cuộc chiến xẩy ra, chính quyền Ukraine cũng đã ngay lập tức tóm cổ đám Nga gian nằm vùng vô hiệu hóa đạo quân thứ 5 này khiến cho mọi ý đồ lật đổ chính quyền từ phía trong của Nga thất bại. Tóm lại sự thất bại của Nga có thể tóm tắt trong ba điều:

a/ Tin tức tình báo quá kém. Nga dựa trên những cài cắm nội gián trong chính quyền Ukraine chắc hẳn đã được báo cáo "lố" khiến cho Putin chủ quan tin tưởng chỉ cần động binh, lực lượng nằm vùng sẽ đồng loạt nội ứng trong đánh ra ngoài đánh vào, Ukraine sẽ lọt vào tay Nga torng vòng 72 tiếng đồng hồ là nhiều.

b/Với hệ thống kỹ thuật liên lạc qua vệ tinh quá hữu hiệu, Nga thất thế trong việc làm chủ mặt trận này. Mọi gian dối, lọc lừa là điều rất cần trong điều binh nay bị phơi trần khiến cho mọi âm mưu lừa đảo đều thất bại.

c/ Hảnh động cương quyết bảo vệ đất nước của nhân dân Ukraine rõ ràng vẫn là lý do then chốt khiến cho Putin thất bại. Chính yếu tố này đã tạo nên sư ủng hộ nhiệt tình của phần còn lại của thế giới với cuộc chiến; làm đảo lộn mọi toan tính của phía Nga.

6/ Cuộc chiến tranh xâm lược của Nga vào Ukraine ít nhất cũng làm cảnh tỉnh hai quốc gia Cộng Sản khác đang ngồi quan sát bên lề.

Một là Trung Quốc sẽ phải suy ngâm lại khi tính toán xâm lăng Đài Loan. Ở vị thế biển đảo, so với Ukraine, tình hình tác chiến phòng thủ của Đài Loan lợi thế hơn nhiều lần so với Ukraine. Thêm vào đó Đài Loan có một quân đội mạnh hơn, được trang bị tốt và một tinh thần chiến đấu tốt hơn so với quân Trung Cộng. Nhận định này không phải chủ quan của

người viết, mà có nguồn gốc từ nhận xét về một kinh nghiệm có thật khi Trung Cộng gởi một đơn vị quân đội đóng vai lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc ở Phi Châu.

Ông Zelenskyy, Tổng Thống Ukraine

Đơn vị quân đội này đã "ù té" ngay sau khi khoảng bị 100 phiên quân ở Juba Nam Sudan tân công ngày 11 tháng 7 - 2016, bỏ lại các nhân viên LHQ tự lo lấy mạng của mình! Sau này người ta mới tìm hiểu sự vụ và biết ra vì lý do "chính sách một con" của TC đã gây nên sự lo sợ "tuyệt nọc tông đường" cho binh sĩ của họ. Cho nên Trung Cộng muốn chiến thắng họ phải dùng vũ khí hạt nhân để chiếm đoạt quốc đảo này. Còn nếu chỉ sử dụng vũ khí thông thường thì vô phương. Nhưng nếu TQ sử dụng vủ khí hạt nhân thực sự thì sao? Thì bụi phóng xạ sẽ tràn ngập các tỉnh ven biển của Trung Quốc và cả dân tộc Trung Hoa sẽ lãnh đủ họa diệt chủng - chưa kể các quốc gia liên bang như Nhật Bản, Đại Hàn và Bắc Triều Tiên, cùng vùng Đông Nam Á. Chẳng lẽ các quốc gia này ngồi im chờ chết không làm gì cả?

Đó là lý do chúng ta không tin Trung Cộng đủ điên khùng để làm. Đài Loan chắc còn yên bình nghỉ ngơi chờ đợi một dịp khác khi chính bản thân đảo quốc này bị Cộng Sản Tàu Cộng

làm ung thối bằng những thủ đoạn chính trị thấp hèn khiến cho nội tình xào xáo hủy hoại lẫn nhau dẫn tới chia rẽ suy vong rồi rơi vào tay bọn chúng.

Nước thứ hai là Việt Nam Cộng Sản. Việt Nam thực chất đang đóng vai trò phiên thuộc của TQ từ sau hội nghị Thành Đô 1990 do "công lao" của Nguyễn Văn Linh rồi. Tuy nhiên tham vọng của Bắc Kinh không chịu dừng lại ở mức độ này. TC mong muốn VN phải trở thành một thứ "Quảng" như Quảng Đông Quảng Tây của họ. Điều đó khiến cho Việt Nam phải học bài học này.

Riêng về phương diện quốc phòng, hình thể địa lý của VN bất lợi hơn nhiều so với Ukraine và Đài Loan. Nếu cuộc xâm lăng sắp tới của Trung Cộng vào VN chắc chắn chúng sẽ không sử dụng trục tiến quân từ phía Bắc vốn dĩ gặp nhiều trở ngại về hình thể địa lý. Một cuộc đổ bộ từ biển Đông vào bờ là giải pháp gọn nhẹ dễ dàng nhất. Điều này không chỉ vì lực lượng hải quân Việt Nam quá yếu kém cả về trang bị vũ khí lẫn tổ chức mà còn vì một vùng duyên hải quá dài gần 2000 cây số và độ nông cùng độ băng phăng của thềm lục địa rất tiện cho mọi cuộc đổ quân kèm theo các phương tiện cơ giới lên bờ nên khó, mà tổ chức phòng thủ ngoại trừ có một lực lượng hải quân mạnh hơn.

Thứ đến, nếu Trung Cộng không dùng quân đội để xâm lược mà chỉ dùng hình thức chiến tranh phá hoại bằng các cuộc không kích, phi pháo, hỏa tiễn dọc theo các trung tâm kinh tế ven biển cũng đủ để VN thất thủ rồi. Địa thế quốc gia không có bề sâu để có thể tổ chức phòng thủ tuyến. Chưa kể với " đồng chí" Hunsen và Lào sau lưng cũng không đáng tin khi cuộc chiến bùng nổ vì đã được Trung Cộng mua chuộc từ lâu. Điều còn lại duy nhất để hy vọng là tình thần quật cường anh dũng đoàn kết dân tộc chống ngoại xân như truyền thống ông cha từ ngay lập quốc. Nhưng điếu này cũng không còn vì đảng Cộng Sản VN đã tự hủy đi sức mạnh của dân tộc, chỉ vì muốn duy trì sự tồn tại của đảng.

Với đường lối mập mờ ba rọi của Cộng Sản VN nên cũng không mong gì có sự giúp đỡ của quốc tế khi chiến cuộc xẩy ra. Tóm lại chúng ta suy từ bài học Ukraine, Việt Nam chắc chắn sẽ mất nếu một ngày đẹp trời nào đó TC xâm lăng. Cho dù với lập trường bốn không "*không thể nào hèn hơn*" của đảng chỉ mong được tồn tại cũng không thể ngăn được dã tâm xâm lăng của Tàu Cộng. Nếu Trung Cộng không lấn chiếm VN trong thời gian này qua kinh nghiệm của Ukraine nhãn tiên thì VN cũng sẽ trôi dân vào miệng Đại Hán chỉ là vân đê thời gian nếu Cộng Sản VN cứ tiếp tục mơ ngủ như hiện tại.

Trung Cộng là một nước Cộng Sản mánh lới thủ đoạn thâm sâu hơn tất cả họ nhà Cộng Sản trên toàn thế giới. Giờ đây Nga đang sa lầy khiến cho vai trò lãnh đạo khối cộng đương nhiên rơi vào tay Trung Cộng.

Chúng ta có thể tin rằng trong nội bộ đảng Cộng Sản VN tỷ lệ Hán gian không thể thấp hơn số lượng 400 Nga gian trong hàng ngũ lãnh đạo của Ukraine mới bị bắt vừa qua. Phần cán bộ cai trị chóp bu còn lại vì khối tài sản chúng vơ vét được sẽ không săn sàng từ bỏ đê chông Tâu nên khi chiên cuộc xây ra sẽ chỉ còn đám đảng viên tép riu cầm súng ra trận. Dân chúng VN cũng chẳng có động cơ nào khi nghĩ tới phải hy sinh tính mạng của mình cho đám lãnh tụ vừa hèn vừa ác với chính dân tộc của mình như thế. Thế giới nghoảnh mặt, dân chúng thờ ơ, lãnh đạo bạc nhược việc mất nước là điều dễ hiểu.

7/ Cuộc chiến bước qua thời hạn hai tháng. Mọi người hồi hộp chờ đợi những quyết định quan trọng của Putin trong cuộc duyệt binh tại Moskow trong ngày lễ Kỷ Niệm chiến thắng facist Đức ngày 9 tháng 5 hàng năm. Mọi đồn đoán cuối cùng đã sai, Putin chăng có điêu gì đê tuyên bô trong ngày Lê trọng thể này. Điều đó chứng tỏ Putin đã ngấm đòn. Quân Nga vẫn chưa tiến chiếm trọn vẹn được một mục tiêu nào. Số vũ khí tổn thất và nhân mạng đã xấp xỉ hai chục ngàn cùng gần 2000 xe thiết giáp và một số chiến hạm. Viễn ảnh của một cuộc chiến sa lầy ngày càng hiện rõ. Đã có những tin tức lan truyền

về tình hình sức khỏe của Putin và lệnh tổng động viên cả nước để bổ sung quân số.

Chỉ riêng việc đe dọa sử dụng vũ khí nguyên tử lúc on lúc off cũng đủ chứng tỏ tình trạng thê thảm của cuộc chiến về phiá Nga ra sao. Sự điên loạn nào của một lãnh tụ độc tài chắc chắn phải có một điểm dừng. Hitler tự sát dưới hầm chỉ huy, Stalin chết muốn sình lên trong phòng ngủ đám cận thần mới biết. Chúng ta tin rằng Putin không thể cứ cố thủ điên cuồng vô thời hạn với cuộc mộng du giữa thế giới đang hừng hực sống hiện nay. Cuộc chiến có thể kết thúc nhanh trong vòng một hai tháng nữa hay cũng có thể kéo dài tới cuối năm nay không ai dự đoán được. Nhưng chắc chắn nó phải kết thúc và nước Nga sẽ không thể còn là một nước Nga như trước ngày 24 tháng 4 năm 2022.

8/ Cuộc xâm lăng của Nga vào lãnh thổ Ukraine tạo ra một hình thái chiến tranh mới - chiến tranh lai tạp (hybrid war***) một hình thức chưa từng có trước đây. Cuộc chiến là sự trộn lộn hỗn hợp mọi chiến thuật từ du kích tới chính quy. Nó hao hao giông với kiêu chiên tranh nhân dân của Mao nhưng đông thời lại có sự tham gia tích cực của kỹ thuật hiện đại. Nó bao gồm những phương tiện truyền thông truyền thống lẫn hệ thống thông tin lien lạc toàn cầu. Cuộc chiến cũng được hỗ trợ từ các biện pháp kinh tế thông qua cấm vận của thế giới với những nghị quyết chính trị của LHQ… Tóm lại cuôc chiến không còn thuần túy về quân sự, mà được kết hợp toàn bộ mọi phương tiện nhằm đánh thắng quân xâm lăng.

Trong hai bài viết của sử gia Niall Ferguson mới đây chúng ta thấy ông đã đưa ra một nhận định khá lý thú:

a/ Thế giới bắt đầu bước vào cuộc chiến trạnh lạnh lần hai.* Trong lần thứ nhất, Nga kẻ chủ chốt cầm đầu bên đối nghịch, cuộc chiến tranh Triều Tiên là chiến trường nóng khởi đầu. Lần này Trung Cộng là kẻ cầm đầu và chiến trường Ukraine là chiến trường nóng mở màn cho cuộc chiến tranh lạnh đang

kéo tới.

b/ Đã đến lúc, các quốc gia nhỏ hơn thấy cách để có thể tồn tại không bị các cường quốc ăn hiếp xâm lăng chỉ có một: Bằng mọi giá phải có vũ khí nguyên tử phòng thân. Điều này có lẽ bắt nguồn từ việc Ukraine trao trả hết 3000 đầu đạn hạt nhân lại cho Nga qua một thỏa ước với Liên Sô cũ vào năm 1994. Nếu ngày đó Ukraine quyết tâm giữ lại chừng vài chục đầu đạn liệu Putin có dám "hành quân đặc biệt" vào lãnh thổ Ukraine không?

c/ Trong cuộc trao đổi giữa Đại Tướng Davis Petreus với sử gia Naill Ferguson**, Đại Tướng Davis cũng có một nhận xét lý thú khác: Kế hoạch làm nước Nga vĩ đại trở lại đã mang tới một kết quả ngược. NATO thực sự đã hùng cường trở lại sau thời gian "ngủ Đông" khi chiến tranh lạnh lần thứ nhất chấm dứt.

Ông đồng thời cũng có nhận định khi so sánh các cuộc can thiệp quân sự của Hoa Kỳ trước đây với cuộc xâm lăng của Nga hiện tại. Sự khác biệt căn bản là khi quân đội Hoa Kỳ đặt chân vào Thủ Đô Baghdad của Irac, dân chúng Irac coi lính Mỹ như những người mang đến cho họ sự tự do và nhân quyền, giải phóng họ ra khỏi chế độ hà khắc của Sadam Hussein. Giờ đây thì khác hẳn, quân Nga đi tới đâu mang lại sự tàn bạo cướp bóc chết chóc tới đó khiến cho sự căm thù của dân chúng Ukraine với Nga càng thêm sâu sắc nặng nề. Điều này chắc chắn sẽ làm cho cuộc xâm lăng của Nga khó khăn gấp bội.

Mao Trạch Đông có một nhận xét khá chính xác về "Thế giới đại loạn". Từ suốt thế kỷ trước, nhân loại vẫn chưa thực sự có được một khoảng thời gian đủ dài để nghỉ ngơi. Cuộc chiến không xẩy ra ở nơi này thì cũng nơi khác. Thế giới luôn có những thế lực đen tối để gây hấn. Từ chiến tranh Quốc Cộng chuyển sang chiến tranh khủng bố, rồi giờ đây lại tái diễn chiến tranh xâm lược mở mang lãnh thổ kiểu thế kỷ 18,

19, khi các cường quốc đua nhau đi xâm chiếm thị trường. Nếu nhận xét của Nail là chính xác thì chúng ta có quyền lo sợ cho nhân lọai trong các thế kỷ tiếp theo khi mọi quốc gia đều có vũ khí nguyên tử phòng thân và một lãnh tụ gian ác độc tài nắm quyền. Khi đó thế giới chỉ còn lại hai kịch bản, hoặc sẽ hòa bình thực sự, hoặc loài người lại bắt đầu tiến trình hình thành từ chất liệu sống đầu tiên. Trái đất mới tồn tại được hơn năm tỷ năm. Còn khá nhiều thời gian để loài người làm lại từ đâu. Chu kỳ Sinh/ Diệt còn có thể quay vòng vài chục lần nữa trước khi mặt trời đốt cháy hết nhiên liệu của mình, co lại thành một loại Sao lùn kéo theo toàn bộ thái dương hệ sụp đổ.

05/09/22

Ghi Chú:

*https://finance.yahoo.com/news/historian-niall-ferguson-cold-war-ii-173718995.html

**https://www.spectator.co.uk/article/putin-still-has-a-lot-left-to-lose-niall-ferguson-and-david-petraeus-in-conversation

***https://en.wikipedia.org/wiki/Hybrid_warfare

Phố Núi Pleiku Thời Chinh Chiến.

Khuong Le, K20

Đối với một số người, PLEIKU như một thành phố để nhớ để thương một thời. Nhưng Pleiku có vui gì có đẹp gì cho cam, thậm chí còn có nhiều quan bất mãn gọi nơi đây là chốn lưu đày. Đã thế, Pleiku còn mang tên là Phố Núi gió lạnh mưa mùa. Thậm chí lại có người đặt thành vân điệu, rủa Pleiku:

"Trai lên chinh chiến, gái về khăn tang."

Chưa hết, Pleiku còn mang tên "phố lính".

Ngoài dân bản địa là người dân tộc thiểu số Gia Rai và Ba Na, còn lại là đa số người Kinh từ tứ xứ lưu lạc tới đây, tựa như đất lành chim đậu, tha phương cầu thực. Chỉ khác một điều là họ đối xử với nhau thật chân tình, như ruột thịt.

Pleiku như vậy đó. Một lần nọ, khi bị lưu đày ở rừng núi Việt Bắc, trong một chuyến đi tải khoai mì, tình cờ tôi gặp lại một vài bạn thân đã từng đồn trú lâu dài tại phố núi Pleiku. Khi nhắc tới nơi đây hầu như ai cũng não nuột thở dài, buột miệng:

- "Nhớ Pleiku vô vàn. Nhớ hơn cả nơi chính mình sinh ra và lớn lên."

Tôi cũng vậy, tôi cũng có chung niềm thương nhớ Pleiku như thế đó.

Đã có hàng ngàn trang sách, đã có hàng chục bài thơ viết về Pleiku với niềm tiếc thương. Tôi cũng muốn viết để hoài niệm về nơi chốn cũ, nhưng làm sao tôi có thể chuyển hết tình cảm tha thiết của mình đối với thành phố mà tôi vô cùng yêu dấu, là thành phố Núi của nhiều huyền thoại.

Tôi xuất thân Khóa 20 VÕ BỊ ĐÀ LẠT. Từ ngày mãn khóa ra trường đến khi mất nước, tôi đã phục vụ trong quân ngũ đúng mười năm ngắn ngủi, trong đó hết ba năm chiến đấu ngoài rừng núi. Thời gian bảy năm còn lại tôi phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II đóng tại Pleiku với chức vụ Sĩ Quan Kế Hoạch Hành Quân.

Với thời gian dài như thế, cộng thêm những dấu ấn về gia đình vợ và các con của tôi có đứa sinh ra từ nơi đó, về bạn bè đồng đội trong và ngoài Quân Đoàn. Quên sao được các chiến dịch long trời lỡ đất quân ta giáng lên kẻ thù Bắc Cộng. Đặc biệt trong các mùa hội ra quân, Pleiku thu hút hàng ngàn chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ khắp bốn Vùng Chiến Thuật. Chiến trường chính tập trung tại Bắc Kontum với các địa danh vang danh một thuở, nào Pleime-Benhet, nào là Dakto-Tân Cảnh, nào là Charlie-Delta. Tôi chưa kể các cuộc hành quân Bình Tây chiến thắng lẫy lừng thời Trung Tướng

Lữ Lan làm Tư Lệnh Quân Đoàn II. Quân ta vượt biên đánh tận lãnh thổ Kampuchia, phá tan biết bao căn cứ địa của giặc, tịch thu hàng ngàn súng ống và hàng tấn đạn dược của Cộng Sản Bắc Việt. Các căn cứ địa trên do Bắc Quân lập dọc theo biên giới Miên – Việt, ngoài tích trữ lương thực, súng ống đạn dược, còn là nơi tập trung các binh đoàn của chúng từ Bắc vào Nam, nhằm mở các chiến dịch đánh chiếm Tây Nguyên và một số khu vực miền Trung gồm Nam, Ngãi, Bình, Phú.

Mỗi lần Cộng Quân mở các chiến dịch, đặc biệt chiến dịch Hè Thu hằng năm, nhằm đánh chiếm các căn cứ địa của ta tại Bắc Kontum, thì phố Núi Pleiku như mở hội, bởi các binh đoàn thiện chiến như **Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù từ các nơi về tăng cường cho Quân Đoàn II, với đủ màu áo** về tập trung nơi đây, trước khi lên "trẩy hội" ở Bắc Kontum tiêu diệt kẻ thù. Tôi khoái nhất những lúc nầy, vì tôi có dịp gặp lại bạn bè cùng khóa lên tăng cường ở chiến trường nầy, chưa kể tôi lại là Sĩ Quan Kế Hoạch Hành Quân của Quân Đoàn. Tôi thấy hằng hằng lớp lớp các binh chủng về đây làm sao tôi không vui được. Theo kinh nghiệm trong quá khứ, mỗi lần họ về đây là mỗi lần quân thù chuốc lấy thảm bại. Tướng Cộng Sản Bắc Việt Hoàng Minh Thảo lại một lần nếm mùi thất bại đắng cay!

Thời đó, từ 1968 đến 1975 chiến trường Tây Nguyên vô cùng sôi động, chẳng khác gì Khe Sanh của Quân Khu 1 và Bình Long của Quân Khu 3, mà một khi chiến trường sôi động thì mọi Phòng - Ban trong Bộ Tư Lệnh lại bề bộn công việc. Tất cả cho chiến trường, nhất là tại Phòng 3 Kế Hoạch Hành Quân của tôi lại càng đa đoan khẩn cấp đêm và ngày. Riêng tôi có cơ hội tháp tùng Tư Lệnh Quân Đoàn bay lên Bắc Kontum thị sát chiến trường, hoặc tham dự các buổi họp của Tư Lệnh với các chỉ huy trưởng các Binh Đoàn tham chiến.

Vào những lúc trời yên biển lặng, khi "Mặt Trận B3 Tây Nguyên Hạ Lào" (tên một đơn vị) của Cộng Sản Bắc Việt rút qua bên kia biên giới Miên và Lào để dưỡng quân thì tại Bộ

Tư Lệnh Quân Đoàn II các phòng ban cũng được thảnh thơi đôi chút. Tuy nhiên tình hình này chỉ kéo dài đôi ba tháng. Trong suốt thời gian Trung Tướng Ngô Du làm Tư Lệnh Quân Đoàn II, mỗi tuần ông đến thăm các tiền đồn biên giới đôi ba lần nên tôi lại được đại diện Phòng 3 tháp tùng Ông. Từ trên trực thăng nhìn xuống núi đồi mênh mông đẹp và thơ mộng, đôi khi tôi quên luôn cái "sợ" hỏa lực địch ở dưới đất bắn lên, nên đem giấy bút ra làm đôi vần thơ thỏa mộng văn đàn. Cũng xin nói thêm, thuở đó Cộng Quân thỉnh thoảng băn hạ trực thăng bay vào vùng của chúng. Mỗi lần như vậy là có tử vong, nên một vài anh em sĩ quan nghe đến phiên mình sẽ tháp tùng Tư Lệnh đi thăm tiền đồn thì họ có vẻ lo lắng. Ngược lại, tôi sẵn sàng đi thay họ, vì đây cũng là niềm thích thú của tôi được bay lên cao để chiêm ngưỡng hoàng hôn quyện vào đồi núi. Ôi! Pleiku có biết bao kỷ niệm đất và trời trong tim tôi!

Tôi không thích những ai bảo Pleiku là nơi đày ải các quan bất mãn. Bạn bè tôi ai cũng yêu mến Pleiku và không ai muốn bỏ nơi này để đi an trú nơi khác. Tôi là một điển hình, tôi đỗ thủ khoa khóa Điều Khiển Tiếp Vận Cao Cấp khóa 1/1974. Ngày trao bằng thủ khoa tại trường Tiếp Vận ở Long Bình dưới sự chủ tọa của Trung Tướng Đồng Văn Khuyên Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Tiếp Vận Bộ Tổng Tham Mưu, vị Trung Tá Trưởng Trung Tâm Điện Toán đã trình với Trung Tướng Khuyên cho tôi được chuyển về Trung Tâm Điện Toán.

Trung Tướng Khuyên đồng ý, nhưng tôi đã xin Tướng Khuyên cho tôi được trở về đơn vị cũ của tôi ở Pleiku. Tướng Khuyên chấp thuận trước sự ngạc nhiên của một số anh em đồng khóa. Có lẽ họ nghĩ tôi khùng. Từ Pleiku được chuyển về Sài Gòn là phước "ba đời vương", là đổi đời lại nhanh gọn không qua thủ tục nào, mà tên Đại Uý cà khêu (hồi đó tôi còn mang đại úy và ốm tong teo) nầy lại không nhận. Thật là chuyện "lọa" đời! Vì thế những ai coi Pleiku là nơi đày ải của quan, quân bất mãn hoặc không thần thế là phải xét lại.

Tôi có cái duyên chuyên môn thảo trình văn thư cho ba đời

Tư Lệnh Quân Đoàn, do chính quan niệm của các vị Tư Lệnh Quân Đoàn II đề ra, các vị Tham Mưu Trưởng chuyển tiếp cho tôi soạn thảo. Cái lạ là dưới trướng của các vị Tư Lệnh thiếu gì các quan lớn thích hợp, chẳng hạn Đại Tá Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị, Trung Tá Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến, v... v… Có lẽ do tôi viết dễ hiểu và tập trung đúng vào nội dung chăng?

Tôi đã từng vui buồn theo vận nước nổi trôi. Tôi cũng buồn vui qua các thắng bại của các cuộc hành quân tại chiến trường Tây Nguyên, đặc biệt tại vùng tử địa Bắc Kontum. Tôi vui qua các chiến thắng dồn dập gởi về từ các cuộc hành quân BÌNH TÂY 1 &2, phá nát Căn Cứ Địa 701 – 702 của Cộng Sản Bắc Việt, nằm trong lãnh thổ Kampuchia giáp ranh biên giới Miên-Việt. Tôi buồn khi hay tin Tân Cảnh bị bức tử, Đại Tá Lê Đức Đạt gởi thây ngoài chiến địa. Tôi buồn khi lãnh thổ của ta dần dần bị thu hẹp, cho đến khi mất Tây Nguyên.

Tôi không có nhiều dịp đi dạo quanh thành phố, nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy nơi đây đẹp như một bài thơ; mà thi sĩ yểu mệnh - xứ Quảng gốc Huê - Vũ Hữu Định (1942-1981) đã viết trong bài "Còn Chút Gì Để Nhớ". Trước đó, tôi cứ ngỡ bài thơ bất hủ nầy là của Kim Tuấn, vì anh cũng như tôi đã "đóng đô" lâu ngày ở phố Núi, vì anh cũng là thi sĩ có tiếng thời đó ở Pleiku. Tôi cũng đã có một đôi lần ăn sáng với anhTuấn cùng anh em Phòng 4 Quân Đoàn tại quán bún bò Bà Sáng.

Hãy đọc lại bài thơ "Còn Chút Gì Để Nhớ", đã được cố nhạc sĩ tài ba Phạm Duy phổ nhạc, được các ca sĩ tài danh như Lệ Thu… thực hiện.

Phố núi cao, phố núi đầy sương
Phố núi cây xanh, trời thấp thật gần
Anh khách lạ, đi lên đi xuống
May mà có em, đời còn dễ thương…

Pleiku tình tứ và dễ thương như vậy. Lữ khách chỉ một lần ghé qua mà còn hoài cảm như vậy, trách chi tôi có bảy năm

gắn bó vui buồn với Pleiku, thì làm sao không tiếc thương vô vàn khi để mất Pleiku vào tay giặc.

Tôi nhớ rất rõ con đường mỗi buổi sáng tôi lái xe đi làm. Từ Cư Xá Sĩ quan Trần Quý Cáp đi vòng qua tượng Bà Quan Âm trước cổng chùa Tuyên Uý Phật Giao, đi chút nữa vòng lên là trường trung học Pleime, có cô giáo tên Ngọ (?) - người tình trong thơ của Đại Đức Phạm Thiên Thư. Trước khi đến trường Pleime nhìn sâu vào là xóm nghèo mà nghe nói trước đây là nơi trú thân của cô bé tội nghiệp về sau chính là ca sĩ Phi Nhung. Trên đường chạy ngang qua cầu sắt nhỏ, bên tay phải là Bản Doanh của Sư Đoàn 6 Không Quân, dọc đường có lắm quân xa mang đủ màu sắc, huy hiệu của các binh chủng trú đóng. Nào là Liên-Đoàn 2 Biệt Động Quân, Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh, các chi đội Pháo Binh. Chừng mười phút sau, tôi đến thành PLEIME uy nghiêm, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, đầu não điều khiển toàn bộ lực lượng Quân Binh Chủng cơ hữu và tăng phái thuộc lảnh thổ Quân Khu 2.

Từ lính đến sĩ quan một khi lên chốn nầy trấn thủ dù không nói ra nhưng trong lòng họ đêu đã tự nhủ ta có mặt ở nơi nây, đất Tây Nguyên, phía Tây của Tổ Quốc, để gánh trọng trách chiến đấu đập tan quân Cộng Sản Bắc Việt xâm lược.

Thường vào các ngày Chủ Nhật rảnh rỗi, tôi đưa vợ và các con lên Biển Hồ ngao du sơn thủy. Gọi là Biển Hồ vì dân địa phương ở đây tin rằng hồ nước trong xanh rộng ba trăm hecta nầy thông ra biển. Xung quanh hồ non nước hữu tình mọc đủ loài cỏ dại, hoa trổ bốn mùa. Đối diện bên hồ là tượng Bồ Tát Quan Âm bằng đá uy nghi nhìn xuống trần thế. Khách du có khi ngỡ mình đang lạc bước vào cảnh giới bồ đề, tâm mình bông dưng thanh tịnh lạ thường.

Rời Biển Hồ lái xe thong thả về hướng hậu cứ Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân, hai bên đường là đồi xanh thoai thoải, có khi bất ngờ từng khóm hoa sim màu tím nở đẹp lạ lùng. Lòng tôi chạnh nghĩ phải chi quê hương thanh bình không có Bắc quân

xâm lược, nơi đây cũng là nơi an trú bình yên cho những ai có tâm hồn thanh tịnh yêu mến thiên nhiên. Tâm ý phiêu du gói trọn chỉ trong một buổi sáng Chủ Nhật đẹp trời. Sau khi viếng thăm Biển Hồ và các đồi xanh thoai thoải, tôi trở về thực tại, các binh đoàn của ta hành quân đêm ngày không ngơi nghỉ trên chiến tuyến Bắc Kontum.

Pleiku còn lắm phong cảnh hữu tình ru hồn khách viển du, nhưng chiến tranh đã ngăn đi niềm mơ đó.

Nói đến Pleiku mà quên không nhắc đến người Thượng (Thượng du) anh em cùng chung sống nơi đây là một điều thiếu sót. Đồng bào Thượng sống thành từng bản, ở sâu trong rừng thẳm, sống chung với cây rừng. Không có cây rừng thì họ không thể sống được, vì chính cây rừng đã là nguồn cung cấp thực phẩm và nhà cửa cho họ, nương rẫy và giòng suối lượn quanh là đất sống của họ. Người Thượng thật thà và hiền lành như con nai trên rừng. Cái bụng của họ tốt lắm, chan hòa tình thân với mọi người. Số ít thanh niên Thượng gia nhập các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của xã, huyện, rất thân thiện với người lính Cộng Hòa- thay vì gọi là lính Việt Nam Cộng Hòa. Họ sẵn sàng che chở người lính Cộng Hòa nếu bị lâm nguy.

Ngày 24 Tháng 4 - 1972 khi căn cứ Tân Cảnh bị quân Cộng Sản Bắc Việt tràn ngập, Đại Tá Lê Đức Đạt Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB tử trận, Đại Tá Tôn Thất Hùng, Tư Lệnh Phó, thoát được trốn vào rừng, đói khát mười mấy ngày trời tưởng chừng kiệt sức, may đâu gặp được một người Thượng mang về nhà, che dấu nuôi ăn cho đến khi phục hồi, rồi được họ dẫn dắt về đơn vị. Cũng xin nói thêm trong sáng sớm ngày 24/4/1972 khoảng lúc 4 giờ, trước khi Tân Cảnh bị tràn ngập lúc 10 giờ sáng, Đại Tá Đạt và Đại Tá Hùng được Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn II John Paul Van bay trực thăng lên ngỏ ý đón về Kontum, nhưng cả hai Ông đều từ chối, ở lại sống chết cùng với chiến sĩ đang quyết chiến, tử thủ.

Thỉnh thoảng trong các ngày lễ lạc, các cô gái Thượng ra phố Pleiku chơi. Họ chia thành toán, rủng rỉnh trong y phục và đồ trang sức rất dễ thương. Họ tập trung trong công viên nhỏ trước rạp chiếu bóng Diệp Kính. Nhìn họ tôi thầm nghĩ chính họ mới là dân Pleiku bởi Tây Nguyên là vùng đất đã sản sinh ra họ.

Khoảng mười ngày trước khi mất Pleiku, dân chúng rất hoảng sợ mong sao có một tấm vé máy bay để được di tản vào Sài Gòn. Giá vé đắt bao nhiêu không thành vấn đề, vì lúc bấy giờ đường hàng không dân sự Air Việt Nam đã không còn hoạt động được nữa do pháo 122 ly của Cộng Sản Bắc Việt rót vào phi trường Cù Hanh ngày đêm. Chỉ còn các phi vụ quân sự bay về Sài Gòn mà thôi, nên một số bà con biết tôi làm việc tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II có liên hệ đến các phi vụ quân sự chở người về Sài Gòn đến gặp tôi để xin đưa tên vào danh sách trong các phi vụ bay về Sài Gòn.

Tôi làm công việc nầy mang tính cách giúp đỡ tự nguyện không ăn một đồng xu cắc bạc nào của ai. Hễ ai lên được máy bay là tôi mừng như chính vợ con tôi đi được. Trong số người đến gặp tôi có một cô gái tự xưng là Hoàng Thị Ngọ hơi ốm, da không trắng, tóc đen dài trạc chừng ba mươi tuổi. Cô bảo

cô là Ngọ trong thơ của nhà sư Phạm Thiên Thư. Lúc cô gặp tôi thì Pleiku trong cơn hấp hối, không biết tôi có thể giúp gì được cho cô. Nhìn cô lúc đó rất tội nghiệp. Về sau nầy và cả đến hôm nay, tôi tự hỏi cô gái nọ có phải là cô Ngọ đích thực trong thơ của Phạm Thiên Thư chăng? Cô có thoát khỏi Pleiku trong cơn hấp hối đó không? Hơn bốn mươi bảy năm qua trong chiều dài lịch sử của Dân Tộc chúng ta đã nỗi trôi theo vận nước chẳng biết ai còn ai mất!

Đêm 15 tháng 3 năm 1975 là đêm cuối cùng chúng tôi còn được ôm Pleiku vào lòng. Sáng hôm sau, chúng tôi sẽ được không vận về Nha Trang thành lập Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật Quân Đoàn II, chỉ huy cuộc hành quân tái chiếm Buôn Mê Thuột. Không ai ngủ được vì quá xúc động khi nghĩ ngày mai phải xa nơi này và liệu có ngày về không?

Buổi sáng tôi thức dậy sớm, tôi ra phố để nhìn Pleiku lần cuối, vì tôi vốn dĩ là người đa cảm. Tôi lái xe qua cư xá Trần Qúy Cáp, ngang qua tượng lộ thiên Đức Quan Âm Bồ Tát, qua dinh Tư Lệnh, vòng lên Chợ Mới nhìn vào quán cà phê Dinh Điên thông qua dinh Bảo Đại, đến Trường Phao Lô. Tôi lái về Diệp Kính. Phố xá trong cơn hấp hối. Ôi buồn làm sao! Ghé lấy bộ áo quần gởi giặt ủi, tôi thấy cô bé đang nằm trên võng đong đưa hát khẽ:

"Phố núi cao phố núi đầy sương, phố núi cây xanh trời đất thật buồn, anh khách lạ đi lên đi xuống,..."

Tiếng hát em nghe sao buồn quá, hay chính lòng người trộm nghe em hát đang đang mang tâm sự buồn chia ly? Em có biết đâu đại họa sắp giáng lên đầu em và cả dân tộc. Làm sao em và cả đồng bào yêu thương sẽ chịu nỗi đòn thù của bọn xâm lược bạo tàn Cộng Sản? Bất giác, tôi nhớ đến hai câu thơ khóc nhục mất nước của nhà thơ ĐỖ MỤC, đời Đường bên Trung Quốc:

"Thương nữ bất tri vong quốc hận
Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa."

Tạm dịch:

Cô gái nước Thương chẳng biết nhục mất nước, có chi vui mà hát khúc Hậu Đình Hoa, khúc hát nầy chỉ ca trong các tiệc vui đình đám (lời chú thích của người viết).

Trước khi lái xe về Bộ Tư Lệnh cho kịp chuyến bay không vận về Nha Trang, tôi vòng qua cư xá Trần Qúy Cáp, nhìn lần cuối ngôi nhà vợ chồng tôi và các con đã gắn bó, đầy ắp kỷ niệm trong bảy năm qua, khiến một trời kỷ niệm sống dậy trong lòng tôi. Mọi vật tôi để nguyên vẹn như thể khi vợ và các con thân yêu của tôi hồi còn ở đây. Tôi nhìn di ảnh của cha mẹ tôi, nhìn ảnh các con tôi, chiếc xe đạp nhỏ, mấy cặp học trò của Nguyên, Nhỵ và nhiều nữa còn nguyên vẹn để ở chổ cũ. Khoảng năm phút sau tôi khóa cửa và ra đi, lòng tự hỏi còn có ngày về nhìn lại chốn cũ không? Bất giác tôi cảm thấy trong đôi mắt tôi như có từng giọt lệ đang chảy ra. Tôi đã bỏ Pleiku thật rồi không bao giờ còn thấy lại được nữa...

Lái xe về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, tôi thấy lòng buồn vô hạn. Tôi nhìn về phía Tây nơi có dãy Trường Sơn hùng vĩ, có đèo hình yên ngựa. Chính nơi đây ba năm về trước Đại Tá BẢO cùng biết bao chiến sĩ của Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù đã anh dũng hy sinh vì đại cuộc tại căn cứ Charlie. Chếch một chút về hướng Đông, mấy tháng sau Đại Tá ĐẠT, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB, cùng các binh sĩ của Sư Đoàn đành gởi thây nơi chiến địa. Sau trận phản công anh dũng nhưng cuối cùng căn cứ Tân Cảnh cũng bị bức tử, vì ta thiếu đạn dược. Ngoài ra, quân ta chỉ có một phải chọi lại năm chưa kể vũ khí của chúng được Nga và Tàu viện trợ, trang bị mạnh hơn ta gấp bội.

Pleiku ghi dấu trong tôi bao kỷ niệm về gia đình, chiến trường và bạn hữu. Thậm chí trong bao năm lao động "cải tạo" khổ sai, đêm nằm nhớ vợ nhớ con, tôi cũng miên man nhớ phố núi Pleiku.

Chín giờ sáng phi cơ chở chúng tôi sắp đáp xuống phi trường Nha Trang. Qua liên lạc vô tuyến chúng tôi biết được

bọn Cộng Sản xâm lược đã chiếm nơi đây. Các đơn vị quân đội và dân chúng đang trên đường di tản từ Phú Bổn về Tuy Hòa, qua Liên Tỉnh Lộ 7B. Tôi càng cảm thấy đau đớn hơn vì tôi linh cảm máu của quân dân ta sẽ đổ rất nhiều trên tỉnh lộ nầy, vì cầu và đường đã đổ nát sau chiến tranh Đông Dương, cho đến nay chưa bao giờ được tu sửa. Đau thương nhất con lạc mẹ, lạc cha, lạc người thân dẫy chết đau đớn cô đơn trên liên tỉnh lộ tử thần nầy. Đứa nào may mắn được người dân tộc cứu mang về nuôi sau đông hóa thành người thiêu sô bản địa. Năm mười năm sau đã có mẹ hoặc cha đi tìm con. Dù họ đối diện với con mình cũng không tài nào nhìn ra đứa con thất lạc năm xưa của mình nữa.

Trách thay vị Tư Lệnh nào đã chọn Liên Tỉnh Lộ 7B làm đường rút quân, đã chôn hàng ngàn quân dân cán chính Pleiku, và làm thất lạc hàng trăm đứa con, tạo bao cảnh thương đau trên tỉnh lộ nầy, cho đến hàng chục năm sau vết đau vẫn còn rỉ máu.

Portland, ngày 10 tháng 11 năm 2021

TIỂU THƠ

Phạm Tín An Ninh

Rầm!

Tôi và hai thằng bạn vừa rà thắng xe đạp trước rạp Tân Tân để vào xem phim "Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ" thì bị một chiếc Vélo Solex húc từ đằng sau tới. Cả ba thằng ngã xuống đất. Riêng tôi còn bị cái xe của thằng bạn đè lên bụng đau muôn nín thở. Mới loi ngoi bò dậy, chưa kịp phủi bụi trên áo quần thì nghe tiếng quát tháo:

- Ê! bộ ba "chàng ngự lâm pháo thủ" mù cả hà. Dừng ngựa mà chẳng coi chừng phía đàng sau! Đáng đời!

Vừa ngượng vừa tức giận bởi tự dưng bị húc té nhào giữa thanh thiên bạch nhật và trước bao nhiêu người đẹp, chưa kịp nắm cổ áo cho một trận, thì bị thủ phạm tiếp tục tấn công phủ đầu. Đúng là cà chớn. Nhưng nhìn lên thì… à... cả ba thằng khựng lại: Đối phương là một cô gái, tuổi ô mai, tóc còn thắt bím, ngồi trên Vélo, vòng tay trước ngực, trề môi, rồi trợn đôi măt to như hai cái đèn "ô tô":

- Số còn hên đó. Cái vélo không bị hư gì. Tiểu thơ tha cho đó. Lần sau liệu hồn!

Nói xong cô bé nguýt một cái rồi rồ ga chạy mất tiêu.

Dù chưa bao giờ bị thầy Bửu Cân phán cho cái tội "con nhà

không có lư hương", bọn tôi cũng phải chửi thề một tiếng cho hả giận. Thằng Cường, đứa hiền lành ít nói nhất trong bọn tôi, xăn tay áo, xổ nho trước:

- Đ.m. con gái nhà ai trông đẹp thế mà đanh đá như bà chằn. Phải mà con trai thì biết tay tao.

Đúng là cô bé khá xinh, nhất là đôi mắt thật to và đôi môi mộng đỏ, dù có trề lên ngạo nghễ, cũng vẫn đáng yêu ghê lắm. Tôi nghĩ vẩn vơ như thế khi theo người soát vé dẫn tới chỗ ngồi. Trong rạp tối mò. Ba thằng chúng tôi vào trễ. Trên màn ảnh đang chiếu phim thời sự: Tổng Thống Ngô Đình Diệm đang kinh lý Ban Mê Thuột (*nhưng không thấy cảnh ông bị ám sát hụt*).

Suốt buổi hôm ấy, mắt nhìn lên màn ảnh, mà tâm trí tôi thì chỉ thấy có đôi mắt cô bé, trừ khi nào có tiếng súng nổ của ba chàng ngự lâm, tôi mới giật mình trở lại với truyện phim đôi ba phút.

Cha tôi nói đúng, hồi mới ba tuổi, tôi đã khóc đến cả tháng trời khi mẹ tôi mất, ông bảo rồi sau này tôi sẽ là một thằng đa sầu đa cảm. Và hôm nay, dường như tôi bắt đầu biết tương tư đây.

Nha Trang cũng chẳng lớn hơn cái thành phố núi Pleiku là bao nhiêu, để ông nhà thơ nào đó "*đi dăm phút trở về chốn cũ*". Vậy mà cả mấy tháng rồi, tôi chưa gặp lại cô bé, mặc dù thời ấy Nha Trang đã có khá nhiều vélo solex, đủ làm tôi nhìn theo muốn ngoẹo cổ. Tôi nghĩ, chắc là cô bé từ đâu đến chơi. Trông nước da trắng hồng, có thể là từ Đà Lạt xuống thăm ai đó rồi lại biến mất như một nàng tiên trong cổ tích.

Quê tôi ở ngoài Vạn Giã. Vào Nha Trang học, ở nhà ông chú, trước ở gần rạp ciné Moderne của ông Bác Ái, tôi sau này dọn lên gần Ty Thông Tin. Chú tôi, ngoài làm chủ tiệm bán mọi vật dụng về điện, còn thầu các công trình diện. Ông bà chỉ có một cô con gái rượu, cưng như trứng mỏng, nên mọi thứ ngược xuôi giao dịch ông cần tới tôi. Để tôi lên tinh thần, bỏ

bớt cái tật ham chơi và lười biếng có lẽ từ khi còn trong bụng mẹ, ông thường bảo:

- "Cháu còn nhỏ mà coi bộ có khả năng thương mại. Cố gắng theo chú học hỏi, sau này dám qua mặt tao nữa đó."

(*Cái này thì ông nói trật lất. Vì sau này tôi trở thành lính đánh giặc, nên cả đời có buôn bán được cái gì đâu.*)

Cả năm cứ mong tới mùa hè là tôi dọt về quê thăm cha tôi và chơi với mấy thằng bạn nối khô, rủ nhau ra con sông quê, ngày bơi lội, tối cắm câu, ngủ ngoài trời mà đua nhau đếm thử có bao nhiêu vì sao, tìm đâu là dải Ngân Hà có cái Cầu Ô Thước của Ngưu Lang Chức Nữ. Coi bộ vui và lãng mạn hơn ở trong cái thành phố Nha Trang này nhiều. Vậy mà mùa hè này tôi bị ông chú tôi giữ lại, sau khi thuyết phục được ông già tôi, bảo là để cho tôi tập làm quen với thương trường. Tôi nghe mà phát sợ, cứ như là sắp sửa bị ông đẩy tôi ra giữa chốn sa trường!

Bài học đầu tay là tôi xách cặp theo ông, đi dự một cuộc họp với mấy ông thầu khoán khác, trong một công trình "*hợp tác mỗi bên cùng có lợi*". Nơi họp là một ngôi biệt thự khá đẹp nằm trên con đường Duy Tân có gió reo sóng vỗ…

Tôi rụt rè theo sau ông chú, bước vào phòng khách. Nhiều người đã có mặt. Ông nào trông cũng bệ vệ, đặc biệt có một ông mặc quân phục, oai phong cao lớn, mà coi bộ mọi người ai cũng nể trọng. Nghe nói chuyện một hồi tôi mới biết đó là ông Đại Tá Đỗ Cao Trí, chỉ huy Quân Trường Đồng Đế. Lúc ấy tôi còn nhỏ, đâu có biết gì nhiều về lính tráng, nhưng tôi có nghe nhiều người kể chuyện tình ông đại tá này với một bà dược sĩ nào đó có tiệm thuốc tây trên đường Độc Lập. Bà này mới vừa ly thân ông chồng dược sĩ, có ông bồ là đại úy phi công trẻ tuổi đẹp trai thường đèo bà trên chiếc vespa chạy vòng vòng ngoài bờ biển, mặc dù bà có chiếc xe hơi thể thao trọc mui duy nhất ở thành phố này. Tội nghiệp ông phi công, vừa mới bị ông đại tá này nói nhỏ bạn bè làm lớn bên Không

Quân cho bay ra tận ngoài Vùng 1 xa tít mịt mù. (Sau này ông phi công hào hoa lấy một cô ca sĩ có giọng hát buồn... vào hồn không tên nào đó.) Nghe mấy ông bàn bạc, tôi mới biết buổi họp này là để bàn việc xây cất và chỉnh trang lại toàn bộ doanh trại của Quân Trường Đồng Đế, mà chú tôi và mấy ông bạn thầu khoán vừa mới trúng thầu.

Tôi ngồi sau lưng ông chú, ghi ghi chép chép cứ như là... phóng viên tập sự. Nửa buổi thì ngưng họp ăn cơm. Một bữa ăn thịnh soạn từ nhà hàng mang tới. Vì thuộc hàng con nít, nên tôi được ưu tiên ra sân sau ngồi chung với mấy anh tài xế và con cháu ông chủ nhà. Vừa bước ra, chưa kịp tìm chỗ ngồi, thì tôi giật mình, sững sờ đến mấy phút. Cô bé, cô tiểu thơ… vélo solex, tông bọn tôi trước rạp Tân Tân gần ba tháng trước, đang ngồi chễm chệ tự lúc nào trong cái ghế bành duy nhất bên bàn ăn.

Lấy lại bình tĩnh, tôi đến kéo chiếc ghế bên cạnh cô bé:

- Chào tiểu thơ, chàng ngự lâm pháo thủ bị xe tông… ngã ngựa có được phép ngồi đây không ạ ?

Cô bé nhìn tôi tròn xoe đôi mắt. Đôi mắt mà tôi đã tìm kiếm hơn ba tháng nay, cứ tưởng đã biến mất khỏi Nha Trang, bỗng dưng bây giờ đang mở lớn hết cỡ trước mắt tôi. Tôi ngồi yên như bị thôi miên. Dường như vừa mới nhớ ra tôi, cô bé nhoẻn miệng cười:

- À, hữu duyên thiên lý năng tương ngộ! Vous cứ tự nhiên.

Tôi ngạc nhiên, cô bé coi bộ Tây này còn xổ cả tiếng Nôm tiếng Hán. Tôi nhủ lòng:

- Không phải vừa đâu nghe.

Vậy mà cái cuộc trùng phùng khá bất ngờ này lại đưa đẩy tôi đến một nấc thang danh vọng: Làm gia sư cho cô bé. Nói gia sư cho oai phong, chứ hồi đó chì có mỗi chữ “dạy kèm” thôi, chứ sư với siếc gì.

Số là sau này, khi thực hiện công trình, tôi thường theo chú

tôi đến đây, cũng có nhiều lúc tôi đến một mình để trao giấy tờ và tham khảo ý kiến của ông chủ thầu, papa của nàng. Dần dà tôi quen thân với cả nhà. Gia đình trước sống ở Đà Lạt, làm chủ mấy cái hotel. Bà vợ bị chết bởi một tai nạn giao thông ngay trên đèo Ngọan Mục, ông già buồn quá không muốn mỗi ngày nhìn thấy bóng dáng bà vợ trong thành phố sương mù, nên dọn xuống Nha Trang, trở lại nghề thầu khoán gia truyền từ mấy đời trước. Ông bà chỉ có mỗi một cô con gái, nhưng trong nhà ông nuôi nhiều cháu và gia nhân. Gặp tôi nhiều lần, và qua chú tôi, ông già cô bé nghe nói tôi cũng gốc nhà quê, hiền lành chăm chỉ, nên nhờ tôi, cứ ba tối mỗi tuần ghé lại nhà kèm cô con gái cưng của ông về môn Toán và Việt Văn. Cô bé vừa từ trường Domaine de Marie ở Đà Lạt chuyển xuống lớp Đệ Ngũ trường Nữ Trung Học Nha Trang, đọc thơ Chinh Phụ Ngâm và Cung Oán Ngâm Khúc mà không hiểu bà Đoàn Thị Điểm và ông Ôn Như Hầu nói cái gì trong đó...

Môn toán thì tôi không biết vẽ rồng vẽ rắn, chứ cái môn Việt Văn này coi bộ bao la trời biển quá, vẽ cái gì chẳng được.

Hôm đâu tiên, tiêu thơ vân còn cao điệu, gọi tôi là Thây. Không biết là do lệnh của ông già, vì đề phòng tôi "tán bậy" con gái, nên phong cho tôi cái chức "*bán tự vi sư nhất tự vi sư*" để tôi biết phận mà giữ mình, hay là cô bé choc quê tôi không biết.

Thấy "diễn nôm điển tích" mấy câu thơ trong Cung Oán Ngâm Khúc coi bộ không ăn khách, chẳng hấp dẫn nổi cô bé, tôi quay sang đọc thơ cho cô bé nghe. Hồi đó ở Võ Tánh có hai nhà thơ rất sớm nổi tiếng, mà dù là tên thật hay bút hiệu gì nghe cũng đẹp làm sao: Thanh Nhung và Cao Hoành Nhân, Tôn Nữ Nha Trang và Bùi Cao Hoành gì đó. Không biết có đúng hay không, nhưng tôi nghe bạn bè thêu dệt về cuộc tình lãng mạn của hai nhà thơ học trò vang bóng một thời này. Tôi chọn mấy bài thơ ướt át nhất của hai người đọc cho cô bé nghe. Và cũng lạ, không cần diễn nôm diễn nghĩa gì cả, cô bé không những hiểu rất nhanh mà còn cảm nhận đến độ lim dim

đôi mắt… nhìn xa xăm.

Có một điều tôi quên nói: Cô bé cũng thuộc dòng Tôn Nữ, cũng có một cái tên hay lắm, Tôn Nữ Giáng Vân. Nhưng tôi vẫn thích gọi cô bé là Tiểu Thơ, cái tên mà nàng đã tự xưng khi đụng tôi trước rạp Tân Tân. Hơn nữa tôi thấy cái tên này cũng hợp với cô bé lắm. Tôi nghĩ thầm, có lẽ nàng Tôn Nữ xứ Huế nào cũng đẹp và… lãng mạn đa tình.

Các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn, cô bé mê nhất là Hồn Bướm Mơ Tiên, nên thường bắt tôi kể lại cho nàng nghe. Mẹ nàng vốn là một Phật tử ngoan đạo. Sau ngày bà chết, ba nàng cúng dường khá nhiều tiền để chỉnh trang hai ngôi chùa Tỉnh Hội, Hải Đức và cung thỉnh thêm nhiều tượng Phật. Cô bé thường theo cha lên chùa Hải Đức. Nàng bảo mỗi lần lễ Phật, nàng cứ tưởng tượng mình là "chú tiểu" Lan, nhưng lại rất sợ và bịt kín tai khi nghe có tiếng đại hồng chung, nên chắc không thể nào giả trai lên chùa tu được.

Một hôm cô bé nhất quyết bắt ông thầy phải làm cho cô bé một bài thơ. Nếu không thì không chịu học. Cái này thì đúng là tiểu thơ muốn hại "đời tư" của tôi đây. Mang tiếng là học ban C nhưng hồi giờ tôi có thơ với thẩn gì đâu, chỉ lâu lâu cùng với mấy thằng bạn trong lớp nghịch ngợm bày ra trò chơi nối vần một bài lục bát con cóc để ghẹo cô bạn nào đanh đá trong lớp. Vậy mà hôm ấy, không biết con tim nó ướt át đến cỡ nào, tôi phóng bút làm xong một bài thơ chưa đầy mười phút. Đọc qua nghe có mùi cải lương không chịu nổi, nhưng tôi cũng tự phục mình. Tôi đưa bài thơ cho nàng đọc:

N gày tháng trôi dần theo nhớ thương
***I** như duyên nợ đã vấn vương*
N ên tình mây nước cùng trăng gió
***H** ẹn ở ngày mai một nẻo đường*
***YÊU** vầng trăng sáng in cành lá*
V à khúc nhạc lòng dâng đến hương
***Â** n ái giờ đây là mơ ước*

N gỡ một tâm tình một vấn vương

Cô bé đọc xong không biết có hiểu gì không, (*mà thực ra bài thơ cũng có nghĩa gì đâu mà hiểu với không*), gật gù khen và hỏi:

- Sao bài thơ không có tên?

- Có tên rồi đó mà tiểu thơ không thấy à?

Cô bé lật qua lật lại mảnh giấy:

- Tên với tựa gì đâu, không thấy, trả lại thầy, không thèm.

Tôi cười, vuốt ve cô học trò:

- Thì Vân cứ ghép tất cả các mẫu tự đầu ở mỗi câu lại, sẽ thấy cái tựa liền.

Khổ thật, tôi còn phải giải nghĩa thêm mẫu tự là cái gì, thì cô ta mới tìm được cái tựa bài thơ. Cô bé đỏ mặt, vất mảnh giấy có bài thơ xuống đất:

- Không thèm chơi với Thầy nữa.

Nói là không thèm chơi, nhưng cũng kể từ hôm ấy cô bé thân thiết và gần gũi với tôi hơn. Ba nàng cũng thấy tin và quí ông gia sư nhóc tì này, vì thấy con gái cưng của mình chăm học, vui vẻ yêu đời hơn.

Mùa hè năm đó, cô bé theo tôi về nhà quê chơi, nhân tiện có cô con gái của ông chú tôi cùng về thăm quê nội. Dường như đó là lần đầu tiên cô bé ra một vùng quê. Không biết là gió nội hương đồng hấp dẫn cô bé, hay là suốt ngày dung dăng dung dẻ làm nũng làm nịu với "ông Thầy", cô bé ca hát líu lo và bảo là yêu... đồng quê ghê lắm. Và đó cũng là một mùa hè đẹp nhất, có ý nghĩa nhất trong đời học trò của tôi, dù ở quê tôi chẳng có cây phượng vĩ và cũng chẳng nghe có tiếng con ve sầu nào rên rỉ.

Hai năm sau, tôi rời Nha Trang vào Sài Gòn học tiếp. Tôi buồn và tiếc nuối vì phải chia tay cái nghề gia sư với cô hoc trò nhỏ nhưng có đôi mắt thật to... của mình. Cô bé được ông

già chở lên ga Nha Trang tiễn tôi đi. Tôi cũng cố làm ra vẻ "đi là chết ở trong lòng một ít", làm cô bé mủi lòng muốn khóc. Ông già cứ tưởng là nhờ ơn tôi mà cô bé vừa đậu cái bằng trung học kỳ rồi, nên cũng nắm chặt tay tôi, lì xì một mớ tiền và cám ơn rối rít…

Vậy mà cái tình yêu ấy (không biết có đúng là tình yêu hay không, nhưng cứ nói như thế cho nó lãng mạn và người lớn một chút) cũng làm cho lòng tôi xốn xang một dạo.

Sau đó chỉ có vài lần tôi nhận được thư cô bé, kể chuyện những bạn bè thân quen của cô bên trường Nữ, và chuyện chiếc máy bay phản lực rơi xuống bên cạnh rạp Tân Tân, nơi mà lần đầu tiên tôi biết cô bé nhờ chiếc vélo của cô tông tôi ngã xuống bên lề đường. Nhưng lần nào cũng kèm theo một bài thơ tình… con cóc.

Năm năm sau, khi cô bé đã trở thành người lớn và quên "ông Thầy" thích đọc thơ tình cho cô học trò… lim dim đôi mắt, thì cũng là lúc tôi hát khúc Biệt Kinh Kỳ, xếp bút nghiên theo việc kiếm cung.

Ra trường, tôi được bổ sung về một đơn vị lưu động trên vùng Cao nguyên gió lạnh mưa mùa. Năm 1972, tôi bị thương trong trận Mủa Hè Đỏ Lửa ở Kontum, được đưa về Quân Y Viện Pleiku điều trị. Khi vết thương vừa lành, tôi nhận Sự Vụ Lệnh của đơn vì đề cử về Sài Gòn trong đoàn "chiến sĩ xuất sắc" được Tổng Thống tiếp đón tại khu vườn Dinh Độc Lập. Thực ra là tôi có xuất với sắc cái gì đâu. Khi còn độc thân thì hăng máu lắm, chứ đã có vợ rồi thì cũng hơi lạnh cẳng, ngại cái cảnh "anh trở về dang dở đời em". Nhưng chiến tranh đang hồi ác liệt, nếu cử chiến sĩ xuất sắc thứ thiệt đi thì thiếu người đánh giặc giỏi, mà lại hao hụt quân số tác chiến, tôi đang trong tình trạng bất khiển dụng, nên cho tôi đi là nhất cử lưỡng tiện. "Chiến sĩ xuất sắc" được ưu ái đi bằng máy bay dân sự. Tại phi trường Pleiku bụi đỏ, tôi bất ngờ gặp lại Tiểu Thơ khi tôi vừa ngơ ngác bước lên máy bay Air Vietnam và khựng lại

trước đôi mắt thật to của cô hôtesse de l'air đang mỉm cười chào khách. Trong chiếc áo dài màu thiên thanh, có thêu hai con rồng trên cổ áo, nàng đẹp như một nàng tiên. Khi chiếc máy bay DC 4 đã lấy lại thăng bằng trên cao độ, nàng đến ngồi chiếc ghế trống trước mặt tôi, quay ra sau trò chuyện. Trong chớp nhoáng, tôi biết là nàng đã có chồng. Anh ta là một phi công phản lực F5, thuộc dơn vị Biên Hòa. Hai người làm đám cưới hơn một năm. Tôi nghĩ, con gái đẹp thường chọn mấy ông Không Quân, vừa được tiếng có ông xã hào hoa, đi mây về gió, vừa khó trở thành góa phụ. Anh phi công nào phải vừa bô trai vừa tốt số lắm mới lọt được vào đôi mắt của Tiểu Thơ này. Tôi nghĩ như thế mà lòng thì cũng thấy một chút bâng khuâng.

Chỉ nói chuyện được vài câu, nàng ghi địa chỉ của tôi ở Sài Gòn, rồi hẹn sẽ cùng đức lang quân ghé đón đi Maxim nghe Lệ Thu hát bài *Kỷ Vật Cho Em*. Tôi cười, bảo là rất sợ bài hát này, cái bài hát mà thằng lính nào nhát gan nghe xong là không còn muốn "đáo nhậm" đơn vị nữa. Cuối cùng nàng đến có một mình, "ông xã" vừa mới biệt phái ra Vùng 1. Tôi đó thay vì đến nhà hàng Maxim, nàng đưa tôi ra Quán Cái Chùa cho có vẻ nghệ sĩ một chút, mời "ông Thầy" uống cà phê có hương vị Tùng Đà Lạt - mà chủ nhân thường pha chế đặc biệt cho riêng nàng- để nhớ những ngày cô còn ở đó… Dường như khi đã lớn rồi, người ta lại muốn tìm về cái thời đi học. Hai đứa chỉ ngồi nhắc lại chuyện Nha Trang, chuyện mấy bài thơ con cóc, rồi chia tay không hẹn ngày tái ngộ. Thời chiến tranh mà, "*cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi*" biết đâu mà hẹn.

Tháng 3 /1975, Nha Trang rồi cả Vùng 2 mất,… Bao nhiêu năm sống chết với núi rừng Hoàng Triều Cương Thổ, tôi theo đơn vị chỉ còn một phần tư quân số "di tản" vào Vũng Tàu để tái bổ sung, rồi kéo xuống tham dự những trân đánh cuối cùng cô đơn và buồn tẻ ở những địa danh xa lạ: Bến Lức, Cần Giuộc thuộc tỉnh Long An, nhằm ngăn chận địch quân đang tràn về vây hãm và pháo kích Sài Gòn.

Cũng như nhiều đơn vị khác, vào giờ thứ 25, chúng tôi đánh giặc không có "đại bàng". Lần cuối cùng tập họp anh em lại hô "tan hàng" mà không còn nghe "cố gắng" nữa, thì tôi mới biết là ông tướng tư lệnh đã có mặt trên Đệ Thất Hạm Đội Mỹ trước đó hai ngày rồi! Thôi thì, xưa nay người ta đã nói*"nhất tướng công thành vạn cốt khô"* mà. Cuối cùng thì miền Nam cũng thất thủ. Đám tụi tôi được người "anh em" chiến thắng mời vô trại cải tạo để được hưởng *"chính sách khoan hồng của kách mệnh!"*

Tám năm lưu đày từ Nam ra Bắc, cuộc đời thôi đành cứ như gởi theo những đám mây bay. Cái hạnh phúc bây giờ chỉ còn là những phút giây hồi tưởng. Mà hồi tưởng cũng phải "cảnh giác", chứ không khéo cũng bị cùm vì cái tội "luyến tiếc quá khứ". Bạn bè cùng cảnh luyến tiếc điều gì thì tôi không biết, nhưng riêng tôi lại tiếc nhớ cái tuổi học trò, và cái thời con tim mới biết yêu. Tôi lại nhớ đến Tiểu Thơ, đến đôi mắt tròn xoe của cô bé, và nhớ tới cái hạnh phúc làm "gia sư" của tôi còn hơn là nhớ tới mười mấy năm làm bạn với ông Nguyễn Băc Sơn "*ta vôn hiên khô - ta là lính cậu, đi hành quân rượu đế vẫn mang theo, mang trong đầu những ý nghĩ trong veo, xem chiến cuộc như tai trời ách nước"*. Tôi hình dung bây giờ chắc nàng đang hạnh phúc ở một chốn thiên đường nào bên nước Mỹ. Ông xã là Không Quân mà, lại đóng ở Biên Hòa nữa. Chỉ cần một lần cất cánh nhẹ nhàng là thay đổi cả cuộc đời.

Ra tù, trở lại thành phố xưa, tôi có cảm gíác Nha Trang sao bây giờ xa lạ quá, không còn là "*hang động tuổi thơ"*của bọn tôi ngày trước nữa. Nhưng rồi tôi cũng đâu có được phép ở lại cái thành phố này, mà phải về tạm trú ở quê tôi ngoài Vạn Giã. Ở đó tôi chỉ còn một bà cô già sống quạnh hiu trong ngồi nhà từ đường có mái ngói âm dương của ông bà nội. Cha tôi thì cũng đã chết cách đây sáu năm trong trại cải tạo Đá Bàn. Mồ mả còn chưa biết ở đâu. Nhưng rồi tôi còn có cái may, là gần như mỗi ngày tôi đều ghé lại Nha Trang một lần, bởi tôi được

ông anh bà con cho tôi làm tài xế phụ kiêm lơ xe cho chiếc xe đò nhỏ của ông chạy đường Nha Trang - Tuy Hòa. Xe chạy bằng than và khách hầu hết là mấy bà đi buôn chuyến.

Một hôm tôi đang lui cui đứng trên mui, thì một bà khách kêu tôi nhấc hộ đội thúng của bà lên. Bà lấy hết sức đưa từng chiếc thúng lên, nhưng rồi lại bị sà xuống. Trong đôi thúng là những thỏi đường màu đen khá nặng. Tôi phải dùng một cây móc sắt đưa xuống, bảo bà móc vào để tôi kéo lên. Khi lấy sức kéo đôi thúng lên tôi bất ngờ gặp đôi mắt thật to và tròn xoe. Đôi mắt nhìn tôi tựa hồ như xoáy vào lòng tôi nhát dao đau buốt. Tôi nhảy xuống xe, nắm chặt đôi vai gầy còm của bà khách:

- Là em, là Tiểu Thơ đây à?

Nàng nhìn tôi, rồi nước mắt đầm đìa.

- Tiểu Thơ, à quên... Vân, làm sao mà em lại ra đến nỗi này.

Nàng cúi xuống im lặng, không nói một lời nào.

Ra đến Tuy Hòa, tôi gánh hộ nàng gánh đường giao cho một cái quán trong chợ, rồi mời nàng đi ăn cơm trưa. Tôi đang nóng lòng được biết về hoàn cảnh của nàng:

- Ông xã em bị kẹt ngoài Vùng 1 rồi mất tích luôn từ đó tới bây giờ. Em có đi hỏi một vài người bạn cùng phi đoàn, thì họ cho biết là anh ấy bị bắn rơi khi yễm trợ cho anh em Thủy Quân Lục Chiến rút về Đà Nẵng. Em chờ đợi xem anh có bị bắt cầm tù ở đâu không, nhưng đến bây giờ thì chắc chắn là anh đã chết thật rồi.

- Còn ba em đâu?

- Nhà cửa ba em bị tịch thu hết. Ông bị bắt đi cải tạo với lý do từng thầu xây cất doanh trại cho Mỹ trong phi trường. Chỉ một năm là ông chết.

- Vậy bây giờ Vân ở với ai?

- Em ở với con gái em. Nó gần mười tuổi rồi. Khi gặp anh

ở Sài gòn là em vừa mang thai nó mà chưa biết. Mẹ con em được đền bù một căn nhà tôn nhỏ của thương phế binh hồi trước, nằm sau ga xe lửa.

Tôi nhét vào tay Vân tất cả số tiền mà tôi kiếm được hôm ấy, bảo nàng mua hộ tôi quà cho cháu gái.

Sau đó tôi gặp lại nàng chỉ thêm hai lần nữa, vì ông anh họ tôi đã phải bán rẻ cái xe hơi cho người khác, bởi không dủ tiền sửa chữa mà còn cứ bị chính quyền trưng dụng đi chở lúa cho hợp tác xã, không trả một đồng nào. Cũng đúng vào lúc này, tôi tính chuyện vượt biên.

Tôi kể chuyện Tiểu Thơ cho vợ tôi nghe. Bây giờ tôi thương cô như một người em gái. Vợ tôi tốt bụng, thương mẹ con cô cũng như hoàn cảnh của chính mình, sẵn sàng cùng tôi giúp mẹ con nàng đi cùng chuyến vượt biên, do chính tôi tổ chức.

Một tuần trước khi ra đi, tôi vào Nha Trang tìm đến nhà nàng. Căn nhà khóa kín cửa. Tôi chờ đến tối mà chẳng thấy mẹ con cô trở về. Tôi gõ cửa căn nhà bên cạnh. Chủ nhà lại là một anh thương phê binh, nhờ mât cả hai chân nên không bị đuổi khỏi nhà... Anh cho biết là mẹ con nàng đã dọn đi đâu cả mấy tuần rồi, không thấy về nhà.

Trời thương, chuyến vượt biên cũng đến được bến bờ, nhờ một chiếc tàu chở dầu của Vương Quốc Na Uy vớt trên biển, trước khi cơn bão ập đến. Với ân tình này, vợ chồng tôi chọn Na Uy là nơi để gởi gấm phần đời còn lại của mình và vun đắp tương lai cho mấy đứa con nhỏ dại.

Mùa Hè năm 1989, vợ chồng tôi đưa hai cô con gái sang Mỹ học, nhân tiện ghé thăm và chia buồn gia đình ông anh họ, đi từ năm 78, định cư ở thành phô Sacramento, băc Cali,… Anh chị vừa có thằng con trai bị chết đuối khi theo cha đi câu ngoài biển.

Bao nhiêu năm gặp lại nhau, anh chị tiếp đón chúng tôi thật ân cần, nhưng không vui vì cái bàn thờ đứa con trai còn nghi ngút khói hương.

Sáng hôm sau, anh chị đưa tôi đến nghĩa trang thăm mộ cháu rồi chở chúng tôi đến một ngôi chùa Sư Nữ ở gần đó, để bàn việc làm lễ cầu siêu cho cháu. Anh cho biết anh chị rất thân quen với Sư Bà trù trì. Bà rất quí anh chị không chỉ vì biết nhau từ lúc còn ở Nha Trang mà vì anh làm nghề thầu sửa chữa nhà cửa, nên cả ngôi chùa này phần lớn là do công sức của anh cúng dường.

Ngôi chùa không lớn lắm, khu chánh điện còn đang dang dở, nhưng vườn khá rộng và trồng nhiều loại hoa. Trong chùa tiếng tụng kinh, gõ mõ càng đượm không khí trang nghiêm. Chúng tôi được một cô phật tử mời ngồi uống trà và xin chờ chừng nửa tiếng, vì Sư Bà đang cúng ngọ.

Khi ông anh bà chị đứng bật dậy, chúng tôi chợt nhìn thấy Sư Bà vừa bước ra. Tôi ngạc nhiên vì Sư Bà còn trẻ và trông rất phương phi, nhất là hai tai thật to và dài xuống như tai các tượng Phật tôi thường nhìn thấy trong các ngôi chùa. Điều làm chúng tôi thú vị là bà rất vui vẻ cởi mở. Bà bảo bà cũng là dân Nha Trang nên rất mừng khi tiếp được người đồng hương từ tận băc Âu đến viếng.

Sau một lúc hàn huyên, tôi biết được Sư Bà là người có trình độ học vấn cao. Bà có cử nhân Văn Khoa và đang học năm cuối cao học văn chương tại đại học Vạn Hạnh thì miền Nam thất thủ.

Điều ngạc nhiên hơn là Sư Bà cho biết có khá nhiều ni cô gốc Nha trang đang tu ở chùa này, trong đó có con gái của ông chủ tiệm ảnh nổi tiếng một thời ở đường Phan Bội Châu mà ngày xưa tôi cùng đám bạn bè thường đến để chụp ảnh, con gái một bà chủ tiệm vàng trước Grande Pharmacie, và một vài ni cô nữa. Bà còn bảo thật là tội nghiệp, có vài cô đã gặp bao nhiêu nghịch cảnh thương tâm trên biển Đông, chồng chết con chết, chỉ còn lại một mình. Ban đầu Bà đưa về chùa cưu mang, rồi sau đó các cô xin được xuống tóc qui y luôn. Sư Bà mời chúng tôi ở lại dùng cơm chay cùng với Bà, nhân tiện bà giới

thiệu với mấy ni cô gốc Nha Trang cho biết, bởi tôi cũng là một phật tử thuần thành.

Tôi theo ông anh bà chị xuống bếp phụ dọn cơm. Nhưng ông anh ngăn lại:

- Chú là người lạ, không nên vào bếp. Hôm nay chú thím là khách của Sư Bà mà.

Ngồi dọc theo chiếc bàn dài, gồm các ni cô và một vài phật tử, chỉ có chúng tôi là "dân sự". Sư Bà giới thiệu chúng tôi là đồng hương, những phật tử đến từ tận Bắc Âu. Tôi vừa đứng lên chấp hai tay trước ngực, bỗng bất ngờ bắt gặp đôi mắt thật to, tròn xoe của một ni cô ngồi ở phía cuối bàn. Ni cô cũng vừa nhìn tôi rồi cúi xuống. Đôi mắt đó với tôi có một cái gì thần giao cách cảm. Đúng. Trên thế gian này chỉ có Tiểu Thơ mới có đôi mắt ấy mà thôi.

Dùng cơm xong, là đến giờ nghỉ trưa của Sư Bà. Chúng tôi cám ơn Sư Bà và xin được cúng dường một số hiện kim để trùng tu chánh điện.

Tôi từ giã Sư Bà, trong lúc măt nhìn quanh như muôn tìm kiếm một điều gì. Nhưng tất cả chỉ có im lặng, ngoài tiếng chuông chùa ngân nga như chẳng bao giờ muốn tan đi trong không gian bao la vô tận.

Tôi bước ra khỏi cổng chùa. Chùa nằm trên một khu đất bằng phẳng, nhưng sao tôi có cảm giác như mình đang lững thững bước xuống chân đồi. Tôi hình dung đến Ngọc vừa chia tay "chú tiểu" Lan lần cuối cùng ở chùa Long Giáng trong Hồn Bươm Mơ Tiên của nhà văn Khái Hưng, mà ngày xưa Tiểu Thơ đã bắt tôi phải kể đi kể lại bao nhiêu lần.

Cây Phân Nhánh

CSVSQ Trần Cầm Tưởng,
K19 Nguyễn Trãi.

Cây phân nhánh còn có gốc và ngọn
Có lá có hoa và trái nặng trĩu đầy cành
Phải có đủ thân, cây tốt tươi sông mạnh
Phàm làm người ai nở cắt bỏ tay chân

Còn lại cái đầu già ái ngại không vui
Hôm nay thấy cảnh anh em mình họp lại
Cái đúng cái sai lâu ngày đã mờ phai
Mừng cây sống đời nhiều hoa trái tốt tươi

Australia

* *Tựa bài do Ban Biên Tập đặt.*

Bài Thơ Họa của Cao Xuân Thanh Ngọc K14/2

Gốc cây nuôi bởi lá cành
Không gốc không rễ sao nhành tốt tươi
Hùng phong cây đứng giữa đời
Nhờ chung một thể, đầy vơi một nguồn

Chia xa tất cả sẽ buồn
Cạn dòng nhựa sống cạn luôn nghĩa tình
Chiều ra đầu ngõ một mình
Gió đưa tóc bạc hỏi tình nước non

Hỏi người tuổi hãy còn son
Nụ trên đầu nhánh hãy còn tốt tươi
Ước chăng hoa nở nụ cười?
Mơ chăng hạnh phúc ngàn vui sẽ về?

Muốn chăng nhân nghĩa tràn trề?
Mộng chăng mây gió đề huề tự do?
Cộng Hòa ngày ấy ấm no
Việt Nam ngày ấy chẳng lo độc tài

Vậy đừng lòng nỡ chia hai
Vậy đừng lạnh nhạt phôi phai hội đoàn
Chung tay chung sức chung bàn
Chung lòng chung trí chung ngàn tâm tư

Được vậy Cây Việt sẽ như
Cây tùng cây bách vi vu giữa đời
Lịch sử lặng lẽ mỉm cười
Con rồng cháu phụng hát lời tự do.

Phóng Sự

Thiên Hùng Ca Dựng Một Ngọn cờ

Huỳnh Văn Phú, K19

Những người lính TQLC đã đánh bật Cộng quân ra khỏi Quảng Trị vào lúc 12 giờ trưa ngày 16/9/1972, đánh dấu ngày vùng đất thân yêu này trở về lại với miền Nam tự do. Thành phố Quảng Trị đã từng bị mất vào tay quân CSBV trong mùa Hè Đỏ Lửa 1972, nay đã được các chiến sĩ VNCH tái chiếm trong một trận đánh đẫm máu, nhưng hào hùng mang tính chất lịch sử trong quân sử Việt Nam.

Nếu người chiến binh TQLC Hoa Kỳ hãnh diện vì những chiến thắng mà họ đã đạt được trong quá khứ tại Belleau Wood, Iwo Jima, Inchon... thì hiện tại, bất cứ người lính TQLC Việt Nam nào của chúng ta cũng đều có quyền hãnh diện khi tạo được một chiến thắng vàng son nhất, lẫy lừng nhất ở Quảng Trị ngày 16-9-72 vừa qua.

Chiến thắng của TQLC tại thành phố này vĩ đại quá, vượt hoàn toàn tầm mức của những chiến thắng từ trước đến nay tại chiến trường miền Nam Việt Nam. Chắc chắn không có một ngòi bút nào dù tinh tường và tài ba đến đâu có thể lột tả hết những vẻ vang của chiến trận này. TQLC đã chiến đấu dũng cảm, phi thường với sức chịu đựng gian khổ vô bờ bến trong

một hoàn cảnh vô cùng đặc biệt để hoàn thành mục tiêu to lớn của Quân Đội, của Quốc Gia và có lẽ của cả thế Giới Tự Do nữa: Chiếm hoàn toàn thị xã Quảng Trị vào lúc 12 giờ ngày 16-9-1972.

Với chiến thắng đó, người lính TQLC của miền Nam đã khiến cho tướng Võ Nguyên Giáp phải bật khóc và những huyền thoại bao quanh ông ta đã tan thành mây thành khói. Bây giờ, ông là một bại tướng còn thê thảm hơn bại tướng De Castries của Pháp quốc ngày nào ở chiến trường Điên Biên Phủ. Nhưng nhắc đến điều ấy làm gì ở đây cho tốn giấy mực, chỉ biết rằng canh bạc cuối cùng của Hà Nội vung ra trên chiếu đã cháy, cháy tan ra tro bụi như những xóm làng, nhà cửa của dân chúng Quảng Trị: Năm Sư Đoàn chính quy CSBV đã bị TQLC đánh tan.

Đây là một trận chiến làm thay đổi hẳn bản chất chiến tranh Việt Nam đã kéo dài quá lâu trên phần đất khốn khổ này. Chiến trường rộng quá, oai hùng quá và có nhiều chi tiết qua, cần phải có nhiều cây bút mới có thể ghi lại hết được. Người viết chỉ với cố gắng cá nhân ghi lại một cách tóm lược những nét hào hùng của các đơn vị TQLC đã tham dự trận đánh để kịp lên khuôn số báo 1-10-72.

1. Chiếc Bánh Trung Thu Xẻ Đôi.

Cổ thành Đinh Công Tráng Quảng Trị được xây dựng từ thế kỷ 19. Có lẽ khi xây thành này, các kiến trúc sư của nhà Nguyễn đã nghĩ đến hình ảnh một cái bánh Trung Thu vuông vức. Tuy nhiên, những người lính TQLC khi tiến đánh chiếm chiếc bánh Trung Thu này chưa hề nếm qua mùi vị của mùa bánh Trung Thu năm nay.

Kể từ ngày tiếp nhận khu vực hoạt động chung quanh thị xã Quảng Trị do Sư Đoàn Nhảy Dù bàn giao lại, Lữ Đoàn 258 TQLC của đại bàng Đồ Sơn (Đại Tá Ngô Văn Định, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 258 TQLC, đã tiến đánh gay go, chiếm từng tấc đất trên một chiến trường kinh khiếp nhất. Ba mặt tấn kích, từ ngã ba Long Hưng tiến lên theo hướng Đông Bắc, từ bệnh viện Quảng Trị đến "Vòng Đai Xanh", và từ phía Bắc từ nhà thờ Tri Bưu sang đường Lê Văn Duyệt đến sát Cổ Thành. Chiến trường kéo dài giữa những cơn mưa pháo ngất trời suốt ngày đêm của địch cho đến ngày 9-9-72, giai đoạn "dứt điểm" bắt đầu cho một chiến thắng vinh quang trong quân sử TQLC được hoàn tât bảyngày sau đó.

Đại Bàng Lạng Sơn (Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh TQLC) ra lệnh cho Đồ Sơn và Bắc Ninh (Đại Tá Nguyễn Năng Bảo, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 147 TQLC) phải "tapi" trong trận đánh này. Thế là chiếc bánh Trung Thu (Cổ Thành Quảng Trị) được xẻ làm đôi. Nửa phía Nam của chiếc bánh thuộc Lữ Đoàn 258 TQLC với các Tiểu Đoàn 1, Tiểu Đoàn 2, và Tiểu Đoàn TQLC chịu trách nhiệm. Còn nửa phía Bắc thuộc Lữ Đoàn 147 TQLC với các Tiểu Đoàn 3, Tiểu Đoàn 7, và Tiểu Đoàn 8/TQLC. Nổ lực chính để tiến đánh "biểu tượng lịch sử và chính trị" này là Tiểu Đoàn 6 TQLC ở phía Nam và Tiểu Đoàn 3 TQLC ở phía Bắc.

2. Một Cuộc Thăm Dò.

Lữ Đoàn 258 TQLC quyết định tung Tiểu Đoàn 6 TQLC của Thái Dương (Trung Tá Đỗ Hữu Tùng, Tiểu Đoàn Trưởng

TĐ6 TQLC) làm nỗ lực chính để thanh toán nửa Cổ Thành phía Nam. Chỉ có nửa cái bánh thôi, nhưng bánh dai quá, dai như người đàn bà góa bụa lâu ngày. Bánh có đủ loại vũ khí AK, CKC, B40, B41, đại pháo 130 ly, 82 ly không giật, hỏa tiễn và cả xe tăng yểm trợ.

Thái Dương ngồi trong hầm chỉ huy sát trụ sở xã Hải Trí, sau nhiều đêm thức trắng, tính toán kế hoạch quyết ăn cái bánh cho kịp mùa Trung Thu này. Nhất định phải thăm dò xem trong ruột bánh còn có những gì nữa. Nghĩ là làm ngay. Đêm 23-8, một toán sáu người do chàng ca sĩ tân cổ giao duyên Tôn Tẫn (Trung Sĩ Trịnh Thành Tẫn) chỉ huy được Thái Dương giao nhiệm vụ thám sát góc Đông Nam Cổ Thành. Thái Dương đi một đường dặn dò Tôn Tẫn:

- Thám sát thôi, không được nổ súng nghe. Nhớ chưa? Tôi nhắc lại đây chỉ là một cuộc thám sát thăm dò tình hình địch chứ không phải là cuộc đột kích tiêu diệt địch.

- Dạ, tôi nhớ kỹ rồi.

Tôn Tân dạ một tiếng và ra đi. Tôn Tân không cưỡi trâu, không biết phép tàng hình nhưng toán thám sát của Tôn Tẫn nhanh hơn những con sóc, ẩn hiện như những bóng ma, len lỏi qua những ổ chốt của địch, vượt rào, chui kẽm gai. Đến 21 giờ đêm thì Tôn Tẩn dẫn toán thám sát trở về an toàn và báo cáo:

- Tại góc Đông Nam Cổ Thành có hai cách vào. Một cách thì chui lỗ chó, lỗ chó này do bom đục từ trước. Cách khác thì leo lên Cổ Thành đã bị sụp một mảng lớn cách lỗ chó khoảng 20 thước. Tụi nó ngồi trong hầm, thắp đèn nói chuyện suốt đêm. Chúng gác kép, đổi vào giờ lẻ và đi dưới giao thông hào.

Thái Dương ngồi nghe im lặng, lông mày nhíu lại. Đâu giây mối nhợ là đây. Được rồi, cứ để đó. Tất cả trông cậy vào mình ta. Mười năm có mặt trên khắp chiến trường, bây giờ là giây phút quyết định. Trước hết, ta phải thanh toán cho xong cái "vành đai xanh" cái đã. Tài, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 xung phong nhận lãnh nhiệm vụ này. Tài "ủi bãi" từ trường

Nguyễn Hoàng xuống phía Nam rồi ngược lên phía Bắc hoàn tất công tác lẹ làng. Tài được coi như "công và thủ" vững vàng nhất. Xong rồi, bám chặt ở đó, "clear" vòng ngoài cho sạch cái đã. Sau đó, lại còn phải đặt chốt ở MACV nữa mới chắc ăn.

3. Lập Một Đầu Cầu.

Kế hoạch dứt điểm Cổ Thành Quảng Trị bắt đầu từ 6 giờ sáng ngày 9-9-72. "Song Cửu" mà, hai con số 9 thì nhất định phải tốt thôi. Chàng Hương Giang (Thiếu Tá Nguyễn Đăng Hòa, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 TQLC) của đơn vị Quái Điểu xua quân ủi từ bệnh Viện Quảng Trị lên chiếm Ty Cảnh Sát Quốc Gia. Chốt địch tử thủ ở đây cứng ngắc, cứng hơn sắt, từ nhiều ngày qua đã gây khó khăn không ít cho Mãnh Hổ ở thời gian trước. Nhưng bây giờ sắt gặp phải kim cương cứng nhất trần gian, chốt đành phải bung ra. Quái Điểu nuốt trọn Ty Cảnh sát Quốc Gia trong khi Trâu Điên (Tiểu Đoàn 2 TQLC) vung cặp sừng nhọn hoắc nhảy vào "vòng đai xanh" thay thế cho "Đồ Sơn con" (Đại Úy Định, Đại Đội Trưởng/ Đại Đội 3/ Tiểu Đoàn 6 TQLC) để từ đó húc vào nhà thờ lớn Quảng Trị và trường Trung Học Phước Môn Teresa. Dâu vết câu chuyện tình "Love Story" bây giờ chỉ còn lại ngôi nhà lầu hai tầng đổ nát.

Liễn và Thọ ủi khu vực này nhanh quá, tuyệt vời quá! Khi Trâu Điên nổi điên lên thì phải biết, đất đá cũng không còn. 15 chiếc xe tăng T.54 ở làng Thanh Lê kia mà còn chưa thấm vào đâu sá chi cái lũ chốt chết đói này. Sau khi giao "vòng đai xanh" cho Trâu Điên, "Đồ Sơn con" nhận lãnh một nhiệm vụ vô cùng quan trọng: Xâm nhập và đánh chiếm Cổ Thành. Một là ta còn sống, bắt cái mai bạc chuyến này, Đệ Ngũ Bảo Quốc có rồi. Hai là ta nằm xuống, cũng là cô thiêu tá nhưng cái màn gắn lon trong tư thế nằm đó, ta chẳng bao giờ ham. Nhất định ta phải hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang. Đồ Sơn con cương quyết như thế.

Đêm 9-9-72, toán thiết lập đầu cầu tại góc Đông Nam Cổ

Thành là sáu quân nhân thuộc Đại Đội 4/ Tiểu Đoàn 6 gồm các anh: Trung Sĩ Trình, Binh Nhất Tải, các Binh Nhì Sơn, Tâm, Châu, và Chương. Trình chỉ huy toán này. Trung Sĩ mà, một hạ sĩ quan bảnh nhất của Đại Đội 4. Chỉ có sáu người thôi. Sáu người đi tiên phuông cho một chiến thắng lịch sử. Chiếc máy C.25 mang theo được cho vào hệ thống của Đại Đội do Đồ Sơn Con chỉ huy luôn.

Cơn bão Flossie còn dai dẳng và làm trời tối nhanh hơn. Dưới hào, sát bờ tường Cổ Thành, nước dâng cao. Toán thiết lập đầu cầu bò đi như những con rắn. Đêm đen quá, chả trông thấy gì hết. Không thấy càng tốt, cứ bò, bò nghiêng, bò ngửa và bò sấp. Hào nước đen ngòm ở trước mặt, góc Cổ Thành lờ mờ trong bóng đêm. Lặn hay lội qua? Trình lưỡng lự một giây. Thôi, lặn cho chắc ăn. Trình mừng thầm trong bụng. Lỗ chó đây rồi. Ở phía sau, cách đó 50 mét, hai trung đội của Đại Đội 3 đã sẵn sàng. Thật lẹ, Trình chui đầu tiên vào lỗ chó ở góc thành. Lần lượt năm người kia trong toán của Trình cũng chui vào theo. Trong vòng 20 giây, hàng loạt AK và B.40 nổ ầm ầm. Trình và Tải chết ngay tại giao thông hào khi vừa lọt vào phía trong nội thành. Binh Nhì Châu và Chương bị thương, chỉ còn Binh Nhì Sơn và Tâm. Sơn chụp chiếc máy C.25 báo cáo về cho Đồ Sơn con:

- Vào được rồi nhưng hai chết, hai bị thương.

- Bám chặt, sẽ tiếp tay ngay.

Trình và Tải bị Việt Cộng lôi xác kéo vào trong. ĐM, chúng

mày muốn cái gì, chơi cha hay sao mà kéo xác bạn bè ta? Sơn chửi thầm một câu và bình tĩnh giữ chặt lỗ chó. Sơn thấy thời gian chờ đợi tiếp viện thật dài. Súng địch nổ sát bên tai nghe nhức óc. Sống chết có số, Sơn quyết bám chặt lỗ chó như con hào bám cứng chân đê. Tao mà bám ở đây, bạn bè tao lên xong thì bọn mày chết hết. Sơn thì thầm một mình.

4. Một Láng Cuối Cùng.

Ở phía sau, từ khi nghe Binh Nhì Sơn báo cáo, Đồ Sơn con xua gấp hai chàng Thiếu Úy Khen và Đạo dẫn hai trung đội vượt qua hào nước tiến vào lỗ chó và leo qua bờ thành. Địch phản ứng dữ dội. Bao nhiêu hỏa lực chúng đều dồn về mặt này. Bất chấp, Thần Ưng (danh hiệu của Tiểu Đoàn 6) điên người lên rồi, Đạo và Khen dẫn quân xâm nhập vào trong nội thành. Bắc quân đâu có ngờ rằng đánh đêm cũng là "nghề" của chàng, những chàng Cọp Biển gan lì trong những người lính gan lì trên thế giới. Trận đánh hãi hùng nhất, kinh khiếp nhất xảy ra trong đêm từ 20 giờ 30 đến 7 giờ sáng hôm sau giữa Cộng quân và hai trung đội của Tiểu Đoàn 6 TQLC. Thiếu Úy Khen đã bị thương cùng chín người khác và chin người hy sinh. Đó là cái giá mà Đại Đội 3/ Tiểu Đoàn 6 TQLC phải trả trong đêm 9-9 để đổi lấy 100 thước vuông đất tại góc Đông Nam Cổ Thành.

Đất đắt giá quá, đất được cấu tạo bởi xương máu của các anh chiến sĩ Thần Ưng dũng cảm. Đất ở đây quý hơn đất trên cung trăng. Còn lại một trung đội bám chặt ở đó, có Trời xuống gọi cũng không nhả ra sá gì lựu đạn, đại pháo 130 ly và CKC bắn tỉa. Ai ở đâu ở đó, không thể nào tải thương được. Tải thương làm sao được ở giờ phút ấy. Thái Dương tuy có đau lòng nhưng vân phải quyết định tàn nhân hơn. Đêm 10-9, toàn bộ Đại Đội phải vào theo. Xâm nhập theo vết dầu loang và theo cái lối "đeo kính râm" (đánh đêm).

Thái Dương và Sông Hương theo dõi từng giây phút một các đứa con trong trận đánh để đời này. Lâu lắm rồi, chàng ta

không tài nào ngủ được, bây giờ tựa lưng vào hầm thở phào một phát. Coi như xong được 60% công tác.

- "Đẽo từng hố một nghe. Chạm chốt nào thì đẽo ngay chốt đó. Đẽo hết.

Sông Hương nói máy, mặt lạnh như tiền. Chốt gan lì quá, chỉ có ba thước thôi. Ba thước thì đẻo theo ba thước, một thước thì đẻo bằng lưỡi lê. Quy luật đã quá rõ ràng. Đánh xong trận này để lừng danh một thủa.

Đêm 13-9, Tài điều động Đại Đội 4 tiếp tục xâm nhập vào được hết trong Cổ Thành. Thái Dương thở ra một hơi dài nhưng rồi khựng lại, chỉ thở được có nửa hơi thôi. Cổng Nam và cổng Tây của Cổ Thành còn sờ sờ ra đó, chưa thanh toán xong thì chưa thể nào thở thoải mái được. Láng bạc cuối cùng được tung ra. Ngày 14-9, Thái Dương tung Đại Đội của Trung Úy Đức đánh cổng chính Nam Cổ Thành. Trước đó, Liễn của Trâu Điên cũng đã đánh bật được chốt ra khỏi trường Phước Môn Teresa rồi. Sừng Trâu điên mài kỹ quá nên Cộng quân đành đội nón cối từ giã mái trường đi về ngủ với Bác và Đảng của chúng. Thế là bên hông trái đỡ lo, suốt ngày 14-9, Đại Đội 2 đã diệt lần diệt mòn các toán chốt địch để tiến lên cửa Nam.

- "Đem mụ đàn bá góa (chiến xa M.48) thổi ngay vào cái hầm kia.

Một người lính Thần Ưng bật cười khan. ĐM, đàn bà góa đái hay thật. Đái đâu cháy đó. Đái bằng máy điện tử mà không "khai", không chính xác sao được. Rồi M.113 phun lửa tiếp tục nhào lên. Cả bờ thành phía Nam khói lửa ngất trời. Đến 16:15 trong ngày, một trung đội của Đại Đội 2 đã bám xong bờ phía Nam, diệt từng hầm, từng hố một. Suốt đêm hôm ấy, Đại Đội 2 đã chiếm trọn góc Tây Nam Cổ Thành.

5. Khi Sơn Dương Trở Về Mái Nhà Xưa.

Mặt trận ở phiá Nam Cổ Thành thế là coi như đã xong được 80% rồi. Đại Bàng Đồ Sơn của Lữ Đoàn 258 TQLC chỉ mừng thầm trong bụng thôi. Mặc dù không nói ra nhưng ông đã nắm

chắc phần thắng trong tay. Ngược lại, bên Lữ Đoàn 147 TQLC hai Đại Bàng Bắc Ninh và Phúc Yên (Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, Lữ Đoàn Phó) lòng nóng như lửa đốt. Nóng nhất vẫn là anh Năm Robert Lửa (biệt danh của Tr/Tá Phúc). Mà không nóng sao được dẫu rằng ông đánh giặc rất "phong thái". Vừa đánh giặc vừa uống la ve mà, lại vừa ngâm thơ nữa.

- "Say sưa nghĩ cũng hư đời. Hư thời hư vậy, say thì cứ say."

Chương Thiện (Thiếu Tá Cảnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 TQLC) và Kiến Hòa (Thiếu Tá Kim, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7 TQLC) cũng nôn nao không kém. Mẹ kiếp, bánh Trung Thu gì mà phía Nam là hai cái "trứng vịt", còn phía Bắc thì trơ ra "khúc lạp xưởng", khó nuốt quá đi thôi. Robert Lửa còn khôi hài đen một phùa trước khi Bắc Ninh xua Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 7 thanh toán vùng đất đã định. Chương Thiện tuy còn mới nhưng rất ngon lành. Làm nổ lực chính chiếm nửa cái bánh Trung Thu ở phía Bắc mà không ngon lành sao được. Chương Thiện quyết sống mái phen này. Thạch Sanh, Sơn Dương và Nhân nên chọn thăng nào đê dứt điểm đây? Chương Thiện gọi Dương (Trung Úy Dương, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4) lại hỏi:

- "Quê anh ở Quảng Trị, phải không?"

-"Dạ đúng như vậy."

- "Anh và Thạch Sanh ủi ngay vào chỗ này."

Chương Thiện đi một màn dặn dò chiến thuật vượt qua "khe" chị Quý (Hào nước sát Cổ Thành). Cổ Thành chỉ là một người đàn bà góa. Tuy lúc ban đầu khó tán thật nhưng một khi đã tán được rồi thì chỉ đâm một cái là tuôt luôt. Ráng đi.

Thế là Sơn Dương trở về mái nhà xưa. Nhà của ta ở trước mặt đây này, bên phải con đường Số 5 cách Cổ Thành chỉ có 200 thước. Chốt địch đã ở trong ngôi nhà thân yêu của ta từ mấy tháng qua. Chốt lỳ lợm quá, không lẽ thổi bay mái nhà nơi ta đã sinh ra và lớn lên? Đau lòng lắm nhưng biết làm sao

hơn! Sơn Dương cho lệnh chiếc M.48 thổi một phát. Cả một vòm trời nghiêng ngả, gạch ngói vỡ tan. Dương thấy mình ứa nước mắt. Trung Đội đi đầu của Dương tiến lên trám chốt của ta vào. Trong khi đó các chiến sĩ Hùm xám của anh Tư Kiến Hòa ủi phăng phăng vào nhà thờ An Hòa, kẹp cứng ngắc hông bên phải để cho Tiểu Đoàn 3 dễ dàng dứt điểm.

Đánh đêm, lại phải đánh đêm. Với chiến trường bây giờ thì bóng đêm không còn là kẻ thù của ta nữa mà lại là bạn của ta. Nhưng mà khổ ơi là khổ, dọc đường tiến quân của Sơn Dương, những mái nhà tôn ngã nhào, nằm che lấp cả lối đi. Chỗ nào cũng thấy tôn là tôn, mỗi bước chân đi là một lần gây tiếng động. Cộng quân từ góc Đông Bắc Cổ Thành hễ cứ nghe tiếng động chỗ nào là nổ súng như mưa vào chỗ đó.

- "Cẩn thận và nhẹ nhàng một chút."

Sơn Dương nói máy, dặn dò con cái, mặt cau lại như táo bón lâu ngày. Đêm 14-9, Dương cho Trung Đội của Thiếu Úy Đức băng qua đường Lê Văn Duyệt bám ngay vào bờ thành phía Bắc, diệt xong các ổ chốt và nằm tại đó nghi binh cho đến hai giờ khuya. Đến ba giờ sáng, Dương lại kéo Đức về bờ thành phía Đông để xâm nhập mặt này. Mỗi người 15 quả lựu đạn, vượt qua "khe chị Quý" để trèo lên bức tường mà lọt vô nội thành. Bấy giờ là 5:30 sáng, Đại Đội của Thạch Sanh cũng dẫn quân xông vào trong đêm đó. Lũ chuột bất ngờ quá, không kịp chống đỡ. Sơn Dương vừa đánh vừa tiếp đạn từ bên ngoài thành tiến ồ ạt từ mặt Đông sang mặt Tây của nội thành suốt trong ngày 15-9.

6. Dựng Một Ngọn Cờ.

Phải nói rằng các chiến sĩ Thần Ưng đã xâm nhập phía Nam Cổ Thành với mưu lược, tính toán kể từ đêm 9-9 để từ đó làm chủ vùng đất trách nhiệm một cách phi thường và tuyệt vời thì Tiểu Đoàn 3 cũng đã đánh chiếm nửa chiếc bánh Trung Thu mặt Bắc một cách siêu việt. Siêu việt vì chỉ trong vòng có 24 tiếng đồng hồ mà đã hoàn tất nhiệm vụ. Trở lại đêm 15-9,

sau khi chiếm được góc thành phía Nam, Đại Đội 2 của Tiểu Đoàn 6 nhận lệnh từ Thái Dương:

- "Đóng cái nút lại ngay trong đêm nay (Chận bít cửa Tây Cổ Thành)."

Cho dù không có lệnh của Thái Dương đi nữa, Đức cũng phải làm và làm được chuyện đó. Đến 21 giờ 30 thì Đại Đội 2 của Đức đã đóng kín hoàn toàn cửa Tây. Riêng Đồ Sơn con thì từ hai ngày qua lo thanh toán trong ruột Cổ Thành. Cái nhân của chiếc bánh Trung Thu chẳng còn gì nữa, những pass bom dội xuống chỉ cách "đứa con đầu" chừng 100 thước. Vâng, chỉ có 100 thước, khoảng cách đó đối với quả bom 1000 cân Anh đâu còn một thước nào an toàn nưã. Thế mà Đồ Sơn con vẫn đánh. Trên thế giới này có sự yểm trợ nào liều lĩnh đến thế nếu không phải là chiến trường do TQLC điều khiển? Các trận giao tranh vẫn tiếp diễn với cường độ khốc liệt suốt đêm 15-9. Đêm đó đối với Cộng quân thật dài, chúng cố níu kéo lại một vài phút giây để còn thở, còn tưởng nhớ đến gia đình, đến Bác và Đảng đang ngồi ôm mặt mà khóc ở ngoài đất Bắc xa xôi kia.

Đúng 9 giờ sáng ngày 16-9-72, hai Tiểu Đoàn 6 và 3 TQLC đã làm chủ hoàn toàn Cổ Thành Quảng Trị. Những người lính TQLC đã ăn xong chiếc bánh Trung Thu sau bảy ngày dứt điểm oai hùng. Tàn quân của Hà Nội như một đàn vịt chạy về phía Tây, cố vượt qua tòa Hành Chánh Tỉnh để sang bên kia bờ sông Thạch Hãn. Nhưng đã muộn quá rồi! Trâu Điên và Ó Biển đã kẹp lại ở hai đầu Nam Bắc dọc theo đường Trần Hưng Đạo hốt gọn hết trong buổi sáng hôm ấy. Khí thế của các chiến sĩ TQLC bừng bừng dâng cao như các đợt Sóng Thần phủ xuống đầu lính Bắc quân những nỗi kinh hoàng. Lời thề của tên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 48 CSBV tử thủ Quảng Trị:

- "Còn Trung Đoàn 48 này thì còn Cổ Thành Quảng Trị.

Giờ đây lời thề này đã bị những lớp Sóng Thần TQLC cuốn

đi nhận chìm xuống đáy bùn đen của giòng sông Thạch Hãn. Đâu còn có chiến thắng nào vượt lên trên chiến thắng này của TQLC trong ngày huy hoàng đó. Vậy thì còn có ý nghĩa gì nữa để tôi phải ghi kết quả trận đánh ở đây? Bây giờ chỉ còn là giây phút dựng cờ.

”Cờ bay, ôi ngọn cờ bay.”

Ngày 13 tháng Năm 1972, một đơn vị TQLC được chuyển quân tái chiếm Quảng Trị.

12 giờ 45 ngày 16-9-72, ngọn cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng của Quốc Gia được dựng lên tại cửa chính Tây của Cổ Thành Quảng Trị. Sáu chiến sĩ TQLC đã làm công việc trọng đại đó là các anh Nguyễn Phúc Định, Trần Văn Vân, Bùi Đăng, Sơn Keo, Nguyễn Nho, và Trần Văn kiệt thuộc Tiểu Đoàn 6 TQLC. Cũng chính giờ phút ấy, tại cửa Đông Cổ Thành, Tiểu Đoàn 3 TQLC cũng đã dựng ngọn cờ chiến thắng lên cao.

Từ Bộ Chỉ huy Tiểu Đoàn, Thái Dương nhìn qua đám bụi mù của cơn mưa pháo địch từ phía Đông Hà còn rót xuống Cổ Thành Quảng Trị, lá cờ màu vàng tươi với ba sọc đỏ bay phất phới trong gió, nổi bật lên nền trời đổ nát của thành phố dấu yêu đã trở về với miền Nam.

- Ta chỉ cắm lá cờ khi nào lá cờ ấy bay vĩnh viễn trên trên phần đất Quảng Trị này.

Thái Dương nói thầm như vậy và ông ngước nhìn một mảng trời qua khung cửa. Giờ này là giờ Ngọ, giờ của chiến thắng, giờ phút ghi nhớ đời đời. Bóng mặt trời đã đi đâu? Lá cờ chói lòa vinh quang đã che lấp tất cả những vinh quang nào có trên trái đất này.

Chiếc radio mang theo đã được người lính cận vệ mở ra từ lúc nào. Thái Dương lắng nghe tiếng người xướng ngôn Đài Phát Thanh Sài Gòn đọc công điện của Tổng Thống VNCH ngợi khen các chiến sĩ TQLC:

- "Tôi trân trọng yêu cầu Đại Tướng chuyển đến Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu 1, Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC, cùng toàn thể đơn vị trưởng và chiến sĩ đã đánh tan quân Cộng Sản xâm lược ra khỏi Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị lời ngợi khen nồng nhiệt nhất, đồng thời lòng khâm phục vô biên của toàn thể Chính Phủ tại Dinh Độc Lập sáng hôm nay 16-9-72. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước những chiến sĩ đã hy sinh cho Đại Nghĩa Dân Tộc. Tôi sẽ đến thăm anh em.Thái Dương ngồi xuống ghế, châm điếu thuốc đầu tiên trong ngày. Tại Cổ Thành, lá cờ vàng ba sọc đỏ đang bay phất phới trong gió.

Quảng Trị, 22-9-72

Chú thích:

Trận đánh chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị có lẽ là trận đánh đẫm máu nhất trong chiến tranh Việt Nam. Cộng Quân đã mất, vừa chết vừa bị thương là 36,000 người.

Về phía QLVNCH, chỉ riêng đối với Lữ Đoàn 258 TQLC, từ ngày 29-3 đến ngày 16-9-1972, tổng số thương vong chính thức là 3.911 gồm 637 tử thương và 3.274 bị thương: Dĩ nhiên,

các con số này không bao gồm thương vong của 2 Lữ Đoàn 147 và 369 của Sư Đoàn TQLC, cũng như của các đơn vị của Sư Đoàn Dù, và các binh chủng khác của QLVNCH đã có tham gia trận đánh (Biệt Động Quân, Biệt Cách Dù, Thiết Giáp, vv).

Trong tác phẩm của mình, tác giả Dale Andradé (Ghi chú số 17; tr. 196), đã viết như sau:

- "… the South Vietnamese marines suffered more than 5,000 casualties since June, 3,658 of them during the seven-week battle to recapture the citadel. Almost one out of every four marines in the entire division was wounded or killed."

- "… Thủy Quân Lục Chiến của Nam Việt Nam đã có tổng số thương vong hơn 5.000 từ tháng 6, trong đó có 3.658 trong thời gian trận đánh bảy tuần lễ tái chiếm cổ thành. Gần như là một phần tư binh sĩ của sư đoàn đã bị thương hoặc tử trận.")

Đều Là Tùy Duyên

Thu Nga, K18/1

Ở Texas đã 47 năm rồi, nên tôi không còn lạ gì với thời tiết bất thường nữa. Mùa Đông thì lạnh thấu xương, bước ra đường cảm thấy như bước vào một tủ đông đá lớn, còn mùa Hè, thì nóng như muốn lột da, bước ra ngoài, là như đang bước vào một chiếc lò nung khổng lồ.

Với mùa Đông băng giá, nhiều ngày xuống dưới độ đông lạnh. Những cơn bão tuyết kéo dài, nhất là cơn bão tuyết năm 2021, đã để lại những ấn tượng hãi hùng cho mọi người; có người mất điện hay mất nước vài ngày, có người bị cả hai. Nhiều hồ cá koi đắt tiền chết sạch vừa đau lòng, vừa đau túi tiền. Mất điện thì mất luôn cả hệ thống sưởi ấm, nên cũng có vài người qua đời vì thân thể bị lạnh cóng.

Trận bão tuyết làm mất nước và bể ống nước thật thê thảm. Cần nước, phải xách sô tới nhà người quen lấy về dùng. Có người còn có sáng kiến ra ngoài sân hốt tuyết vào, chờ nó tan thành nước dùng đỡ. Nhiều nhà hãi hùng khi thấy cây đèn chandelier từ trên trần rơi xuống, vì ống nước bể tràn ra làm hư trần nhà.

Bão tuyết gây hư hại cho cây cối và khiến việc lái xe trên đường trở nên nguy hiểm. Một tai nạn lớn do đường đóng băng, trên con đường 35W, nối Fort Worth với Dallas, đã khiến cho khoảng 100 chiếc xe, nhỏ có, lớn có, tông chồng chất vào nhau, làm thiệt mang sáu người. Còn những tai nạn riêng rẽ thì nhiều vô số kể.

Năm nay, 2022 cũng có những ngày lạnh kinh hồn, tuyết trộn với đá (ice) trắng xoá khắp nơi, nhiều công việc bị gián đoạn. May mắn chỉ bị có hai ngày chứ không phải kéo dài một tuần như năm 2021. Và như mọi năm, vì những cây chỉ sống trong thời tiết ấm áp nên khi thấy trời lạnh liên tiếp dưới 40 độ, tôi đã mướn người mang vào garage, patio. Đó là một gia đình người Mễ mạnh khỏe mới khiêng nổi những chậu sứ vừa to, vừa nặng.

Khổ một cái, không hiểu tại sao nhà tôi chỉ thích những chậu khổng lồ! Mặc dù có những cây chưa cần cái size bự sư đó. Có vài người bạn rành trồng cây đã cho chúng tôi biết, cây nhỏ, trồng chậu nhỏ, cây lớn mới trồng chậu lớn, vì nếu đem cây nhỏ trông vào trong một chậu quá khô, nó sẽ không thích hợp, sẽ không ra hoa. Thế nhưng nhà tôi lại quan niệm, không biết ông ấy học ở đâu, là cây nhỏ phải trồng vào cái chậu lớn để nó mau lớn! Cho nên phần lớn những chậu cây cảnh nhà tôi đâu có khiêng nổi. Già rồi khiêng nặng gãy lưng, sẽ tốn tiền hơn $200.00 thuê Mễ làm.

Gia đình người Mễ này đến xóm tôi mỗi tuần, ngày thứ Tư, hoặc thứ Năm để cắt cỏ cho cả hàng xóm (dĩ nhiên nhà nào có "contract dài hạn"). Chúng tôi mướn họ mang cây vào nhà, khoảng giữa tháng 11. Đã có kinh nghiệm mùa Đông khắc nghiệt năm ngoái, nên năm may, tôi nhắc nhà tôi phải đê heater cho cây 24/24. Năm nay cũng có những ngày trời lạnh thê thiết, máy nóng chạy liên tục. Lạy trời không bị cúp điện như năm ngoái. Cái heater nhỏ để trong patio cũng cho chạy tối đa. Những cây trong garage thì không dám dùng heater trong đó. Tuy nhiên cây cối để ở trong nhà không có nắng,

gió, bị rụng lá.

Tới đầu Tháng Ba, trời bỗng nhiên ấm hẳn lại, có ngày lên tới hơn 80 độ F. Tôi bỗng thở phào sung sướng nghĩ tới việc mang cây ra ngoài cho chúng có không khí - vì những cái cây tội nghiệp, lá vàng rơi lả chả, như lá vào mùa Thu, vì thiếu nắng, gió -tưới nước khó khăn, lại phải quét nhà thường xuyên, đã vậy còn lo "chẳng hiểu có con gì bò sát nằm trong đó không!?"

Nhà tôi vội đi tìm số phone gọi cho gia đình Người -Mễ-Cắt- Cỏ! Gia đình của họ gồm người cha và mấy đứa con trai to lớn, khiêng tất cả cây cối ra ngoài. To nhất là cây ngọc lan, mà tôi rất cưng, đang nằm yên lành ở phòng khách, cũng được mang ra ngoài luôn để hưởng nắng ấm.

Trời ơi! "nhà cây chúng nó" mới thoải mái đâu được có khoảng chưa tới một tuần, thì một trận lạnh lại thổi đến. Lúc đầu tôi làm tài lanh, "chắc không sao! Vì khi nào lạnh dưới độ đông đá hãy hay! 40, 50 độ, lạnh không ăn thua gì!" Thật ra, dầu 50 độ đi nữa, mà gió thổi mạnh cũng lạnh còn hơn khi có tuyết 32 độ mà không có gió.

Tới một ngày, khí hậu ban ngày khoảng chừng 45 độ, mà sao lạnh quá. Xem tiên đoán thời tiết trên internet thì đêm đó sẽ xuống 35 độ. Giờ làm sao đây? Bưng vô? Ai bưng? Gia đình Người- Mễ- Cắt Cỏ ở mãi dưới Dallas, không phải đúng ngày họ làm việc cắt cỏ cho xóm. Tôi còn chút hy vọng, hỏi thử Phương Nursery cầu mong Phương nói không sao, nhưng vô cùng thất vọng, khi nghe Phương nói

- "Cô phải mang tất cả cây cối vào trước khi khí hậu xuống thấp dưới 35 độ, nếu không cây sẽ chết hết", Phương còn nói thêm "Con cũng phải mang tất cả cây vào trong green house rồi".

Nhà tôi cấp tốc đi tìm số phone. Ông nhà tôi có tật, tới đâu lo tới đó, nên không lưu lại số phone của gia đình Người -Mễ-Cắt- Cỏ. Ông vội vàng chạy sang nhà hàng xóm, hàng xóm

thứ nhất cũng không có, tới ông hàng xóm thứ hai, may quá, có. Lúc ấy đã gần sáu giờ chiều, gió càng lúc càng lạnh hơn. May mắn làm sao, gia đình họ đang làm vườn cho một ai đó ở Arlington, vừa xong, nên gọi chỉ hơn 10 phút là nguyên cả gia đình của họ năm người đã có mặt, sẵn sàng làm công việc nặng nhọc. Hú hồn!

Một tuần sau, trời lại ấm áp, lại thuê họ $200 để bưng ra. Thế mà có người còn dọa "khiêng chi sớm thế, chờ sau Easter mới chắc ăn". Mới vài ngày hôm sau, lại thấy trời lành lạnh, nhưng may quá, nó không bị rớt xuống dưới 40 độ! Thế là chỉ trong vòng vài tuần, mất toi $600, chỉ để thuê người khiêng ra, khiêng vô, rồi lại khiêng ra! (Chưa kể tiền khiêng vô lần đầu tiên giữa tháng 11.)

Thế mà mới qua mùa Đông, mùa Xuân tới chưa kịp thưởng thức hoa lá nở rộ, thì mùa Hè lại đến, nhanh như chớp. Khi cái nắng và sức nóng mới ló dạng, người ta đã than, thế nhưng khi tới đỉnh cao nhất của mùa Hè, thỉ mới biết đầu mùa chưa có gì. Mỹ có câu, "You ain't seen nothing yet". Cái nóng sau lê Memorial không thê so sánh với cái nong nóng của Tháng Tư, và lại càng không thể so sánh với cái nóng "tháng Bảy cá nhảy lên bờ", hay "tháng Tám nám quả bưởi". Năm nay nóng phá kỷ lục. Liên tiếp 2, 3 tuần nóng liên tới 100-106 độ, không mưa (ngoài một hay hai ngày chỉ "mưa không ướt đất).

Ở đây mùa Hè không có hoa phượng đỏ, nhưng có hoa lựu đỏ. Không nghe tiếng dế kêu, nhưng có tiếng ve kêu. Nhà nào có nhiều cây to như nhà tôi, thì tha hồ mà nghe ve kêu. May quá đêm không nghe vượn hót, nhưng ngày thì ve ngâm lúc khoan, lúc nhặt. Tiếng ve sao mà gần gũi làm ký ức thuở xa xưa, như thời cổ tích lại hiện ra.

Với tôi, mùa Hè của thời niên thiếu là mùa hè thú vị nhất, đáng nhớ nhất. Mùa Hè là tiếng gọi của đồng quê, tiếng gọi của quê nội, quê ngoại. Mùa Hè của lưu bút ngày xanh. Trong lưu bút các cô các cậu tha hồ viết "ngăn cách, nhớ thương",

"trao về…" nhưng thật ra, những đứa bạn thân vẫn gặp nhau thường xuyên, hay đi hoc chung các lớp dạy Hè, luyện thi. Tôi nhớ tôi cũng bị đi học, văn ôn toán luyện. Nhất là môn toán, anh tôi không từng bảo "con ni toán dở ẹt, chỉ giỏi những thứ không ra chì". (Ý anh muốn nói tôi bắt chước làm thi sĩ với những bài thơ đăng trên bích báo, thích văn nghệ (mà phải chi được tự do múa hát cho những chương trình văn nghệ cho cam!)

Những lớp Hè cũng phải học tối đa. Về phải ôn bài, làm toán, học Anh Văn, Pháp Văn-Tôi không có quê ngoại hay quê nội gần (tận ở Huế), nên không hề biết thú "90 ngày nhảy nhót ở đồng quê". Chỉ có những đứa bạn, trai có, gái có ở quê lên học thì tụi nó mới xếp bút nghiên, tạm thời rời trường học ở thành thị, về nguyên cả mùa Hè. Có nhiều đứa về luôn để phụ giúp cha mẹ, hay có đứa lấy vợ, lấy chồng sớm.

Khi còn học tiểu học, lớp Hè của tôi được một ông thầy, tên Tư, ở gần núi Nhạn, Tuy Hòa. Lớp học có chiếc bảng đen khá to. Thầy viết những câu trên đó, bằng phấn trắng, đọc để cả lớp đọc theo. Tiếng đọc kéo dài, sau môi câu. Hay những bài toán cộng trừ, nhân, chia và kêu học trò lên giải đáp. Sau mỗi câu, hay sau mỗi giải đáp toán xong, thầy lại lấy một chiếc khăn lau bảng, bụi phấn bay vào tóc vào áo quần của thầy. Lớn lên tôi nghe nói cô thầy giáo dạy học là nghề "bán cháo phổi". Bán cháo phổi là nói nhiều, hơi từ phổi ra nhiều, nhưng nhớ lại những tấm bảng đen, phấn trắng bay ra tơi tả, tôi nghĩ nói không làm phổi hư, nhưng thầy, cô hít phải bụi phấn trắng vào phổi mới tai hại.

Còn Trường Tiểu Học Công Lập Quân Dân Chính ở ngoài đường cái lớn, cách nhà tôi không xa. Ngôi trường có 2 dãy. Dãy phía Đông cho lớp Năm, lớp Tư, lớp Ba, dãy nằm hướng Tây là lớp Nhì và lớp Nhất. Con gái bận nguyên bộ quần áo trắng, con trai bận áo trắng quần xanh.

Ngoài sân trường có nhiều cây phượng vĩ, tàng lá xanh rì,

tới mùa hoa nở, màu đỏ của hoa, trộn lẫn với màu xanh của lá, thật đẹp. Hoa phượng còn được tụi con gái ép vào vở, để xem hoa ép đứa nào đẹp nhất. Thời bấy giờ ép hoa là một cái mốt của học sinh.

Hồi ấy học sinh cũng có mốt ép bướm, nhưng tôi không làm vì thấy những con bướm bị ghim vào cây đinh gút nhỏ xíu, thấy tội nghiệp quá, chắc nó đau lắm, nên hai cánh cứ rung rung. Tôi thương bướm có lẽ do bài thơ "Chuyện Cổ Tích của Nguyễn Bính mà tôi được cô giáo Thu Hồ lớp nhất đọc cho nghe, mà tôi đã học thuộc lòng:

"Em ạ! Ngày xưa vua nước bướm
Kén nhân tài mở hội hoa đăng
Vua không lấy trạng, vua thề thế
Con bướm vàng tuyển đậu thám hoa

Vua bèn gọi gả con gái yêu
Nàng đẹp như em chẳng nói điêu
Vua nuông hai vợ chồng phò mã
Cho dạo xem hoa sớm lại chiều

Một hôm hai vợ chồng quan thám
Mê mãi xem hoa lạc lối về
Vợ khóc mình ơi em hãi quá
Rừng chiều lạc lối đến vườn lê

Vườn lê hoa trắng như em ấy
Bỗng một bà tiên hiển hiện ra
Sao mà đẹp thế! Tiên mà lị!
Nữ chúa vườn lê đi xem hoa

Đến nơi, âu yếm bà han hỏi
Ý hăn hai con lạc lối về
Đây về nước Bướm hãy còn xa
Về tạm nhà ta ở với ta

Có đủ chăn thêu cùng gối đẹp
Có nhiều bánh ngọt ướp hương hoa
Đêm ấy chăn êm và gối êm

Vợ chồng ăn bánh với bà tiên

Ăn xong thoát chốc liền thay lốt
Chồng hoá làm anh, vợ hóa em”

Cho tới bây giờ, mỗi lần có dịp nhìn những con bướm bất cứ ở đâu, trong đầu tôi lại hiện ra bài thơ ấy.

Gần tới kỳ thi trung học, thì những trò chơi thời trẻ nhỏ lần lần bỏ bớt để học bài luyện thi. Học ráo riết để thi đậu mới vào được trường Nguyên Huệ, là trường công lập duy nhất ở Tuy Hoà.

Mùa Hè trung học thì đã biết làm điệu rồi. Con gái bận áo trắng đồng phục cho mọi ngày, trừ ngày thứ Hai phải bận màu xanh da trời. Con trai áo trắng, quần xanh. Trước cổng trường có cây phượng vĩ, tới mùa hè, hoa nở đỏ rực. Sau lưng sân trường là quán chè của ông cai trường. Học sinh thích ăn chè đậu đen, có bỏ đá bào vô, ăn ngọt lịm.

Một mùa Hè tôi chia tay mối tình đầu. Và vài mùa Hè sau, tôi “theo chồng, bỏ cuộc chơi” lên xứ Pleiku đèo heo hút gió, bụi đỏ và bùn đất cùng một đứa con thơ. Mùa Hè, đứng trước cư xá sĩ quan điện ảnh, nhìn bụi đỏ bay bên kia con đường dẫn vào chợ nhỏ, trong khi không quên theo dõi hút mắt những chiếc xe GMC chạy sầm sập xuất phát từ Quân Đoàn. Những chiếc xe GMC cũng rất quen thuộc ở Tuy Hòa vì nhà tôi ở gần tiểu khu; cũng như tiếng kèn truy điệu khi có những xác từ chiến trận gởi về. Bây giờ mỗi lần nghe trong các buổi lễ phần truy điệu là thấy một nỗi buồng man mác xâm chiếm.

Rời bỏ Pleiku sau bốn năm, tôi theo chồng về Sài Gòn, và trả qua những mùa Hè nóng bức nhưng thật êm đềm. Khi mới vào Sài Gòn, chúng tôi được một người bạn tên Sự trước kia cũng ở Tuy Hòa, cho ở tạm trong nhà để chờ một căn trong cư xá sĩ quan điện ảnh sửa sang cho xong mới dọn vô được.

Biệt thự của anh chị nằm trong một khu vườn nhiều cây ăn trái rất mát mẻ. Chúng tôi được anh chị cho ở trong một căn phòng trên lầu. Tôi nhớ được ăn cơm với cá nục kho, canh rau

tập tàng trong đó có ra bồ ngót, rau mồng tơi ngon ơi là ngon, chị hái ở sau vườn, gần hàng rào.

Khi căn chung cư sửa xong, chúng tôi dọn vào với hai đứa con còn thơ. Và tại Sài Gòn, chúng tôi có thêm hai đứa con nữa. Những mùa hè nóng bức, nóng đến độ khi nằm nghĩ trưa, cái lưng của mình nóng ran như nằm trên bếp lò than. Sanh con ở Sài Gòn, tôi không bị mạ bắt đi qua những mục khó chịu như hai đứa đầu sanh ở Tuy Hòa. Tuy nhiên mùa hè ở đây đã nóng bức lắm rồi.

Buổi chiều khi mặt trời đã lặn ở phương Tây, sức nóng bớt gay gắt, tôi ra ở trước sân hóng một tí gió mát. Bên kia cư xá là trung tâm tạm trú Hải Quân, bên tay phải từ cổng, có lính canh, rẽ qua phải là trung tâm điện ảnh truyền tin. Ở đó, thỉnh thoảng các bà cũng được xem phim. Và thỉnh thoảng trong những ngày lễ đặc biệt, cũng có mời ca sĩ vào hát.

Hai bên đường đi sâu vào phía trái của cư xá, cũng có những cây to, nên mùa Hè cũng có thể nghe tiếng ve ngâm. Còn dế thì khỏi nói, nó râm ran để con nít bắt về chọi dế. Tiếng con nít từ khu gia binh phía sau cũng ồn ào không kém. Nghe nói bên đó có ma, tôi cũng hơi ớn. Ban đêm con nít đã đi vào giường nên khá yên tỉnh. Sự im lặng và bóng đêm chỉ thấy đèn tù mù cũng cảm thấy ghê ghê.

Khi dời qua căn bên dãy lớn hơn, tôi sinh thằng út Thuận. Khi lên tàu ra khơi ngày 29 tháng Tư trời cũng nóng nực lắm. Mạ tôi vào Sài Gòn trước một tháng, sinh xong nuôi thêm một tháng nữa. Khi bà về gần cuối tháng Ba, nghe tin Tuy Hòa đã mất! Từ đó, tới khi mạ mất sau 10 năm, tôi không bao giờ được gặp mạ nữa. Nỗi đau đớn không bao giờ rời, nhất là khi tôi được các cháu kể lại mạ tôi "nuối" tôi, cứ hỏi chị Quyên, vợ ah Quang:

- "Con Út chừng mô về. Sao hắn không về thăm mạ? Con ra đầu ngõ coi có thấy hắn về chưa?!"

Ba tôi mất trước khi mạ mất vài năm. Ba tôi rời mạ và gia

đình anh Quang về Huế để coi sóc "Từ Đường nhà họ Võ Quang" ở Bầu Đôn. Khi tôi về quê thăm mộ phần ba mạ, nghe bà con kể, ba khuỵu xuống ngoài chợ, người ta gánh ba về nhà.

Người anh duy nhất của tôi mất, tôi cũng không về kịp. Và cũng như mạ tôi, anh "nuối" đứa em gái không gặp mặt đã lâu, anh đau đớn nhưng không chịu nhắm mắt. Khi nào tỉnh, anh hỏi:

- "Cô mi về chưa? Sao cô mi đi lâu rứa?!"

Tôi về thăm là tháng Bảy, trời nóng như đổ lửa, tưởng tượng mình có thể xỉu bất cứ lúc nào. Tóc bết bác mồ hôi, da thì rịn rịn. Nắng như đổ lửa lên cổ, lên những nơi mũ, nón không che kín. Trước sân "từ đường" nắng như đang làm bốc hơi những viên gạch rêu mục. Lúa phơi vài chỗ trên sân. Trong từ đường cũ kỹ, trên bệ thờ ông bà những bát hương mẻ, bình hoa ni lông đầy bụi. Ngang ở xà nhà là những câu đối đã nhạt thếch.

Sau năm ngày, tôi từ giã Huế trên chiếc xe mướn các cháu lái, bụi mù tung toé, ô gà làm chiếc xe trôi lên, sụp xuống rêm cả mình.

Về tới Mỹ, có lẽ đó là giây phút sung sướng nhất, dầu Mỹ không phải quê hương của mình, nhưng cảm thấy an toàn làm sao! Không còn thấy những tên cảnh sát bận đồ xanh rêu, hung hăng, nạt nộ và bao che cho những người bán hàng xảo trá ở chợ. Không còn giật thót mình với những kèn như liên tu, bất tận trên đường phố. Không còn hồi hộp nữa khi băng qua những con đường ở Mỹ có luật lệ đèn xanh, đỏ đàng hoàng, chứ không phải đèn cứ đỏ, xe cứ chạy, và người cứ đi. Chưa bị xe đụng là may lắm rồi.

Về tới Mỹ, thỉnh thoảng tôi còn ác mộng là không rời Việt Nam được, tôi bị trễ tàu, bị những chướng ngại gì đó cản lại. Tỉnh giấc vẫn còn hãi hùng.

**

Hơn hai năm nay, mùa nào ở Mỹ cũng hãi hùng vì COVID 19. Đây là lần đầu tiên người ta chứng kiến một trận dịch kéo dài như thế. Các học sinh, kẻ cả tiểu học, lẫn trung học và sinh viên bắt buộc phải học online. Tội nghiệp họ bi con bệnh này cướp đi thời gian đẹp đẽ nhất cho đời người cả hai năm trời!

Đầu mùa Hè 2022, hầu như mọi người không còn sợ hãi COVID nữa, thỉnh thoảng, tới những nơi đông đúc, có lác đác vài người mang mask thôi, còn tiệc tùng, hội hè thì vui thỏa thích, chỉ những ai còn ngại thì họ không tới, còn những người tới dự thì coi như không còn sợ nữa.

Chưa bao giờ trong đời người, mình lại chứng kiến một trận dịch kinh hoàng làm cho nhiều người chết như thế. Dầu con số người chết có thể không chính xác, nhưng nhiều người trong số đó hoặc thân với mình, hoặc thân với bạn bè của mình hoặc những người nổi tiếng.

Tôi đã chích bốn lần rồi và từ đầu đến giờ tôi vẫn ghét cay đắng cái mask, nhưng vẫn phải đeo, ở những nơi "required", còn những chỗ đề bảng "optional" thì khỏi phải rút cái mask trong bóp ra. Nhờ trời, cho đến nay vẫn bình an. Trước đó không lâu chúng tôi hai cặp bạn bè đi chơi ở New Orleans, và dĩ nhiên là ghé vào Café Dumont, ăn beignets và uống café Pháp, ngon vô cùng, lại được thưởng thức các màn trình diễn của các ca nhạc sĩ đường phố. Thấy mấy anh da đen đánh đàn, thổi kèn, múa hát hay quá, tôi và bà Đ. chạy ra cho ông Đ. chụp hình, lại còn sel-fe nữa, dĩ nhiên là bá vai nhau rất vui, mà quên mất nàng COVID có thể rình rập đâu đó.

Sau những ngày tiếp theo, mặc dù đi vào các nhà hàng ở New Orleans, họ đòi hỏi phải mang mask khi bước vào va phải trình tờ giấy đã chích thuốc (lúc ấy, chúng tôi chích ba lần rồi), mới cho vào, cũng không hề suy nghĩ, bận tâm gì, rồi đi thuyền rong chơi thoải mái. Thế nhưng khi chưa về tới Texas, thì nhận được message khẩn cấp của cơ quan y tế New Orleans, đại khái nói:

- "Bà đã đi qua những nơi có virus covid-19!"

Tôi gọi bà Đ. và cùng đâm ra lo lắng, không biết mình có bị hay không!? Rồi nhớ ra "OMG, mình chụp hình với thằng thổi kèn trumpet Mỹ Đen! Mà nó lại còn quàng vai mình nũa!"

**

Mùa Hè năm nay tự nhiên có nhiều vụ giết người bằng súng. Vừa mới xong vụ này, chưa hết bàng hoàng, đã tới vụ khác. Nặng nhất là vụ thảm sát hàng loạt băng súng AR-15 của một thiếu niên mới tròn 18 tuổi. Đau buồn càng thấm hơn, khi sau đó, người ta mới biết ra rằng, nhiều cú điện thoại gọi 911 của các em đã không đến được tay những cảnh sát có mặt tại hiện trường, trong khi đó. Có hàng chục cảnh sát đang ở ngoài sân trường, nhưng người leader tại nơi đây, cho rằng, tên sát nhân đã bị khoá ở trong và các em không bị nguy hiểm. Việc trì hoãn đã không cứu được 19 em và hai cô giáo.

Nhìn những bức ảnh của các học sinh ngây thơ vô tội, ai cũng thấy lòng đau đớn xót xa, như chính con em mình bị nạn. Cứ tưởng tượng những gương mặt rạng rỡ khi các em rời nhà, tới trường buổi sáng để dự các buổi liên hoan cuối niên học, và rồi không bao giờ các em trở lại nhà nữa với cha mẹ, ông bà nữa, hỏi trái tim ai không nhức nhối?!. Phần đông, những tên hung thủ này tự sát hoặc bị cảnh sát bắn chết, nên không ai hiểu động lực nào, nguyên nhân nào mà chúng lại giết người không gớm tay như thế, và nếu còn sống, chúng có hối hận, có bị lương tâm cắn rứt chút nào không? Còn những cảnh sát đã chậm trễ cứu các em, giờ đây, chắc họ cũng ân hận lắm, nhưng họ không cố ý, chỉ nhận định sai lầm thôi. Và vụ này vẫn còn đang được điều tra.

Mùa Hè nghe ve râm ran trên các tàng cây oak sao mà nhớ mùa Hè thuở học sinh chi lạ! Mùa Hè của tuổi thơ, của thời niên thiếu, có nghe súng đạn xa xa thành phố, hay bị Việt Cộng pháo kích, như vụ Cai Lậy, nhưng lúc ấy không hề nghe có tên điên khùng nào, lại xông vào trường để giết học trò cả.

Mùa hè năm 2022, COVID19 được coi như một cơn bệnh cúm, bệnh cảm, và với sự tù túng suốt hơn hai năm, nên thiên hạ bây giờ tha hồ mở tiệc tùng, hay đi du lịch, mặc dù giá vé bây giờ lên khá cao vì xăng lên giá. Ai cũng tiếc ngẩn, tiếc ngơ, thời giá xăng chỉ hơn hai đồng, mà bây giờ trong tháng Năm, ở California, có nơi lên hơn tám đồng. Texas nơi gia đình tôi sính sống suốt 47 năm qua, bây giờ mới chứng kiến, giá xăng lên bốn đồng rưỡi. Đổ đầy bình xăng thấy túi rỗng hơn, và bụng lép hơn!

Lạm phát tại Mỹ tệ hại nhất trong bốn thập niên qua. Hàng hóa trên các kệ hàng trong tiệm thực phẩm, tạp hóa trống trơn, nhà hàng lên giá, tô phở trước kia chín, 10 đồng, bây giờ 17 đồng! Những đĩa thịt cá dọn ra cho thực khách chỉ còn 2/3! Nhớ lại thời "thắt lưng buộc bụng" ở Việt Nam trước thời 75, dưới thời Tổng Trưởng Kinh Tế Phạm Kim Ngọc, ông đạt được nhiều kết quả quan trọng cho kinh tế Việt Nam Cộng Hòa.

Thấy bạn bè qua Florida vào mùa Hè, chụp hình với tàng cây phượng vĩ đỏ ôi thích quá. Ôi màu phượng đỏ thân mến, mà tôi cũng đã thấy ở Hawaii trong một mùa Hè không xa, nhân dịp du lịch ở đó, có người bạn làm nghề lái taxi chở đi xem khắp đảo, thấy hoa phượng nở bên hồ, ngắm không chán mắt!

Nói về du lịch, lại nhớ những mùa hè ở Pháp, Ý, Đức, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary v…v… trong những chuyến du lịch sau đại hội Võ Bị Âu Châu, phần đông là mùa Hè. Nhớ nhất là kỷ niệm các bà, các cô chỗ nào đẹp cũng cố gắng chạy đua với thời gian hạn hẹp, lo chụp hình mà không lo ngắm cảnh đẹp. Cả tôi cũng thế, tới khi về nhà xem lại hình ảnh trong cell phone mới thấy cảnh vật hùng vĩ, lộng lẫy quá! Thế nhưng cũng tốt thôi, trí óc đâu có thu hình lại được như máy quay phim, máy chụp hình!

Ở những xứ Âu Châu và Đông Âu, vào mùa Hè cũng nóng

khủng khiếp. Tôi nhớ chuyến đi thăm các nước hậu Cộng Sản, như Đông Đức chẳng hạn, nhà không dùng máy lạnh, các tiệm ăn bản xứ cũng không có máy lạnh, vừa ăn vừa lau mồ hôi chảy. Phòng ngủ cũng thế. Muốn có máy lạnh, phải trả tiền cao hơn cho hotel hay các tiệm của Mỹ.

Nói nóng nực thì có lẽ không đâu bằng Dubai. Trời nóng cả 120 độ, nghe người hướng dẫn toán du lịch nói thế, và còn nói thêm, tuần rồi còn nóng hơn bây giờ! Trời đất! Ở đó mới là sức nóng như đổ lửa! Tôi và bà Đ. phải đi bộ băng qua đường để tới một cái mall sang trọng xem có cái gì đẹp không. Nóng đến độ tôi nghĩ mình sẽ ngã cái đùng trên đường vì nóng hừng hực như ngồi trong lò lửa. Khi về, chúng tôi sợ cái nóng quá rồi, kêu taxi, không dám đi bộ nữa!

Khi được chở tới khu sa mạc để cỡi xe chạy lên đồi xuống dốc trong cái nắng thiêu đốt da thịt, cảm thấy mình khùng! Trả tiền cho họ để phải thét lên vì sợ hãi, khi ông tài xế cho xe nhảy tưng tưng, quay ngang quay ngược chiếc xe, tưởng như mình có thể rớt ra khỏi xe. Khi ông ta ngừng lại cho mọi người xuống chụp hình, dâu mang giày, hay mang dép, chân cũng bị lún xuống, cát nóng tràn vào! Đã vậy tôi còn nghe có người nói, sa mạc cát hay có rắn! Đi rón rén, nhưng chân vẫn bị lún xuống cát, tôi nhìn lom lom xuống chân, sợ có con rắn nào trồi lên không! Lạ một điều, trong sức nóng của cát sa mạc, lại có một loại cây mọc lên và có hoa nữa, màu hoa hơi tim tím xanh xanh rất lạ! Té ra ở một nơi nào, dù hoàn cảnh khắc nghiệt, ở đó cũng có sức sống vươn lên.

Khi xe chở người du lịch tới khu phố Ấn Độ, mọi người nhìn nhau đổ mồ hôi, chẳng ai buồn leo xuống coi vàng Ấn Độ. Nghe nói ở Dubai không có bán vàng giả, nêu bán sẽ bị phạt rất nặng, nên mua trang sức bằng vàng thật ở đây thật bảo đảm, tuy nhiên, chẳng ai có lòng dạ gì xem hay mua, đi một cái ào, rồi lại lên xe.

**

Mùa hè năm nay, một kỷ niệm lớn được ghi nhớ trong ký ức mãi mãi, đó là tôi đã được đi dự Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu lần thứ XXII, tại Nam California. Đại hội được số người tham dự sau thời COVID chia cách đông đáng kể. Sỡ dĩ gọi là "đông đáng kể" vì sau hơn hai năm dịch bệnh hoành hành, hết biến thể này tới biến thể khác, nhiều người đã ra đi, nhiều người tuy còn ở lại nhưng sức khoẻ đã yếu kém . Có nhiều người đã ghi tên đi, như một ông bạn K18, T.B.T. đã nói:

- "Dầu cho có què, cũng sẽ ráng lết đi, vì sợ rằng hai năm nữa, không còn có dịp đi nữa."

Thế nhưng sắp tới ngày lên đường đại hội, chân bị đau nặng không thể "lết" , trường hợp này xảy ra cho rất nhiều cựu sinh viên sĩ. Những khóa lớn tù K1 tới khóa 12,13 ra đi cũng hơi nhiều, mà không phải chỉ có khóa lớn mới ra đi, các khóa nằm hàng số 2 cũng có những người ra đi. Chúng tôi K18 hay bảo nhau, bây giờ chắc K18 đứng đầu sổ rồi!

Những ngày vui qua thật mau, những giây phút gần gũi bạn bè thân yêu, buổi chiều thứ Năm trước đại hội ngày 30 tháng 6, K18 đã gặp gỡ nhau tại Kim Sư restaurant. Tay bắt mặt mừng, vì có người đã không gặp mặt từ kỳ đại hội cuối cùng, 2018, rồi dịch covid-19 cứ kéo dài, nên đây là buổi họp mặt rất vui. Có người chưa về kịp, nhưng "có bao nhiêu, "xài" bấy nhiêu".

Buổi sáng thứ Năm đó, chúng tôi tới sớm, nên đã được anh chị Phạm Văn Thuận chở đi ăn tiệc của Khóa 17. Vui quá là vui. Hay nhất là những màn trình diễn của con cháu thế hệ 3 của NT Võ Ý K17.

Qua sáng thứ Sáu, là những giờ rỗi rãnh duy nhất, Anh chị Lại Đình Đán chở chúng tôi đi thăm một ngôi chùa trong thành phố Adelanto, cách Phước Lộc Thọ khoảng 2 tiếng rưỡi lái xe. Trời nóng quá sức, có lẽ không thua gì Texas. nhưng chuyến đi dài cũng rất đáng công- Thiền viện Chân Nguyên hay còn gọi là Chùa Sa Mạc- Ngôi chùa Việt trên sa mạc lớn

nhất toàn cầu. Quá đẹp!

Thiền Viện Chân Nguyên tọa lạc trên vùng đất sa mạc nhiều nắng gió và đầy cát bụi, cho nên mới được gọi tên là chùa Sa Mạc. Thiền viện được Thượng tọa Thích Đăng Pháp thành lập vào năm 2005 trên diện tích sáu hecta. Công trình xây dựng đầu tiên và nổi tiếng của thiền viện là tôn tượng Bồ tát Quán Thế Âm. Tượng bằng đá cẩm thạch, cao 7,5m, nặng 80 tấn, tạc ở Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

Tượng đài được khánh thành vào ngày 25.11.2007. Ngôi chánh điện uy nghiêm được hoàn thành vào năm 2012. Điện Phật tôn trí tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hai bên thờ tượng Bồ tát Quán Thế Âm và Bồ tát. Và nhiều vô số các tượng Phật, tượng các vị La Hán cũng đều bằng đá cẩm thạch trắng.

Bước vào cửa sau chánh điện, là bàn thờ của Ngũ Hổ Tướng Việt Nam Cộng Hòa, thêm vài vị nữa đã tuẫn tiết theo thành 30-4-1975.

Chúng tôi được một vị sư tiếp đón, như một phụ tá khi vị sư trụ trì không có mặt ở chùa. Và còn thú vị hơn khi được biết, vị trụ trì, người xây chùa là một sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, là viện chủ Thích Đăng Pháp.

Ngẫm nghĩ thấy quả trên đời này cái gì cũng là tuỳ duyên, nhưng cái duyên của viện chủ Thích Đăng pháp thì quả là duyên bao la, vô lượng, nếu không có ơn phước lớn. Làm sao thầy có thể bỏ công sức lớn như vậy để hoàn thành ngôi chùa uy nghi đồ sộ trong bãi sa mạc như thế được?! Sau vườn có bức tượng của hoà thượng Thích Đăng pháp đang lái một chiếc xe máy cày!

Chúng tôi dù quyến luyến ngôi chùa, vì chưa chụp hình được tất cả tôn tượng, nhưng nhìn đồng hồ thấy nếu không rời chùa liền sợ không về kịp chuẩn bị cho kịp buổi lễ tưởng niệm tại tượng đài Việt Mỹ.

Đêm tưởng niệm đã diễn ra thật trang nghiêm, long trọng.

Cứ mội lần nghe bài truy điệu truyền thống Võ Bị thì tôi lại có cảm giác như thể có anh linh chiến sĩ, hồn thiêng sông núi về chứng dám. Trong bài truy điệu câu nào đọc lên cũng khiến cho tôi nổi gai ốc, rờn rợn kỳ lạ, với tiếng chuông trống vang rền, với lời cầu xin ơn trên chứng giám cho tấm lòng thành của đàn con lưu lạc, có một ngày về giải phóng quê hương.

Nhìn quanh, thấy các vị niên trưởng, nhiều vị đã ngoài 80, nay cả những người khóa nhỏ nhất 31, cũng đã 65, 66 tuổi. Có người đi đứng khó khăn vì bệnh tật, nhưng nét mặt cũng hân hoan vì được đoàn viên trong ngày hội lớn; bên cạnh những người tuy còn khỏe mạnh nhưng cũng đã luống tuổi, thấy ngậm ngùi và không biết hai năm nữa, kỳ đại hội tới, ai còn, ai mất? Quả thật "*Chí còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường.*" Ánh sáng bập bùng của ngọn đuốc thiêng tao nên một khung cảnh kỳ diệu, huyền bí!

Ngày thứ Bảy, July 2, buổi sáng là phần hội thảo và buổi tới là Đêm Tri Ân của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Các em mướn một câu lạc bộ và bỏ công sức sắp xếp bàn ghế, trang trí. Phía trước các cháu trang hoàng hai chiếc xe jeep có hàng chữ QLVNCH và lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Chương trình này các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tổ chức để tri ân các bậc cha chú đã giúp đỡ các cháu trên mọi phương diện. Phần ca nhạc thật xuất sắc với các ca sĩ và chính các cháu trình diễn.

Hai ngày đại hội tiếp theo, qua thật nhanh. Bầu cử chức Tổng Hội Trưởng Võ Bị toàn cầu đã kết thúc. Những người xứng đáng với chức vụ tổng hội trưởng, cựu sinh viên sĩ quan: Nguyễn Phước Ái Đỉnh đạt được số phiếu rất cao, cũng như Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn được giao cho CSVSQ Hoàng Như Cầu, được tuyệt đại đa số bầu bằng cách giơ tay! Hai vị này đã có những thành quả làm việc cho tập thể Võ Bị và cho cả cộng đồng xã hội rất nhiều.

Buổi tiệc tiếp tân, ra mắt tân Ban Chấp Hành Tổng Hội

đã quy tụ được nhiều quan khách hơn là sự dự trù của ban tổ chức, một tuần trước đại hội không nhận bán vé nữa vì số người tham dự đã lên 600 người rồi. Phần nghi thức là ra mắt ban tân chấp hành tổng hội được diễn ra rất trang trọng, với nghi thức trao cờ, trao kiếm của cựu Tổng Hội Trưởng Nguyễn Văn Thiệt và tân Tổng Hội Trưởng Nguyễn Phước Ái Đỉnh.

Song song với việc bầu cử tổng hội trưởng, các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng đã bầu xong và Tổng Đoàn Trưởng mới là cháu Christina Cao, nhận được sự bàn giao của cựu Tổng Đoàn Trưởng là cháu Tammy Huỳnh. Trong lòng những người thế hệ thứ nhất, ai cũng mong mỏi thế hệ tiếp nối, thứ 2, thứ 3 vẫn tiếp tục duy trì "ngọn lửa thiêng truyền thống"

Đại hội Võ Bị Toàn Cầu đã để lại trong lòng các cựu sinh viên sĩ quan và gia đình, cùng quan khác một ấn tượng thật đẹp. Đại Hội đã thành công với cuộc bầu cử danh chính ngôn thuận, công bằng và phân minh. Tiệc đại hội tuy là "cây nhà lá vườn" nhưng rất xuất sắc và phong phú. Một điều đang ghi nhớ là chương trình đã đưa chị Quách Thưởng lên hát đầu tiên vì anh Quách Thưởng, K20, phu quân của chị không được khỏe, ngồi trong xe lăn, sợ anh không ở lại lâu được. Chị đã hát bài "Chung Thủy", của cố nhạc sĩ Văn Phụng. Cảm động quá, khi anh được bạn bè đẩy xe lăn lên trước sân khấu với vợ. Nhưng cũng buồn làm sao, một tuần sau đại hội, anh Quách Thường đã qua đời! Buồn! Lại một cựu sinh viên sẽ không có mặt trong lần đại hội hai năm tới!

Một màn cảm động khác là bài "Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Hành Khúc", các cháu TTNĐH mời nhạc sĩ của bài hát là CSVSQ Nguyễn Tiến Việt K23. Anh Nguyễn Tiến Việt đã bị bệnh khá lâu. Tôi nhớ lúc ây đại hội năm 2018, anh và tôi được nhờ làm MC. Thế nhưng chỉ trước đại hội vài ngày, anh bị stroke, và cháu Christina Cao đã được thay thế phần của Nguyễn Tiến Việt. Cho tới bây giờ đã 4 năm trôi qua, sức khỏe anh đã khá hơn nhiều. Anh phải chống gậy, đứng ở giữa các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, đang cất lên lời ca do chính

sanh sáng tác cho các cháu!

Ngồi trên phi cơ, trở lại Dallas vào buổi tối thứ Hai, mặc dầu đã 9 giờ tối, vẫn nóng hừng hực Nhiều tuần liên tiếp với nhiệt độ lên tới 105, 106 độ, và với cái "heat index" cảm thấy nóng như 115, hay 120 độ F. Cây cối trong vườn héo queo, mặt dù đã được tưới nước rất hậu hĩ, có khi thấy chúng tội nghiệp quá, phải tưới hai lần một ngày.

Hoa nào cũng ủ rủ thấy thẩm thương, tuy nhiên có một loại hoa kỳ lạ, chúng thích mặt trời, hễ mặt trời ở đâu, thì chúng quay mặt về ở đó. Đó là hoa Hướng Dương!

Năm nay đi chụp hình hoa hướng dương, chúng tôi chọn đi vào buổi chiều. Gọi là rừng hoa hướng dương thì đúng hơn, vì hoa mọc hàng hàng, lớp lớp, trùng trùng điệp điệp.

Chúng tôi sợ nóng, nên đi thăm lúc trời đã về chiều. Hoa hướng dương vẫn ngạo nghễ đứng thẳng, không hề ủ rủ, nhưng còn lạ hơn là lúc ấy, mặt trời gần lặn ở phương Tây, nhưng toàn thể rừng hoa hướng dương lại hướng vê hướng Đông!

Một sự kỳ diệu khác xảy ra, là lúc ây mặt trời chưa lặn hoàn toàn, mà một vừng trăng khuyết đã lấp lánh trên bầu trời. Nhưng không thể chụp cả mặt trời, mặt trăng và hoa hướng dương cùng một lúc được! Thôi thì chỉ bắt một vài giây phút tuyệt vời ghi trong ký ức.

Ngắm nhìn mặt trăng, quay lại, quay lại thì mặt trời buổi hoàng hôn đang lặn rất mau, mới thấy ráng chiều màu cam với mặt trời loé những tia nắng cuối ở phương Tây đó, mới chụp được một vài tấm hình là nó đã lặn mất! Làm tôi tự nhiên nhớ câu thơ, "*Mau với chứ, vội vàng lên với chứ. Em em ơi tình non săp già rồi*." Giây phút ngăm hoàng hôn sao nhanh thê! Nhưng "*thà một phút huy hoàng rồi chợt tối*!" (thơ Vội Vã- Xuân Diệu).

Thời gian càng trôi nhanh hơn tỉ lệ thuận với số tuổi tác con người chất chồng. Hơn 47 năm rồi còn gì! Người xưa vẫn thường nhắc đến "Giấc Mộng Nam Kha", chính là chỉ về

những thứ vô thực, những thứ vượt xa tầm tay với của con người. Kỳ thực, điều nó muốn ám chỉ nhất chính là "nhân sinh như mộng ảo", đời người như một giấc chiêm bao…

Hay một người họ Lữ nằm mơ thấy mình trở thành công danh, phú quý, giật mình thức dậy, mới biết chỉ giấc mơ dài, chỉ là thời gian cho một nồi cháo kê vừa chín tới.

Mộng và thực đôi khi bị bối rối, nhưng ai làm người mà không có những ước mơ, tuy không tưởng. Tôi rất thích bài thơ "Chuyện Thần Tiên" của Cao Tần, trong đó có những câu hợp với tâm trạng của mình, đôi khi mình ước ao, cuộc đổi đời chỉ là cơn mộng dữ:

(Có bà tiên hiền hỏi chàng lưu lạc
Con ước mơ chi cuối cuộc đời này?)
Ta ước khi không bừng tỉnh giấc
Thấy bình minh muộn nắng đầy hiên

Một khung cửa sổ trời xanh ngắt
Đầu sân xao xác tiếng chim quen……
Chợt nhớ lại, ô đêm qua khiếp quá
Mình đã mơ một giấc thật kinh hoàng

Mơ thấy cả một quê hương đổ vỡ
Mình lên đường ngơ ngẩn, lang thang

Nói về "Chuyện Thần Tiên" của Cao Tần, cũng như "Chuyện Cổ Tích" của Nguyễn Bính, hay giấc mộng Nam Kha của Thuần Vu Phần, hay nồi cháo kê của người họ Lữ v…v…đời chỉ như là giấc mộng dài, có khúc vui, có những khúc buồn. Nhưng buồn vui gì cũng là một phần trong đời sống của mỗi con người- Dầu là mùa Đông hay mùa Hè, mặt trời mọc, mặt trời lặn, hoa nở, hoa tàn, trăng tròn trăng khuyết. Mùa Hè về, mùa Hè đi, những người thân gắn bó một thời rồi cũng chia xa! Mọi chuyện đều là "Tuỳ Duyên"!

BỨC TỬ

Nguyễn Đông Giang, K19

Mến tặng những chiến sĩ QLVNCH - nđg

1

Khi bạo tàn đã bức tử giang sơn
Người lính miền Nam, bị khóa tay sau đó
Họ đi tù hay về đâu , không rõ
Chỉ biết trời Nam, lá rụng vô cùng!

Khi đài Sài gòn loan tin, miền Nam thất thủ
Người lính trận, gãy súng ở biên cương
Nghĩa khí thay! Họ đã cùng đường
Vẫn không đầu hàng

Khi Dương văn Minh trên đài, gọi kêu ra rả
Khi hỡi ơi ! miền Nam bị cưỡng chiếm
Giọt lệ buồn, tuôn chảy khắp non sông
Anh lính miền Nam ngã ngựa giữa dòng
Bị lùa vào tù, sống thua súc vật!

2

Khi em hát bài ca biệt xứ
Người lính trận, không còn ở quê hương
Họ đi đâu… địa ngục hay thiên đường
Mẹ già vô ra, than dài thở ngắn!

Buộc lòng phải vượt biển, sống ly hương
Người lính già, thương mình, xa Tổ quốc

Cầm ly rượu, tủi thân mà khóc
Nước mắt đâu còn, tạ tội cố hương!

Chưa có mùa Xuân, cho người vong quốc
Chỉ còn nỗi nhà, trong trái tim khô
Chỉ còn quê hương bên đó… đồng bào
Và chiến địa… những ngày ta cầm súng.

Cali June 09

THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU
PHÁT BIỂU CỦA TỔNG ĐOÀN TRƯỞNG

Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2

- Kính thưa Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN;
- Kính thưa chú Nguyễn Văn Thiệt, K18 - Cựu Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN;
- Kính thưa chú Nguyễn Phước Ái Đỉnh, K26 - Tân Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN;
- Kính Thưa Quý Phụ Nữ Lâm Viên cùng các anh chị em trong Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐ/ TTNĐH)

Hôm nay Thanh Ngọc đứng đây với tư cách là Tổng Đoàn Trưởng TTNĐH của nhiệm kỳ 2022-2024. Trước hết, Thanh Ngọc xin cảm ơn Tammy Huỳnh đã lèo lái Tổng Đoàn trong suốt 4-5 năm qua và tạo dựng Đoàn TTNĐH được vững mạnh như hôm nay! Thanh Ngọc cũng xin cảm ơn các anh chị trong Tổng Đoàn đã tin tưởng và giao trách nhiệm này cho Thanh Ngọc!

Con cháu Võ Bị TTNĐH không những là các anh chị đang có mặt trong tối hôm nay nhưng bao gồm các anh chị em TTNĐH trên khắp thế giới, và nhất là các anh chị em TTNĐH

đang còn sinh sống tại quê nhà! Đây cũng là một lý do và là niềm ấp ủ của Thanh Ngọc là kêu gọi các anh chị em TTNĐH hãy cùng nhau "Tự Thắng Để Dấn Thân", cùng về sinh hoạt với Tổng Đoàn và các anh chị em TTNĐH.

Cô Cao Xuân Thanh Ngọc (bên trái), Tổng Đoàn Trưởng và Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2022 - 2024.

Là con cháu Võ Bị, chúng ta hãy luôn nhận thức rằng chính nghĩa VNCH là ánh đuốc và cũng là sức mạnh vô biên để giúp chúng ta tiếp tục dấn thân, nối gót Cha Ông tiếp tục con đường đấu tranh chống Cộng Sản! Chúng ta cần phải đoàn kết để giúp chúng ta giữ vững ý chí của mình trong mọi hoàn cảnh khó khăn! TTNĐH cần phải luôn học hỏi từ cha ông của chúng ta tinh thần hy sinh gánh vác và nhất là giữ gìn tinh thần Võ Bị không phai nhạt.

Xin Kính Chào và Kính Chúc Đại Gia Đình Võ Bị được dồi dào sức khỏe. Xin Chúc Mừng Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Lần Thứ XXII đã thành công mỹ mãn!

Good evening to all,

We are gathering here tonight, after being locked down by COVID-19 for the past two years,as Descendants of the Vietnamese National Military Academy of Da Lat Graduates.

My name is Christina Cao and I am a newly appointed President for Da Hieu Youth. I would like to express my sincere appreciation for your trust and support. The Vietnamese National Military Academy of Da Lat Descendants are not those of us who are present in this room tonight, but rather all of Vo Bi Descendants from around the world, including Viet Nam. One of my missions is to ask and encourage you to join and help us to continue carrying on the torch that our Fathers have lighted up for us! Let us continue their mission of fighting for the Freedom and Democracy for Viet Nam. Thank you very much!!!

Các anh chị TTNĐH, tại buổi lễ chào cờ sáng Thứ Bảy, Ngày 2 tháng 7, 2022.

Về Quê Ngoại

Ngân Ánh

Về quê ngoại đâu hàng mù u cũ
Cầu Kiểm Lâm gãy nhịp từ bao giờ
Con nước buồn về Giao Thủy bơ vơ
Đây núi Lỡ quê ta ngày trở lại

Anh ở bên này quê hương xứ Đại
Về Vĩnh Trinh cách trở một dòng sông
Nhớ năm xưa em má thăm môi hồng
Bao trai trẻ đã phải lòng ngơ ngẩn

Anh trở lại với bao niềm u uẩn
Thơ đầy hồn không viết hết một câu
Anh bâng khuâng nhìn bãi cát cồn dâu
Nghe trong gió tiếng kinh cầu cứu khổ

Anh trở lại quê hương miền trung thổ
Lòng mang mang không khóc mắt sao cay
Bởi vì anh đâu nghĩ có một ngày
Qua bến cũ nghe cõi lòng tan nát

Anh đứng đợi con đò ngang bến cát
Nương dâu chiều theo gió cũng đong đưa
Anh về đây tìm lại chút hương thừa
Hương kỷ niệm của một thời quá vãng.

Tên Điệp Viên Vũ Ngọc Nhạ

Đặng Kim Thu, K19

(tiếp theo)

Vào đầu năm 1966, chiến tranh bộ phát dữ dội. Quân số Mỹ ở Việt Nam đã tăng lên 180.000 quân. Những trận đánh đẫm máu giữa quân ta và VC, xảy ra trên toàn cõi miền Nam, như Ba Gia, Đồng Xoài, Pleime, Dầu Tiếng, Đức Cơ,…

Tướng Thiệu và Kỳ dời từ Dinh Gia Long qua Dinh Độc Lập (vừa mới khánh thành).

Trung tuần tháng 3/ 66, Linh Mục Hoàng Quỳnh báo cho tên Nhạ biết:

- Con nên chuẩn bị tiếp một vị khách. Ông này là Linh Mục Tuyên Úy Hải Quân Hoa Kỳ. Ông muốn tiếp xúc với con.

- Ông ta người như thế nào?

- Con chớ lo lắng, linh mục này rất dễ mến. Ông có trí nhớ như một quyển tự điển, tính tình vui vẻ, cởi mở, dễ gây cảm tình với mọi người. Ông ta tên là O'Connor.

- Nhưng mình chưa biết rõ ông ấy có nhiệm vụ gì tại Việt Nam. Nhạ thắc mắc.

- Rồi sau sẽ biết.

Linh Mục Quỳnh đáp lại và đưa tên Nhạ tới Phòng Tuyên Úy Công Giáo, trong Bộ Tư Lệnh Hải Quân ở bến Bạch Đằng. Linh Mục O' Connor vui vẻ bước ra bắt tay hai người, rồi nhã nhặn tự giới thiệu. Sau đó Linh Mục Quỳnh giới thiệu Nhạ:

- Đây là Giáo Sư Nhạ, người giúp đỡ Trung Tướng Thiệu rất nhiều.

- Qua lời Linh Mục Quỳnh, tôi nghe tiếng Giáo Sư đã lâu, nay mới có dịp gặp mặt. Tôi có ý kết thân với giáo sư lâu dài để mình tao đổi với nhau những chủ đề nghiên cứu về thần học.

Linh Mục Quỳnh cố ý để Nhạ lại tự do nói chuyện vời Linh Mục O'Connor. Ông hết sức cởi mở:

- Chúng ta sẽ thảo luận thẳng thắn. Do đó, tôi nói rõ nhiệm vụ của tôi ở Việt Nam.

Hông Y Spellam
(1889-1967)

Điều này tôi chưa nói với ai, ngoại trừ Linh mục Quỳnh và Giáo Sư. Tôi là Đặc Phái Viên của Hồng Y Spellman. Tổng Thống Mỹ phái tôi sang đây tìm hiểu tình hình tại chỗ, để giúp ông ta có một quyết định chính xác.

- Tôi rất hân hạnh được nghe Linh Mục giải thích.

- Theo quan niệm của Tổng Thống Johnson, mối bang giao giữa Hoa Kỳ và VNCH bắt đầu qua giai đoạn mới. Hoa Kỳ trực tiếp điều hành và chịu trách nhiệm về chiến tranh Việt Nam, sẽ chiến đấu sát cánh bên cạnh quân đội VNCH. Ý niệm này của Tổng Thống Johnson đã gây ra nhiều bất đồng quan điểm với Quốc Hội Mỹ, với các thành phần phản chiến, và đối lập. Vì thế Tổng Thống muốn có một phúc trình trung thực về tình hình VNCH. Tôi phục vụ độc lập. Ngoài nhiệm vụ do Tổng Thống Johnson và Hồng Y Spellman úy thác, tôi chịu

trách nhiệm với chính mình. Hiện tôi rât cần Giáo Sư cộng tác với tôi, giúp tôi tìm hiểu thêm nhiều khía cạnh thiết yếu mà người khác không thể giúp. Giáo Sư có kinh nghiệm quan sát chính trường Việt Nam. Hơn thế nữa, Giáo Sư hiện tận tình giúp đỡ cho Tướng Thiệu, mà giờ đây được xem như là Quốc Trưởng VNCH.

Tên Nhạ mừng thầm trong bụng. Quen được Đặc Phái Viên Hồng Y Spellman là cơ hội ngàn năm một thuở, như nhận được kho báu. Y nhún nhường:

- Linh mục khen tôi quá lời. Tôi chỉ làm theo lệnh của Cha Quỳnh. Nhưng ngài đã đặt tin cậy nơi tôi, tôi hứa sẽ làm tròn những gì ngài giao phó.

Nhạ đổi giọng xưng hô:

- Cha đang nhận một nhiệm vụ nặng nề. Cha cho phép con bày tỏ cảm nghĩ thầm kín của con đối với chính phủ Hoa Kỳ. Tâm trạng của con bị ám ảnh vì cái chết của hai ông Diệm - Nhu. Ông Diệm yêu tổ quốc, thanh liêm, đạo đức. Chỉ vì bất đồng quan điểm mà Chính Phủ Hoa Kỳ ám sát ông. Nếu con suy luận không lầm thì Giáo Hội Hoa Kỳ phải cùng chung trách nhiệm với Chính Phủ Mỹ về ba cái chết của ba ông Diệm, Nhu, Cẩn. Con liên hệ chặt chẽ với ông Diệm và Ông Nhu trong quá khứ. Hiện tại, định mệnh xui khiến con bị ràng buộc vào nhà lãnh đạo đương thời là Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu.

Linh mục O'Connor đổi sầm nét mặt nói:

- Tôi thông cảm và chia xẻ tâm trạng thủy chung của Giáo Sư dành cho Tổng Thống Diệm. Hồng Y Spellman, người đỡ đầu cô Tông Thông Diệm cũng rât ân hận vê chuyện đó. Rút kinh nghiệm, Tổng Thống Johnson đã thành lập một "*Ủy Ban Chuyên Trách Về Vấn Đề Việt Nam*". Hồng Y Spellman trực tiếp điều hành.

- Đại Sứ Cabot Lodge vừa mới trở lại Việt Nam. Người Công Giáo chúng con không nghĩ tốt về ông ấy.

- Ông Lodge bây giờ là người của ông Johnson, không còn là nhân viên của cố Tổng Thống Kennedy nữa. Lẽ dĩ nhiên, chính sách mà ông ta thi hành tại Việt Nam phải theo sách lược của Tổng Thống Johnson.

Câu chuyện tới đây phải tạm gác lại, vì Linh Mục Quỳnh lái xe tới để chở Nhạ về.

Không lâu sau đó, Linh Mục O'Connor đến Sứ Đạo Bình An thăm Linh Mục Quỳnh và "Ông Giáo" Nhạ, vốn đã là bạn thân với nhau. Thành kiến và ác cảm của người Mỹ đối với ông Quỳnh đã bị Linh Mục O'Connor dùng tình cảm chinh phục nên ông Quỳnh trở nên quý mến ông O'Connor.

Hai ông thường ngời tâm tình suốt cả ngày. Vì Linh Mục O'Connor rất thích tìm hiểu tập quán của dân tộc Việt Nam và tính tình mộc mạc không khách sáo. Khi có dịp trả lời những câu hỏi lui về dĩ vãng của đời mình, Linh Mục Quỳnh ngồi nói suốt đêm không biết mệt. Thường thì khi kết thúc câu chuyện, Linh Mục Quỳnh hay nói:

- Cả đời tôi, tôi không làm gì nên tội. Khi trả xác lại cho đất, tôi về với Chúa. Nhưng khi đã ở trên nước Chúa, bỏ lại trần gian một nước bị Cộng Sản thống trị tôi rất đau lòng.

Tên Nhạ khéo kích động Linh Mục O'Connor nói lên sự thật bằng cách dùng những câu nghịch lý để chọc tức để ông ta có những sơ hở mà khai thác. Nhưng Linh Mục O'Connor là hàng tay tổ thận trọng. Những gì cần nói, ông nói thao thao bất tuyệt. Những gì cần giữ kín, cạy miệng ông cũng không nói.

Tên Nhạ nhân danh một con chiên tận tụy hy sinh cho Công Giáo, yêu cầu Linh Mục O'Connor giúp đỡ Nhạ bồi dưỡng tinh thần, giữ vững niềm tin để hết lòng lo cho giáo hội. Nhạ kể lể về nền chính trại Việt Nam hiện thời rất rối loạn, nên rất cần biết rõ chủ trương của Giáo Hội Hoa Kỳ, rồi dựa theo đó mà dẫn dắt giáo dân Việt Nam.

Nhạ còn yêu cầu Linh Mục O'Connor thông báo các hoạt động quân sự Mỹ, chiến lược của họ và Việt Nam phải làm gì

trong giai đoạn tới. Nhạ lấy tư cách là nhân viên tham mưu, là bạn ông Thiệu, nói với O'Connor dung lời của Thánh Kinh: "*Sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình cho bạn; trên cương vị bạn cùng khuynh hướng chính trị.*"

Nhạ nói sẽ ở bên cạnh ông Thiệu để hổ trợ chống Cộng Sản theo binh thuyết của Mỹ vạch ra. Vì vậy, Linh Mục O'Connor nên cố vấn Chính Phủ Hoa Kỳ bảo vệ ông Thiệu tối đa, đừng để tai họa xảy ra cho ông Thiệu giống như trường hợp của ông Diệm. Muốn ông Thiệu thực hiện đúng đắn chủ trương đường lối của Hoa Kỳ, O'Connor tốt hết là bày tỏ thiện chí cộng tác trực tiếp với Nhạ. O'Connor đã hứa sẽ làm theo ý kiến của Nhạ.

Một hôm, Linh Mục Quỳnh tâm tình với Nhạ:

- Thời gian gần đây, Linh Mục O'Connor tỏ ra quý mến con, Ông ta nói rằng con là người có bản lãnh chính trị sâu sắc, trình độ thần học cao siêu, phân tách sự kiện chính xác, có khả năng phục vụ hữu hiệu cho Giáo Hội VN. Linh mục O'Connor hứa sẽ giúp con thu thập thêm kiến thức về quân sự để con yểm trợ đắc lực cho ông Thiệu.

Vài hôm sau, O'Connor tiết lộ cho Nhạ về tình hình lãnh đạo tại Tòa Bạch Ốc Hoa Kỳ. Theo đó, hiện có rất nhiều quan điểm đối lập, dị biệt trong các ý kiến tranh luận về chính sách chống Cộng tại Việt Nam. Phe dân sự và quân sự đang kịch liệt chống đối nhau. Tướng Westmoreland quyết định đem Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ án ngữ đọc theo bờ biển Quân Khu 1 và Quân Khu 2. Giai đạon kế tiếp là hành quân hỗn hợp "Lùng và Diệt Địch".

Hoa Kỳ muống giải quyết chiến tranh chớp nhoáng dựa tên ưu thế về hỏa lực và phương tiên cơ giới hiện đại. Qua môt phần giải thích của O'Connor đầu năm 1966, Nhạ đã có môt khái niệm tổng quát về căn bản chiến lược của Hoa Kỳ áp dụng tại Việt Nam.

Liên lạc giữa Nhạ và O'Connor ngày thêm thân thiết. Linh

mục O'Connor kín đáo, không muốn công khai tiếp xúc với ông Thiệu, mà thường lui tới gặp gỡ Linh Mục Quỳnh và Nhạ.

Môt hôm O'Connor đề nghị với Nhạ:

- Nếu không có gì trở ngại, xin Giáo Sư giới thiệu tôi với Khâm Sứ Angelos Palmas. Linh Mục Quỳnh có cho tôi biết Giáo Sư là người được ông Khâm Sứ thương mến.

- Con thấy không có gì trở ngại. Có thể cha là môt Linh Mục Mỹ đâu tiên được Khâm Sứ tiếp kiên. Cha cứ định giờ, con sẽ trình với Khâm Sứ trước. Nhạ nói.

- Trước tiên, nhờ Giáo Sư chuyển lên Khâm Sứ danh thiếp của tôi, vấn an sức khỏe ông. Riêng ngày thăm viếng, tôi sẽ nói chuyện với ông sau.

Ông Khâm Sứ nhận được danh thiếp của Linh Mục O'Connor tỏ ý vui mừng, hỏi Nhạ:

- Cha đáp lễ như thế nào cho phải đạo?

- Theo con hiểu, Linh Mục O'Connor rất mong được sự thông cảm của Khâm Sứ. Vậy con trình Cha cứ viêt danh thiêp đáp lễ là đủ rồi.

Khi được Nhạ trao tấm danh thiếp, Linh Mục O'Connor tươi cười:

- Lần đầu tiên trọng đời, tôi giao thiệp với cha bề trên của Tòa Thánh Vatican. Tôi rất vui được ông Khâm Sứ hồi âm.

Với nhiệm vụ làm con thoi giữa Sài Gòn – Washington, O'Connor bay về Mỹ báo cáo tình hình. Tháng 8/ 1966, O'Connor trở lại Sài Gòn. Thấy nét mặt rạng rỡ của ông, Nhạ liền khai thác:

- Washington quan niêm thế nào về chiến lược của Tướng Westmoreland áp dụng từ đầu năm tới giờ?

- Tòa Bạch Ốc và Ngũ Giác Đài nhận định rằng Việt Cộng sẽ thua và VNCH sẽ thắng. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa Cabot Lodge và Westmoreland càng trở nêm trầm trọng.

- Lodge báo cáo tình hình bi quan, trong khi Westmoreland báo cáo ngược lại?

- Đúng vậy! Đại Sứ Lodge còn nói rằng gần 400 cuộc hành quân hỗn hợp Việt Mỹ trong sáu tháng qua coi như "dã tràng xe cát", không đánh tan nổi một sư đoàn chính quy Việt Cộng. Quân số của các đơn vị VNCH bị hao hụt nhiều, không kịp bổ xung tân binh.

- Tổng Thống Johnson quan niệm như thế nào?

Suy nghĩ một lúc, Linh Mục O'Connor trả lời:

- Tổng Thống cho rằng chiến tranh Việt Nam kỳ quái, không theo quy ước, không chiến tuyến, không nhận diện được kẻ địch vì địch lẫn trong dân. Nội bộ chính Phủ Hoa Kỳ chia năm xẻ bảy, tình trạng xã hội bất ổn. Trong khi đó, các tướng quân sự cương quyết đòi tăng thêm quân, đòi leo thang oanh tạc Bắc Việt. Ngay cả Bộ Quốc Phòng và Hội Đồng An Ninh Quốc Gia cũng đồng ý với phe quân sự.

- Những viên chức đó là ai?

- Thí dụ như ông George Bundy và ông MacNamara. Chính họ thuyết phục Tổng Thống Johnson tiến đến chỗ có cái nhìn lạc quan về tình hình Việt Nam. Họ lượng định, để thắng Việt Cộng, Hoa Kỳ cần gửi qua Việt Nam khoảng 500 ngàn quân. Ông MacNamara thì nói chỉ cần 450 ngàn là đủ. Phe diều hâu đông hơn phe bồ câu nên Tổng Thống quyết định tăng quân số lên 500 ngàn.

Khuynh hướng gia tăng quân số có ngụ ý đượng đầu với úng cử viên Nixon, Đảng Cộng Hòa, đưa ra khẩu hiệu: "***Dùng sức mạnh quân sự tối đa để nhanh chóng kết thúc chiến tranh Việt Nam***."

- Hiện nay chúng ta phải làm gì, trong khi chờ Tổng Thống Mỹ gửi thêm quân sang Việt Nam?

- Giáo Sư khỏi lo. Theo Tướng Westmoreland, các cuộc hành quân phản công và giữ đất đai đợt hai chắc sẽ thành công

hơn. Chỉ tiếc một điều, Hoa Kỳ đã phá bỏ Ấp Chiến Lược do ông Ngô Đình Nhu xây dựng.

- Như vậy con có thể hiểu Hoa Kỳ sẽ tái xây dựng lại Ấp Chiến Lược?

- Gần đúng như vậy, "Maquis dans maquis." (Đánh Du Kích trong du kích.)

- Con chưa hiểu ý cha?

- Mai mốt sẽ trở lại câu truyện. Bây giờ còn quá sớm.

Linh Mục O'Connor nhảy qua đề tài khác:

- Thời gian ở bên Mỹ, tôi đã thảo luận rất nhiều với Hồng Y Spellman. Chính vì lý do đó hôm nay tôi tới thăm Giáo Sư. Tôi đã giới thiệu Giáo Sư với ngài. Trong nay mai, ngài hứa khi thăm Việt Nam sẽ gặp Linh Mục Quỳnh và Giáo Sư.

Nhưng chương trình có nhiều thay đổi vào giờ chót. Linh mục bề trên tới Sài Gòn không phải là Hồng Y Spellman mà là Hồng Y Pignedoli của Tòa Thánh Vatican, do Giáo Hoàng Paul VI chỉ định sang chúc phúc cho Việt Nam.

Hồng Y Pignedoli mời các giám mục Việt Nam, mở cuộc họp thảo luận về bài giảng của Giáo Hoàng:

- "Phải uyển chuyển với tình hình, với thời đại con người. Giáo Hội Việt Nam cố gắng vượt khỏi đoạn đường bế tắc của Hoa Kỳ."

Giáo Hoàng chính thức nhắc nhở giáo dân hãy nỗ lực kiến tạo hòa bình cho Việt Nam bằng giải pháp chính trị, ngưng đổ máu.

Nhận được báo cáo của Nhạ, Bộ Chính Trị Hà Nội đặc biệt chú tâm nghiên cứu chủ trương của Cộng Đoàn Vatican tại Việt Nam và nội dung chỉ đạo của Giáo Hoàng. Đồng thời, Nhạ cũng đề nghị thành lập các phong trào phản chiến, phong trào đòi hòa bình, phụ nữ đòi quyền sống,… Mục đích của y là làm cho hậu phương rối loạn, trật tự xã hội xáo trộn, tinh thần

chiến đấu của binh sĩ bị sút giảm.

Ngày 24 tháng 10 năm 1966, Phi Luật Tân mở hội nghị thượng đỉnh gồm bảy quốc gia tại Manila với đề tài: "Hòa Bình và Tiến Bộ ở Á Châu - Thái Bình Dương."

Cùng thời gian, Tổng Thống Johnson viếng thăm căn cứ Cam Ranh. Ông tuyên bố sẽ gia tăng viện trợ tối đa cho VNCH, ngõ hầu sớm chiên thắng trong cuộc chiến tự vệ chống Cộng Sản Bắc Việt.

Cuối tháng 10, 1966, Linh Mục O'Connor trở lại thăm Giáo Sứ Bình An. Gặp Nhạ, ông hỏi:

- Ông Thiệu có ý nghĩ gì về Hội Nghị Thượng Đỉnh Manilla và lời phát biểu của Tổng Thống Johnson tai Cam Ranh?

Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo quốc Gia (1965-1967).

- Chủ trương chống Cộng quyết liệt của ông Thiệu được Hội Nghị nhiệt liệt ủng hộ. Theo ông Thiệu, từ nay VNCH không còn chiến đấu đơn độc nữa.

Đột ngột O'Connor đặt câu hỏi:

- Ông Thiệu nghĩ thế nào về "thánh lịnh" của Giáo Hoàng, do Hồng Y Pignedoli vừa chuyển đến Giáo Hội Việt Nam?

Bị hỏi bất ngờ, Nhạ hơi bối rối. Dù Ông Quỳnh và Nhạ cố tình giấu nhẹm chuyện này, nhưng O'Connor vẫn biết rất rành mạch, nên buộc lòng phải nói lại tất cả:

- Con có thông báo cho ông Thiệu đầy đủ chi tiết buổi họp giới hạn và mật. Chỉ có vài nhà lãnh đạo tối cao của Giáo Hội Việt Nam được phép tham dự. Ông Thiệu có chủ trương riêng,

chẳng theo đường lối của Vatican II vì ông cho rằng Việt Nam là tiền đồn của thế giới tự do chống Cộng Sản bành trướng.

Linh Mục O'Connor nói:

- Tôi hết sức sùng kính Cha Paul VI. Hàng triệu người trên trái đất cảm thấy bình an qua công cuộc vận động hòa bình của Giáo Hoàng. Tuy nhiên, đó chỉ là cái nhìn bao quát. Ở Việt Nam, hoàn cảnh xảy ra đối với mỗi vấn đề có khác biệt. Trên lương tâm của một linh mục, tôi xác nhận Tổng Thống Johnson không phải là người có tư tưởng phát động chiến tranh hoặc giải quyết vấn đề Việt Nam bằng chiến tranh. Qua nhiều năm, Hồng Y Spellman cũng từng mưu cầu hòa bình cho Việt Nam. Tuy nhiên, mọi giải pháp đều vô hiệu khi Hà Nội quyết tâm dùng quân sự để chiếm trọn miền Nam. Cội nguồn sâu xa của cuộc chiến tàn khố này nảy mầm từ tham vọng Hà Nội muốn thôn tính VNCH. Vấn đề là Hà Nội phải dừng bước xâm lăng, từ đó nền hòa bình sẽ ló dạng ngay.

Nghe xong, tên Nhạ nói:

- Là con chiên của Chúa, con không dám vô lê xét đoán thánh lệnh truyền phán của Thánh Cha. Con cảm thông băn khoăn, lo lắng của cha. Con vẫn hiểu, đánh bại ý đồ xâm lược của Cộng Sản Bắc Việt không mấy khó khăn. Tuy nhiên, cuộc chiến sẽ kéo dài, gây tổn hại hàng triệu sinh mạng của cả đôi bên. Sự thực đó mới chính là điều lo âu của Giáo Hoàng. Vì thế ngài mới kêu gọi hai bên ngôi vào bàn hội nghị tìm giải pháp hòa bình cụ thể cho Việt Nam. Trái lại, tăng cường quân sự, đổ quân thêm vào Việt Nam mức đột tàn phá của chiến tranh sẽ vô cùng khủng khiếp.

Như cha đã biết, hội tháng 7-1966, Hồ Chí Minh đã ra lệnh tổng động viên. Bắc Việt đã công khai đẩy mạnh hoạt động của họ dọc theo Quốc Lộ 9, trải dài từ phía Đông Trường Sơn, khiến các nhà cầm quyền VNCH lo âu.

Tên Nhạ dừng lại để dò phản ứng của Linh Mục Tuyên Úy. O'Connor điềm nhiên phân tích:

- Vấn đế quan trọng là Hoa Kỳ đã đặt hết danh dự vào cuộc chiến này. Chúng ta đang gặp một địch thủ đầy mưu mô, hiếu chiến. Sau lưng họ lại có Liên Sô và Trung Cộng tận lực yểm trợ chiến tranh xâm lược miền Nam của Bắc Việt. Hoa Kỳ không được phép thua vì tin vào sức mạnh quân sự của mình. Đợt phản công vừa qua quân đội Mỹ không thành công vì Tổng Thống Johnson quá kềm chế quyền xử dụng quân sự của Westmoreland tại chiến trường.

- Mới đây, ông Thiệu có nêu sáng kiến để mau chóng kết thúc chiến tranh, giải pháp tốt nhứt là đổ bộ qua Vĩ Tuyến 17 tấn công Bắc Việt, như Hoa Kỳ đã từng thực hiện ở Triều Tiên năm 1951. Vũ Ngọc Nhạ nói.

- Ông Thiệu khá thiển cận khi nhìn thế giới ở đầu thập niên 60. Không lực và Hải lực của Hoa Kỳ có khả năng áp đảo Bắc Việt. Tuy nhiên, cốt yếu là chấm dứt chiến tranh ở miền Nam trước đã. Chúng ta xây dựng tuyến phòng thủ ở Quốc Lộ 9 nhằm cắt đứt đường mòn Hồ Chí Minh, chặn đường tiếp tế của Bắc Việt, không cho Viêt Cộng vào Nam. Chúng ta mở cuộc hành quân thăng vào các mật khu bất khả xâm phạm của Việt Cộng. Các biện pháp vừa kể sẽ thực hiện trong năm nay.

- Con vẫn chưa hiểu câu nói của cha hôm trước. "Maquis dans maquis." Có phải là chúng ta lập căn cứ du kích ngay trong lòng địch?

- Hãy coi như vậy. Linh Mục O'Connor cười đáp.

- Con thấy hơi khó.

- Có biện pháp chấm dứt chiến tranh nào dễ đâu?

Tên Nhạ giả vờ như chưa hiểu rõ, buộc lòng O'Connor phải giải thích thêm:

- Chúng ta đột nhập sâu vào chiến khu của Việt Cộng, xây dựng căn cứ trong lòng địch, rồi mở rộng tầm kiểm soát theo kiểu vết dầu loang; đánh chớp nhoáng, khai triển nhanh ở giữa vùng kiểm soát của địch

- Đây là chiến thuật mới? Nhạ tỏ vẻ như thấu hiểu vấn đề.

- Ta sẽ bàn thêm khi đem ra thực hiện. Còn bây giờ có chuyện quan trọng hơn. Hồng Y Spellman sẽ tới Việt Nam vào Giáng Sinh này.

- Vậy là giáo dân Việt Nam phấn khởi biết chừng nào.

- Ngài là Tổng Tuyên Úy Quân Đội Hoa Kỳ nên hằng năm ngài chủ tế lễ Giáng Sinh cho quân đội. Năm nay ngài dành vinh dự đó cho binh sĩ Mỹ đang tham chiến tại Việt Nam.

O'Connor báo cho Nhạ biết, Hồng Y Spellman chấp thuận cho Nhạ gặp riêng Ngài trong lúc dùng "coctail", sau khi chủ lễ Giáng Sinh khoảng 15 phút vì còn phải dành thời gian đàm luận với ông Thiệu trước khi rời Việt Nam.

Đây là dịp bằng vàng cho một điệp viên, Nhạ cần bình tĩnh để khai thác tối đa tin tức khi gặp gỡ Hồng Y Spellman.

Thật ra ảnh hưởng của Vatican đối với ông Thiệu chỉ về mặt tinh thần. Giáo Hội Hoa Kỳ mới đích thực có thẩm quyền "chấm điểm" sự nghiệp của ông Thiệu.

Nghe tin Hồng Y Spellman tới thăm, Tổng Thông Thiệu rất mừng vì chức vụ Tổng Thống VNCH lọt vào tay ai sẽ có kết quả sau cuộc viếng thăm này.

Khi thăm Linh Mục Quỳnh, Hồng Y Spellman chúc phước ngắn gọn, không nặng nghi lễ, rồi đi thẳng vào câu chuyện với thái độ thân mật, nhưng có uy quyền:

- Linh Mục O'Connor đã ca tụng tài chăn chiên của cha Tổng. Nay được gặp, thấy sức khỏe của cha còn dồi dào, tôi rất mừng. Cầu mong cha sớm đạt được nguyện vọng đem lại hòa bình cho Việt Nam của cha.

Quay sang Nhạ, bất ngờ Hồng Y Spellman hỏi:

- Chính Giáo Sư là Cố Vấn của Quốc Trưởng Nguyễn Văn Thiệu?

- Giáo hội giao cho con bổn phận đó. Con rất vui mừng

nhận lãnh trách nhiệm.

Hồng Y Spellman đặt tay lên vai Nhạ khích lệ:

- Từ nay trở đi, hãy ghi nhớ lời tôi cam kết. Tôi sẽ làm tất cả để không phạm sai lầm thứ hai, như trường hợp đối với ông Diệm, đối với một tín đồ Thiên Chúa Giáo đang giữ vai trò Quốc Trưởng VNCH. Giáo Sư hãy yên tâm lo bổn phận của mình.

- Nhưng con có được phép biết chủ trương của Giáo Hội Hoa Kỳ. Họ sẽ thích nghi với hoàn cảnh của Việt Nam như thế nào?

Chỉ về phía O'Connor, Hồng Y Spellman nói:

- Sứ giả của tôi luôn ở bên cạnh Nhà Thờ Bình An. Giáo Sư cần thắc mắc điều chi cứ hỏi trực tiếp.

Khi Hồng Y Spellman bước ra xe, O'Connor báo tin mới nhất cho Nhạ:

- Chậm nhất là sáu tháng nữa, VNCH phải tổ chức bầu cử Tổng Thống và Quốc Hội.

- Nếu như vậy, chắc chắn Giáo Hội Việt Nam sẽ bảo đảm ông Thiệu đắc cử.

- Hãy đợi Hồng Y tiếp xúc với ông Thiệu. Tôi sẽ thảo luận vời Giáo Sư thêm.

Qua ngày hôm sau, Nhạ vô nhà thờ Phát Diệm gặp Linh Mục Nhuận (chủ lễ cho ông Thiệu hàng tuần), thông báo thời giờ Hồng Y Spellman tới dinh Độc Lập.

Sau đó, tên Nhạ đi gặp Nguyễn Văn Hòe, vì đây là một dịp thuận lợi để cấy Hòe vô dinh Độc Lập. Nhạ nói cho y nghe những tin quan trọng nghe được từ O'Connor và biểu Hòe khuyên ông Thiệu nên cố gắng thu phục cảm tình của Hồng Y Spellman, đồng thời gây uy thế cho giáo hội.

Nhạ viết thư gửi cho Linh Mục Nhuận nhờ tiến dẫn Hòe với ông Thiệu, vì y là người của Trung Ương Công Giáo Đại

Đoàn Kết. Cuối thư tên Nhạ ghi thêm:

- Vì việc khẩn cấp, xin cha đưa Hòe vào trình diện ông Thiệu càng sớm càng tốt.

Tới dinh Độc Lập, Hòe chờ khá lâu mới được gặp Linh Mục Nhuận, Sau khi đọc thư của Nhạ, Linh mục Nhuận bèn đưa thư cho ông Thiệu. Vì tới giờ tiếp Hồng Y Spellman, ông Thiệu ra lệnh Sĩ Quan Tùy Viên Nhan Văn Thiệt đưa Hòe tới dinh quốc khách chờ. Nhạ nghĩ rằng nếu Hòe lọt được vào dinh Độc Lập thì Huỳnh Văn Trọng, Lê Hữu Thúy,… sẽ được Nhạ cài vào sau.

Cạnh tranh với ông Kỳ về chức vụ tổng thống, Tướng Thiệu sẵn sàng thu nạp thêm người, bất cứ ai có khả năng giúp đỡ ông đạt nguyện vọng, để tạo sức mạnh cho mình.

Khi Hồng Y Spellman ra về, không kịp thay quần áo, ông Thiệu để nguyên bộ lễ phục vội vã đi đến dinh Quốc Khách tiếp Hòe.

Với cử chỉ thâm mật xem như người nhà, ông Thiệu kéo Hòe vào phòng riêng, tự tay rót nước trà cho Hòe. Hòe tường trình tỉ mỉ những điều Nhạ dặn. Ông Thiệu phấn khởi kể lại cho y nghe về chi tiết buổi gặp gỡ với Hồng Y Spellman. Buổi họp diễn ra quá mức thành công và bảo Hòe về kể lại cho Linh Mục Quỳnh và Nhạ nghe, và đồng thời gửi lời cám ơn Nhạ đã tận tình giúp đỡ ông.

Nhạ hiểu rõ tâm trạng lạc quan của ông Thiệu. Tất cả quyền lực giờ đây hoàn toàn nằm trong tay ông Kỳ. Vai trò của ông Thiệu chìm lỉm trong sinh hoạt quốc gia. Ông Thiệu căng thẳng, phập phồng lo sợ Hoa Kỳ loại ông ra khỏi chính trường và đưa Kỳ lên làm Tổng Thống. Nhưng qua sự lựa chọn của Spellman thì ông Thiệu đã "trùng tuyển". Tuy nhiên, ông vẫn chưa biết chắc là Hoa Kỳ đã thiên về ông, nếu không được Nhạ báo trước. Vì thế ông Thiệu mang ơn Nhạ một cách sâu đậm.

Ngày kế tiếp, Nhạ bảo Hòe vào gặp ông Thiệu một lần

nữa, khuyên ông Thiệu thể hiện thái dộ tình cảm với Hồng Y Spellman. Đề nghị ông Thiệu gửi quà trả lễ Hồng Y Spellman, nhân dịp ông đến nhà thờ Bình An từ giã Linh Mục Quỳnh.

Nhận gói quà tên tay, Hồng Y Spellman cảm kích cám ơn Nhạ và chuyển lời cám ơn đến Ông Thiệu.

- Tôi muốn hỏi Giáo Sư, theo dự đoán ai sẽ là người lãnh đạo VNCH, sau khi bầu cử tổng thống?

Nhạ đã được O'Connor gợi ý trước đây nên trả lờ ngay:

- Người lãnh đạo VNCH phải là con chiên của Chúa.

Hồng Y Spellam mỉm cười, đưa Nhạ danh thiếp và căn dặn:

- Có cần tham khảo gì, Giáo Sư cứ trực tiếp viết thư hoặc điện thoại cho tôi.

Nhạ khoe tâm danh thiếp này với ông Thiệu, mục đích là để ông Thiệu tin tưởng, kính nể Nhạ vì y đã được Hồng Y Giáo Chủ của Giáo Hội Hoa Kỳ đặt vào hàng tin cẩn.

Nhân dịp đầu năm Dương LIch 1967, Nhạ ra lệnh Hòe liên lạc với ông Thiệu đê đưa danh sách các linh mục ở Hoa Kỳ, đề nghị ông Thiệu gửi danh thiếp chúc mừng thu phục tình cảm của Giáo Hội Hoa Kỳ.

Tướng Thiệu làm theo đề nghị của Nhạ. Tỏ vẻ cảm động, biết ơn tấm chân tình của Nhạ, ông Thiệu mời Nhạ vào dinh Độc Lập bàn luận tình hình thế giới.

Nhạ phúc đáp là không thể vào dinh Độc Lập trong lúc này. Nếu ông Thiệu cần gì thì hãy liên lạc qua Linh Mục Nhuận, hoặc Hòe. Cần phải tránh cho những người đối lập, đặc biệt là Tướng Kỳ biết là Nhạ và Linh Mục Quỳnh đang bí mât ủng hộ ông Thiệu. Xem xong thư, ông Thiệu càng nê phục và mang ơn Nhạ nhiều hơn.

(Còn tiếp)

Giấc Mơ của Tôi

Cao Văn Hải, K25

Thuở ấy,
Nương sắn còn non,
Các em tôi còn thơ dại,
Chỉ mình tôi lớn,
Tôi đi Đà Lạt.

Tôi nhập ngũ cuối năm 1968. Trong bốn năm quân trường, tôi mơ thành tráng sĩ. Tôi chơi nhiều vì nghĩ thân tráng sĩ không cần học giỏi. Và tôi học ít vì mãi mê đi thư viện. Trường Võ Bị có thư viện lớn nhất nước, tha hồ cho tôi đọc, tha hồ cho tôi khám phá cả thế giới.

Chủ Nhật, tôi thường đi ra phố cùng những tên bạn làm ra vẻ bất cần con gái chỉ để ăn phở (hai tiệm khác nhau), uống cà phê Tùng, đi bộ cho đến khi mỏi cẳng rồi leo lên xe bus về lại trường. Tôi, người trai mới lớn, lòng hớn hở với đất trời, say sưa ngắm nhìn các thiếu nữ rồi tha hồ mơ mộng khi về trường. Có những phiên gác khuya thời gian đi rất chậm, tôi không biết làm gì hơn ngoài chuyện đứng ôm súng mà thả hồn theo mơ. Con gái Đà Lạt má đỏ môi hồng tự trời. Con gái Sài Gòn trang điểm mắt xanh, môi đỏ, má hồng. Con gái Nha trang mặn mà, phảng phất mùi thơm của gió biển.

Mùa Đông trời lạnh, tôi tự sưởi ấm mình bằng hình ảnh người con gái cuộn tròn trong chăn, ngủ rất an bình vì đêm nay có 'oppa' HC đứng gác cho em ngủ. Có điều hơi lạ là

trong lúc tôi đứng gác tại vọng gác của trường thế mà Đà Lạt, Sài Gòn, Nha Trang lại yên ổn để cho các nường đẹp của tôi say sưa giấc nồng. Các em gái nợ tôi nhiều mà các em đâu có biết.

Thời gian lặng lẽ trôi; tôi ăn cơm phạn xá ngày ba bữa; tôi đi học văn hóa ngày hai lần; tôi đi gác giặc cho các nường đẹp ngủ mỗi tuần và cứ thế số người mang ơn tôi nhiều vô số kể. Năm cuối, tôi khôn ra một tí. Tôi nhận ra chẳng có người đẹp nào đứng ra nhận món nợ từ trên trời rớt xuống (nợ ngủ!). Vô ơn thế là cùng. Cuối cùng, chỉ có tấm banner tại hồ Than Thở an ủi tôi chút đỉnh, "Người Trai Việt Có Lý Tưởng Quốc Gia".

Ngày ra trường, tôi chọn Biệt Động Quân. Tráng sĩ phen này quyết sang sông. Đà Lạt có buồn thì tôi vẫn phải ra đi. Tôi đi về đồng bằng. Ngày hôm sau, tôi đi một vòng quanh chợ Hòa Bình để giã từ Đà Lạt. Tôi nghe lòng mình bâng khuâng, bồi hồi. Té ra tráng sĩ cũng biết buồn. Để tự an ủi mình, tôi phịa ra chuyện nhất định là Đà Lạt phải buồn ngày tôi đi.

Cứ đến tháng mười hai
Đà Lạt buồn không nói
Có đoàn trai bỏ núi
Ngổn ngang những mối tình

Thuở ấy, tôi mang lon Thiếu Úy mà lòng tự hào lớn như thể mình là Đại Tướng. Ngài Thiếu Úy BĐQ có mũ beret mới, quần áo rằn ri mới, giày trận tuy cũ nhưng bóng loáng vì mang từ quân trường về. Tôi ngênh ngang như thể là người về từ chiến trận.

Ôi thuở dại khờ! Mấy chục năm qua rồi mà lòng cũng còn nghe dị dị. Chỉ có mình tôi mù thôi còn thiên hạ ai ai nhìn vào đều biết tôi Thiếu Úy mới tò te. Tuy nhiên, trong chốn thiên hạ có một người mù giống tôi. Đó là chị Kim, người con gái không thèm bé bỏng nữa, nhất định ăn thật nhiều để lớn cho kịp hẹn hò ngày tôi ra trường. Tôi đi lính lòng mơ làm tráng sĩ, chị Kim coi tôi là anh hùng dẫu tôi chưa một ngày đánh trận. Thôi thì vì giấc mơ của em, anh cũng ráng làm anh hùng.

Những ngày phép qua mau và sau đó tôi đi trình diện đơn vị.

Trải qua khóa Rừng Núi Sình Lầy ở Dục Mỹ, tôi đi thực tập chỉ huy tại Núi Dài với Tiểu Đoàn 42 BĐQ, tại Pleiyit với Tiểu Đoàn 23 BĐQ, và sau cùng về nhận đơn vị tại Tiểu Đoàn 30, Liên Đoàn 5 BĐQ ở An Lộc. Những tháng ngày ở An Lộc, tôi học hỏi được nhiều điều vì các đàn anh của tôi ai cũng tài giỏi và anh hùng. Tôi, đương nhiên thằng út vì Khóa 26 chưa ra trường, chỉ biết dựa cột mà nghe lời sai bảo của các đàn anh thâm niên chiến trường. Tại đây, giữa những hoang tàn đổ nát của các nhà máy cao su, giữa những hố bom B52, tôi nhận ra giấc mơ nhỏ bé của tôi rất thực: *Tôi chiến đấu cho em thơ cắp sách đến trường, cho người thôn nữ giã gạo đêm trăng, cho người tôi thương no tròn giấc mộng*... (HC làm chuyện rất nhỏ; tráng sĩ làm chuyện rất to).

Trước mặt hàng quân, tôi làm ra vẻ rất cứng cỏi nhưng khi chiều về đứng ở đồi Gió nhìn trời cao đất lạ tôi mềm ra như nước. Khốn nỗi, An Lộc ngày nào không mưa thì cũng mây mù, cũng lại trời thấp đất lạ. Trời cao hay trời thấp thì đất vẫn lạ, tôi vẫn buồn. Tôi càng thấm thía nỗi buồn tiền đồn, đóng

chốt. Cũng may, tôi còn có tráng sĩ; tôi còn có chị Kim để thả hồn mơ mộng.

Ngày sắp mất nước, tôi đọc cuốn tiểu thuyết Dr. Zhivago, trong đó tôi đắc ý nhất câu:

"Người đàn ông đích thực là người chia sẻ số phận với đất nước mình."

Tôi chia sẻ với đất nước gần hai năm tù dưới chế độ Cộng sản. Đời tôi trôi theo vận nước, không buồn, không tiếc rẻ. Cho tới một buổi sáng tôi thức dậy và nhận ra hai chân không cử động theo ý muốn. Tôi bị liệt. Tới đây thì tôi mới biết buồn, biết tiếc. Phải chi tôi nghe lời Đại Ca Nguyễn Xuân Thắng di tản sớm cùng đại ca. Phải chi tôi nghe lời ông Tây Đen Robert đến địa điểm di tản của cơ quan DAO. Phải chi tôi cãi lời tráng sĩ. Phải chi đừng nhớ câu tiểu thuyết mắc dịch... Chỉ có chị Kim biết ơn thằng cha dịch chuyện,

"Chạy trời không khỏi nắng, số ông lấy tui."

Mãi tới sau này tôi mới hiểu ra chuyện. Không phải bởi vì câu cải lương mắc dịch. Tôi không đi vì lòng tôi muốn ở lại. Tôi đã hứa làm anh hùng.

Tôi đã bại trận tình cờ như thể thi hành lệnh phạt. Không còn chuyện cứu nước, tráng sĩ hết việc làm. Tráng sĩ bỏ tôi đi lên ngàn, lên rú. Tôi ở lại, gặm nhấm nỗi nhục của tên lính thua trận. Tôi bị tổn thương nhiều, tuy nhiên có một điều tôi biết rất rõ: Không ai bỏ tù được giấc mơ của tôi.

Sacramento

BIA TƯỞNG NIỆM CỦA KHÓA 17

Võ Ý, K17

I/ Dẫn Nhập

Do sự vận động nhiệt tình và sự kết hợp của tất cả các Hội Đoàn người Việt tị nạn tại Tiểu Bang South Carolina, chính quyền địa phương cuối cùng đã công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ như là biểu tượng của tất cả người Mỹ gốc Việt đang sinh sống tại thành phố Greer của tiểu bang này.

Một ủy ban hỗn hợp Việt Mỹ được hình thành để tổ chức Lễ Khánh Thành Kỳ Đài và Lễ Thượng Kỳ Việt Nam Cộng Hòa tại công viên Victor Memorial Veterans Park.

Ủy ban gồm có Hội Cựu Quân Cán Chính VNCH South Carolina; Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Greenville, South Carolina; Hội Cựu Quân Nhân Hoa Kỳ; Đơn Vị Quản Lý Công Viên Chiến Thắng Disabled American Veterans Greer Chapter 39, và Trung Tâm Điều Hợp Vùng Đông Nam Hoa Kỳ (TTĐHĐN Hoa Kỳ) trực thuộc Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa (TTCS/VNCH).

Kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2005, lá quốc kỳ VNCH vĩnh viễn tung bay trên bầu trời Greer bên cạnh lá quốc kỳ Hoa Kỳ tại công viên Chiến Thắng này. Đây là một Tin Vui và là một Chiến Thắng cho cộng động người Việt tị nạn Cộng Sản khắp

nơi nói chung và tại thành phố Greer SC nói riêng.

II/ Chinh Phu Tử Sĩ Mấy Người…

Bốn tháng sau ngày cử hành Lễ Thượng Kỳ VNCH, vào ngày 12 tháng 12 năm 2005, Đơn Vị Quản Lý Công Viên Chiến Thắng Greer lại ký văn thư chính thức cho phép cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại Greer dựng bia tưởng niệm các Quân Cán Chính VNCH đã hy sinh vì Tự Do bên cạnh các bia đá ghi danh các tử sĩ Hoa Kỳ.

Trước tin vui bất ngờ này, CSVSQ Nguyễn Hữu Cang Khóa 17 Trường Võ Bị Quốc Gia, cũng là Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Điều Hợp Đông Nam Hoa Kỳ (TĐHĐN) liền thông báo tin vui cho mọi tổ chức nội bộ biết thông qua các Đại Hội TTCS/VNCH Hải Ngoại và các cơ quan đoàn thể Quốc Gia khác qua Đài Phát Thanh VNCR.com, …với ước mong tập thể QLVNCH được dịp thể hiện lòng biết ơn các đồng đội đã ngã xuống cho gia đình mình và biết bao gia đình khác được sống còn…

Chỉ có Hội Xây Dựng Nông Thôn hưởng ứng Thông Báo này. Hội đã gởi danh sách và chi phí cho ba chiến sĩ Xây Dựng Nông Thôn. Rất tiếc, lòng biết ơn này không thể thực hiện được vì điều lệ của công viên bắt buộc mỗi bia đá phải ghi danh ít nhất 57 tử sĩ.

Trước cơ hội bằng vàng, một ý nghĩ lóe lên trong đầu và chiến hữu Nguyễn Hữu Cang trình bày ý nghĩ lóe lên đó với một số đồng môn Khóa 17 tại San Jose, Bắc Cali. Thật không ngờ, các "Cùi K17" tại đây đồng ý trên nguyên tắc và các bạn ấy muốn tìm hiểu thêm chút đỉnh về tổ chức của công viên cũng như ngân khoản thực hiện bia đá…

Để thuyết phục đồng môn K17 khắp nơi, từ Hoa Kỳ, Úc Châu, Âu Châu và rải rác các châu lục khác, chiến hữu Nguyễn Hữu Cang và Ban Chấp Hành TTĐHĐN Hoa kỳ ra sức thực hiện một DVD, thâu tất cả hình ảnh về địa điểm, cảnh trí của công viên Chiến Thắng cùng những thể thức và điều kiện giá

cả dự trù để CSVSQ Trần Kim Hoàng, Đại Diện K17 Hải Ngoại, phổ biến trong nội bộ Khóa để tham khảo ý kiến.

Toán Quốc Quân Kỳ của Khóa 17.
Từ trái: Các NT Nguyễn Tiến Mão,Nguyễn Thông (đã mất), Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Duy Diệm, Nguyễn Văn Lân.

Sau một thời gian sau, các đồng môn NV Xuân, TK Hoàng, NQ Trung, NT Mão… khuyến khích CSVSQ Cang cố gắng phác họa Bia Tưởng Niệm để anh em có khái niệm về tấm bia.

Thế rồi, hai cha con Xây Dựng Nông Thôn miệt mài tìm mẩu mã về Bia Tưởng Niệm. Cháu Thiên Phúc, K17/2, đã đóng góp nhiều ý kiến giá trị. Theo cháu thì chưa biết điều gì sẽ xảy ra trong tương lai, nhưng lá Quốc Kỳ và Bia Tưởng Niệm thì tồn tại muôn đời. Từ đó, Thiên Phúc đề nghị khắc tên các Bác đã hy sinh, cờ VNCH và tên của Trường Mẹ lên bia đá.

Xin mở ngoăc, Thiên Phúc là con gái rượu của ông bà Xây Dựng Nông Thôn. Từ lúc còn là học sinh Tiểu Học, ngoài sách vở nhà trường, cháu đã hỗ trợ cha và các chú bác trong cộng đồng địa phương, hạ cờ VC tại trường Union Park Elementary School tại Florida. Thiên Phúc lại giỏi về máy tính và máy móc điện tử và đã giúp cha hiệu quả trong lãnh vực này. Xin

đóng ngoặc.

Mẫu phác họa Bia Tưởng Niệm đã được các CSVSQ K17 góp ý, thêm bớt, chỉnh sửa thật hoàn mỹ. Song song với việc này, thư kêu gọi đóng góp của anh Đại Diện Khóa được gởi ra với lời lẽ chân thành và tha thiết…

III/ Những Điều Kỳ Diệu

Hầu hết đồng môn hưởng ứng lời mời gọi thiết tha này, nhất là các anh chị Bắc và Nam Cali. Đặc biệt, hầu hết quý phu nhân đều hưởng ứng nhiệt liệt. Cuối cùng, K17 quyết tâm thực hiện cho bằng được một Bia Tưởng Niệm nhằm thể hiện lòng biết ơn người nằm xuống và tình đồng đội đồng môn sâu kín.

Chiến hữu Cang, người khởi xướng Bia Tưởng Niệm vẫn ngày đêm ôm ấp, suy gẫm và sống chết với ước mơ của mình. Buổi sáng đi làm, anh cầu nguyện. Buổi chiều về nhà, anh cầu nguyện. Anh cầu nguyện anh hồn 79 tử sĩ Khóa 17 phù hộ cho lễ dựng Bia Đá tưởng niệm các anh được mọi bề trôi chảy.

Bạn Cang phối hợp với các hội đoàn Việt Mỹ tại địa phương để chọn ngày khánh thành Bia Tưởng Niệm, dự trù vào năm 2008 (sau hơn 2 năm khởi xướng). Ban đầu dự trù chọn ngày K17 ra trường, là ngày 30 tháng 3, nhưng không kịp. Cuối cùng, K17 chọn thứ bảy ngày 14 tháng 6 năm 2008 (ngày Hoàng Đạo), cận kề ngày Quân Lực 19/6, lúc 11 giờ trưa, giờ South Carolina.

Bạn Cang đã dựng một cột cờ trước sân nhà từ lâu. Cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu đã tung bay trên cột cờ này cả chục năm nay. Mỗi ngày, chiến hữu Cang niệm hương dưới cột cờ thiêng liêng đó.

Lòng thành của anh đã được chứng giám như sau:

a/ Báo Mộng

Đồng môn K17 Đặng Đức Thắng (Bắc Cali), phụ trách thông tin liên lạc trong khóa qua điện thư. Anh Thắng đã gởi danh sách 79 tử sĩ đồng môn cho Khóa xem qua. Một tối, bạn

Cang nằm mộng thấy cố KQ Lê Hoành Anh về báo mộng*:*

- *"Ê Cang, tên tao là Lê Hoành Anh chứ không phải Lê Hoàng Anh nghe mày!"* (Nhắc lại Hoành khác với Hoàng).

Hôm sau, bạn Cang đọc mail thì anh ngẩn ngơ! Hóa ra trong danh sách các tử sĩ, anh Thắng đã đánh sai chữ lót của bạn Lê Hoành Anh.

Các CSVSQ Ngô Văn Xuân, Nguyễn Hữu Cang, và cháu Thiên Phúc - con gái CH Cang (từ phải).

b/ Trời Đất Chứng Giám

Trước ngày dự định cử hành lễ dựng Bia Tưởng Niệm, CSVSQ NV Xuân từ San Jose báo cho anh Cang biết, sẽ có mưa tại South Carolina trong tuần dự định làm lễ. Bạn Cang trả lời một cách tự tin:

- *Bạn yên tâm. Việc làm của chúng mình hợp với đạo lý thì Trời Đất sẽ phù hộ. Xin hãy cùng nhau cầu nguyện…*

Riêng phần mình, mỗi sáng vào lúc 5:15AM, trước khi đi làm, bạn Cang đều niệm hương các anh hồn tử sĩ QLVNCH và vong linh 79 tử sĩ đồng môn tại cột cờ trước nhà, cầu xin chư liệt vị phù hộ suông sẻ việc dựng Bia Tưởng Niệm tại công

viên Chiến Thắng South Carolina.

Mầu nhiệm thay, ngày 14 tháng 6, trời không mưa tại địa điểm cử hành lễ như dự báo thời tiết, mà trái lại, trời nắng vàng tuyệt diệu!

Mới hay, có tin có lành!

IV/ Cảm Xúc Dâng Trào

Bia Tưởng Niệm của Khóa 17 SVSQ/ TVBQGVN

Tại nhà Anh Chị Nguyễn Quang Trung, tôi được xem các tấm hình chụp trong Lễ Dựng Bia Tưởng Niệm. Có bốn tấm hình gây cho tôi nhiều cảm xúc:

- Hình ba cột cờ tung bay ba lá cờ Việt Mỹ và Tiểu bang South Carolina.

- Hình tấm bia đá khắc tên 79 đồng môn vị quốc vong thân.

- Hình toán quốc quân kỳ do các bạn Nguyễn Thông, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Duy Diệm, Nguyễn Văn Lân và Nguyễn Tiến Mão thủ diễn.

- Hình tổng quát buổi lễ với đầy đủ quan khách và các hội đoàn bạn tại địa phương.

Niềm cảm xúc dâng trào với một chút tiếc nuối là mình đã bỏ qua cơ hội tham dự một biến cố trọng đại của Khóa 17 qua lễ dựng Bia Tưởng Niệm này. Niềm cảm xúc cũng là niềm tự hào về Khóa 17 Lê Lai đã mở đường cho chiến dịch Nhớ Ơn Tử Sĩ VNCH nói chung và Tử Sĩ Đồng Môn nói riêng.

Tấm bia khắc tên 79 tử sĩ là một di tích hùng hồn nói về tình đồng đội đồng môn thiêng liêng mà K17 muốn gởi lại cho các thế hệ tiếp nối. Thế nào rồi các niên trưởng niên đệ của TVBQGVN cũng sẽ hỏi thăm về việc làm ý nghĩa này…

"Kính thưa anh linh liệt vị, các đồng môn K17 hiện tiền đang 'mạt mặc' và đang 'gọi hồn' liệt vị. Xin liệt vị quy tụ về an nghỉ tại công viên vĩnh hằng và yên bình này. Ngước lên bầu trời, liệt vị sẽ thấy cờ tổ quốc thân yêu, cờ vàng ba sọc đỏ tung bay. Quây quần với liệt vị là những đồng đội đồng minh thân yêu cùng chung một lý tưởng… Xin liệt vị sống khôn thác thiêng, độ trì cho chúng tôi, con cháu chúng ta đủ bền gan trao truyền cho đời sau, đủ quyết tâm dựng lại ngọn cờ Tự Do trên núi cũ sông xưa"

V/ Tạm Kết

Từ niềm cảm xúc đó, chúng tôi xin nói lời cám ơn các đồng môn có trách nhiệm trong công trình đặc biệt này. Chắc hẳn các bạn đã lao tâm lao lực nhiều, kể cả chán nản và chịu đựng!

Một cách cụ thể, chúng tôi xin cảm ơn các bạn Cang, Hoàng, Mão, Thắng Đ, Trung, Diệm, Hiệp, Giác, Linh, Lãm, Lư, Mão, Lân, Thông Ng, Lân, Bớp, Ban,… đã khởi xướng, vận động, vẽ hình bia và thực hiện một nghi lễ trang trọng và cảm động.

Xin bắt tay cảm phục NV Xuân, đầu não của những văn từ hùng hồn, cảm động và thuyết phục liên quan giai đoạn vận động và lễ khánh thành Bia Tưởng Niệm trang trọng cảm động.

Đặc biệt, chúng tôi xin ghi nhận phẩm hạnh của cháu Thiên Phúc về lý tưởng quốc gia dân tộc cũng như tính kế thừa ý chí bất khuất của các bậc cha chú bác.

Trong niềm cảm xúc đó, chúng tôi ao ước sẽ có một dịp Họp Khóa 17 tại South Carolina để cả Khóa có dịp về thăm công viên Chiến Thắng, nơi dựng Bia Tưởng Niệm và thắp một nén hương lên Bia Đá khắc tên các đồng môn K17/ TVBQGVN

đã Vị Quốc Vong Thân.

Mong lắm thay!

Carona, CA 07/2008
Westminster, CA 06/2022

Niên Trưởng Nguyễn Văn Dục (Khóa 17 Võ Bị) trao thanh gươm cho hậu duệ Võ Hải, trong buổi Họp Mặt Khóa 17 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, với chủ đề "Theo Bước Chân Cha" (Thanh Phong/ Viên Đông).

Có Những Chiều Mưa

VI VÂN, K20/1.

Nơi tôi đang sinh sống gần như ít thấy được những cơn mưa nhẹ bay qua thành phố. Bỗng dưng chiều nay giữa tháng Sáu, từ đâu một cơn mưa chợt đổ về làm cả không gian mát dịu và mang một chút lãng mạn thích thú cho những ai đang mong đợi những trận mưa đầu mùa.

Trận mưa tuy nhỏ nhưng cũng đủ làm vui cho vạn vật và những người từng có quê hương mưa nắng như tôi thấy lòng rộn rã, bồi hồi xúc động. Nhìn những hạt mưa như nhảy múa trên lố đi, trên thảm cỏ tôi thấy chúng thật dễ thương v không thể nào quên được những ngày mưa gió năm xưa trên quê hương yêu dấu của mình.

Miền Nam Việt Nam của tôi bốn mùa không rõ rệt, chỉ thấy có mưa và nắng rất nhiều mà thôi. Bắt đầu từ tháng Sáu trở đi hầu như ngày nào cũng mưa. Mưa to, mưa nhỏ, mưa ngắn hay kéo dài không thể biết trước được tùy theo sự "nổi hứng của ông trời". Tuy nhiên sau cơn mưa trời trở lại trong sáng bình thường, chỉ có thêm một chút mát mẻ cho thế gian mà thôi. Vũ trụ bình thường, thời tiết bình thường nhưng ai biết đâu nhân thế có nhiều bất bình thường đã xảy ra dưới những con mưa

hiền hòa, thơ mộng đó. Nhân sinh nhỏ bé ấy là tôi, cô học trò của một thời xa xưa…

Ngày hôm đó là buổi học cuối cùng trước khi tôi được nghỉ hè và từ giã ngôi trường Trung Học thân yêu. Lúc đi mẹ tôi căn dặn phải mang áo mưa theo vì lúc nầy dễ có những trận mưa bất chợt đến. Buổi sáng nắng đẹp thế nầy mà mẹ bảo mình mang theo thứ đồ bề bộn đó làm gì? Tôi đã không nghe lời mẹ ra đi với cuốn "Lưu Bút" trên tay. Tôi không mang tập sách gì cả vì hôm nay chỉ có gặp bạn bè, ca hát, từ giã, chuyền cho nhau những quyển "Lưu Bút" để nhớ nhau sau nầy khi chia tay mỗi người một hướng đi. Lớp học của tôi có cả nam sinh. Các bạn rất dễ chịu và lâu ngày cũng xem chúng tôi như người cùng phái, trau dồi học hỏi, giúp đỡ nhau tận tình. Trong lớp có anh chàng tên Kim Long học rất giỏi xuất sắc mọi môn học, anh điềm đạm, chững chạc, hòa nhã, khá đẹp trai.

Hôm ấy sau buổi sinh hoạt cuối cùng chúng tôi cũng phải từ giã nhau. Bầu trời đang trong sáng bỗng chuyển sang màu xám thật nhanh làm mọi người hối hả ra về vì sợ trời đổ mưa. Phần tôi hối hận đã muộn vì không nghe lời mẹ. Quả như dự đoán, trời đổ ngay một trận mưa sau vài cơn sấm sét nhỏ. Mưa không lớn lắm, mưa rất nhẹ nhưng kéo dài lê thê không dứt. Tôi nhìn lên bầu trời vẫn mịt mùng một màu đen thì biết là cơn mưa nầy còn dai lắm, lòng buồn vời vợi không hiểu vì sao. Các bạn thân của tôi như: Hoàng Yến, Thanh Thủy, Bích Liên, Ngọc Anh… đã lần lượt ra về, kẻ mang theo áo mưa, người được anh, cha đến đón… Còn tôi không biết làm thế nào vì con đường nầy không xe cộ qua lại nên nhủ thầm mình phải chờ hết mưa mới về. Tôi chợt thấy Long cũng còn đứng phía trước tôi chừng mươi bước, tay Long đang cầm chiếc áo mưa. Tôi bước đến hỏi:

- Anh Long, sao anh có áo mưa mà không chịu về còn đứng đây chi vậy?

- Tôi thấy Phụng chưa về, không có ai ở đây nên cố ý chờ

Phụng về trước rồi tôi mới về.

Câu nói của Long làm tôi rất cảm kích:

- Chắc tôi phải chờ tạnh mưa mới về vì nếu tôi dầm mưa thì dễ bị bịnh lắm.

Long có vẻ ái ngại cho tôi:

- Hay Phụng mặc áo mưa của tôi đi. Tôi là con trai khỏe mạnh, mưa gió không hề gì với tôi.

- Đâu được anh. Tôi không thể làm vậy.

Long ngập ngừng:

- Tôi về chung đường với Phụng. Hay là chúng ta che chung áo mưa đi chớ cơn mưa nầy chắc tới tối mới dứt.

- Thôi kỳ lắm anh.

- Nhưng đâu còn cách nào hơn. Phụng không thể ở đây một mình được.

Sau khi suy nghĩ một lúc tôi đành theo đề nghị của Long và hy vọng đừng ai nhìn thấy tôi đi chung với Long.

Thế là tôi phải cùng Long che chung áo mưa ra về. Lần đầu đứng sát gã con trai tôi bỗng hồi hộp lạ thường, có phần run rẩy. Long cố ý che áo phía tôi nhiều còn anh thì ướt hết nửa người. Tôi nói:

- Anh Long ướt hết rồi, kéo áo về bên anh đi.

Long cười:

- Không sao đâu. Phụng biết không tôi vẫn thường tắm mưa mỗi khi có dịp đó. Nước mưa mát lắm, con trai mà.

Tôi cũng đành im lặng vì nêu nói tiếp và anh kéo áo vê phía anh thì tôi sẽ bị lạnh cóng.

Đi được một khoảng đường Long chợt hỏi tôi:

- Phụng có dự tính gì cho tương lai sau ngày thi không?

- Ý anh là sao?

- Chúng ta sắp sửa thi rồi. Nếu đậu Phụng sẽ làm gì? Còn nếu rớt thì sao? Chẳng lẽ Phụng chưa nghĩ đến điều đó?

- Phụng không dám nghĩ đến chữ "rớt". Phụng rất cố gắng để thi đậu cho mẹ vui và Long thấy Phụng cũng là học sinh khá trong lớp mà. Nhưng nếu rớt thì Phụng sẽ thi lại, chắc không đến đổi trượt hai lần đâu nhỉ? Còn nếu suông sẻ thì Phụng vào Đại Học, vào được phân khoa nào thì học cái đó vậy. Còn Long thì sao?

Long ngập ngừng một chút rồi đổi cách xưng hô:

- Cậu của Long nói có thể lo cho Long ra nước ngoài du học nhưng Long đang phân vân. Vậy Phụng có muốn Long ở lại không?

- Ủa, chuyện đi du học hay ở lại quê nhà của Long đâu có dính dáng gì với Phụng? Sao lại hỏi thế?

- Nhưng Long muốn Phụng cho ý kiến.

- Không, Phụng không dám có ý kiến về chuyện của Long. Nhưng đi du học là mơ ước của bao nhiêu học sinh nghèo, Long may mắn vậy sao còn phân vân?

Giọng Long thật nhỏ:

- Vì… Long không muốn xa Phụng lâu tới mấy năm.

Tôi giật mình:

- Trời ơi! Long nói gì vậy?

Long lấy hết can đảm nói nhanh:

- Long rất thích Phụng, muốn làm bạn trai của Phụng. Nếu bây giờ Long không nói sợ sẽ không còn dịp để thố lộ tâm tư của mình nữa. Phụng khoan trả lời, hãy suy nghĩ kỹ rồi hãy cho Long biết. Phụng hãy để hết tâm trí vào kỳ thi trước nhất. Thôi đến nhà Phụng rồi, Long về nhé.

Nói xong Long đẩy tôi ra khỏi áo mưa và chạy đi nhanh. Tôi ngơ ngác nhìn theo một thoáng rồi bước vội về phía nhà mình. Sau hôm đó tôi luôn nghĩ tới lời Long nói. Có lẽ tôi

cũng thích anh rồi nhưng tôi rất sợ mình vướng vào tình cảm yêu đương quá sớm sẽ khổ cả đời như lời mẹ thường nói.

* * *

Mấy tuần liên tiếp tôi cứ vùi đầu bên những trang sách vì quyết tâm phải thi đậu. Một buổi chiều cần một quyển sách nên tôi sang nhà Hoàng Yến mượn, trên đường về lại bị một trận mưa nhỏ bất chợt đến. Với tôi dù mưa nhỏ hay lớn đều phải tránh vì thế tôi đành nép vào mái hiên của một tiệm buôn trên phố. Trời vẫn rả rích từng cơn mưa thật nhẹ nhưng cái giá lạnh cũng theo về,tôi co ro với chiếc áo mùa hè mỏng manh đáng thương và quay mặt vào bên trong để tránh những giọt nước bắn vào mặt mũi mình.Thình lình có người đụng mạnh vào tôi làm tôi giật bắn người quay lại. Một thanh niên đang chạy ào vào tránh mưa nhưng vô ý lại đụng trúng tôi. Khi nhận ra lỗi của mình anh hơi luống cuống:

- Xin lỗi, tôi không thấy cô. Sợ ướt quần áo thành hấp tấp quá đụng nhầm cô.

Thấy anh chàng có vẻ thành thật nên tôi lắc đầu và pha trò:

- Không sao đâu anh. Chắc tại tôi nhỏ con quá đứng đây mà anh không thấy được.

Anh ta cười nhẹ:

- Dạ, hình như là vậy.

Anh chàng nầy thật ghê gớm, tôi đùa một chút đã bị anh ta "chém" ngay, tôi đành mím môi im lặng. Cơn mưa cứ dai dẳng không dứt, lâu sau anh ta làm quen bắt chuyện:

- Cô đi đâu mà không mang theo áo mưa để ướt hết vậy?

- Nhà tôi gần đây, tôi chạy sang nhà cô bạn mượn sách ai ngờ cơn mưa đột ngột đến trở tay không kịp.

Anh ta cười:

- Ông bà mình hay nói "phong vũ bất thường" mà cô. À! Tôi tên Khang, là lính đánh trận đang đi phép về nhà. Còn

cô có thể cho tôi biết tên để làm quen không? Lính không có nhiều thì giờ và cũng không biết ăn nói văn hoa bay bướm đâu cô.

Trước câu nói của anh ta tôi không tức giận mà lại thấy tức cười nên chọc anh ngay:

- Trời ơi! Đây là lần đầu tôi nghe nói lính không biết bay bướm. Các bạn tôi sợ lính gần chết đó anh. Lính đa tình, phong lưu, tấn công mau lẹ, dễ thay đổi mỗi lần dời chỗ đóng quân.

Anh ta phủ nhận:

- Không, chỉ một phần tử nhỏ nào đó thôi. Chúng tôi chung tình lắm, không phải đa tình đâu. Nhưng… bây giờ tôi chỉ mong được biết tên cô và mong được kết bạn với một cô nữ sinh thôi.

- Ủa, sao anh biết tôi là nữ sinh?

- Cuốn sách trên tay và nét hồn nhiên của cô đã chứng minh điều tôi nói là đúng, phải không?

- Dạ, anh nói đúng. Tôi tên Ngọc Cẩm vừa học xong lớp 12, đang chuẩn bị kỳ thi sắp đến.

- Ồ, vậy tôi chúc cô Cẩm thành công, đậu cao nhé! À, nhà ba mẹ tôi là tiệm thuốc Tây… ở trên đường Phan Đình Phùng. Tôi còn ở đây một tuần nữa, hy vọng gặp lại cô Cẩm. Trời hết mưa rồi, tạm biệt cô.

Chào tôi xong anh ta bỏ đi ngay như có chuyện gấp gáp lắm. Tôi nhìn theo bóng anh ta thấy sao là lạ. Lính khác hẳn với các nam sinh, lính nói năng nhanh lẹ, không dè dặt, không rào đón. Không biết anh ta nghĩ gì về tôi. Lúc đầu hăm hở sốt sắng đòi làm quen, đòi biết tên, khi toại ý rồi lại bỏ đi vội vã không quan tâm đến tôi đứng một mình nơi đây. Anh ta đâu

biết anh đã bị tôi gạt khi nói tên tôi là Ngọc Cẩm.

Ngày hôm sau Bích Liên đến nhà tôi chơi, đi theo là một anh lính mặc quân phục. Thoạt nhìn qua tôi nhận ra ngay anh chàng núp mưa ngoài phố với tôi chiều hôm trước. Tôi nghĩ anh là bạn trai của Liên nên nói:

- Ngọn gió nào đưa "anh chị" đến nhà tôi vậy?

- Anh chị? Mầy nói gì vậy Phụng?

Lúc nầy chàng trai giật mình mở to mắt hỏi:

- Cô tên Phụng à?

Tôi tỉnh bơ trả lời:

- Dạ, tôi tên Ngọc Phụng

Bích Liên ngơ ngác không hiểu:

- Hai người quen nhau à?

Khang lên tiếng giải thích:

- Chiều hôm qua anh đứng tránh mưa ngoài phố gần cô ấy. Cô nói tên Câm, sao hôm nay lại là Phụng?

Bích Liên đưa mắt nhìn tôi, tôi nheo mắt cười:

- Ai ngu gì nói tên thật với chàng trai xa lạ chứ!

- À, thì ra là thế. Khang gật gật đầu.

Bích Liên nghiêm chỉnh giới thiệu:

- Đây là Nguyên Khang anh con dì tao, đi lính mới về phép. Còn đây là Ngọc Phụng, bạn thân cùng lớp với em suốt thời trung học.

Sau khi han hỏi, hàn huyên một lúc Liên nói:

- Ở nhà gạo bài hoài Liên muốn điên luôn, đi chơi một chút cho đầu óc đỡ căng thẳng rồi mới học tiếp nổi. Hai người đi với Liên ra ngoài được không? Đi dạo phố một vòng rồi tìm quán kem nào đó ngồi nghe nhạc cho vui nhé!

Dĩ nhiên Khang không phản đối, còn tôi mẹ cũng cho phép

đi với anh em Bích Liên, người bạn ngoan hiền của tôi.

Chúng tôi lang thang qua hầu hết các con đường. Thành phố hiền hòa nằm cạnh con sông mênh mông dạt dào sóng vỗ. Âm thanh tiếng sóng đưa về êm đềm như câu hát ru con của mẹ hiền. Trên cao mây trắng bồng bềnh trôi thênh thang như tóc trắng ngoại bay bay trong những chiều đứng bên song cửa mong đợi đứa cháu từ trận tuyến trở về. Ở đây tuy yên bình nhưng tiếng súng vẫn vọng về đêm đêm làm não lòng, làm xót xa thương nhớ những người trai còn đang miệt mài, dung rủi ngoài sa trường vạn dặm của kẻ ở hậu phương. Liếc nhìn bộ quân phục của Khang tôi bỗng có cái nhìn khác về anh. Tuy khi nói chuyện anh cố tỏ vẻ vui tươi, hài hước nhưng ánh mắt anh không giấu được nét u buồn. Khang là một trong những người đang xả thân bảo vệ tổ quốc, quê hương dân tộc, anh ta đáng kính trọng. Tôi bỗng thấy có cảm tình nhiều hơn với anh.

Chúng tôi vào một quán nước trên bến Ninh Kiều. Ngoài kia dòng sông rộng trãi dài tận chân mây. Xa xa loáng thoáng vài chiếc Giang Cảnh tuần tra lui tới trên sóng nước, nhiều tàu bè chuyên chở hàng hóa đi qua, trên trời chim kéo về từng đàn bay lượn tạo nên một bức tranh sống động. Ôi! Nếu không có chiến tranh thì quê hương mình đẹp biết bao!

Nguyên Khang kêu cho tôi và Bích Liên hai ky kem còn anh là một ly cà phê đá. Chúng tôi nhâm nhi kem và nói nhiều chuyện phiếm xảy ra hằng ngày chung quanh. Có lẽ thấy quá chán nản Liên đứng lên nói:

- Liên xin lỗi hai người nghe, Liên quên mất mẹ dặn ghé tiệm may lấy áo cho mẹ.

Nói xong Liên bỏ đi ngay không chờ Khang hay tôi đồng ý. Ngồi một mình cạnh người trai chưa quen biết nhiều tôi đâm ra e ngại dù trông anh cũng đứng đắn, nghiêm chỉnh. Khang như không lưu ý đến tôi nhiều, ánh mắt anh hướng lên trần nhà một cách mông lung. Thật lâu, tôi không thấy Liên trở lại, bên ngoài trời bỗng đổ mưa. Mùa nầy những cơn mưa như

thế không có gì lạ cả. Mưa bay mờ mịt khung trời, một chút lành lạnh len vào quán nhỏ. Tiếng mưa gieo một âm thanh trầm buồn như một khúc ca ly biệt nào đó, vừa êm ái vừa triu mến xen lẫn chút xót xa thương cảm. Để cho qua thời gian chờ Bích Liên trở lại, Khang kể cho tôi nghe những chuyện về anh, về bạn bè, về nhân sinh quan của anh. Khang cũng tìm hiểu về tôi không ít, chúng tôi cảm thấy thân thiết nhau hơn. Chợt có tiếng nhạc từ máy hát vang ra:

"…Đời anh đã bao năm gót chân in chiến trường. Làm quen với đêm canh gió lộng với mưa khuya núi rừng.

Đời tôi ngày ngày khi chiều chết trên đường phố. Giọng ca nhịp đàn mong gửi tám hướng tâm tư.

Dù xa nhau anh ơi! Lòng ta luôn nhớ hoài thì chờ mong còn dài. Mai anh đi rồi làm sao tôi ngăn được…"*

Khang thở dài nhè nhẹ, tôi hiểu được tâm tư người lính trận như anh, lòng chợt dâng niềm cảm mến sâu xa người trai trước mặt.

Ngoài trời mưa vẫn chưa dứt hạt. Khang đưa tôi ra khỏi quán nước. Hai đứa bước song hành trong chiều mưa giăng mắc nhưng tôi không cảm thấy lạnh, đi bên Khang như có một sự chở che vững chắc, an toàn.

Thật lâu Khang quay sang hỏi tôi:

- Phụng nghĩ gì về lính?

- Phụng nghĩ rằng lính rất đáng kính phục, đáng được mọi mọi người mến yêu và nhắc nhở vì các anh đã đem cả tuổi thanh xuân hiến dâng cho quê hương, non nước.

- Thế lính như anh có "đáng mên" không?

Biết mình bị gài bẫy tôi tôi đỏ mặt lặng thinh cúi đầu. Từ lúc biết tôi là bạn của Bích Liên, Khang đã đổi cách xưng hô với tôi:

- Anh đùa với Phụng chút thôi, không có ý gì đâu. Anh rất

quý và trân trọng những mảnh đời hồn nhiên trong trắng của học sinh các em. Với anh không bao giờ có thể trở lại những ngày dưới mái trường làm đám học trò quậy phá như xưa nữa.

Tôi nhìn Khang, lòng dâng lên niềm cảm mến sâu xa khó tả. Tôi như bị cuốn hút vào nỗi buồn, nỗi bâng khuâng, lo lắng ưu tư của người trai trong cuộc chiến. Gần đến nhà tôi, Khang chợt nắm tay tôi:

- Ngày mai anh đến đón Phụng đi ăn lần cuối để tiễn anh về đơn vị nhé!

- Mai anh đi sao? Không chắc em đến được đâu vì gần thi rồi đi chơi nhiều không học bài được.

Khang tỏ vẻ giận:

- Anh không quan trọng bằng kỳ thi của em à?

- Ơ… anh nói gì kỳ vậy?

Khang nói như gằn từng tiếng:

- Anh mến Phụng nhiều lắm, anh muốn Phụng là bạn gái của anh.

- Trời ơi! Tôi chỉ kêu lên như thế rồi chạy nhanh vào nhà bỏ mặc Khang đứng đó.

Đêm hôm ấy tôi không sao ngủ được. Hình ảnh, lời nói, cử chỉ ân cần của Khang khiến tâm tư tôi chợt bồi hồi rung động. Ôi! Đây có phải là tình yêu không? Người ta gọi "*tiếng sét ái tình*" là vậy sao? Thôi rồi, mới 18 tuổi đầu tôi đã rơi vào cơn mê không lối thoát. Trái tim nhỏ dại của tôi lại rơi đúng vào người con trai phong trần phiêu lãng. Tôi không chạy khỏi và cũng không muốn chạy, tôi cứ để hồn mình chơi vơi theo cảm giác mới lạ, ngọt ngào của tình yêu đầu đời.

Và tôi lâng lâng chìm vào mộng đẹp.

Hôm sau tôi cố tìm cách ra khỏi nhà để được gặp Khang. Sự xuất hiện của tôi đã cho Khang biết rằng anh đã làm xiêu lòng cô nữ sinh nhỏ rồi. Buổi tiễn đưa nào cũng nhiều lưu

luyến, cuộc chia ly nào cũng vương vấn lệ tràn mi, dù bịn rịn, dù nghẹn ngào rồi cũng chia xa. Không còn lời nào để cho nhau giây phút đó. Chàng về với sương gió sa trường, cô học trò trở lại căn phòng nhỏ ngồi bên chồng sách vở buồn thiu. Và chờ đợi, đợi chờ, nhớ thương, thương nhớ… chỉ có những lá thư xanh bắt nhịp cầu tương ngộ.

Rồi kỳ thi đã đến và kết thúc. Tất cả bạn bè tôi đều đậu, ai cũng vui vẻ, mừng rỡ, người vui nhất có lẽ là Kim Long. Long tìm tôi báo tin trước hết và cũng nhắc lại lời nói lúc trước. Tôi đã từng hứa là sau khi thi xong tôi sẽ trả lời cho Long biết tôi có chấp nhận tình cảm của Long không? Thật là khó xử cho tôi, tôi đã quên mất Long những lúc gần đây khi hình bóng Khang chiếm ngự tâm hồn tôi.Tôi không muốn Long buồn, tuyệt vọng vì anh còn cả một tương lai trước mặt nên đành phải nói dối:

- Phụng vừa lo thi xong rất mệt nên tâm trí chưa tỉnh táo hẳn. Long cho Phụng một chút thời gian nhé! Nhưng Phụng muốn Long đi du học, như thế tương lai Long sẽ tốt đẹp hơn. Phụng sẽ chờ ngày Long trở vê trong sự thành đạt.

Long có vẻ hơi buồn:

- Phụng muốn Long đi thật sao?

- Ừ, đi du học là con đường tốt nhất cho Long và Phụng cũng hãnh diện vì Long nữa.

- Phụng nói thật không? Phụng không buồn lúc vắng Long sao?

- Phụng buồn chứ và có lẽ sẽ nhớ Long nhiều lắm nhưng vì tương lai Long nên đi.

Tôi thấy Long thật dễ mến nhưng hồn tôi đã gửi cả cho Khang rồi, biết làm sao hơn! Đôi lúc tôi thấy mình quá ích kỷ khi đã chọn Khang rồi sao không buông Long ra để anh tìm đối tượng khác, tôi không nỡ từ bỏ Long.

Các bạn thân hiểu rõ tôi họ đều trách tôi quá tham lam. Có

lần Thanh Thủy bảo:

- Ê nhỏ Phụng nầy, mầy đừng bắt cá hai tay có ngày khóc hận đó cưng. Chọn một người thôi, để người kia ra đi trong êm đẹp đi.

Rồi cũng đến ngày đưa tiễn Long ra đi, anh được du học ở Tây Đức. Bấy giờ là mùa Hè, trời hôm ấy cũng mưa bay lất phất như hôm nào hai đứa chung một chiếc áo mưa Long đưa tôi về qua con phố vắng đìu hiu lạnh lẽo. Biết có còn dịp nào cùng anh đi dưới mưa mà kể chuyện tương lai không? Thôi xin tạ từ người bạn chung đèn sách thân mến bao năm.

Long đi rồi tôi quay về thực tại, với người yêu thật sự của mình. Những lá thư viết vội vã từ chiến trường của Khang vẫn gửi về tôi đều đặn. Anh di chuyển luôn, gót chân anh xuôi ngược khắp Vùng 4 Chiến Thuật: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Chương Thiện… Những gian nan, vất vả hiểm nguy đã làm tôi xót xa thương cảm vô cùng, và tôi đã sống bằng những nỗi nhớ mong, chờ đợi đó. Có những buổi chiều nhìn mưa giăng mờ ngoài khung cửa tôi nhớ thật nhiều hôm nào cùng Khang ngồi bên nhau nghe tiếng thở dài của không gian thầm lặng, trong căn quán nhỏ kể lể tâm tình. Tôi như còn nghe tiếng nhạc vướng vất đâu đây trong hơi lạnh của cơn mưa buồn ngày đó:

...Chiều mưa không có anh, thành phố quên chưa lên đèn.
Chiều mưa không có anh, biết lấy ai chia hờn tủi?
Kể từ anh vắng xa, ngày tháng bơ vơ quên mình.
Trời mưa Thu vẫn rơi, không bước chân anh tìm đến.
*Chuyện ngày xưa biết sao, mỏi cánh chim bay phương nào?...”***

Cuộc đời cô gái nhỏ đã không còn những ngày tháng vô tư hồn nhiên nữa. Tôi đã sống với tâm trạng như thế suốt hai năm dài tuy có những lần Khang về phép thăm tôi nhưng tình cảm chỉ giữ nguyên trạng thái cũ. Đôi lần tôi gợi ý đến một mái ấm gia đình với Khang nhưng anh e sợ có ngày bỏ lại vợ con khi

anh gục ngã ngoài trận địa nên chưa dám nghĩ đến. Và như thế tôi vẫn mỏi mòn nhớ nhung chờ đợi, cho đến một ngày kia…

Bích Liên đến nhà tôi với nét mặt căng thẳng:

- Phụng, vào thay áo rồi đi ngay với tao.

Tôi ngạc nhiên:

- Đi đâu vậy, có chuyện gì sao?

- Đi với tao rồi mầy sẽ biết.

Thấy Liên nghiêm chỉnh quá tôi đành theo cô ta. Liên chở tôi đến nhà của Khang... và trời ơi! Một chiếc quan tài phủ lá Quốc Kỳ với vòng hoa màu tím cùng bức ảnh Khang phía trước quan tài làm tôi chết lặng người. Tôi không còn cảm giác, toàn thân như tê cứng, ngực như ngừng thở, máu tim như đong đặc và tôi lảo đảo vịn vào thành chiếc băng đá trước nhà… Tất cả những gì xảy ra sau đó đến bây giờ tôi không nhớ rõ, chỉ biết tôi ốm nặng cả tuần mà thôi.

Khang đã vĩnh viễn ra đi rồi, một trời tang tóc phủ ngập đời tôi. Hăng ngày tôi đến trường như chiếc bóng âm thầm, cô độc, nhưng rồi tôi phải cố buông bỏ hình bóng anh mà sống vì gia đình, vì mẹ tôi.

Một năm trôi qua thật nhanh, mùa Hè cũng là mùa mưa lại đến, những cơn mưa gợi bao kỷ niệm mến thương. Từ mấy năm nay Kim Long vẫn gửi thư cho tôi nhưng hình như có khoảng cách nào đó giữa anh và tôi, không được tha thiết như trước. Tôi nghĩ có lẽ anh bận rộn học hành thôi. Hè nầy tôi được thư Long báo tin sẽ về nước thăm gia đình và sẽ đến thăm tôi. Tôi bồi hồi xúc động với khối tình si của Long mà tôi đã không biết trân quý. Tôi tự hỏi lòng mình đã quên được Khang chưa, tôi sẽ mãi giữ hình bóng Khang hay tìm về Long cho tâm hồn đỡ cô đơn trống vắng? Tuy là một bài toán dễ nhưng khó tìm ra đáp án.

Còn một tuần nữa Long sẽ về đến quê hương, tôi phân vân, suy nghĩ ngày đêm để có một quyết định quan trọng cho đời

mình.

Ngày Long về tôi không đi đón anh vì tôi không có lý do gì để đến đó. Ngay hôm sau Long tìm đến tôi với mấy món quà đặc biệt của xứ người. Tôi rất cảm kích tấm lòng của Long, dù tôi đối với anh chẳng tốt đẹp gì nhưng anh vẫn chân thật, dễ mến như ngày còn học chung lớp. Nhìn Long bây giờ: Cao lớn, sang trọng, có phong thái, cử chỉ của một thanh niên nước ngoài, nét mặt cương nghị hơn xưa. Với tôi Long vẫn hòa nhã, dịu dàng hỏi han, quan tâm đến cuộc sống của tôi. Long không ở lại lâu nên anh hẹn tôi gặp riêng anh một ngày trước khi anh trở về Tây Đức tiếp tục con đường học vấn. Tôi hồi hộp, lo lắng và chuẩn bị tâm tư vì tôi nghĩ Long sẽ buộc tôi phải trả lời dứt khoát về lời hứa của tôi ngày trước. Tôi nghĩ đã đến lúc mình nên chấp nhận Long để anh yên tâm lo học hành.

Hôm ấy Long đưa tôi đến một tiệm cơm Tây khá nổi tiếng ở đây. Trong lúc chờ đợi thức ăn Long nhìn tôi với vẻ ái ngại:

- Nhìn kỹ thấy Phụng gầy đi nhiều, lo học lắm sao?

- Cũng bình thường thôi. Con gái gây chăng tôt hơn mập sao?

Long cười nhẹ và chợt nắm tay tôi:

- Phụng à, ngày mai Long phải đi rồi nên hôm nay Long muốn gặp Phụng nói chuyện một lần về quyết định của Long cho Phụng an tâm.

Tim tôi như đang nhảy lô tô trong lồng ngực vì tôi biết Long sẽ nói gì rồi.

Long nhìn vào mắt tôi một cách nghiêm trang và nói:

- Từ lâu nay Long cảm giác là răng Phụng không yêu Long. Thứ tình cảm Phụng dành cho Long chỉ là tình bạn thân thiết mà thôi. Phụng có biết không nhiều lúc Long tuyệt vọng và đau khổ lắm nhưng Long vẫn chờ Phụng quay về. Thời gian quá lâu, Long cũng mỏi mòn và đã tự tìm lối thoát cho mình. Cuối cùng Long đã tìm được đối tượng mới. Cô ấy học chung

với Long bên đó và có lẽ tụi Long sẽ cưới nhau vào mùa Giáng Sinh tới. Với Phụng Long vẫn xem là cô bạn thân thiết nhất của Long. Khi cần tâm sự hay bất cứ điều gì Phụng liên lạc với Long nghe. Long cũng cầu mong Phụng gặp được người vừa ý như mong ước.

Long nói một hơi dài không để tôi nói được lời nào. Mà nói gì bây giờ? Long đã xóa tên tôi ra khỏi trái tim anh rồi, cuộc tình của anh đã lật sang trang mới. Lỗi tại tôi thì làm sao tôi dám trách anh? Tôi nghe tim mình như rạn vỡ, tôi lang thang trong vùng trời mù sương ngập tràn ảo ảnh, tôi chơi vơi, tôi hụt hẫng, bẽ bàng tan nát cõi lòng…

Tiễn Long ra về, nhìn theo bóng anh mờ dần qua màn mưa mỏng tôi chợt nghẹn ngào, nước mắt trào tuôn. Tôi bước đi chầm chậm dưới cơn mưa, lòng luyến lưu nuối tiếc một chiều mưa xưa cùng anh chung lối về. Giờ đây mình tôi âm thầm, lặng lẽ cô đơn đi dưới cơn mưa chiều giá lạnh, tái tê:

"…Anh đi rồi thành phố hôm nay.
Mưa giăng đầy lạnh buốt tim nầy.
Anh đi rồi kỷ niệm xưa còn đấy.
Anh đi mất rồi còn nhớ chăng tình nầy?" ***

Cali mùa Thu 2022

* *Chuyện Chúng Mình - Trúc Phương*
** *Mùa Thu Trong Mưa - Trường Sa*
*** *Thành Phố Mưa Bay - Bằng Giang*

Tìm Anh

Kim Cao

Mình quen nhau đã lâu
Thương như thuở ban đầu
Đợi anh về một sớm
Cho ba mẹ miếng trầu

Duyên trao duyên không nợ
Nên tình chẳng nên thơ
Mâm trầu cau vò võ
Mòn mỏi nỗi trông chờ

Tôi mãi chờ đợi anh
Người lính say quân hành
Trên bước đường chinh chiến
Anh quên xây mộng lành

Anh đâu, anh ở đâu
Tin anh lạc tuyến đầu
Mất nhau từ ngày ấy
Bạc đầu tình còn đau

Phố xưa mưa vẫn bay
Mây giăng buồn ngất ngây
Vói tay vén mây trời
Hỏi có anh lính đây?

Núi xưa núi còn xanh
Bên đồi nắng còn hanh
Hỡi người, cho tôi hỏi
Bên đồi kia có anh?

Đứng bên này biển Đông
Mịt mùng dõi mắt trông
Ai bên đại dương đó
Có gặp anh lính không?

Gió bây giờ lao xao
Về Suối Máu tù lao
Gió ơi về Việt Bắc
Không gặp anh lính sao?

Rừng thâm rừng thẳm sâu
Lá vàng rơi cuống sầu
Che xác người chôn cạn
Có phải anh lính đâu?

Mưa rừng giọt thương tuôn
Theo giòng lũ về nguồn
Có phải xác anh lính
Nương lũ về cố hương?

Mưa đan màn mưa giăng
Giọt vắn dài thở than
Ai sau màn mưa đó
Phải anh lính về thăm?

Tìm anh mãi tìm anh
Đường tình lạc dấu chân
Trở về phố núi cũ
Ôm sầu đốt tuổi xanh

MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG

Bích Lan 19/1.

Chúng tôi đi San Jose thăm người bạn cùng tù chung trại với chồng tôi. Anh Vĩnh và tôi đã gặp nhau, đã tâm tình khi anh đi tù về trước chông tôi ba năm. Anh chưa nhận ra tôi thì ông xã tôi nói:

- Tôi và bà xã lên thăm bạn đây,

Anh Vĩnh nhìn sững một lúc rồi la lên:

- A! Vợ Chiến đây hả?

Anh nhìn tôi ngạc nhiên, khi thấy tôi khác xưa.

Năm ấy 1984 khi anh mới ra tù, anh đã đến thăm me con tôi nhiều lần. Anh nhìn lai tôi rồi lẩm bẩm:

- Công chúa lọ lem.

Vâng! Khi ấy lần đầu anh đến nhà tôi, anh tự giới thiệu anh với tôi và má tôi là ở tù chung với chồng tôi tại trại Nam Hà.

Tôi đang cầm một lít xăng bán cho khách. Người tôi đen đủi, quần ống cao ống thấp, chân đi đôi dép chiếc nam chiếc bắc, cả ngày giang nắng kiếm sống, bán tường điếu thuốc lá lẻ, xách từng bịch nước trà đá, mời chào khách trên từng chuyến xe đỗ trước nhà.

Anh Vĩnh đã không tưởng tượng được cuộc sống của chúng tôi bên lề đường. Tôi đã ôm anh. Tôi được ôm, tôi được tâm sự với những người bạn cùng tù với chồng, với những người cùng đơn vị của chồng như được ôm chính chồng mình, để được kể lể những gian nan, vất vả, để còn nhỏ được những giọt nước mắt tủi thân mà ngỡ rằng đã cạn.

* * *

Những năm tháng ấy, cuộc kiếm sống nơi lề đường thật nhiều khó khăn, nhưng có lúc cũng được ấm lòng. Một hôm, có cụ già chở sau chiếc xe đạp một gói đồ được bao mấy lần giấy báo, thêm hai lớp lá chuối, cẩn thận trao tận tay trao cho tôi, rồi nói:

- Đê con bán hàng,

Đó là hai cái bình trà, tám cái tách và một bình thuỷ. Tôi bật khóc khi nhận món qùa từ tay cụ.

Tôi nhớ ra cụ, mấy hôm trước cụ đi xe đạp, loạng quạng thế nào mà xém đụng vào cột đèn, như cụ sắp ngất xỉu. Lúc đó tôi đang cầm mấy bịch trà đá. Tôi đỡ, dìu cụ vào nhà, xoa dầu, cạo gió, bấm huyệt. Người cụ ấm dần rồi tỉnh lại, tôi rót nước nóng mời cụ.

Tôi nói:

- Ông ơi, cứ ngồi đây nghỉ đi, con đã cạo gió và ông đã khỏe rồi không phải lo gì nữa. Nếu ông không về bằng xe đạp được thì có chú em đạp xích lô đưa ông về.

Cụ ông cầm cái tách nước nóng mà tôi rót cho cụ trong tay, hớp từng ngụm nước, mắt nhìn cái bình trà và bộ tách của cửa hàng của tôi, mỗi cái mỗi kiểu, cái Lái Thiêu, cái Chợ Lớn cái

trắng cái xanh, cái đỏ, cái vàng, hằm bà lằng. Cụ hỏi tôi:

- Nhà con không có đủ ly tách để bán hàng à?

- Ông cụ ơi, những đồ kiểu con đã bán lần bán mòn rồi. Qua mấy lần vượt biên, nhà cửa của con cũng bị dọn sạch hết rồi còn đâu! Tôi trả lời cụ.

- Đổi đời! Cụ lẩm bẩm, rồi hỏi tôi. Chồng con đi "học tập"?

- Cha của con, hai anh trai của con, một anh rể và chồng con, năm người gần như cả nhà ở tù. Tôi thưa với cụ.

- Con có nói với chồng con là khi sinh hai cháu đầu, thì anh ở hành quân. Cháu út sắp chào đời lúc anh ra đi, con an ủi anh cứ đi một tháng rồi về đưa con đi sinh. Vậy mà cháu út đã biết đi, biết nói rồi mà anh vẫn chưa về! Tôi kể tiếp.

Từ đó mỗi lần đi ngang nhà tôi cụ lại cho mẹ con tôi lúc nải chuối, lần sau vài trái ổi, vài củ sắn, vài thỏi đường thẻ. Thật là ấm tình người!

Mẹ con tôi còn được nhiều cụ chăm lo. Hai cụ thân sinh của anh Anh K 20 Võ Bị ở cư xá Lữ Gia, cứ vài ngày lại ngang qua nhà cho các cháu kẹo bánh. Lần đó, bất chợt ông ghé qua thấy mẹ con tôi đang dọn hàng nước, cụ dừng lại, hỏi tôi trong tiếng reo mừng như đã từ lâu không gặp:

- Mẹ con mày đi đâu mà cả tháng nay ông bà đi qua không thấy. Nhà cứ đóng cửa hoài vậy?

- Mẹ con chúng con vượt biên mới được thả hôm qua, mấy cháu bị ghẻ chóc tùm lum. Tôi trả lời cụ:

Cụ hỏi han một lúc rồi vội vã về nhà lấy thuốc và vài món ăn cho mẹ con tôi.

Các cụ không những đã là các Ông Phước, Lộc của con cháu, mà còn là những ông Thần bảo vệ cho con cháu. Các cụ đã giúp tôi can đảm chống chọi lại những sóng gió.

Cảm động thay khi ba của một người bạn học của chồng tôi, đã đạp xe đạp từ ngã ba Hàng Xanh, gần 10 cây số mang

cho tôi một cái bình đựng rượu chát cũ bằng thuỷ tinh để tôi đổ rượu thuốc vào bán. Mấy hôm trước cụ chứng kiến cháu lớn bảy tuổi bê cái bình vấp té làm bể. Tôi vì tiếc của đã đánh cháu mấy roi, con nhỏ đau quá ngồi khóc. Thấy con đau cũng vì tôi lỡ tay, rồi hai mẹ con ôm nhau ngồi khóc. Ôi cái thời buổi mà mọi vật dụng đều quí giá.

Cuộc sống vất vả, ôm con, ru con bằng bài thơ chính tôi đã viết ra khi cùng với các chị leo lên những cây mít ở Hóc Môn, hay chịu nắng, chịu bụi nơi đường rầy xe lửa ở Suối Máu, Hố Nai, để cố tìm, cố ngó được mặt chồng có đâu đó trong đoàn tù đang lê lết trên đường ra cuốc đất trồng khoai, trồng sắn nơi những trảng tranh khô cằn. Vậy mà có ai thấy được bóng dáng của chồng mình đâu!

Tôi cứ đọc, cứ ngân nga để vơi đi nỗi niềm cô đơn:

TÌM CHỒNG TẠI SUỐI MÁU.

Mờ sáng tinh sương đã đi tìm,
Hôm nay Suối Máu cũng lần tin.
Những người thiêu phụ lơ ngơ quá,
Ai đó chồng tôi? Cứ ngóng nhìn!

Hào che dáng liễu nông dân giả,
Vườn nắng bụi ôm những gái quê.
Thấp thỏm chờ ai người trong mộng,
Ngàn năm ly biệt vẫn chưa về.

Trảng nóng lô nhô những bóng người,
Tay thùng, cây cuốc nặng trên vai.
Chồng tôi? Trong số tù nhân ấy,
Thất thểu lê chân bước đọa đày.

Chiều xuống bơ vơ gót bụi dầy,
Đoàn tầu che khuất, lệ tràn cay.
Nhớ xưa, tay súng oai hùng đó,
Tin chẳng bao giờ ai đổi thay.

Ngay cả con bé giúp tôi trông các cháu cũng thuộc bài thơ

cùa tôi. Nó nghêu ngao cả ngày làm khách qua đường, hoặc uống cà phê cũng để ý.

Thế rồi một hôm tôi thấy một lá thư trước cửa nhà, không có tên người gửi nhưng có lẽ là đàn ông. Lá thư nói tôi phải đến một nơi gặp hắn, nếu tôi không đến đúng hẹn, hắn sẽ tố cáo tôi tội phản động. Chúng tôi những người vợ có chồng đi tù cũng đã bị phường khóm hành hạ, bắt ngồi đồng họp tổ dân phố, bắt lên phường quét đường, quét sân nhiều lần, nói rằng phải lao động để chồng mau được về, và còn bị răn de không được có hành vi gọi là "phản động".

Sau khi hỏi han và suy nghĩ, tôi đoán biết, chỉ có hắn, tên ngồi uống cà phê gần cả tháng nay, ngày nào cũng một ly cà phê và thêm vài bình trà. Chính hắn, chính tên thượng uý bộ đội, ba hôm trước đã đứng cạnh cái tủ đá, đã lấy mất bài thơ của tôi mà tôi để trên đầu tủ.

Vì là lá thư rơi, tôi cũng rất lo lắng, sau khi bàn luận với Má tôi, tôi đã có quyết định.

Trước giờ hẹn, thấy chính hăn thập thoáng xa xa ngoài đường, tôi cũng chuẩn bị ăn mặc tươm tất, làm bộ vui vẻ đi về hướng điểm hẹn là khu quá bệnh viện Trưng Vương, trên đường Nguyễn Văn Thoại. Từ nhà tôi tới điểm hẹn phải đi qua đơn vị của hắn, nơi có một cái vọng gác sát đường.

Hắn làm như người qua đường, nhưng lẽo đẽo theo sau tôi. Tới vọng gác tôi bất chợt dừng lại. Khi hắn trờ tới, tôi giả bộ một tay ôm hắn, một tay tôi kéo cái giây kéo áo xuống, ghé vào tai hắn:

- Mày đưa bài thơ của tao cho tao. Nếu không thì tao la to mày bóp vú tao bây giờ.

Nói nhỏ với hắn xong, tôi làm bộ há miệng sắp la to. Mặt hắn xanh mét, tay hắn run run, rồi hắn vội lấy tờ giấy trong túi ra đưa cho tôi.

Hai tên lính gác ngồi trong chòi canh la lớn:

- Đồng chí, chị kia làm gì thế?

Tôi nhìn tờ giấy đúng là của mình, tôi vội trả lời tên lính gác trên chòi canh:

- Ông ấy quên cái bật lửa, chị trả lại cho ông ấy.

Rồi tôi vội vàng quay trở lại công việc hàng ngày, còn hắn cũng lủi vào cổng trở về đơn vị.

Từ đó về sau tôi không còn tốn mấy bình trà nữa, hắn đã đổi đi đơn vị khác. Tôi cũng hú viá nếu mà trong túi hắn không có tờ giấy của tôi thì sao đây, nhưng cũng yên tâm vì trước khi ra đi để đối phó với hoàn cảnh này, tôi đã nháy mắt báo động cho một dàn các cháu chạy xe ba gác, con cháu trong xóm để hộ vệ tôi rồi.

Việc buôn bán bên lề đường mới đầu là vài bịch trà đá, vài ly cà phê, vài lít xăng. những tên tài xế bộ đội bắt đầu tập tành ăn sáng, uống cà phê, kiếm tiền mua đồng hồ, xe đạp, nên chúng cũng tuồn ra những can xăng. Chúng tôi không có tiền đủ trả cả can xăng, nhưng chỉ trong khoảnh khắc là chị em bạn hàng cùng là cảnh ngộ như tôi có cha, có chồng đi tù, chia nhau san sẻ mưu tìm sự sống để qua ngày đoạn tháng cũng đã góp nhau đủ để mua hàng.

Nơi đây, dọc theo đường Nguyễn Văn Thoại sau này đổi là Lý Thường Kiệt , từ ngã tư Trần quốc Toản (sau đổi là 3 tháng 2) dọc theo bức tường trường đua Phú Thọ tới ngã tư Tô Hiến Thành, trên đường Nguyễn Văn Thoại đối diện với trường đua Phú Thọ là cư xá Thanh Bình, trại gia binh của Cảnh Sát Dã Chiến rồi tới cư xá Biệt Kích, tiếp là Phòng 7 TổngTham Mưu, đã một thời là bến xe đi về Tây Ninh, Hóc Môn, Củ Chi, Hậu Nghĩa. (Gọi là bên xe nhưng thời gian Sài Gòn mới bị đổi tên, sau khi sĩ quan, công chức bị gom đi tù và sau khi đánh tư bản mỗi ngày cũng chỉ lèo tèo vài chiếc xe chạy qua lại. Khách bộ hành thì hoạ hoằn vài chiếc xe đạp, như là thành phố miền rừng núi, thành phố chết.) Chị em và con cháu những người đi tù đã gom lại tìm kế sinh nhai tại đây, như chạy xe ba

gác, xích lô, khuân vác, bán thuốc lá lẻ, trà đá, ngay cả mánh mung. Những tên bộ đội đã bán cho chúng tôi vài lít xăng, rồi can xăng, rồi tới vài phuy xăng, chúng tôi buôn bán sòng phẳng, giao hàng trước, chiều tối hay hôm sau mới lấy tiền.

Có lần, một tên bộ đội đột ngột hỏi tôi:

- Tôi có nhiều xăng. Chị nuốn mua không?

- Anh bán nhiều là bao nhiêu? Tôi hỏi.

- Cả bồn xăng. Hắn nói.

- Cả bồn? Tôi nói lại.

Hắn gật đầu. Tôi xanh mặt, nhưng rồi cũng làm liều, như đã quen việc. Mấy cháu ba gác đã hút vài phuy xăng khi chiếc xe bồn lái vào trong khuôn viên trường đua, qua cổng vào vườn rau mà sau năm 1975 mỗi gia đình chúng tôi chiếm một ít để trồng hành, cà chua, rau muống... Nơi đây đổ hàng an toàn, vì chỉ mấy người phe ta chăm bón vài luống rau. Chủ xe bồn cũng làm bộ cầm bó cải, vài trái cà chua như xin được.

Cũng điêm hẹn là vườn rau trong trường đua vào giờ trưa. Chiếc xe bồn chở xăng chui vào trong vườn, theo sau vội vã là hơn 10 chiếc xe ba gác mỗi xe vài thùng phuy, nhiều can nhựa 20 lít tiến vào. Chỉ trong vòng gần hai giờ là xăng trong xe bồn cạn sạch. Các xe ba gác phân tán ngay khắp vùng để giao hàng. Cái xe bồn cũng chạy đi, sáng hôm sau tới lấy tiền đầy đủ.

Mỗi lần như vậy chị em chúng tôi và các cháu ai ai cũng có nhiệm vụ. Ngay cả mấy ông trung sĩ, thượng sĩ già của Biệt Kích cũng có nhiệm vụ giúp phần coi chừng công an và phụ giúp cho công việc của các con cháu họ được mau chóng.

Khi đó, tôi chỉ lớn hơn các cháu 6 tới 7 tuổi mà các cháu xưng con với tôi. Tôi bảo gì các cháu cũng nghe theo. Tôi bảo dùng cái can nhựa sẽ lời được vài lít xăng, vì can nhựa xài lâu ngày nó phình lớn ra. Tôi giao viêc ghi sổ cho một mình cháu 20 tuổi học xong Tú Tài năm 1975, ba cháu là cảnh sát cũng

đi tù. Việc trật tự là mấy ông hạ sĩ quan Biệt Kích. Mấy ông tưởng dữ dằn mà thật hiền khô, còn kêu tôi là bà Lan Chiến. Có ông gần bằng tuổi ba cuả tôi. Bây giờ nghĩ lại tôi cũng giật mình, một đoạn đường đã qua thật chông gai.

Năm 1979, trong cuộc chiến biên giới Miên – Việt, những chiếc xe ba gác cũng đã thay nhau đưa những kiện băng vệ sinh của phụ nữ Miền Nam mua từ Chợ Lớn lên xe chuyển sang bên Miên để được xử dụng làm băng cá nhân cho bộ đội.

Đó cũng là lúc giao thời những tên rừng rú mới ra thành còn lơ ngơ, một tên bộ đội cầm cái băng vệ sinh đã tháo bao ra ngoe nguẩy hỏi Mẹ tôi mua giúp mấy kiện hàng. Mới đầu chúng tôi không tin, sau tên bộ đội xác nhận chúng đã xử dụng từ lâu loại này nên các cháu chạy xe ba gác cũng có được vài chuyến hàng mánh mung.

Khi nhìn các cháu chất hàng lên xe Molotova, cô cháu chúng tôi nhìn mhau cười cười, đùa rằng tên nào, bộ đội bị thương nơi miệng mà được băng bó thì nhìn tức cười nhỉ.

Sau này những tên đâu nậu có tiền, có nhân lực kèm theo những lời nói xấu là chúng tôi có chồng, có cha đi tù, chúng dành dật những chén cơm của chị em chúng tôi.

* * *

Những ngày tháng ấy tình anh em đồng đội của chồng tôi, đồng cảnh của những người vợ lính như chúng tôi thật là khắng khít. Mấy ông thần nước mặn đơn vị cũ của chồng tôi lâu lâu lại xuất hiện, nên mấy tụi lôm côm cũng không đám quậy phá nhiều.

Trung Úy Hùng Ban 2 Tiểu Đoàn, tù 6 năm, còn độc thân, không có việc làm, đi đạp xích lô, khi nào không có khách lại ghé nhà cho các cháu mấy cái kẹo, quả dưa hấu. Ba lần ghé thì hai lần say, giọng nhựa nhựa:

- Em đến canh cửa giữ chị cho anh.

Thường khi chú Hùng có mặt tại nhà tôi thì cũng có chú

Hoàng k22. Nghe chú Hùng nói thì chú Hoàng liền cầm hai chiếc dép dưới chân tung lên chọc quê chú Hùng:

- Để tao xin xâm cái đã. Mày giữ bà hay bả giữ mày.

- Chú nói chú giữ chị cho anh, hay chị phải coi chú. Tôi cũng hùa theo.

Mỗi lần chú say tôi lại phải nhờ mấy cháu chạy xe ba gác khiêng chú Hùng lên xe xích lô để cho chú ngủ, miệng cứ vẫn ú ớ:

- Em giữ chị cho anh mà.

Mặc dầu chồng tôi còn trong tù, các chú trong đơn vị cũ Sư Đoàn 18 và Sư Đoàn 5 vẫn thường xuyên đến thăm hỏi mẹ con chúng tôi. Ngày ấy có những người anh như những quan toà, hay những người nhắc tuồng đã nhắc nhở những diễn viên phải diễn đúng vai của mình.

Một anh Quốc Gia Hành Chánh, phó quận đi tù sáu năm. Các anh ra tù sớm cũng có những cái khổ, ngày nào cũng phải trình diện, vợ con vượt biên, cô đơn, một ly cà phê nhâm nhi cả buổi. Vài người bạn cùng cảnh ngộ uống một vài xị đế để quên đời, rượu vào cũng bốc lên một chút. Khi bị các cháu trong xóm chọc quê là anh trồng cây si nơi quán cà phê của tôi, chỉ lúc say anh mới phân bua với tôi là:

- Này anh nói thật với cô, anh giữ cô cho thằng bạn của anh.

Khi đó tôi cũng chỉ biết cười và hỏi lại anh là anh và chồng tôi khi xưa có từng gặp nhau bao giờ chưa?

Những lúc đó lại có những đàn anh gỡ rối tơ lòng cho khách, anh Khương Khoá 18 lại nhắc mấy người bạn.

- Cô này là vợ K19 đàn em của tao. Chồng nó còn trong tù, nó dữ lắm đó.

Từ đó anh chị Khương đã coi tôi như là người em của anh chị, đã bảo vệ và dẫn dắt tôi, dù rằng tới lúc đó anh và chồng tôi chưa bao giờ gặp nhau.

Đấy, trong lúc đổi đời, chúng tôi những chinh phụ, lúc chồng sa cơ cũng đã lăn lóc với dòng đời. đã đóng đủ mọi vai trong tuồng đời, từ cô bé lọ lem, hay thay chồng là người chị của mấy người đàn em của chồng...

Từ ngày đấng phu quân trở về bên cạnh, tôi chỉ biết xin làm bông hoa trang điểm cho đời, xin là người bếp núc, quét dọn cho căn nhà gọn ghẽ và sạch sẽ.

Thời gian chồng lao lý, trời mưa tôi phải leo lên mái nhà chống giột, điện mất nối dây điện sửa cầu chì, điện giật tê tê, cứ tiếp tục đèn sáng mới thôi. Hết củi tôi leo lên cây chặt cành lấy củi để đỡ tốn tiền mua củi. Quần quật cả ngày tối đóng cửa dậy con, tôi ôm ba đứa con thu mình trong cái kén. Cũng có những lần tôi như gà mái phải chống lại con diều hâu rình rập đàn gà con, hay chống lại những con cáo tính quyến rũ, xé xác mình.

Giờ thì Anh ơi tất cả trả lại cho anh. Em xin trở về vị trí của EM.

Về Thăm Chốn Cũ

Cẩm Tú Cầu, K 18/1

Một chiều cuối thu, mây trôi lơ lửng, mưa nhè nhẹ giăng buồn, anh đi trên con đường đến trại giam Đồng Sơn, nơi mà cách đây ba mươi ba năm anh đã từng ở. Ngày ấy anh đi vượt biên bị bắt rồi đi tù. Cuộc sống trong tù thật cơ cực, đúng là người ta thường nói 'nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại'. Thời gian ba năm anh tưởng chừng dài như ba thế kỷ.

Con đường vào trại, ngày xưa đầy sỏi đá lởm chởm quanh co chẳng có bóng cây nào, giờ đây thông reo vi vu, keo lá tràm xanh ngát, tỏa bóng mát ngập tràn hai bên đường. Chính giữa con đường nhựa đen mướt, giáp với con đường Trường Sơn có tấm bảng đỏ chữ vàng đề 'Trại Giam Đồng Sơn'. Anh tìm vào đến tận cổng và xin được vào thăm chốn xưa nhưng người gác phía trước không cho vào và cũng không cho chụp hình. Anh đứng bần thần nhìn lại nơi anh đã từng ở ba năm. Ba năm gian khổ đi chặt cây, phát rẫy trong rừng sâu, làm lụng vất vả, cuốc đất trồng sắn trồng khoai, bữa ăn chỉ có vắt bột sắn mà bẻ ra bên trong toàn phân chuột đen thui như có hột đậu đen. Khẩu phần một tù nhân chỉ có bốn cân lương thực một tháng.

Anh vẫn cố gắng sống, lao động để hy vọng, để đợi chờ một

ngày anh mãn hạn ra tù anh trở về cùng gia đình. Núi rừng nơi đây đã in dấu chân anh, sỏi đá nơi đây đã chia xẻ những nhọc nhằn gian khổ cùng anh. Bầu trời nơi đây, mây trắng nơi đây đã hòa cùng hơi thở của anh. Anh lang thang tìm lại dấu vết khổ nhọc của mình ngày xưa. Xa rồi, tất cả đã xa rồi, những ngày khủng khiếp đã qua. Anh đưa cặp mắt già nua kiếm tìm, mơ hồ những ngày gian khổ như rất gần, rất gần và như mới đâu đây thôi. Anh nhìn bầu trời lãng đãng. Vài cụm mây trắng trôi về nơi vô định, đê lòng buôn nhớ về những ngày xa xưa, những ngày đã in đậm vào trái tim, vào tâm trí anh.

Anh nhớ lại những ngày đầu mới bị đưa đến đây anh đã mừng rỡ vì anh vừa ở trong khu biệt giam lao Thừa Phủ ở Huế ra. Ở trong đó suốt ngày không thấy ánh sáng, chỉ trừ những lúc đến phiên anh đi đổ thùng phóng uế, những lúc ấy cũng vội vã không dám chần chờ. Giờ ra đây, anh được hít thở khi trời trong xanh, còn công việc lao động thì quá bình thường đối với anh, sau biến cố 75. Ngày 30 tháng Tư, anh và các đồng đội tức tưởi buông súng, là định mệnh cuộc đời đã thay đổi số phận của, toàn cõi đất nước miên Nam Việt Nam dâu yêu.

Anh đã trải qua năm năm vất vả, làm ruộng, chế biến mì sợi, xay ngô… nên đã quen đi phần nào. Anh nhớ có lúc anh bị sạn thận hành hạ đau buốt, rồi lại bị một cái mụt đồng đanh thật to giữa bụng, đớn đau quằn quại giữa một nơi gần như đơn độc của kiếp tù đày. Có những lúc anh tưởng như mình không thể nào vượt qua được nỗi đau của thể xác và tinh thần, những ngày gian lao cực nhọc. Cũng may đau ốm rồi cũng qua, trong nỗi lo sợ phập phồng, trong niềm đắng cay, tủi cực. Anh tồn tại được trong hoàn cảnh đó là nhờ hình bóng cha mẹ già, người vợ thân yêu, và đàn con nhỏ dại đang chờ anh trở về…

Rồi anh tất tả lái xe về hướng Nam, ghé Tam Kỳ. Anh hỏi thăm đường lên Kỳ Sơn, nơi mà cách đây 38 năm anh bị tập trung lao động vất vả vì anh là sĩ quan của quân đội VNCH.

Qua bao tháng năm mọi vật đã đổi thay đến không ngờ, con đường này ngày xưa đồi dốc quanh co, lội suối băng rừng bây giờ được đúc bê tông rộng thênh thang trắng lóa. Băng ngang những con suối đã có cầu khang trang, hai bên đường được trồng hai dãy keo lá tràm mát rượi, rải rác có nhà dân ở. Anh phóng mắt tim lại chốn xưa không còn dấu tích. Tất cả đều xa lạ mới mẻ đến không ngờ. Trại tù Kỳ Sơn đã được xóa bỏ, đã dời về Tiên Lãnh từ cuối năm 1976, một nơi xa thẳm tận rừng sâu. Anh nhìn về hướng dốc Ba Hương. Cái dốc mà muôn lên đến đỉnh dốc phải tàn ba cây nhang. Nơi ấy ngày xưa anh cố gắng lắm mới lên đến đỉnh dốc hụt cả hơi, vai vác hơn mười hom sắn mà như vác cả giang sơn, nặng không bút nào tả nổi.

Còn những lần anh đi làm trong rừng bị vắt cắn máu nhỏ xuống từng giọt, từng giọt trên đoạn đường anh bước, lúc ấy anh thầm nghĩ đến câu hát, *'máu thấm đường ta đi, lẫn mồ hôi rơi, tình yêu tha thiết, ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình.'* Anh bỗng nghĩ đến cái chết của một người bạn ở khóa đàn anh. Sáng hôm ấy là ngày Chủ Nhật, vợ anh ấy lên thăm không biết cậu vệ binh nói gì mà anh ấy chụp cô áo của vệ binh và trạc ngực áo mình ra giận giữ nói:

- 'Ngực tao đây có giỏi thì bắn đi. Chớ đừng làm nhục tao trước mặt vợ tao.'

Vậy là sáng hôm sau trong giờ đi làm rừng, anh ấy bị bắn chết với tội danh trốn trại. Cái chết của niên trưởng đã làm cho tâm hồn anh xao xuyến hoang mang, ngậm ngùi rơi nước mắt, ám ảnh anh mãi mãi, chẳng thể nào nguôi ngoai. Bây giờ nhớ lại anh vẫn thấy con tim đau nhói. Buổi sáng hôm ấy là thứ Hai nắng vẫn đẹp, đám tù nhân đang cặm cụi làm việc phát quang làm rây bông nghe hai phát súng nổ chát chúa. Mọi người dừng tay quay lại. Ai nấy chết lặng, bàng hoàng. Anh ấy nằm đó không còn cử động, đã trút hơi thở cuối cùng. Các bạn tù đưa anh về trại, ghép tạm mấy miếng ván làm quan tài, không có cơm xông đầu, không có khói nhang, không có đám ma, im lìm lặng lẽ. Nhưng trong lòng bạn tù, bạn đồng đội, ai

cũng thắp lên nén tâm hương, mà nén tâm hương ấy cháy mãi không bao giờ tắt, không bao giờ biến tan.

Hôm sau, nơi anh ấy ra đi, trời đang yên lặng bổng nổi lên một vùng gió xoáy, xoáy tròn, rồi tụ lại ngay nơi anh ngã xuống. Các anh trong lán hết hồn và lâm râm khấn vái hương hồn anh có linh thiêng hãy về với vợ, với con của anh.

Hôm sau một con rắn to khoanh tròn ngay chỗ anh ấy nằm trong lán. Khi các tù nhân vội đuổi nó vào rừng sâu, nó lẩn vào trong đám tranh. Ai cũng nghĩ đó là anh linh của Trung Tá Võ Vàng, một người xông pha nơi trận tuyến, giờ đây chết oan ức, tức tưởi giữa núi rừng, chết bất ngờ không nói được lời nào.

Hai ngày sau vợ anh mới biết được, lên ôm ngôi mộ đất còn mới khóc ngất, khóc rất thảm thiết, khóc đến rã rời, đôi mắt sưng vù làm cho các tù nhân ai thấy cũng mũi lòng không cầm được nước mắt. Ai cũng cảm thông, cũng biết trong trái tim chị ẩn chứa một nỗi đớn đau vô cùng tận, nỗi cô đơn, mất mát vô bến bờ.

Rồi đến cái chết của một bác sĩ mà anh không nhớ tên. Người này tự tử, vì vợ con anh quá thiếu thốn khiến anh quá đau lòng. Rồi đến cái chết của một bạn Công Binh vì lặn xuống suối lượm trái lựu đạn không nổ, nhưng khi anh ấy đụng vào thì nó nổ. Những cái chết đã làm cho trái tim anh đau đớn, nát tan.

Anh còn nhớ đến một cán bộ quản giáo, đã kể câu chuyện tình của anh ta cho anh và các tù nhân nghe. Anh ta kể là ngày ấy anh ta bị thương cũng ở gần vùng này, đã chạy vào nhà dân trong nhà có cô thôn nữ. Mẹ già cô ấy đã lấy cái lu úp lại dấu anh ta, sau chăm sóc vết thương cho anh ta bảy ngày. Tình cảm thắm thiết nẩy sinh giữa hai người. Anh ta hứa hẹn ngày hòa bình sẽ trở về nối nhịp cầu duyên cùng ân nhân cứu mạng. Nhưng hòa bình lập lại, anh ta không giữ lời hẹn ước vì cô ấy là thôn nữ mộc mạc, chất phát, nghèo. Anh ta còn phán một câu:

- 'Ngu gì, về Đà Nẵng kiếm một cô thời trang, đẹp, và giàu. Chứ cô ấy xấu quá, quê mùa quá.'

Anh nghe mà bàng hoàng ngớ ngẩn, cảm thấy thương cho cô gái và đánh giá lòng dạ con người đầy tráo trở, bạc tình... Anh nghĩ mà thương cho cô gái quá chừng.

Một lần anh nghe vợ anh kể:

- Cũng anh ta hay ra la cà nói chuyện cùng các vợ cựu sĩ quan. Anh ta nói mấy thằng 'ngụy' sướng, có vợ đẹp và rất chung tình. Đem chồng nó đi đâu nó cũng tìm đến. Không cho nó thăm, nó khóc ngồi ì mãi. Mà cho nó thăm, nó về kéo lũ nầy đến lũ khác đến thăm. Còn ở miền Bắc chồng đi vào Nam mấy năm cũng không gửi một cái thư, nếu có chỉ là những lời động viên hoàn thành nhiệm vụ trên giao…

Anh ta ngồi kể cùng các cô vợ đi thăm chồng rồi cười thích thú.

Bỗng anh nghĩ tình yêu là nỗi nhớ trong sâu thẳm trái tim của mình. Tình nghĩa vợ chồng là những gì gắn bó keo sơn, ràng buộc bởi tình yêu, bởi con cái, bởi gia đình. Anh bâng khuâng nhìn về phía núi rừng xa xa lòng mang nhiều u uẩn

Anh nhớ có lần anh đi phát quang cho đoàn địa chất, họ lên để khảo sát mỏ vàng Bồng Miêu. Hai bên đường cây cối um tùm, dây leo chằng chịt, bít kín con đường và các hầm lò của mỏ vàng. Đám tù nhân làm từ sáng đến trưa. Anh đem theo lon guigo và nấu một lon chè đậu đen với đường đen. Vị ngọt thấm vào cổ, khiến anh có cảm giác như từ lâu lắm rồi mình chưa được thưởng thức một hương vị nào đậm đà ngon ngọt như hôm ấy, anh thấy lòng mình khoan khoái. Rồi anh nghĩ đến kiếp tù đày không biết 'tôt' đến đâu để được về với gia đình vợ trẻ con thơ. Nghĩ đến đây lòng anh bỗng chùng xuống, rồi vỡ òa với bao nỗi đau xót bất an.

Có những đêm trăng, nằm trong lán trại tù, nhìn qua khe hở của chiếc cửa sổ, anh thấy thèm tự do, thèm được ngắm trăng, thèm gia đình, thèm đón những cơn gió làm lay động

ánh trăng. Anh nhớ đến đôi mắt của đứa con gái út có rèm mi dài cong vút và đứa con gái kế đẹp như thiên thần nhỏ. Anh ước ao được sớm trở về, trong lòng rưng rưng niềm im lắng mênh mông

Rồi anh nhớ đến mẹ, người mẹ một đời tảo tần nuôi anh ăn học đến khôn lớn, cưới vợ cho anh, mà anh chưa kịp đáp đền. Những năm anh ở Kỳ Sơn, mẹ anh thường đến thăm anh. Mẹ bới cho anh một lon cá bống kho tiêu mà anh để dành ăn dần suốt cả tuần chẳng bị ôi thiu. Người mẹ già hai tháng một lần vượt một quãng đường dài, từ Huế vào Kỳ Sơn, lên đèo xuống dốc, lụm cụm bới xách cho anh. Rồi khi anh ở tù trại Đồng Sơn, mặc dù con đường từ ga xe lửa đến trại rất xa, mẹ vẫn vượt một quảng đường dài sỏi đá lởm chởm rất khó đi với đôi chân già nua yếu đuối vẫn đến thăm anh, bới xách cho anh. Giờ đây người không còn nữa, người đã về bên tổ tiên, ông bà. Bà đã vĩnh viễn ra đi,

Mẹ ơi! Dưới lòng đất sâu mẹ có còn nhớ đến con trai của mẹ không? Trong cõi vô hình, ba mẹ có hạnh phúc không?

Anh mơ được còn mẹ để được cầm bàn tay run run xương xẩu của mẹ ấp vào đôi tay nóng ấm của mình mà thấy lòng tràn ngập yêu thương.

Nghĩ đến đây anh nghe lòng mình chìm đắm trong nỗi xót xa, thương nhớ mẹ vô ngần.

TRONG LAO TÙ CỘNG SẢN

Kiều Công Cự, K22

(Tiếp theo)

Trên đường ra Bắc (5/1977)

Tôi không nhớ chính xác cái ngày chúng tôi xuống tàu, nhưng vào khoảng tháng 5/1977. Địa điểm tập trung thì rất quen thuộc. Từ trại Tân Hiệp đoàn xe chạy về hướng Biên Hòa, thăng ra xa lộ rồi chạy về hướng Nam. Khi đến cầu Sài Gòn thì quẹo trái và tập trung ở bến cảng. Đó là bến tàu Tân Cảng (New port) dưới chân cầu Sài Gòn, là địa điểm bốc dỡ tiếp liệu của quân đội Mỹ trước đây. Thời gian xuống tàu là nửa đêm. Phương tiện chuyên chở là những chiếc tàu hàng hoặc chở gạo mà chúng tịch thu ở Kho 5 bên Khánh Hội. Lòng tàu dài 25m rộng 10 cao 5m. Chúng dùng một cái thang để đưa người xuống bên dưới. Đến người cuối cùng thì chúng kéo thang lên. Chỉ có một lỗ thông hơi duy nhất ở ngay trên được đậy lại bằng một tấm lưới mắt cáo.

Tôi không biết có khoảng bao nhiêu người được nhốt vào đây, nhưng dứt khoát là không thể nằm và ngồi thoải mái được. Không khí trong khoang tàu rất ngột ngạt và khó thở. Trong đợt chuyển tù ra Bắc năm 1976, Trung Tá Nguyễn Văn Nhiều, Khóa 15 Đà Lạt, Trưởng Phòng Tư Sư Đoàn TQLC đã tự sát vì uống nhiều viên thuốc sốt rét Chloroquin trên con tàu

chở hàng có tên là Sông Hương như thế này.

Cái bửng mắt cáo lại được mở lên, cái thang sắt được thòng xuống. Mọi con mắt đều ngước nhìn lên. Chúng nhét thêm hai người xuống nữa. Hai người này hành lý rất gọn gàng. Chỉ có một cái ba lô lép xẹp sau lưng. Một trong hai người có nụ cười làm cho tôi thấy ngờ ngợ. Cho đến khi hắn đặt chân xuống sàn tàu thì tôi đã kêu lên:

- *Ê, Xường lại đây*!

Xường cũng nhận ra tôi. Người bạn đi cùng với Xường cũng mỉm cười với tôi. Chúng tôi ba người chiếm một cái góc nhỏ trong xó tàu.

Đoàn Văn Xường là bạn cùng Khóa 22 Đà Lạt, ra trường chọn Lực Lượng Đặc Biệt, Liên Đoàn rồi cuối cùng về BĐQ biên phòng. Còn người bạn là Bùi Quang Thắng, đại úy cũng BĐQ. Xường kể cho tôi nghe:

- Hôm chuyển lên Long Giao thì tao với thằng Thắng dọt liền. Ra khỏi trại ngon ơ. Định dọt lẹ ra đường cái thì không ngờ gặp mấy thằng du kích. Tụi này dữ quá, chúng nó còng tay và trả lại cho trại. Chúng nó đập cho một trận tưởng tiêu rồi, rồi chúng nhốt vào conex cho đến bây giờ.

Ra ngoài Bắc coi bộ yên yên là tao cũng dông. Nhất định không ở với tụi này. Chết thì bỏ. Cứ coi như mình đã chết rồi.

Cả hai người bị nhốt, bị đánh đập, bị còng tay xích chân hơn một năm, chỉ còn da bọc xương, nhưng tinh thần vẫn cứng cỏi, nụ cười vẫn chưa tắt.

- Mày có gì cho hai đứa tao ăn đi.

Dĩ nhiên là có rồi. Nhìn hai người bạn ngồi ăn mà ứa nước mắt. Có bao giờ con người bị đẩy vào tình trạng đói khổ cùng cực như thế này đâu.

Tàu bắt đầu chạy. Bây giờ khoảng 3, 4 giờ sáng.

Chúng tôi ngồi chuyện trò cho đến sáng. Tia nắng đang

chiếu theo hướng tây bắc - đông nam. Chắc tàu còn đang chạy trên sông Sài Gòn. Chúng tôi không có ảo tưởng con tàu sẽ xuôi về hướng Nam. Nhưng vài người cũng nói đùa:

- Chúng đem mình ra nhốt ngoài chuồng cọp Côn Đảo đây.

Chúng mở cái bửng và nắng ùa vào chan hòa. Vẫn còn hơi lạnh buổi sáng nên còn dễ chịu. Chúng thòng dây đưa mì gói và nước lạnh xuống. Nhưng cái thùng phân và nước tiểu ở góc phòng thì chúng không chịu kéo lên mặc dù đã gần đầy. Chúng tôi yêu cầu nhiều lần nhưng chúng cứ lờ đi. Nắng càng lên trời càng nóng hầm hập. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Đã có người ngất xỉu. Đến ngày thứ hai đã có người chết. Chúng tôi yêu cầu đưa cái xác chết lên thì chúng bảo chờ lịnh. Chỉ có xác chết được nằm thoải mái còn chúng tôi thì ngồi bó gối. Trong kinh thánh địa ngục là nơi có nghiến răng và khóc lóc. Còn ở đây thì chúng tôi có khốn khổ và căm giận vô cùng. Cũng chẳng dám ăn uống. Chỉ sợ thức ăn vào thì cái ruột già tống ra. Lại phải làm cái công việc hôi hám mà bị chúng chửi thì phiền quá.

Chỉ có thằng Xường và thằng Thắng thì ăn uống tỉnh bơ. Xường nói:

- Tụi tao bị nhốt dưới hầm, ỉa đái tại chỗ. Hửi cứt cả năm quen rồi. Mọi việc cứ xài bịch nylon rồi dùng dây thun cột kỹ lại. Phải biết *sáng tạo cách mạng* chứ. Hôm nó kêu ra còng tay dẫn đi, tưởng nó đem đi bắn. Không ngờ nó đưa lên xe bít bùng rồi chở lên đây. Ít nhất trong cái địa ngục này cũng còn ngọ nguậy được. Chứ ở dưới hầm a tỳ đó ngồi cũng không được, mà nằm cũng không được. Thậm chí muốn đập đầu tự tử cũng không được.

Thắng cũng thêm vào:

- Tụi nó dùng mấy cái cùm, cái gông từ thời trung cổ.

Tôi hỏi Xường:

- Thế mày ớn chưa?

- Ớn mẹ gì. Có dịp là tao tung cánh đại bàng.

Xường đã giữ đúng ý định đó. Năm 1982 khi từ Bắc về trại Thanh Chương - Nghệ Tĩnh, Xường và vài người bạn đã bỏ đi. Hơn 10 ngày sau bị bắt lại và bị bọn công an của chế độ đánh đập đến chết. Hôm gặp nhau ở Sở Xã Hội Orange County, Nguyễn Văn Xuyên, người bạn cùng trốn trại, đã kể cho tôi nghe. Xường là loại người thứ hai mà tôi đã nói trong phần tổng kiểm thảo. Loại người không chấp nhận chế độ và đã chết trong oanh liệt.

Trong quyển Lưu Niệm của Khóa 22 có ghi: Đoàn Văn Xường, sinh ngày 12/5/1945 tại Long Đức, Trà Vinh. Xường cũng đã ghi lại những dòng này:

"*Thích đó đây nên vào quân đội: Thấy hợp. Nhận xét: Quân đội đào tạo chúng ta thành người có trách nhiệm và cương quyết.*"

Thôi cũng yên rồi phần mày, nghe Xường.

Đất nước "xã hội chủ nghĩa"

Vùng phía Bắc cảng Hải Phòng.

Hình như tàu chạy được năm đêm bốn ngày suốt cái đoạn đường từ Sài Gòn ra Hải Phòng. Tàu bỏ neo vào buổi chiều. Ánh nắng của ngày chưa tắt. Nhưng phải đợi đến tối mịt chúng tôi mới có lịnh rời tàu. Hai cái chân tê cứng. Cả người ê ẩm. Tôi được Xường và Thắng san sẻ gánh nặng nên cũng đỡ vất vả. Chúng tôi bị quáng mắt vì những ánh đèn pha chỉa thẳng vào. Chó và bọn công an; bộ đội và đám du kích dàn chào đám người mệt mỏi, rã rời này. Năm ngày đêm khốn khổ, cái bọng đái căng cứng được xổ ra thật là khoan khoái vô cùng.

Mọi người được lãnh một nắm cơm trong lá chuối, một con cá khô mặn và một trái dưa leo nhỏ. Tôi chưa bao giờ trong đời được một bữa ngon miệng như thế!? Nhưng nếu được hai phần như thế nữa mới đầy được cái bao tử. Mấy ả du kích mang súng CKC, khiêng những thùng nước trà nóng và luôn

miệng phát loa:

- Chào mừng các anh đến đất nước ”xã hội chủ nghĩa”.

Có người hỏi:

- Đây là thành phố nào, hả cô?

- Thành phố cảng Hải Phòng đó anh. Cô nói, mặt nhìn thẳng có vẻ rất hãnh diện.

Anh chàng kia cũng nhìn cô, vẻ mặt cũng buồn buồn:

- Thế à! Quê tôi mà tôi cũng nhận không ra.

Tôi lợi dụng lúc này để duỗi hai chân, rồi ngả người lên bãi cỏ, đầu kê lên ba lô. Bầu trời đầy sao. Không khí ban đêm thật là mát lạnh. Ước chi được ngủ một giấc trong trạng thái bình yên này. Nhưng tiếng sủa của mấy con chó, tiếng còi của đám bộ đội ra lịnh cho chúng tôi di chuyển về phía trước. Một đoàn tàu đã chờ sẵn.

Đúng là tàu dùng để chở súc vật và chở than nên vẫn còn phân khô, rơm rạ, và than đá. Những người tù bị nhồi nhét lên những toa tàu. Đô đạc lỉnh kỉnh. Người trước kéo người sau. Đám công an thì hò hét. Như những bầy thú vật bị đẩy lên toa tàu. Như những người Do Thái bị đưa đến lò sát sinh của Đức Quốc Xã. Chúng tôi không biết mình là ai? Con vật hay con người? Trước hoàn cảnh này. Rồi cánh cửa sắt được đóng lại. Bên trong tối om. Những thân xác mệt mỏi, rã rời và phó mặc. Đoàn tàu di chuyển suốt đêm. Chắc nhà thơ Tô Thùy Yên cũng đã ngồi trên con tàu này nên đã ghi lại những câu thơ sau đây:

Tàu đi như một cơn điên đảo,
Săt thép kinh hoàng va chạm nhau.
Ta tưởng nghe chừng đời đại động,
Xô đi ầm ĩ một cơn đau.
Ngồi đây giữa những phân cùng bụi,
Trong chuyển dời xô xác bạo tàn
Ta trở thành than, thành súc vật,

Tiếng người e cũng đã quên ngang.

Tôi ngồi bên anh chàng Bắc Kỳ già Nguyễn Văn Long, Đại Úy Phân Chi khu Trưởng Phường 13, Quận 10. Anh chàng cho tôi biết đoàn tàu đã đi qua Uông Bí, Đông Triều, Vĩnh Yên, Việt Trì; đến trưa thì con tàu dừng lại ở Phú Thọ, nhưng nơi đây không phải là ga mà là nơi gặp gỡ con đường sắt và con đường trải nhựa đường cũ kỹ. Chúng tôi rời tàu, theo con đường thoai thoải dẫn xuống phà sông Thao để qua tả ngạn sông Hồng.

Thảm cảnh trên đường xuống phà sông Thao.

Buổi trưa tháng Năm, nắng như đổ lửa. Đám tù mệt mỏi, bẩn thỉu, lếch thếch, gồng gánh men theo hai bên đường. Dân từ những căn nhà túa ra nhìn chúng tôi như những con vật thời tiền sử. Họ chỉ chỏ rồi chửi rủa. Tại một khoảng đường hẹp, một tấm biểu ngữ màu đỏ như máu, có ghi một dòng chữ màu vàng. Tôi chưa kịp đọc những chữ ghi trên đó thì đã có tiếng hò hét khích động từ một cái loa cầm tay:

- Giết chết bọn nguỵ ác ôn.

- Ném đá chúng đi...

Chúng tôi hoàn toàn bất ngờ và không có một phản ứng nào hết.

Lúc đầu một, hai cục đá. Rồi tiếng hò hét, khích động. Những cục đá ném ra càng lúc càng nhiều. Đa số bỏ hết đồ đạc chạy xuống phà. Một số người già yếu không chạy kịp vấp té nằm sóng soài tại chỗ. Họ đã bị những cục đá đầy ác ý nhắm vào đầu, vào mặt. Máu đã đổ ra. Dân chúng đã trở thành những con thú hung hăng, thèm máu tươi đồng loại. Chúng ùa xuống đường vung tay vung chân đấm đá; miệng không ngừng phun ra những lời thô tục, nặng nề. Lúc đầu bọn vệ binh đưa mắt nhìn thích thú đồng lõa. Sau đó tên chỉ huy mới ra lịnh can thiệp. Chúng bắn chỉ thiên và đẩy lùi đám dân về sau. Xét cho cùng đây là một việc làm có tổ chức nằm trong

chính sách của chúng.

Lần đầu tiên trong đời tôi biết thế nào là kinh hoàng, thế nào là căm thù và hèn hạ. Đó không phải là hành động bộc phát của người dân mà đó là chủ trương và đường lối của những tên lãnh đạo. Thật là đáng buồn cho những người cùng máu đỏ, da vàng mà đối xử với nhau như những người mất hết nhân tính. Chủ nghĩa Cộng Sản như một con quái vật của thời đại. Những tên cuồng sát như Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh đã bước lên bao xác người và đã gây ra biết bao thảm cảnh cho nhân loại vì đã uống máu của chính đồng loại mình.

Đất nước VN chúng ta không có may mắn. Nếu đừng có Hồ Chí Minh và tập đoàn đồ tể miền Bắc thì đâu có cái cảnh máu đổ và ô nhục ngày hôm nay.

Qua khỏi bến phà thì chiều tối, chúng tôi được lịnh dừng chân ngủ đêm tại một khoảng đất trống bên đường. Thật là bất ngờ tôi gặp lại Lý Bửu Truyền, Trung Úy An Ninh Quân Đội, em bạn dì của vợ tôi. Chúng tôi rất thân nhau. Gặp nhau trong hoàn cảnh này lại càng thân thiết hơn. Đêm đó hai anh em nằm gần nhau, tâm sự đến khuya, khi mệt quá mới lăn đùng ra ngủ. Tôi rất hy vọng hai anh em được ở chung trại. Truyền mới cưới vợ thì vào tù. Tội nghiệp, ba Truyền là người Quản Lý nhà hàng Soái Kinh Lâm ở Chợ Lớn. Trong đợt đánh tư sản năm 1976, nhà hàng phải hiến cho bọn chúng. Chủ nhân ra đi năm 1978 theo diện những người Việt gốc Hoa đóng mỗi người 15 cây vàng cho VC và ra đi. Chúng muốn diệt hết thành phần tư sản ở miền Nam để đồng hóa tất cả là bần cố nông như miền Bắc và lệ thuộc hoàn toàn vào cái tổ chức gọi là "xã hội chủ nghĩa".

Dượng Tư đã mất đi phương kế sống cho gia đình, nên phải bán dần đồ đạc trong nhà để sống. Hai người con trai là Lý Bửu Truyền và Lý Nghiệp Truyền (Thiếu Úy Biệt động quân) vào tù. Một vài năm sau Dượng chết, Dì Tư phải đi

bán từng cái bánh ít để nuôi con. Gia đình tan nát. Đó là thảm cảnh của nhiều gia đình ở miền Nam VN. Đó cũng là ý đồ và chủ trương của đám lãnh đạo miền Bắc. Nhưng người miền Nam đã không cam phận để cho bọn chúng bóp méo vo tròn mà miền Nam đã chứng tỏ được cái bản lãnh quật cường của người dân miền Nam. Những đợt vượt biên, vượt biển bắt đầu.

Sáng hôm sau khi mặt trời vừa lên, một đoàn xe Molotova chờ sẵn bên đường. Xuất phát từ Lâm Thao, qua Yên Lập, Ba Khe rồi đến Bản Kéo thuộc huyện Văn Chấn (Nghĩa Lộ), tỉnh Hoàng Liên Sơn. Cũng theo lộ trình này, năm 1976, cấp tá được chuyển qua bờ Tây sông Đà, đến tận Sơn La như Thiếu Tá Trần Văn Hợp, Trung Tá Nguyễn Đằng Tống (*Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 258 TQLC*). Họ đã bỏ xác ở đây vì ngộ độc thức ăn, do đói quá phải đi tìm thức ăn trong rừng. Ở đây rừng rú cũng độc ác như con người.

Đã có bao nhiêu người ngã xuống trên vùng đất lam sơn chướng khí này. Nghĩ cho cùng chúng ta mới thấy cái thâm độc và dã tâm của chủ nghĩa Cộng Sản nói chung và đám lãnh đạo Hà Nội nói riêng. Những con đường loang lổ, không được sửa chữa từ nhiều năm nay. Những sạn đạo càng lúc càng lên cao, len lỏi giữa những dãy đồi khô khan cằn cõi với những con đường ngoằn ngoèo, quanh co. Đây là những địa điểm phục kích lý tưởng của Việt Minh với những binh đoàn của Pháp. Người Pháp đã bỏ những vùng núi non này để về bảo vệ đồng bằng và đây đã trở thành những hậu phương của chúng. Hơn hai mươi năm sau chúng tôi được đưa trở lại đây. Để làm gì? Câu trả lời thật rõ ràng trong những lý thuyết căn bản của Cộng Sản:

Mục tiêu sinh tử của việc phát động cuộc chiến là phải chiếm cho kỳ được chính quyền.

Hồ Chí Minh đã hy sinh bao nhiêu triệu người để đạt cho được mục tiêu này, khi hắn tuyên bố**:**

- Dẫu đốt cháy toàn bộ dãy Trường Sơn cũng phải chiếm

cho kỳ được miền Nam.

Hắn là đầy tớ, một con chó rất trung thành với đám quan thầy Liên Sô và Trung Cộng. Hắn rất hăng hái và cúc cung tận tụy với sứ mệnh mà không cần biết đến xương máu của những người dân Việt.

Bước kế tiếp là đối với những người thuộc chế độ cũ thì phải đưa bọn họ từ trại tù này đến trại tù khác và cuối cùng đến Siberia. Lenin đã áp dụng điều này đối với những người thuộc chế độ Sa Hoàng. Siberia là vùng đông đá của Nga Sô, trong khi Hoàng Liên Sơn là vùng lam sơn chướng khí của Việt Cộng. Tù miền Nam được nhốt tại những nhà tù như Sơn La, Yên Bái, Nghĩa Lộ, Thác Bà, Nam Hà, Thanh Chương, Vĩnh Phú,..

Người Kinh sinh sống ở đây rất ít, mà chỉ có những dân tộc thiểu số như Mán, Mường, Mèo, Lô Lô và Thái... Họ sống bằng nghề nông trên những đám ruộng nấc thang hoặc trồng lúa nương trên những ngọn đồi mà họ đốt hằng năm. Đời sống du canh du cư bị giới hạn, nhưng chế độ Cộng Sản cũng chẳng giúp họ cải tiến được gì trong đời sống hằng ngày. Điều kiện sinh hoạt thật là đơn sơ và thô lậu. Chỉ có những tấm bảng khẩu hiệu dọc trên đường chúng tôi đi qua cố gắng trang điểm cho cái bộ mặt quê mùa và cục mịch của chế độ... Những khẩu hiệu ca tụng Trung Cộng như là:

Tình hữu nghị Việt Trung muôn đời bền vững,
mãi mãi xanh tươi...
Việt Nam Trung Quốc núi liền núi, sông liền sông.
Môi hở răng lạnh...

Thôi thì ca tụng đủ điều. Để rồi khi chửi nhau cũng lắm điều cay đắng. Chỉ có điều họ là những người không hề biết ngượng. Cùng một đám quân mặt dày. Cái gọi là đạo đức "xã hội chủ nghĩa" đã tạo nên những con người không còn bản chất người, mà là bản chất của một loài thú dữ.

Chúng tôi được đưa đến một cái trại trong vùng thung lũng

có những ngọn núi bao chung quanh. Những dãy nhà bằng tre nứa và cây rừng còn đang dang dở. Dấu vết để lại cho chúng tôi biết, cũng phe ta thôi, họ là những người ra đây trước. Công việc của họ còn đang dở dang và mới di chuyển qua một nơi khác trước khi chúng tôi đến đây không lâu. Một vài người còn để lại tên họ cấp bực và binh chủng. Tôi không thấy một người nào quen ở đây. Để bù lại có những người bạn cùng khóa như Trần Thanh Chương (ND), Cao Phát Minh (Quân Báo), Đoàn Văn Xường (BĐQ), Phạm Văn Hải (ND) cũng còn ở chung. Ít nhất chúng tôi cũng có 4 người bạn cùng Khóa 22 Đà Lạt đáng tin cậy và tâm sự được. Những người bạn cũ từ trại Hốc Môn như Đào Kim Trọng, Nguyễn Phú Tài, Phan Xuân Vũ.

Người đội trưởng bây giờ là Phan Huy Bách, đại úy phi công F5E, con của Thủ Tướng Phan Huy Quát. Sau năm 1975, Ông Quát bị bắt nhốt và chết tại nhà giam Chí Hòa. Bách là người rất mẫu mực trong đời sống, rất sạch sẽ, không có ý định hại anh em theo chỗ tôi biết. Bách là người tốt.

Ngày đầu tiên chúng tôi được cho nghỉ ngơi tăm giặt. Trước trại có một con suối chảy qua rộng độ bảy thước. Suối cạn, đầy đá sỏi và nước trong vắt. Bây giờ là mùa Hè, trời nóng như thiêu đốt mà được ngâm mình dưới nước thì thật là thích thú. Rồi đem đồ thăm nuôi ra ăn chung với nhau. Dĩ nhiên là cũng có phần dè xẻn vì không biết đến bao giờ mới được thăm nuôi kế tiếp. Chúng tôi được phép viết thư về cho gia đình. Sau này mới biết thư này đã không được gởi đi.

Buổi sáng ngày thứ Ba, sau phần ăn sáng là củ khoai mì luộc, chúng tôi được lịnh đem toàn bộ tư trang bày ra trước láng để kiểm tra. Chúng tôi đã quá quen với công việc tước đoạt một cách trắng trợn này từ ngày bước chân vào trại tù. Mọi người đều trải một tấm poncho hay một tấm vải dầu trên mặt đất rồi bắt đầu bày hàng. Mùng, mền, quần áo, vật dụng cá nhân như chén, muỗng, bàn chải đánh răng,... thuốc tây và sau cùng là thức ăn đủ loại như cá khô, chà bông lạp xưởng, lạp

dục, các loại bột,... Người nào gia đình, vợ con lo cho đầy đủ thì nhiều quà, còn những người gia đình khó khăn thì ít hơn.

Bao quanh chúng tôi là toàn bộ vệ binh và cán bộ của trại. Chúng bu lại như những bầy ruồi bọ. Sau phần giáo đầu của tên trại trưởng, chúng bắt đầu tước đoạt một cách không thương tiếc. Trước hết toàn bộ thuốc Tây bị gom lại, chúng bảo sẽ đưa lên trạm xá. Toàn bộ thức ăn được gom lại. Chúng bảo sẽ đưa vào nhà bếp ăn chung. Nồi niêu, soong chảo, lon guigoz, chúng gom hết. Chúng bảo trong cái gọi là "Xã Hội Chủ Nghĩa" mọi vật đều là của chung. Thế không biết chúng đặt ra tiểu táo và đại táo để phân biệt cái gì. Chỉ tội nghiệp anh chàng Lâm Đại Tòng, Đại Úy Cục Tâm Lý Chiến, con trai của nhà hàng nước mía Viễn Đông, mang cả một tiệm tạp hóa từ Nam ra đây. Anh chàng Lê Văn Châu, cái pharmacy lưu động. Anh chàng Vỏ Văn mất cái điếu cày có chạm trỗ rồng chầu phượng múa trên đó. Tôi cũng có cái lược có khắc hai chữ C.T. và ngày cưới thật là ưng ý, cũng bị tước mất. Đối với bọn rừng rú này thì cái gì cũng mới lạ với bọn chúng, cái gì cũng cũng thích hết. Có rất nhiều thứ hoàn toàn xa lạ với bọn chúng mà làm bộ ta đây hay lắm:

- Trại ta đã có điện mà các anh đem đèn cầy làm gì lắm thế.

Tội nghiệp! Lạp xưởng đó mấy chú mán ạ.

Dầu sao, nhìn chúng đem những xe cải tiến chở đi mà mình xót cả ruột. Bao nhiêu công khó đèo bòng từ Nam ra Bắc. Bao nhiêu tiền bạc của cha mẹ, vợ con chắt chiu. Chúng tôi chỉ biết lặng lẽ nhìn nhau. Thôi thì còn cái mạng cùi này đây.

Cha mẹ cho ta cái thân xác, nhưng Chúa mới là người định đoạt.

Thôi hãy giữ cho lòng mình thật bình yên. Chúng ta đang bước đi trên bước đường tranh đấu và dĩ nhiên ai cũng biết chúng ta không phải là những kẻ dễ ngã lòng:

Lòng ta vô sự ta vui vẻ,
Bướm với hoa cùng bay nhởn nhơ.

Mùa hạ tàn trôi trôi đám lửa,
Dòng ngày tháng trắng chảy lơ mơ.

Tô Thùy Yên

Những ngày sau đó chúng tôi được giao ba công việc chính:

- Vào rừng chặt giang, tre, nứa làm một hàng rào quanh trại như những hàng rào Ấp Chiến Lược hồi Đệ Nhất Cộng Hòa.

- Nhóm thứ hai chặt cây làm cột, làm sườn nhà. Cắt tranh lợp mái. Chặt mây chẻ lạt để buộc. Không có lấy một cây đinh mà những láng trại vẫn chắc chắn. Nhất là xây dựng một cái hội trường thật là đáng nể đối với những anh chàng Công Binh.

- Toán thứ ba đốn cây phá đồi để trồng khoai mì.

Tháng Năm trời nắng như đổ lửa, những chỉ tiêu được giao không phải dễ dàng đối với một số người. Còn tôi thì thuộc loại lính thú:

Chém tre, đẽo gỗ trên ngàn
Hữu thân hữu khổ phàn nàn cùng ai.

Bộ ba của tôi là Đỗ Minh Hưng (BĐQ) + Trần Thanh Chương (Dù) và tôi (TQLC) phối hợp tác chiến rất nhịp nhàng. Vừa làm vừa cải thiện. Làm gì kiếm ăn nấy. Vào rừng chặt giang nứa thì tìm măng, nấm mèo... Phá rừng đốn cây thì thì bắt rắn rết... nhất là những con rết rừng, dài cả hơn gang tay, thân hình tròn trịa. Đập đầu cho chết, quăng vào đống lửa, lát sau đem ra lột bỏ da ngoài, ăn không thua gì gà xé phay. Vì không có gia vị nên không thể sánh với món đồ nhậu khoái khẩu mà Hoàng Dung đã làm cho Cửu Chỉ Thần Cái Hồng Thất Công, để đổi lấy ba thế Giáng Long Thập Bát Chưởng mà ông ta phải truyền cho Quách Tỉnh.

Hai tháng sau có một vụ trốn trại đầu tiên của Đại Úy Nguyễn Văn Long. Anh đi được ba ngày, bị lạc trong rừng và bị dân địa phương bắt giữ và dùng gậy gộc đánh cho đến chết. Tôi và vài người trong trại đi khiêng về chôn ở triền đồi trên

đường vào trại. Chỉ có tấm nylon không đủ quấn tấm thân chết cứng co quắp. Toàn thân đầy máu đã khô cứng. Không có mộ bia, chỉ có mấy hòn đá trên đầu mộTrại đa số là cấp đại úy, chỉ sót lại hai ông Trung Tá Nguyễn Văn Khẩn, thuộc Bộ Tổng Tham Mưu và Nguyễn Thượng Thọ, tức nhà văn Lê Huy Linh Vũ. Ông là Cục Trưởng Cục Điện Ảnh Quân Đội. Năm 1966 khi tôi đang học Khóa 22 Đà Lạt thì ông lên Trường Võ Bị thực hiện cuốn phim tài liệu về đời sống của một sinh viên sĩ quan do SVSQ Phạm Ngọc Đăng và người đẹp Hồng Quê, thư ký tòa Thị Chính Đà Lạt, nhà ở Suối Cát Nhà Bò, thủ vai chính.

Mùa Đông năm đó trời quá lạnh. Nghe nói trên đỉnh Fan si Pan, dãy Hoàng Liên Sơn có tuyết. Những ngày lạnh dưới ba độ chúng tôi mới được ở nhà. Trung Tá Nguyễn Văn Khẩn đã chết vì chịu đựng không nổi thời tiết khắc nghiệt và suy dinh dưỡng trầm trọng. Những đêm nhiệt độ xuống quá thấp, chúng cho làm một cái lò giữa láng để sưởi ấm. Ngồi chung quanh lò, nhìn ngọn lửa cháy bập bùng kể chuyện xưa mà ao ước một ly cà phê nóng, một tô hủ tiếu nóng, một tô phở Tàu Bay (*tên một hiệu phở ơ Sài Gòn*) nóng. Cái gì cũng phải nóng mới tuyệt.

Trại Yên Bái (4/1978)

Rồi mùa Đông cũng đi qua. Chúng tôi được chuyển về trại mới khoảng tháng 4/1978. Vùng này có khoảng chín trại giam. Chúng tôi ở trại trong cùng gọi là Trại 9, Liên Trại 1. Vùng này cũng núi non hiểm trở, nơi hoạt động chống Pháp của Ông Hoàng Hoa Thám, có biệt danh là Con Hùm Yên Thế. Đây cũng là địa bàn hoạt động của Việt Nam Quốc Dân Đảng do Nguyên Thái Học câm đầu, cũng là nơi của 13 vị anh hùng dân tộc bị đưa lên đoạn đầu đài.

Vùng này có nhiều đồi trà và nhiều nhà máy sấy trà.

Vẫn còn quân đội quản lý. Trại trưởng là một tên trung tá ốm nhách, cao nhòng, cái miệng rộng toạc nên tụi tôi đặt tên là

"Tư Cá Ngác". Da mặt vàng đen sạm của những người bị sốt rét nặng. Hắn là thân chủ của Lê Đình Long tự là Long Trùn Hổ. Long có một phương thuốc trị sốt rét mà đám cán binh Việt Cộng cho là thần dược. Long thường vào rừng tìm những con trùn hổ, loại trùn dài hơn gang tay ở đây không thiếu, bỏ vào cây chuối rừng nướng lên, tán nhỏ rồi cho tụi nó uống. Thế mà tụi nó lại hết bịnh. Tôi cũng không hiểu nổi. Trong chúng tôi cũng có vài người bị sốt rét, nhưng chẳng có ai dám xài thuốc của ông thầy Long hết.

Tôi thích được đi dẫy cỏ trà. Ít nhất cũng hái được những nụ trà nhai nhỏ rồi uống một ngụm nước vào, cũng dỗ dành được phần nào cái bao tử trống trải buổi sáng. Trà vị đắng nhưng có nước vào thì chuyển thành vị ngọt dễ chịu. Có một lần tôi đãi cái dạ dày một chầu trà và kết quả là bị say trà một bữa mà thấy trà ở đâu là sợ đó. Say trà còn dai dẳng hơn say thuốc lào mấy bậc. Nhiều khi cũng đi làm chung với những cô gái đi hái trà vào buổi sáng. Họ thường mặc quần áo lao động, mang giày vải, đội nón tai bèo, phía sau mang những cái gùi như thượng. Họ rất sợ những con vắt chui vào trong háng nên quấn bên ngoài một cái xà cạp dày. Vừa làm việc vừa nói chuyện, phần nhiều là những câu chuyên tào lao và những câu chuyện tục tĩu mà họ cố tình cho bọn tôi nghe. Bản thân của họ cũng là những tù hình sự, trộm cắp hay đĩ điếm từ Hà Nội, Hải Phòng đưa lên đây để "cải tạo" lao động. Thật khác với câu chuyện Bà Chúa Chè của nhà văn Nguyễn Triệu Luật.

Tôi nhớ có một lần, đội của tôi cũng do Phan Huy Bách làm đội trưởng được lịnh vác củi vào nhà bếp của một trại nữ. Lúc đi về, tên vệ binh dẫn đi vòng ra sau bếp để về trại cho nhanh hơn, vì trời tối rồi. Lúc đi ngang qua giếng có mấy cô đang tắm, trần truồng như nhộng. Có vài cô quay đi, vài cô tỉnh bơ kỳ cọ, vài cô cười hóm hỉnh:

- Ủng hộ các anh tí, tụi bay ơi...

- Nhòm tí đi cho đỡ nhớ, các anh ơi.

Rồi họ cười vang, có vẻ khoái chí lắm. Ba năm rồi còn gì. Hồi trước ở trong vùng hành quân chừng một tháng là đã thấy nhớ... rồi. Ra thành phố là phải double ngay. Về tới trại tụi bạn xúm lại hỏi... xơ múi gì được không? Làm được chó gì, chỉ thêm tức dái. Nói thế chứ cũng khoái. Tự hứa với lòng... nếu lần sau có đi vác củi thì phải nhìn kỹ hơn. Nhưng mà lần sau chẳng bao giờ đến nữa.

Tháng 8 năm đó có một số anh em trong trại nhận được gói quà 3 kg kèm theo một tin rất vui mừng là người nhà ở Sài Gòn đã được Uỷ Ban Quân Quản của thành phố (*Việt Cộng*) gọi lên để làm giấy bảo lãnh cho những người đang "cải tạo" tại miền Bắc. Ai nấy cũng bàn tán xôn xao. Nhiều người rất hy vọng và tin tưởng. Có người dám nói là sẽ về trước ngày 2/9 này nữa. Đúng ngày đó chúng tôi được ở nhà và ăn tươi, nghĩa là ăn cơm với thịt trâu. Buổi sáng tập họp lên hội trường để nghe Phạm Văn Đồng đọc diễn văn. Khi đề cập đến những người của chế độ cũ hiện bị giam giữ, Đồng đã nói:

- *"Bọn chúng là những người có nhiều nợ máu với nhân dân, đáng lẽ phải đem ra băn hêt, nhưng đảng và nhà nước khoan hồng để cho chúng cải tạo lâu dài..."*

Tất cả đều bất mãn, thất vọng. Toàn là những đòn phép lừa đảo, gian manh. Nhiều người xuống tinh thần thấy rõ. Nhất là những người ở lứa tuổi 50. Trung Tá Vinh, cựu Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù đã chết những ngày sau đó. Tôi cũng bị một cơn bịnh hiểm nghèo. Bịnh kiết lỵ. Đi cầu cả ngày đêm. Tôi gần như lả người vì kiệt sức. Thật ra bịnh này chỉ có vài viên thuốc trụ sinh là dứt. Nhưng ở đây thì làm gì mà có. Trạm xá chỉ cho vài viên thuốc xuyên tâm liên trị bách bịnh. Bạn bè rất lo lắng, nhất là Chương và Xường. Hai đứa đi tìm những trái khế chua cho tôi ăn. Tôi nằm liệt mười ngày mới hồi tỉnh lại. Ngày thứ 11, chúng bắt đi làm. Chân tay còn run rẩy nhưng cũng cố gắng đi theo bạn bè. Ánh nắng ở trên đồi cỏ trống trơn làm cho tôi thấy chóng mặt quay vòng. Tôi ngã xuống bất tỉnh. Bạn bè phải khiêng về trại. Lần

này chính tôi cũng xuống tinh thần. Nhưng tôi nghĩ lại chết như thế này thì nhục quá. Bao năm chiến đấu, bao lần máu đã đổ ra, tôi vẫn sống vững mạnh. Không lẽ chết tủi nhục trong nhà tù Cộng Sản hay sao? Tôi không muốn *"mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến"* chút nào hết. Không thể nào chết một cách lãng xẹt thế này được. Phải sống chứ! Yếu tố tinh thần rất quan trọng. Tôi đã đứng dậy nên không còn nằm xuống nữa. Tôi đã quyết định bước đi nên không muốn để rơi rớt dọc đường. Trong hoàn cảnh này bạn bè là yêu tô quan trọng. Chương đi bán bộ quần áo civil còn lại để đổi lấy đồ ăn cho tôi. Xường tìm được cái ăn được thì đem về. Đỗ Minh Hưng, Bùi Quang Thắng cũng tham gia vào chương trình cứu trợ này.

Một tháng sau tôi bình phục trở lại. Đó cũng là lúc chúng tôi phải chia tay. Chương, Xường, và Thắng về trại Thanh Chương, Vĩnh Phú. Trước khi chia tay tôi chỉ yêu cầu Xường hãy cẩn thận. Trốn trại bây giờ khó khăn lắm. Để khi nào về lại miền Nam rồi hẳn hay. Phải biết kiên nhẫn mới được.

(Còn tiếp)

MẸ TÔI

Mũ Xanh Phạm Văn Tiên, K20

Tôi chào đời ở một làng nằm ven thị trấn, nơi có khu rừng ngút ngàn và những cánh đồng thẳng tấp màu mạ mới. Lúc lên bốn tuổi đã biết chạy giặc Tây với câu hát nằm lòng mà tôi đã thuộc không biết tự lúc nào,

- "Mới sớm mai thằng Tây nó bố vô rừng ta quyết trốn, bà con ta vừa khóc vừa la đồn khắp từ phương xa."

Mỗi lần Tây bố cha và anh chạy một nơi, còn mẹ và chúng tôi chạy một nơi, nhiều khi cả tuần lễ mới gặp nhau tại nhà sau khi chúng rút. Lần cuối cùng khi theo mẹ trở về thì căn nhà xinh đẹp chỉ còn là đống tro tàn còn đang âm ỉ cháy, gia sản suốt cả đời ông nội đã để lại cho cha. Bà bác họ đang nằm rên rỉ bên cạnh mấy bụi chuối sau nhà mình đầy vết máu tươi vì vừa bị Tây hiếp. Cha và anh cũng tức tốc trở về từ rừng sâu sau nhiều ngày trốn giặc.

Lần đầu tiên hương vị cay đắng của cuộc đời đã thấm sâu

vào đầu óc non nớt của một trẻ thơ khi thấy mọi người cùng té nhào ra khóc, những giọt nước mắt tức tưởi nghẹn ngào để tiếc thương cho cả gia sản đã được gầy dựng bằng mồ hôi nước mắt từ bao đời của tổ tiên dành dụm để lại. Như cố đè nén lại nỗi đau cùng tột nầy, cha vẫn là người bình tĩnh vội vã chạy múc từng gào nước từ giếng sâu hầu dập tắt đám cháy, mẹ và các anh chị gắng sức bòn mót những gì có thể dùng được từ những mất mát quá lớn lao. Của cải giờ đây chỉ còn lại chiếc xe bò cũ kỹ, cọc cạch cùng những manh áo rách tả tơi. Sáng hôm sau gia đình tôi đành phải dọn về một nơi khác, ở đó có bà cô họ đang sống không còn phải sợ cảnh Tây bố ráp hàng ngày.

Thị trấn tôi đến có nhiều dãy phố nằm sát nhánh sông Vàm Cỏ nước ngọt quanh năm, chợ hợp tan tùy theo con nước lớn lên xuống mỗi ngày, nằm gọn lỏn vào ngã tẻ của Quốc Lộ 13 dẫn qua hai chiếc cầu đúc xinh xắn. Đối diện bên kia sông là bến xe đò chở khách, cầu trên dẫn về rạp hát lớn "Phương Lạc" thị xã, còn bến tắm ngựa nằm ngay chân cầu dưới sau khi đã qua rạp hát "Tân Lạc" nơi đùa giỡn của bọn con nít mỗi chiều khi tan học về. Niềm sung sướng nhất của tôi là đứng trên lan can cầu nhắm mắt nhảy đùng xuống nước để rồi ngụp lặn theo những đám lục bình đang chảy xiết, cùng chúng bạn tát nước vào mặt lẫn nhau.

Cả gia đình chúng tôi được nhét vào một cái chòi nhỏ lợp bằng tranh sống nhờ vào lòng từ tâm của người khác. Hàng ngày cha mẹ cùng các anh chị phải trở về làng cũ để bòn kiếm những gì có thể ăn được để mang về. Không có gạo để ăn, cả gia đình sống nhờ một loại củ đặc biệt mọc ở trong rừng, loại củ nần dây có gai như củ khoai từ, không tiền để mua nên phải dùng muối thay cho nước mắm. Mọi người ai cũng tất bật sinh nhai nên chẳng ai để ý đến tôi, người con trai út được cả nhà nuông chiều. Tôi đã trở thành đứa trẻ lang thang không quần áo cùng chúng bạn vui chơi suốt đầu trên xóm dưới, từ sáng tới chiều, ai cho gì ăn nấy, không hiểu được những khó khăn

mà gia đình đang gặp phải.

Tôi mải mê những trò chơi riêng của mình tùy theo thời tiết mỗi mùa quanh năm suốt tháng. Thỉnh thoảng thì tôi cũng kiếm được năm ba đồng đủ để ăn được tô hủ tiếu, nhờ đi lượm hột cao su nơi khu rừng bên cạnh nhà thờ hay vác cuốc đào bắt hàng chục con dế đá đem ra chợ bán lại cho con của mấy người nhà giàu ở chợ. Tôi đã biến căn nhà trọ của gia đình thành cái sở thú bé nhỏ nơi nuôi tất cả những con vật mà tôi đã vất vả mang về, suốt ngày đi tìm cào cào châu chấu giữa trời nắng chang chang để nuôi những con chim mà tôi đã bắt được ngoài đồng.

Thỉnh thoảng thì tôi cũng bị mẹ đánh đòn về những việc làm vô ích nầy vì sợ tôi bị bệnh Đã nhiều lần bà ra tay phóng thích các con chim mà tôi nuôi được trong lồng, trong đó có con "cưỡng" đang tập nói tôi thích nhất. Phản ứng lại, tôi òa khóc và giận dữ đến nỗi không thèm ăn cơm chiều hôm đó. Dù vậy nhưng tôi vẫn chứng nào tật ấy. Mẹ rất bực mình, để chấm dứt tình trạng lêu lổng của tôi không gì bằng gửi đến trường nhờ cô thầy chỉ dạy. Mới hơn năm tuổi chẳng ai nhận vào trường, mẹ phải tất tả chạy ngược chạy xuôi để nhờ làm khai sanh cho đủ bảy tuổi đi học. Mặc dầu ăn uống thiếu thốn, nhưng tôi là một đứa trẻ lớn con nên việc được nhận học thật dễ dàng. Các chị tôi cũng vậy đều được cắp sách đến trường như bao đứa trẻ khác, chỉ trừ anh tôi là cột trụ của gia đình phải phụ giúp ba tôi nên đành thất học.

Tôi học ở trường tiểu học Bô Túc Lái Thiêu, một trường công lập duy nhất tại quận. Tôi là một học sinh tệ nhất của lớp trong những năm đầu, không bao giờ thuộc bài mà lại còn hay ba gai đánh lộn, tập sách đi thì có mà về thì không, bao nhiêu lần bỏ quên ở lớp đều bị mất hết, mẹ tôi phải sắm đi sắm lại nhiều lần. Một lần tôi đã mang hộp dế đá vào trong lớp trong

lúc thầy kêu lên bảng trả bài. Tôi đang ú ớ chẳng biết thầy hỏi cái gì thì nơi chỗ tôi ngồi con dế lại cất tiếng gáy "te te", tức quá thầy nện cho tôi mấy hèo roi mây và bắt ra sân quỳ gối.

Chuyện bị thầy phạt đối với tôi coi như là những chuyện thường ngày. Mẹ tôi đã được thầy mời đến mắng vốn nhiều lần, còn tôi thì cứ nài nỉ mẹ xin nghỉ học, nhưng mẹ nhất định không cho. Cứ thế mà tôi vẫn từ từ bò lên tới lớp cuối của bậc tiểu học, không năm nào bị ở lại. Mẹ cho rằng nhờ có ông bà độ. Tôi học rất dốt toán nhưng có cái hay là bất cứ bài thơ văn nào chỉ cần nghe qua một lần là thuộc. Theo thầy nói là bài thi "Luận Văn" của tôi khi tốt nghiệp được chấm điểm khá, còn "Toán" thì chỉ được 1 hoặc 2 điểm gì đó.

Năm đó lần đầu tiên trong cuộc đời đi học tôi được thầy cho lãnh thưởng, nhưng là phần thưởng dành cho học trò nghèo, được mấy xấp vải trắng để may đồ do một vị hảo tâm tặng. Mẹ tôi mừng lắm đem khoe cả làng cả xóm "thằng con tôi học giỏi được lãnh thưởng kỳ nầy". Người mẹ nào cũng vậy suốt đời luôn hãnh diện về đứa con mình, mặc dầu biết sự thật là con mình chăng bằng ai. Oi! "*Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào!*"

Năm 1956 là năm tôi tốt nghiệp tiểu học, lần đầu tiên miễn lên trên tỉnh để thi. Thấy cha và anh quá cực khổ hàng ngày dãi nắng dầm mưa từ sáng tinh mơ cho đến khi chiều tối để có miếng ăn, vả lại biết mình học hành chẳng ra gì nên tôi nài nỉ mẹ xin nghỉ học, nhưng mẹ nhất định không cho. Mẹ quyết định các chị tôi phải nghỉ để dồn sức lo cho tôi. Mẹ bắt tôi làm đơn thi vào trường Trịnh Hoài Đức, trường trung học công lập đầu tiên của tỉnh.

Một chữ cũng thi, hai chữ cũng thi, biết đâu học tài thi phận. Khi công bố kết quả tôi chẳng muốn đi nghe làm gì vì tôi đã phải cắn viết trong phòng thi. Mẹ chẳng chịu thua phải đạp xe hơn bảy cây số để đi nghe một mình vì biết đâu có quới nhơn phù trợ. Lúc về mẹ buồn lắm vì chẳng thấy tên đứa con

cưng của mẹ đâu cả.

Nhà tôi đang ở trong xóm lò gốm đa số sống được nhờ làm công nhân để sản xuất ra chén tô, bình bông. Lúc bấy giờ là thời bình nên ai cũng có một đời sống tương đối. Tôi đã biết chút đỉnh nghề nầy nhờ theo học ở các người lớn tuổi, tôi xin mẹ đi làm vì biết mình chẳng có khiếu nào để học nữa. Mẹ giận dữ và cương quyết bắt tôi tiếp tục học dù phải đóng tiền học ở trường tư. Ở quận chưa có trường trung học tư thục nào nên đành phải lên tỉnh học. Nhờ người quen dẫn dắt mẹ đã đóng tiền cho tôi vào lớp Đệ Thất Trường Trung Học Bán Công Phú Cường, thị xã Bình Dương với học phí mỗi tháng 120 đồng. Trường là những mái nhà lợp tôn nằm trên một đỉnh đồi cao cùng với ngôi chùa "Bửu Tự" có đường ăn thông lên bệnh viện tỉnh. Mẹ vay tiền sắm cho tôi một chiếc xe đạp mới toanh hầu bảo đảm đi đường xa.

Từ Lái Thiêu hàng ngày tôi phải đạp xe đến trường đi và về mỗi lượt là 11cây số. Mẹ phải thức dậy thật sớm mỗi ngày để lo phần cơm cho tôi ăn vào buổi trưa. Những ngày đầu tôi còn theo chúng bạn bỏ học đi đá banh, hoặc vào rừng dùng "ná" bắn chim, hay rình bắt những ổ sóc con mới đẻ, tập vở trống rỗng chẳng có ghi được một chữ nào. Nhà trường gửi thư về báo tin cho mẹ, mẹ rất buồn và giận dữ bắt tôi nằm xuống trừng trị hơn chục hèo roi mây. Mông tôi bầm tím được chị tôi mang vào nhà tắm để tắm,

Lần đầu tiên tôi thấy mẹ buồn và khóc thật nhiều, các chị tôi cũng thế, thường khuyên tôi hãy ráng học đừng làm mẹ buồn,

- "Em coi trong xóm có đứa nào được đi học như em đâu? Chị cũng muốn đi học lắm mà mẹ đâu đủ sức, chỉ có lo nổi mình em."

Bắt đầu từ trận đòn đau nầy tôi mới thấm thía thế nào là tình thương của mẹ. Tôi đã thật sự ân hận về những việc làm của mình, tôi lánh xa những thằng bạn bỏ học ham chơi để bắt

đầu vào việc học

Những bài toán không hiểu tôi nhờ những người bạn cùng lớp giỏi hơn giúp đỡ. Nhờ vậy mà từ một học sinh đội sổ tôi đã ngoi lên được hạng trung bình vào cuối năm Đệ Thất. Vào dịp nghỉ Hè năm ấy tôi đã nộp đơn thi lại vào lớp Đệ Lục Trường Trung Học Công Lập "Trịnh Hoài Đức "của tỉnh tại Búng. Hơn mấy trăm học sinh dự thi nhưng tôi đã lọt được vào hạng hai trong số năm thí sinh được tuyển. Nhờ may mắn tôi đã trúng được bài toán tủ của thầy vừa mới dạy, cộng thêm vào bài luận văn xuất sắc của mình. Hơn ai hết mẹ tôi là người mừng và hãnh diện nhất.

Trường nằm giữa cánh đồng lúa về bên phải quốc lộ từ Lái Thiêu đến Bình Dương, một dãy nhà lầu cao hai tầng trắng toát màu vôi mới, trai gái học chung. Sau nầy thì nữ sinh tách riêng về một ngôi trường khác. Trường Nữ Trung Học Trịnh Hoài Đức cách đó không xa về hướng chợ Búng, có xe lửa chạy xình xịch qua lại mỗi ngày. Tôi vẫn là một học sinh không mấy khá trong lớp suốt năm học ấy. Để chuẩn bị cho năm lên Đệ Ngũ, mẹ tôi đã cho học thêm ba tháng Hè. Những bài vở nào không hiểu tôi nhờ bạn giúp đỡ, hay học thêm các sách luyện bài tập tại nhà. Tôi học ngày học đêm kể cả quên ăn, quên ngủ. Mẹ tôi thường nhờ mấy người bạn mua thêm các sách cũ bán đầy các vỉa hè đường phố Sài Gòn.

Năm 1960 tôi đã qua được kỳ thi "Trung Học Đệ Nhất Cấp" ngay trong kỳ nhứt dễ dàng, với tỷ lệ đậu 7% trên toàn quốc. Bắt đầu lên Đệ Tam thì xảy ra cuộc đảo chánh đầu tiên. Chân dung Ngô Tổng Thống bị hạ bệ xuống để rồi treo lại sau đó vài ngày. Lòng tôi vui mừng được hát lại bài Suy tôn Ngô

Tổng Thống, Ngô Tổng Thống muôn năm, vào mỗi sáng thứ hai chào cờ.

Tôi vẫn tiếp tục việc học hành, còn chuyện gì đã xảy ra ngoài xã hội tôi không biết gì hết. Đó là chuyện của người lớn; chuyện quốc gia đại sự. Thấy cha mình phải vất vả lao động hàng ngày để chạy cơm từng bữa tôi muốn ra đời sớm để có tiền giúp đỡ gia đình. Vì chương trình học của lớp Đệ Tứ và Đệ Nhị giống nhau nên tôi xin xin mẹ cho tiền để tôi học nhảy lớp. Vẫn giữ chân lớp Đệ Tam ở trường công ban ngày và học thêm ban đêm tại trường tư thục. Tôi phải mang theo chiếc xe đạp cùng với chiếc xe đò Đồng Hiệp mãi tận trường Văn Hiến, Đakao Tân Định.

Nhưng sức người có hạn chỉ được vài tháng sau thì tôi bị kiệt sức mang vào chứng mất ngủ. Mẹ tôi lại càng lo lắng và cực nhọc vì tôi. Đi khám bác sĩ lúc đầu chỉ cho thuốc an thần nhẹ; nhưng bệnh càng lúc càng nặng hơn nên có giấy bác sĩ nhờ chuyển lên bệnh viện tỉnh sau đó phải xin nhập viện bệnh viện Chợ Rẫy Saigon. Bác sĩ Thạc Sĩ Bùi Quốc Hương… cho đi chụp đâu nhưng cuối cùng theo ông thì phải tập thê thao nêu cần thiết thì phải nghỉ học thì mong mới qua khỏi được. Mẹ tôi buồn lắm nhưng nhất quyết là tôi phải tiếp tục việc học của mình không bỏ cuộc.

Tôi vẫn tiếp tục lên lớp Đệ Tam. Trong kỳ thi thể dục hằng năm của trường tôi bị liệt vào hạng sức khỏe kém. Dù vậy cả hai năm Đệ Tam và Đệ Nhị tôi vẫn được lãnh thưởng vào cuối năm họcvề môn sinh ngữ Anh và Pháp. Chuyện học nhảy lớp để thi Tú Tài Phần I coi như bỏ cuộc.

Trường bây giờ được bao quanh với hàng phượng vĩ đỏ thắm mỗi độ Hè về, có sân vận động phía sau và thêm phòng thí nghiệm. Hôm cắt băng khánh thành bom plastic đã nổ làm bị thương nhẹ một số nữ sinh về phía dàn chào. Ngày hôm sau công an tỉnh đến bắt Mỹ, Thuận và một số học sinh khác ở lớp dưới. Chiến tranh bắt đầu nhen nhúm lại, lan rộng khắp nơi

kể cả sân trường. Lớp học dần dần thưa đi ở những năm học cuối cùng, một số thi rớt nản chí bỏ học nữa chừng. Phần còn lại đang sống trong vùng kềm kẹp Cộng Sản phải vào "bưng" kháng chiến. Số còn lại ở vùng quốc gia thì tình nguyện lên đường tòng quân nhập ngũ.

Các thầy bị động viên vào trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức, riêng Gi bạn tôi bỏ học nữa chừng năm Đệ Nhất để thi tuyển vào Khóa 19 SVSQ Võ Bị.{Khóa 19 lấy Tú Tài Hai "toàn phần", chỉ nhận vài người có Tú Tài Phần Một, nhưng phải đậu kỳ thi tuyển.} Vì lớp Đệ Nhất năm thứ nhì của trường, học sinh chẳng bao nhiêu nên trai gái phải học chung và việc ra đi của Gi là điều bất ngờ chung cho cả lớp.

Vài tháng sau, tôi nhận được thư Gi từ tay thầy Giám Thị. Thư viết ngắn gọn về những sinh hoạt hàng ngày có kèm theo vài tấm ảnh, tôi thích nhất tấm ảnh Gi trong bộ quân phục đại lễ màu trắng có phù hiệu chữ "Alpha" đỏ chót trên vai và thanh kiếm sáng chỉa thẳng lên trời. Thư được chuyền cho cả lớp, ai nấy cũng đều vui mừng và hãnh diện về người bạn của mình, nhưng đặc biệt là H, cô nữ sinh hoa khôi của cả lớp.

Đây có lẽ là khởi điểm tình cảm của hai người mãi mãi về sau nầy. Phần tôi vẫn nhận được thư Gi đều đặn cho đến cuối năm học, Gi dặn thật tỉ mỉ về những gian khổ của tám tuần lễ huấn nhục đầu tiên, hãy cố gắng mà luyện tập thể xác cho nhiều. Chiều nào cũng vào sân vận động quận để tập chạy bộ.

Tôi đậu Tú Tài Phần II không mấy khó khăn ở kỳ thi đầu, việc còn lại chỉ là lo thủ tục để chờ ngày lên đường. Các người bà con của gia đình tôi kháng chiến chống Tây nay đã trở thành những tên CS nằm vùng, đã nhiều lần làm áp lực với cha ngăn cản không cho tôi nạp đơn nhập ngũ. Cha sợ không dám về lại mảnh vườn xưa để cày bừa làm rẫy như trước.

Đầu tháng 11 năm 1963 lại có thêm một cuộc đảo chánh nữa. Lần nầy một số tướng lãnh "nhân danh Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng" lật đổ chính phủ và bắt giết đi anh em vị

Tổng Thống. Mãi về sau nầy khi trưởng thành trong quân ngũ tôi mới biết rằng đây là điều sai lầm lớn dẫn đến sự tàn phá đất nước của tôi. Nơi thị trấn tôi ở, Cộng Sản đã đặt bom nổ và nhiều người chết hàng ngày, cuộc chiến đã thật sự bắt đầu ác liệt khắp mọi nơi. Tôi vẫn sống những ngày tháng bình yên trong khi chờ đợi giấy gọi lên đường nhập ngũ.

Từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ tôi có dịp xa nhà, đây là lần đầu tiên trong cuộc đời tôi đã phải đi xa nhất. Hôm tiễn tôi tại phi trường Tân Sơn Nhất, mẹ và các chị đã khóc thiệt nhiều. Chiếc phi cơ quân sự chao đảo môt vài vòng rồi bay vút lên không trung, bỏ lại phía sau cả một vùng trời quê hương yêu dấu, nơi tôi đã cất tiếng khóc chào đời. Còn đâu những buổi chiều tan học chạy nhảy tung tăng ở sân banh gần nhà thờ và đêm về cha nằm đọc sách, mẹ thêu thùa kim chỉ vá may.

Chỗ tôi đến là vùng cao nguyên đất đỏ chạy dài bằng những đồi thông ngút ngàn, có tiếng thác nước chảy ào ào bên đỉnh Lâm Viên cao hùng vĩ. Đà Lạt là nơi sinh của nhiều loài hoa quý, hoa anh đào nở rộ vào mùa Xuân cùng mimosa, pensé và những cụm lan rừng.

"Hãy nhớ mang một vài cành hoa khi về phép."

Phi trường Liên Khương vào tháng 12 với những cơn gió lạnh buốt xương nhưng ấm lòng tình người tiếp đón. Đời tôi đang chuyển qua một khúc quanh mới, khúc quanh của con đường lắm thác ghềnh cùng bao hố sâu vực thẳm. Đứng bên nầy là đỉnh đồi còn bên kia trong tận cùng mất hút.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tọa lạc trên đỉnh Đồi 1515, kiến trúc theo lối tân kỳ với nhiều dãy nhà cao tầng trắng toát màu vôi mới, nằm vuông vức trên miếng đất hình chữ nhật với con đường trải nhựa bọc quanh, mặt chính trông về ngọn núi Lapé Nord hùng vĩ. Muốn vào trong trường phải qua hai cổng chính, phạn điếm ở trong cùng dẫn về cổng sau Tôn Thất Lễ. Phòng ngủ gồm ba tầng lầu với các batiments thẳng tấp, nằm đối diện nhau cách khoảng bởi sân tập hợp.

Một bên ăn liền ra cổng chính bằng khu học văn hóa và bộ chỉ huy nhà trường. Bên kia khu nhà H, mặt sau hướng về Vũ Đình Trường Lê Lợi nơi chào cờ hàng tuần và các nghi lễ quan trọng.

Thế rồi tám tuần lễ huấn nhục cũng chậm chạp qua đi trong sự thèm khát chờ đợi, để rồi ba lô lên vai cùng súng đạn tiến chiếm đỉnh Lâm Viên cao ngút ngàn theo truyền thống hàng năm mỗi khóa. Lễ gắn alpha để chấm dứt thời gian huấn nhục đã được tổ chức vài đêm sau đó tại "Vũ Đình Trường" với sự hiện hiện đông đủ của thân nhân và toàn thể cán bộ nhà trường.

Lễ Khai Mạc tại Buổi Hội Ngộ Khóa 20 Nguyễn Công Trứ Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, kỷ niệm 56 năm mãn khóa.

"Quỳ xuống Tân Khóa Sinh, Đứng Dậy Sinh Viên Sĩ Quan" mãi mãi là kỷ niệm đẹp nhất của người sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị. Chiến tranh khốc liệt đang diễn ra hàng ngày hàng giờ trên khắp miền đất nước. Các Khóa 19, 20, 21, chúng tôi chỉ thụ huấn vỏn vẹn 2 năm và **Khóa 20 đã tốt nghiệp vào ngày 20 tháng 11 năm 1965.**

Những tin tức dồn dập về chiến trường đã hâm nóng bầu nhiệt quyết của tuổi trẻ chúng tôi. Biết là nguy hiểm và khổ cực như vậy nhưng anh em chúng tôi ai cũng muốn sống hùng sống mạnh, ai cũng muốn tình nguyện về những binh chủng

oai hùng. Hôm đến dự lễ mãn khóa mẹ chỉ biết kêu trời khi nhận được tin tôi tình nguyện về binh chủng TQLC; còn các chị tôi thì thích thú lắm. Như một chú nai tơ ngơ ngác trước ngưỡng cửa đời, chẳng biết gì về chiến tranh và cũng chưa bao giờ chứng kiến được những đau khổ mất mát của người khác. Ai đó có nằm xuống, có hy sinh, có bị tàn phế cũng chẳng sao việc đó chẳng liên hệ gì đến tôi. Tôi vẫn theo đuổi cái hào hùng mà tôi học được qua các sách báo, phim ảnh,và phải thú thật thì tôi quá mê bộ đồ trận răn ri và chiếc mũ bê rê màu xanh thẳm đội nghiêng đầu.Tôi chỉ mang máng nhớ lại lời chỉ dạy của cha về những tội ác tài trời ách nước của đảng Cộng Sản Việt Nam từ khi họ cướp công của những người kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó có sự đóng góp bằng cái chết của chú Út tôi.

Ra trường 1965 khi vừa tròn 21 tuổi, với chức vụ thiếu úy trung đội trưởng tôi chỉ biết tuân lệnh thượng cấp khi xông pha ngoài trận mạc. Tôi chỉ biết xung phong không bao giờ lùi bước và trong trận thử lửa đầu tiên, đơn vị do tôi chỉ huy đã bị thiệt hại nặng nề. Cuộc chiến vân tiếp diên và những người lính vẫn tiếp tục nằm xuống hàng ngày hàng giờ.

Là đơn vị "Tổng trừ bị QLVNCH" chúng tôi đã có mặt khắp nơi theo nhu cầu đòi hỏi, hiện diện khi chiến trường sôi động, từ mặt trận này đến mặt trận khác và chúng tôi chỉ rời khi tình hình lắng dịu. Sự sống còn của chúng tôi như là một phép mầu nhiệm. Bao nhiêu năm chinh chiến là bấy nhiêu năm mẹ tôi mất ăn mất ngủ luôn khấn vái nguyện cầu. Mẹ đã ăn chay trường cạo đầu xuống tóc đi chùa lễ Phật để mong sao cho tôi được an lành, bao lần xông pha nơi tuyến đầu lửa đạn cùng biết bao lần thóat chết từ nanh vuốt tử thần, hai lần bị thương và hai lần mất tích đã làm mẹ suy sụp tinh thần.

Miền Nam bị cưỡng chiếm, tôi lâm cảnh tù đày. Mẹ nài nỉ cha nhờ mấy người bà con theo Việt Cộng để bảo lãnh tôi về, nhưng cha một mực cương quyết chối từ mặc dầu cũng rất nhớ thương tôi vì nghĩ là không đươc. Mẹ buồn vì quá thương nhớ

tôi trong suốt những năm tháng cuối đời, mẹ ngã bệnh khi hay tin tôi bị giam kỷ luật trong nhiều tháng trong hầm Conex lộ thiên giữa trời không cho gia đình thăm viếng. Cuối cùng mẹ đã kiệt sức trong mòn mỏi chờ tôi một ngày về. Tôi được tin mẹ mất vào năm 1983 lúc mẹ vừa tròn 67 tuổi.

Cuộc chiến nào rồi cũng qua đi, đời người rồi cũng sẽ chấm dứt, hình ảnh những bà mẹ Việt Nam sẽ còn mãi mãi và bất tử với thời gian. Hỡi những ai may mắn còn mẹ hãy cố giữ gìn và trang trọng như một bảo vật quý hiếm, chúng ta có thể có tất cả nhưng làm sao ta tìm lại được tình mẫu tử thiêng liêng. Nước mắt bao giờ cũng chảy xuống như những dòng sông muôn đời đổ ra biển cả, mẹ là ánh trăng sao sáng rọi chỉ đường dẫn dắt đàn con dại qua những đám mây đen tối. Tình mẹ cho con như biển hồ lai láng.

Xin cám ơn cha, cám ơn mẹ đã cùng sát cánh và dìu dắt con qua những ngày tháng ngây thơ vất vưởng vào đời. Không nhờ những hy sinh cao cả của mẹ, của cha chắc rằng con sẽ không thể khôn lớn thành người!

Nhớ cha, thương mẹ biết làm sao bây giờ. Thời gian nghiệt ngã đã đánh mất tất cả và rồi ai cũng sẽ ra đi… Mẹ ơi! Mẹ ơi!!

Arlington Texas; những ngày tháng giỗ Mẹ nhớ về Cha kính yêu.

Tản Mạn

AI, TÓC BẠC MÙA XUÂN!

Lê Văn Điền, K25

VƯỜN CON THỎ, MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

Quý niên trưởng khóa lớn, chắc không biết về "Vườn Con Thỏ" của các "Cùi" sau này. Các "Cùi" ở vào những năm 1968 trở về sau. Một đoạn thung lũng chạy dọc dài sau lưng Hội Quán SVSQ, gần câu lạc bộ Nhữ Văn Hải; vườn chẳng có gì ngoạn mục, chẳng có hoa thơm cỏ lạ, chỉ toàn là cây thông non mọc san sát. Vài bậc tam cấp làm bằng cành thông chặt từng đoạn ngắn. Vườn được xếp đặt theo thế "nghi binh", ta nhìn thấy địch mà địch sức mấy nhìn thấy ta. Quan trọng là ở điểm này. Ngày cuối tuần, thân nhân khắp nơi tấp nập vào thăm các "Cùi" từ Alfa tò te cho đến BA gạch bệ vệ. Đàn anh, đàn em cùng nhìn "mỹ nhân" môi đỏ má hồng, mà lòng rộn lên "một tình yêu tha nhân" vô cùng mãnh liệt. Nhưng dù thế nào thì cũng phải "reglo" một chút cho đúng "hệ thống quân giai". Sau khi đã chiêu đãi thân nhân hoặc tình nhân tại câu lạc bộ Nhữ Văn Hải, và sau khi đã trả tiền bằng Credit Name (ký sổ), bèn đưa người yêu "dạo vườn con thỏ".

Đến bây giờ, hơn 50 năm sau khi rời trường Võ Bị, tôi vẫn không biết được xuất xứ của tên gọi này. Sinh Viên SQ nào đặt "Vườn Con Thỏ", theo tôi quả là một "triết gia" không đối thủ.

Tại sao lại là CON THỎ mà không là CON VỊT, CON DÊ.... Bàn luận theo kiểu Mao Tôn Cương, thì con thỏ là giống vật đẹp, sạch sẽ, bắt mắt, lại hiền hậu nữa chứ! Thấy thỏ là muốn vuốt lông, mơn trớn. Thỏ hiền sẽ nằm im re, lim dim đôi mắt đẹp mùa thu. Thỏ nhút nhát nhưng chịu chơi, không la, không phàn nàn; chỉ khe khẽ hát bài "Tình cho anh, biếu anh". Cũng vì địa hình như thế, mà SVSQ biến thành "Cọp", và người yêu biến thành "Thỏ". Sau khi thăm viếng trở về, những mỹ nhân của Alfa-Đỏ đã không còn là "Thỏ" nữa rồi.

NƯỚC ÚC- DOWN UNDER

Sống ở Úc Châu hơn 30 năm, vậy mà tôi chưa một lời giới thiệu về quốc gia đã cưu mang gia đình mình và trăm ngàn gia đình cựu quân nhân Quân Lực VNCH. Có vô tình và hời hợt lắm không? Nghĩ ra thì mình "nhà quê" như cái xứ sở mà người nước khác gọi là "Down Under" (Miệt Dưới), đôi chút mỉa mai, xa lạ. Không sao, nhà quê mà ấm cúng tình người, tình chiến hữu đồng cảnh ngộ tha hương. Như vậy là đủ rồi. Danh vọng gì ở nơi đây, khi ước mộng "tang bồng hô thỉ" đã không thành, đã bỏ quê hương mà ra đi, đã bỏ lại tuổi thơ và người thân kẻ thuộc? Danh vọng gì nơi đây khi người bạn "Kangaroo" cùng chiến đấu với quân lực VNCH trong tháng năm lửa đạn, người bạn vẫn cao thượng đưa cánh tay níu vớt đời "đồng minh"? Vâng, đúng thế. Họ gọi chúng tôi là đồng minh. Họ cấp ID chứng thực là Australia Veteran, hưởng quyền lợi như chính cựu quân nhân người Úc. Đủ rồi, không đòi hỏi gì hơn, không một lời kỳ thị. Ngày còn ở trại tỵ nạn Pulau Bidong, nhiều bạn tôi luôn luôn chờ phái đoàn Mỹ phỏng vấn, tôi thì không chờ. Đi Canada thì sợ lạnh vợ con, thôi thì chọn Úc vậy. Tỵ nạn mà. Nhà quê cũng chẳng sao! *"Không biết ngày mai sẽ ra sao, nhưng có ra sao, thì cũng chẳng sao!"*

Úc "nhà quê", tiếng Anh không sang như Anh hoặc Mỹ vì tổ tiên người da trắng đến đây hầu hết là tội phạm lưu đày của đế quốc Anh.

Cuối cùng, sau hơn 200 lập quốc, nền chính trị của Úc vẫn là một trong những mẫu mực ưu tú. Nước Úc theo chế độ Quân Chủ Lập Hiến, Toàn Quyền đại diện Nữ Hoàng Anh có tính cách nghi lễ và có một ít đặc quyền. Chính quyền được điều hành theo thể chế Đại Nghị (Lưỡng Viện Quốc Hội). Thủ Tướng là chức vụ cao nhất của chính quyền và được chọn ra từ vị "thủ lãnh" của đảng phái chiếm được đa số phiếu dân biểu liên bang trong kỳ tuyển cử. Thủ Tướng có thể bị người trong đảng câm quyên thách thức hạ bệ, nêu tỷ lệ tín nhiệm rớt thấp nhất.

Một đơn vị quân đội Úc tới Việt Nam, trước 1975.

Người dân bắt buộc có nhiệm vụ phải đi bỏ phiếu trong tất cả các kỳ bầu cử địa phương, tiểu bang và liên bang. Nếu không đi bầu mà không có lý do chính đáng sẽ bị phạt tiền. Tôi rất đồng ý thể thức này. Vì sao? Đi bầu là thể hiện quyền công dân và có trách nhiệm với định mệnh chính trị của quốc gia. Cầm lá phiếu trên tay thì dù muốn hay không cũng sẽ nghĩ đến giá trị của lá phiếu.

Úc không áp dụng hệ thống bỏ phiếu qua máy. Lá phiếu ghi rõ từng tên được phát ngay tại phòng bỏ phiếu. Tất cả đều có ID, địa chỉ nhà rõ ràng, không thể nào gian lận được.

Đây là điểm son của nền chính trị Úc. Hai đảng phái lớn là Lao Động (Australia Labor Party ALP) và Tự Do - Quốc Gia (Liberal-Nationals). Ngoài ra còn các đảng nhỏ như đảng Xanh (Australia Greens), đảng Một Quốc Gia (One Nation). Vẫn có các dân biểu liên bang ứng cử độc lập và đã đắc cử rất nhiều vào Quốc Hội Liên Bang và cũng đã trở thành "cái thắng" ngăn chận nhiều nghị trình. Chính phủ cầm quyền phải "thỏa hiệp". Nước Úc có sáu tiểu bang, có chính quyền và quốc hội tiểu bang. Tiểu bang không có quân đội riêng (Vệ Binh Quốc Gia) mà chỉ có chung là Quân Đội Hoàng Gia Úc. Quân đội không theo chế độ quân dịch mà tất cả đều ghi danh tình nguyện. Phái nữ được thu nhận và huấn luyện chung với nam giới trong mọi quân binh chủng.

Về y tế thì chế độ Medicare của chính phủ hoàn toàn miễn phí. Ai muốn bảo hiểm y tế tư thì tùy, không bắt buộc. Quyền lợi bảo hiểm công (Medicare) được áp dụng cho mọi công dân, không phân biệt tuổi tác và lợi tức. Bệnh viện và y bác sĩ sẽ chăm sóc chữa trị bệnh nhân tới nơi tới chốn cho dù vô cùng tốn kém.

Về giáo dục thì miễn phí đến Cấp 3. Học xong Cấp 3, nếu muốn học nghề nghiệp chuyên môn thì có hệ thống trường TAFE (Technical And Further Education) hoàn toàn miễn học phí.Vào đại học thì có thể mượn tiền chính phủ và sẽ trả góp khi có việc làm. Có hệ thống trường tư nhưng vô cùng tốn kém nếu muốn có một hệ thống giáo dục đặc biệt. Hệ thống này phục vụ cho các gia đình có lợi tức cao và phải vào danh sách chờ đợi (waiting list). Giáo trình học được áp dụng chung, không mang tư tưởng đảng phái, hoặc sắc tộc. Không có tình trạng "tẩy não" và gieo rắc căm thù lệch lạc trong học đường. Sở dĩ có được điểm son này là nhờ vào đảng phái tại Úc thường tương nhượng lẫn nhau trong chính sách quốc gia, không có tình trạng sát phạt nhau "đẫm máu" như ở một số quốc gia tự cho mình là dân chủ thượng thừa. Nước Úc là nơi giao thoa giữa hai nền văn hóa Á-ÂU, một quốc gia đa dạng

với nhiều chủng tộc và ngôn ngữ, nhưng tiếng Anh là ngôn ngữ chính được sử dụng.

Sydney Opera House, New South Wales, Úc Châu.

Người Việt sống rải rác khắp các tiểu bang nhưng đa số đổ dồn về hai tiểu bang chính là Victoria (thành phố Melbourne) và New South Wales (thành phố Sydney).

Vài hàng tản mạn về nước Úc vậy thôi. Ngàn lời vẫn không đủ, một lời đã thấy dư. Rất rất nhiều cựu quân nhân QLVNCH đã đi hết đời mình nơi đây. Sinh ra ở Việt Nam, vùi tro tàn tại Úc. Thôi thì... ở đâu cũng là nhân thế!

TẢN MẠN VỀ "GÓT CHÂN ACHILLES"

Các triều đại phong kiến Trung Hoa từ cổ đại đến cận đại đã không ít những trường hợp "vong quốc" vì mỹ nhân. Sở dĩ tôi chỉ trích dẫn lịch sử Trung Hoa, vì sử sách quốc gia này ghi chép khá tường tận về nguyên nhân vong quốc vì mỹ nhân của một số vương triều phong kiến. Dù có ấn tượng không tốt về một quốc gia hoặc dân tộc nào đó, nhưng không có nghĩa là chúng ta từ chối những tinh hoa mà họ có, và đã trở thành "tài sản vô giá" của nhân loại. "Binh Pháp Tôn Tử" cũng như các quân sư Trung Hoa thường áp dụng "mỹ nhân kế". Giới

nhà binh lại phải cần tìm hiểu ưu khuyết điểm của đối phương để chiến thắng hoặc giảm thiểu tổn thất. "Biết người, biết ta, trăm trận trăm thắng. " Đã là mỹ nhân "khuynh nước khuynh thành", thì thường bị thế lực đối lập lợi dụng để thực hiện "mỹ nhân kế".

Ai đọc Tam Quốc Diễn Nghĩa đều biết câu chuyện "mỹ nhân liên hoàn kế" của Vương Doãn, một đại thần nhà Hán, đã dùng mỹ nữ Điêu Thuyền để gây mâu thuẩn giữa cha con Đổng Trác và Lữ Bố. Cuối cùng vì ghen tương mà Lữ Bố đã giết chết Đổng Trác. Đây được xem như một thành công của "mỹ nhân kế", trừ đi mối họa cho nhà Hán.

Trong thời "Đông Chu Liệt Quốc", cặp 3 nhân vật: Ngô Vương Phù Sai, Việt Vương Câu Tiễn, mỹ nhân Tây Thi, đã ghi dấu thêm một góc của lịch sử Trung Hoa mà "mỹ nhân kế" đã làm sụp đổ một vương triều hùng mạnh thời bấy giờ. Ngô Vương Phù Sai đã nghe lời Tây Thi, một mỹ nhân "chim sa, cá lặn" được Ngô Vương Phù Sai vô cùng sũng ái và chiều chuộng. Tây Thi được Phạm Lãi bí mật vận động để Ngô Vương Phù Sai thả Câu Tiên trở về nước Việt (thả hổ về rừng). Từ đó Câu Tiển âm thầm xây dựng binh lực, lựa đúng thời cơ Phù Sai đang thân chinh xâm lăng nước khác, đã xua quân đánh vào nước Ngô và tiêu diệt vương triều này.

Trở về lịch sử thế giới cận đại, trong hơn 20 năm chiến tranh Quốc-Cộng của Việt Nam, đã không ít trường hợp hai bên áp dụng mỹ nhân kế để xâm nhập hàng ngũ đối phương thu thập tin tức. Nếu không áp dụng trực tiếp mỹ nhân kế thì cũng chuyển qua "mỹ nhân liên hoàn kế". Nghĩa là, các đơn vị trưởng quân đội hoặc quan chức cao cấp trong lãnh vực hành chánh khi đã "bị vướng" vào măc xích mỹ nhân, sẽ bị mỹ nhân "gài" thêm một nhân vật khác, được gọi là giới thiệu. Chính giai đoạn này mới là giai đoạn cuối của "mỹ nhân liên hoàn kế". Nhân vật thứ ba sẽ "thăng hoa" ẩn sâu vào hệ thống địch để khai thác tin tình báo và kế hoạch quốc gia.

Cuộc chiến Quốc-Cộng đã gần như kết thúc gần 50 năm rồi, đã đến lúc chúng ta suy nghĩ lại những gì tôi vừa nêu trên. Nói cho công bằng, làm một mỹ nhân không có tội, và đã là nam nhi thì vấn đề "chiêm ngưỡng nhan sắc" cũng bình thường đấy thôi. Vấn đề ở đây là chủ quan và quá tình cảm mà gây nên hậu quả nghiêm trọng. Ít thì cũng tổn thất trong một cuộc hành quân mà địch thủ đã biết trước kế hoạch để phục kích, còn nhiều hơn nữa thì kế sách của quốc gia bị địch nắm rõ đề phòng ngự hoặc vô hiệu hóa.

Muốn cài một điệp viên chiến lược thì phải thực hiện vào điểm "yếu" nhất của đối phương. Điểm yếu ở đây mà phương Tây thường gọi là "Gót chân Achilles", hoặc "Con ngựa thành Troy". Đối phương ham sắc, thì dùng mỹ nhân kế, đối phương ham danh thì vận động chức danh cho họ, dùng truyền thông, quần chúng để cho họ được nhiều chức vụ, đối phương ham tiền thì hối lộ, đưa cho họ nhiều lợi lộc dể lấy lòng. Khi đã "tấn công"được yếu điểm của đối phương, thì giai đoạn hai sẽ dễ dàng hơn nhiều vì "con mồi đã bị blackmail", từ từ khai thác.

Tôi xem khá nhiều phim truyện ngoại quốc liên quan đến đề tài "mỹ nhân kế " và nghệ thuật "cài" gián điệp. Truyện phim và truyện đọc dù có một ít hư cấu để hấp dẫn, nhưng nếu phân tích tường tận, thì dù phim hay truyện đều được dựa vào những việc xảy ra trong lịch sử chiến tranh thế giới. Lãnh vực này vô cùng rộng lớn và rất nhiều tài liệu để tham khảo. Ở đây, tôi chỉ muốn nêu lên một " đề tài" để mọi người suy ngẫm mà thôi.

Câu chuyện của lịch sử Trung Hoa thời Đông Chu Liệt Quốc ở nước Ngô. Công tử Quang (sau này là Ngô Vương Hạp Lư) biết tin Khánh Kỵ đang tìm cách báo thù, công tử Quang đã cho mời đại thần là Ngũ Tử Tư để bàn kế sách, Ngũ Tử Tư tiến cử Yêu Ly, và nghĩ kế dùng Yêu Ly đểám sát Khánh Kỵ. Để nhận được sự tin tưởng của Khánh Kỵ, Yêu Ly đã dùng "Khổ Nhục Kế"; chặt tay phải, giết chết vợ con,

đổ tội cho công tử Quang tàn ác, nên tìm cách rửa hận. Yêu Ly biết Khánh Kỵ hận công tử Quang, nên xin gặp và xin cùng hợp tác để loại trừ công tử Quang. Khánh Kỵ nhìn tay phải Yêu Ly bị chặt đứt, lời lẽ bi thương đầy căm phẩn nên đồng ý thu nhận. Khánh Kỵ không biết đây là gian kế. Khánh Kỵ tin dùng Yêu Ly và kết làm tâm phúc. Trong một chiến dịch xuất quân tiến đánh nước Ngô phục hận, Khánh Kỵ và Yêu Ly cùng ngồi chung trên một chiến thuyền. Yêu Ly nhân lúc Khánh Kỵ không đề ý đã câm giáo đâm lém vào bụng của ông. Sau khi giết được Khánh Kỵ, công tử Quang lên ngôi vua, chính là Ngô Vương Hạp Lư. Sau đó, Yêu Ly tự cho là mình bất nhân, bất nghĩa, bất trí:

- "Vì đạo thờ vua mà giết cả vợ con, thế là bất nhân; vì vua mới mà giết con vua cũ, thế là bất nghĩa; làm được việc cho người khác mà đến nỗi hại cả thân thể, cả vợ con, thế là bất trí. Đã phạm ba điều ấy, còn mặt mũi nào mà đứng trên cõi đời nữa!"

Yêu Ly đã tự sát chết.

Việc Yêu Ly chấp nhận chặt cánh tay để gần và giết Khánh Kỵ được coi là "Khổ Nhục Kế" (một trong 36 kế sách của Binh Pháp Tôn Tử); đây là một kế ly gián đặc biệt. Theo đó khi dùng kế này, người "tự hại" là thật, "người hại" là giả, dùng thật để làm lu mờ giả, phải làm ra vẻ như có mâu thuẫn nội bộ, nhân cơ hội đó thâm nhập vào nội bộ kẻ địch tiến hành hoạt động gián điệp.

Rất nhiều trường hợp "người bán đứng chúng ta, lại là người thân tín nhất."

Bó tay!!!

Australia 2022

KHI NGƯỜI ĐÀN ÔNG KHÓC!!!

Tealan, K26/1

(Viết về ngày thăm viếng Lễ Tang Niên Trưởng Lê Xuân Thảo, Khóa 25.)

Vợ chồng tôi đến Nam California vào sáng ngày thứ Tư cuối tháng Sáu. Anh Tảo đã đón chúng tôi từ phi trường rồi đưa đến nhà anh chị Thủy, cả hai anh cùng khóa 26 với anh tôi. Vài ngày tới cuối tuần này chúng tôi sẽ cùng tham dự Đại Hội Kỳ Thứ XXII do trên Tổng Hội tổ chức, mà theo truyền thống cứ mỗi hai năm một lần. Thay vì tổ chức theo thông lệ vào năm 2020 vừa qua, đại hội đã phải dời lại cho đến tháng Bảy năm nay, 2022, vì đại địch COVID.

Trong thời gian mấy ngày này, chúng tôi biết sẽ bận rộn nhiều dù chỉ tham dự đại hội, mà chương trình đã được sắp xếp đặc kín, chắc chắn chúng tôi sẽ không có thì giờ đi đâu theo ý muốn riêng tư. Anh nói,

- Làm gì thì làm, anh phải đến thăm viếng NT Lê Xuân Thảo K25, chào lần cuối vị Huynh Trưởng, vị Niên Trưởng mà anh hằng thương kính.

Tôi thỉnh thoảng nghe anh hay kể chuyện về anh Lê Xuân Thảo mà đến thuộc lòng... Giữa cuối thập niên 60 tại Võ Đường Nguyễn Mười Nho trên đường Trương Minh Giảng, anh đã gặp Huynh Trưởng Thảo tại đây, người thầy đầu tiên chỉ dạy anh những thế võ căn bản của Taekwondo vào những ngày đầu.

Anh Thảo đang là sinh viên Đại Học Khoa Học, còn anh thì đang là học sinh Trung Học để chuẩn bị thi Tú Tài. Từ đó, hễ thầy trò có dịp gặp nhau tại võ đường là thân tình đấu võ với nhau, đối xử nhau như anh em. Anh kể,

- Sư Huynh Thảo đẹp trai và hiền lắm. Anh ấy khuyên anh học võ không phải để đi đánh nhau, bởi anh có tâm sự với anh Thảo mục đích học võ là để bênh vực anh Hai của mình vì ốm yếu cô thế nên hay bị đám bạn bè ăn hiếp chỉ biết về nhà khóc.

Từ thê hệ của các anh sinh ra đã có chiên tranh không bao giờ ngừng nghỉ. Chiến tranh đã tới khắp nơi của miền Nam, đã tới thủ đô Sài Gòn. Chỉ vì bị bọn giặc đang bành trướng xâm chiếm, Lệnh Tổng Động Viên ban ra sau Tết Mậu Thân khiến lớp người trai trẻ tài ba, tương lai đang rộng cửa đón chờ, đã phải đành đóng cánh cửa đó để cùng bước sang cùng mở cánh cửa khác. Cánh cửa của tự vệ bản năng và bổn phận làm trai trong thời đất nước lâm nguy!

Anh Thảo vắng mặt tại võ đường từ năm đó! Không có lời tạm biệt! Mọi người chỉ đoán là anh Thảo đi lính!

Năm 1969, anh hăng hái bước vào trường Võ Bị Đà Lạt tự tin răng bôn năm sau khi mình ra trường sẽ là sĩ quan cập chỉ huy được huấn luyện từ một trường danh tiếng khắp vùng Đông Nam Á. Niềm tự hào đáng có này bất cứ người sinh viên võ bị nào cũng mang trong lòng.

Trời ạ! Mới ngày đầu vào quân trường, vì nóng tánh sau khi cãi vã vài tiếng anh đã gõ báng súng vào người anh khác. Gõ mạnh quá nên anh kia năm ngây đơ. Bị phạt là phải rồi nhưng mà những hình phạt đối với anh sao ác quá. Tôi nghe anh kể mà sót cả ruột gan!

Những ngày đầu vào quân trường vừa bị hành xác, bị thêm hành phạt nữa, phạt ngày chưa đủ, phạt thêm đêm, khi về phòng anh ngủ như chêt. Không biêt anh Thảo nhìn thây anh từ lúc nào mà anh Thảo tìm cách lên lầu vào phòng lay chân anh gọi anh dậy hỏi thăm...

- Huynh ơi, mệt quá, chịu hết nổi rồi, Huynh ơi! Chắc chết quá, chắc dọt quá, Huynh ơi!

- Không sao đâu, đừng nản, mọi việc rồi sẽ qua, gắng lên. Có đem cho hộp sữa nè!

- Có bánh croissant không, Huynh?

NT Thảo đáp lại bằng tiếng cười hiền. Ổng là như vậy đó, không biết đi lính rồi có còn như vậy không chớ lúc làm huynh của anh nhiều lúc ổng chỉ cười hiền khi không biết nói gì!

Các anh chị Nguyễn Thiện Nhơn và Thủy, K26 tại Lễ Chào Cờ sáng Thứ Bảy, 2 tháng 7 năm 2022, Westminster Civic Center, California (Từ phải).

Khi biết anh Thảo đang ở California, anh gọi qua thăm hỏi, kể cho nhau nghe những gì xảy ra từ sau ngày ra trường. Gặp nhau qua điện thoại mà vui lắm, anh nói sẽ đến thăm anh Thảo khi qua Cali, mời anh Thảo hai người cùng nhậu tưng bừng một bữa!

- Đệ sẽ thăm NT, nhớ hồi đó NT đẹp trai lắm, NT làm Đại Diện cho khóa và là một trong những người học giỏi nhất trong khóa 25. NT cho biết địa chỉ đệ đến nhà chở NT đi ăn nhậu tâm tình nghen, NT.

Mỗi lần anh gọi hỏi thăm anh Thảo lần nào anh cũng khen anh Thảo đẹp trai, học giỏi... Có lẽ vì khen đẹp trai đó mà lần nào NT Thảo cũng cho biết không còn đẹp trai nữa đâu, không còn giống như khi ở Trường Mẹ đâu, sẽ thất vọng khi gặp lại. Còn học giỏi hồi trước chớ bây giờ có làm được gì với những gì mình đã học!

Có lần anh Thảo có nhắc lại câu anh nói khi gặp lại anh ở quân trường kèm theo tiếng cười hiền...

- Được cho hộp sữa mà còn hỏi có bánh croissant không.

Đúng là được voi đòi tiên.

Sau đó, anh có gọi qua mấy lần mà không gặp được anh Thảo. Anh chỉ nhớ lần sau cùng trong mùa đại dịch gọi thật lâu mới nghe NT nhấc điện thoại lên và tiếng nói của NT Thảo nghe yếu lắm. Anh hỏi thăm sức khỏe thì NT Thảo có ý dấu diếm không muốn cho anh biết nhiều hơn! Chính tôi cũng có giúp anh gọi ba lần mà không liên lạc được!

Khi nghe tin anh Thảo mất từ đọc tin chia buồn, anh thẫn thờ nói anh ân hận sao không qua gặp anh Thảo sớm hơn để anh em cùng tâm sự, giờ mất đi rồi mới thấy tiếc nuối. Sau đó được anh Kỉnh,cùng Khóa 25 với anh Thảo, gởi hình ảnh qua chúng tôi kèm theo Cáo Phó của gia đình anh Thảo.

Ngày hôm sau, từ sáng sớm thứ Năm ngày 29 tháng 6 năm 22, anh chị Thủy chở chúng tôi đến nhà quàn (quên tên rồi) gặp các anh chị Khóa 16, 18, 19, 25, 26, và 28. Sau nghi lễ chào tiễn biệt anh Thảo, anh tôi đến gặp anh cả của anh Thảo để nói lời chia buồn!

Ngồi ở hàng ghế dành cho quan khách, tôi bỗng nghe tiếng khóc của anh.Anh khóc lớn tiếng quá tôi phải đi lên đứng kế anh vịn vai an ủi. Anh vừa nói vừa khóc khiên tôi cũng xúc động theo!

Má anh có kể, hồi nhỏ Má không bao giờ thấy anh khóc. Tấm hình chụp miệng anh cười toe toét. Má bồng anh đứng cạnh quan tài của Ba anh. Khi khoảng gần mười tuổi, anh đi chơi đánh lộn chớ không lo học bài vở, khi thấy Má cầm cây roi gọi lại thì anh co giò chạy. Má rượt không kịp. Quay lại thấy Má mệt ngồi thở, anh vội chạy lại cúi xuống trước mặt má cho Má đánh, bị nhiều roi anh bị đau mà anh không khóc!

Ngày hay tin Má anh chết bên VN, anh khóc suốt. Anh chẳng nghe lời tôi khuyên lơn. Mấy đứa em bà con ở tiểu bang khác gọi qua chia buôn chỉ nghe anh khóc thôi, phải ngưng hẹn khi khác gọi lại chớ bây giờ anh khóc quá họ không nói gì được với anh. Suốt cả tuần nghe anh khóc hoài, tôi khuyên không được, nên tôi tìm cách nói cho anh vui lên,

- Anh ơi! Má già rồi thì Má chết, khóc một chút thôi chớ gì

mà khóc hoài vậy. Men don't cry. Come on, be a man đi anh... Anh khóc nhìn mặt anh xấu lắm. Em nhìn anh khóc thấy mắc cười lắm, nín đi anh.

Đó là lần thứ nhất mà tôi thấy anh khóc khi anh bị mất mẹ!

Lần thứ hai tôi thấy anh khóc trước mặt anh cả của anh Thảo tại nhà quàn trong buổi thăm viếng NT Thảo, ngày gặp mặt NT Thảo của anh lần cuối trước khi NT trở về với cát bụi! Anh khóc vì tiếc thương, vì chưa gặp lại nhau để tâm tình để nói hết những ưu tư của người trai sanh cùng thê hệ còn đang chất chứa trong tâm tư anh. Anh khóc vì nghĩ tới những chàng trai cùng lứa tuổi với anh bị hy sinh, bị tù đày, bị mất quê hương lưu lạc khắp bốn phương trời. Anh khóc vì anh cảm thấy bất lực sau bao nhiêu năm từ ngày anh rời bỏ quê hương chờ đợi ngày trờ lại trường mẹ trong vinh quang. Giờ chỉ là không tưởng, không còn là niềm mơ ước hằng mang trong tâm tư. Anh khóc vì tuyệt vọng! Giờ đứng bên thân linh cửu của đàn anh, anh biết lần lượt rồi sẽ đến anh, sẽ đến với tất cả các khóa. Trưởng Đệ gì rồi cũng sẽ trở thành câu chuyện lịch sử cho thế hệ mai sau?!

Vì là người sông ở bên cạnh anh, tôi hiêu anh hơn bât cứ người nào hiểu về anh. Tôi biết tại sao anh khóc!
Tôi ứa nước mắt!

Đà Lạt Xa Rồi

Lạc Minh Châu, K22

Đà Lạt hỡi xa rồi mi nhỉ
Kỹ niệm xưa ta vẫn còn ghi
Hôm nay còn lại những gì
Ngoài nhung nhớ và lối đi năm cũ.

Hình bóng ấy xen vào giấc ngủ
Của những ngày buồn bã cuối Thu
Cùng nhau hẹn nghĩa thê phu
Dù nắng ấm hay sương mù đất lạnh.

Muốn quên lãng nhưng lòng canh cánh
Mảnh tình kia những tưởng đã thành
Lạt phai lại đến quá nhanh
Như cây mùa lạnh trơ cành trụi lá.

Nơi xứ lạnh mùa Đông băng giá
Nhớ về ai nơi chốn quê nhà
Ưu sầu xâm chiếm hồn ta
Mong ai đó hưởng tuổi già hạnh phúc.

ANH TIỀN TUYẾN, EM HẬU PHƯƠNG

Captovan

Như thường lệ, mỗi khi nhận được tờ tạp chí mà tôi cộng tác là tôi phải đọc bài viết của mình trước để tìm ra những khuyết điểm hầu tránh tái phạm cho lần sau, rồi mới lướt qua các bài khác và dừng lại ở trang văn nghệ để đọc những lá thư em hậu phương gửi các anh ngoài tiền tuyến. Tôi rất tâm đắc với mục này, vì trước kia tôi đã từng phụ trách mục "Thư Tiền Tuyến Hậu Phương" trong bản tin của Binh Chủng. Tôi đóng vai em gái hậu phương tên "Kim Chi" để viết những lá thư tình gửi đến các anh ngoài tiên tuyên.

Đại Tá Trần Ngọc Huyến.

Chương trình Dạ Lan được phát thanh từ 7 giờ đến 9 giờ tối mỗi ngày, bắt đầu bằng lời giới thiệu:

"Đây là chương trình Dạ Lan, tiếng nói của những người em gái hậu phương, gửi những anh trai tiền tuyến"

Nhớ lại khi còn đi hành quân, tôi rất mê chương trình "Dạ Lan", tiếng nói của em gái hậu phương trên làn sóng phát thanh Quân Đội, sáng kiến này do Đại Tá Trần Ngọc Huyến, cựu Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia lập ra. Chương trình "Dạ Lan" đã đem một sinh khí mới vào đời sống của lính, những người quanh năm nằm võng, ngủ hầm, nghe tiếng đại bác cùng AK chứ nào có nghe KH (ca hát) gì đâu! Vì thế sau khi bị loại khỏi vòng chiến, về phụ trách làm "tạp dịch" cho Th/Tá HVP, Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến Sư Đoàn, tôi đề nghị với Phú cho thêm vào bản tin tiết mục "Lá Thư Hậu Phương".

Khởi đầu chỉ nhằm mục đích cho bản tin bớt khô khan, ngoài những văn thư, thông cáo, tin chiến sự v.v... thì bản tin cũng phải có lời hỏi thăm, an ủi những người cầm súng. Nhưng không ngờ chỉ một thời gian ngắn sau, thì tôi nhận được rất nhiều thư của anh em ngoài chiến trường, những lá thư viết vội vàng trên "ba lô làm bàn, nét chữ không ngay", bì thư được dán bằng những hạt cơm, nội dung mộc mạc dễ thương, đôi khi cũng vui đùa, nghịch ngợm, hẹn gặp Kim Chi khi nào các anh được về phép.

Nhận được những lá thư tình cảm của các anh, em "Kim Chi" cũng hồi âm với lời hứa khi nào anh về phép thì "*em sẽ đưa anh dạo phố, để anh kể chuyện đời lính em nghe*". Hậu quả là tôi đã gặp nhiều trường hợp các anh lính về phép đến thăm em Kim Chi, nên tôi đành phải xin lỗi:

- "Rất tiếc cô Chi mới đi công tác."

Anh trở về tiền tuyến mà không biết Kim Chi là ai, rồi anh đi vào "cõi phúc"!

Nhưng một hôm có anh tiền tuyến từ Quảng Trị về phép, đến thăm và nhất định đòi gặp em Kim Chi cho bằng được, bởi vì anh chỉ được có bốn ngày phép, bao gồm cả hai ngày đi đường giữa Quảng Trị - Sài Gòn. Anh về Sài Gòn với ước nguyện gặp Kim Chi mà thôi, vì anh không có thân nhân nào

ở đây cả.

Đời lính chiến thua thiệt mọi bề, kể cả những ngày phép đã được quy định. Đó là quyền lợi của lính, nhưng vài xếp viện cớ "*vì nhu cầu hành quân*", mà giữ quân ở lại để "hành" cho tới chết. Tôi đã chứng kiến và cũng là nạn nhân của những VIP bảo hoàng hơn vua. Tôi xúc động vô cùng khi nghe người lính nhất định muốn gặp Kim Chi. Tôi còn nhớ rất rõ người lính ấy là Hạ Sĩ Nguyễn Văn Thanh, thuộc Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 TQLC.

Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 là đơn vị cũ của tôi đã chỉ huy hơn ba năm trời. Tôi không biết Hạ Sĩ Thanh, vì anh mới về sau khi tôi đã đi rồi, nhưng hình ảnh của Thanh làm tôi nhớ và thương tất cả đồng đội Đại Đội 1 năm xưa. Tôi thương những chú em đã bị tôi "đét đít" năm roi cho mỗi ngày trễ phép. Tiểu Đoàn cho bốn ngày phép, tôi lờ đi cho trễ thêm ba ngày, nhưng nếu trễ thêm một ngày là năm roi đau quắn mông - "mộng dưới hoa" (*họa dưới mông*).

Nay gặp trường hợp khá bất ngờ nhưng cũng rất tình tứ lãng mạng của "người lính năm xưa" nên tôi kiếm cách hoãn binh, tôi trả lời Thanh là Kim Chi đi công tác đến chiều mới về. Nhưng Thanh nói chiều anh sẽ quay lại vì anh chỉ có bốn ngày phép thôi, kể cả hai ngày đi đường!

Từ một tấm chân tình, tôi nẩy ra ý định sẽ không làm Thanh thất vọng, tôi cầu cứu với chị HL, Thiếu Tá Trưởng Phòng Xã Hội tiếp tay. Nhân viên Phòng Xã Hội có nhiều cô xinh sắn, rất dễ thương và còn độc thân. Chị HL nhận lời giúp tôi, vì đây cũng là một công tác xã hội thiết thực. Cô Phương Thanh được giao nhiệm vụ đóng vai Kim Chi để tiếp chuyện với anh tiền tuyến cũng tên Thanh.

Họ đã gặp nhau, sau đó Phương Thanh kể lại câu chuyện giữa hai người cho chúng tôi nghe và nhờ cố vấn hộ, vì anh tiền tuyến nhất định mời em hậu phương dạo phố ngày hôm sau. Tôi hỏi Phương Thanh:

- Thế cô có thể giúp tôi đóng cho trọn vai trò cô Kim Chi không?

- Đã lỡ rồi, không nên làm thất vọng một tấm chân tình, vả lại anh ấy cũng dễ thương.

Th/Tá Trưởng Phòng Xã Hội cho Phương Thanh 48 giờ phép, theo lời đề nghị của tôi, để cô ấy đi nghe Hạ Sĩ Thanh kể chuyện đời lính.

Hơn một năm sau, cả tôi và mấy nhân viên hai phòng Tâm Lý Chiến và Xã Hội nhận được thiệp mời dự tiệc cưới của Song Thanh (*Hạ Sĩ Thanh và cô Thanh*).

Nay, trên đất tị nạn CS, gia đình Song Thanh sống rất hạnh phúc cùng con, cháu nội ngoại ở Florida. Thỉnh thoảng họ vẫn gửi cho tôi những trái bưởi và nhãn thật ngon. Mỗi khi có dịp ghé Florida, tôi luôn luôn "phải" đến ở với các em Song Thanh để các cháu cám ơn bác "Kim Chi".

Thiếu Tá Huy Lễ, Trưởng Phòng Xã Hội Sư Đoàn TQLC cùng phái đoàn Du Hành Quan Sát VN, 1973, tại Đài Loan.

Nhớ lại những kỷ niệm hạnh phúc ấy nên tôi luôn theo dõi những lá thư "tiền tuyến hậu phương". Dù biết rằng đó chỉ là những lá thư sáng tác theo trí tưởng tượng, nhưng mỗi lá thư đều chứa đựng một tấm chân tình thương yêu đời lính, tôi lại là người đang cần những tấm chân tình như thế.

Rồi một hôm tôi đọc được trên trang báo KBC lá thư gửi "Người Yêu Trâu Điên" của cô Phượng T...

Nội dung lá thư kể lại câu chuyện một anh lính TQLC thuộc Tiểu Đoàn Trâu Điên về giải tỏa VC đang chiếm cư xá Phú Lâm trong dịp tết Mậu Thân 1968. Thân phụ Phượng T… là

nhiếp ảnh gia của phòng tin tức Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát, đi theo cánh quân này và ông đã chụp những tấm hình lính TQLC. Một trong số những tấm hình đẹp được ông tặng cho con gái khi cô mới chỉ là một nữ sinh lớp Đệ Lục. Cô nữ sinh ép hình người lính trong cuốn nhật ký bé nhỏ.

Chuyện đau lòng là sau đó, khi VC tấn công vào Sài Gòn đợt thứ hai (5/1968) thì thân phụ cô Phượng T... bị VC sát hại. Thương nhớ cha, cô giữ mãi tấm hình người lính, rồi tấm hình và cuốn nhật ký thất lạc vào 4/1975.

***

Lá thư, kèm theo hình cô Phượng T…, có nội dung:

Gửi Anh Trâu Điên yêu dấu.

Khi viết năm chữ này, trái tim em đập những nhịp bất thường, ngón tay cầm viết cũng run rẩy. Trước mặt em là tấm hình đen trắng...

Anh Trâu Điên biết mà, tấm hình này chính Ba em chụp cho anh, Ba cầm tấm hình ngắm nghía rồi đưa cho em, nói:

- "Tấm hình này đẹp quá, muốn giữ không con?"

Phương Thanh
(Hình minh hoạ).

Tấm hình Ba khen đẹp quá, em đã ép trong cuốn nhật ký nhỏ, dấu kín giữ cho riêng em mà thôi.

Thế rồi! Tháng 5 năm Mậu Thân, VC lại tấn công thủ đô lần thứ hai.

Buổi sáng hãi hùng đó, không có anh Trâu Điên, Ba em đã đi luôn!

Không, Ba có trở về bằng thân xác còn nóng hổi, máu còn chẩy ra linh láng, ướt hết quần áo em! Hai chị em yếu đuối đã khiêng xác Ba về!

Lá thư này em viết nhưng không bao giờ gửi, vì em đâu biết anh Trâu Điên ở nơi nào trên mảnh đất đầy thống khổ.

Em viết lá thư này như một nhu cầu yêu thương dành cho anh Trâu Điên, ngươi bạn trẻ của Ba, hình ảnh Ba và anh Trâu Điên luôn gắn liền nhau trong lòng em. Em giữ mãi lá thư không gửi trong cuốn nhật ký, nhưng tấm hình thì đã mất trong lần vượt biển.

Với lòng mong mỏi anh Trâu Điên vẫn còn sống sót đâu đó biết rằng trên mặt đất này vẫn còn có một người nhớ tới anh Trâu Điên ngày xưa./.

***

Tôi không nhớ đã đọc lá thư gửi "Người Yêu Trâu Điên" bao nhiêu lần rồi. Tôi đọc đã gần như thuộc lòng vì nó trùng hợp với những diễn tiến của Đại Đội tôi khi tiến giải tỏa VC tại cư xá Phú Lâm A vào dịp Tết Mậu Thân 1968.

Nhớ lại một buổi sáng tháng 1/68, Đại Đội 1/Tiểu Đoàn 2 TQLC của tôi từ Đồng Khánh Chợ Lớn, tiến dọc theo đường Hậu Giang để về mục tiêu cư xá Phú Lâm. Khi thấy một người phóng viên Cảnh Sát leo lên xe thiết giáp M41 để theo đoàn quân và chụp hình, tôi đã cho lệnh người cận vệ của tôi là Hạ Sĩ Đường kéo người phóng viên này xuống. Liền ngay sau khi anh phóng viên và Đường lăn xuống đất thì xe thiết giáp bị trúng B40. Vài người lính tùng thiết đã tử trận, còn người phóng viên thì may mắn thoát chết trong "tích-tắc". Kể từ đó người phóng viên Đường kết thân với nhau.

Trong lúc tạm dừng quân chờ lệnh tiếp thì anh phóng viên đưa Đường và tôi về nhà (trong cư xá) để giới thiệu với chị ấy và các con anh. Chị ấy phúc hậu hiền lành còn mấy cô con gái thì xinh sắn nhí nhảnh dễ thương. Thấy bố ngồi nói chuyện với các chú lính, các cô có vẻ tò mò, thập thò bên màn cửa

nhìn huy hiệu con Trâu Điên trên vai áo trận của chúng tôi rồi cười khúc khích. Sẵn máy ảnh, anh phóng viên chụp cho lính những tấm hình kỷ niệm.

Khi VC tấn công đợt hai vào tháng 5/1968, đại đội tôi phải tham dự các mặt trận khắp Sài Gòn và ngoại ô nên không có dịp gặp lại người anh phóng viên nữa.

Tháng 9/1968, sau khi thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn trở lại thanh bình, Tiểu Đoàn Trâu Điên di chuyển lên Hiếu Thiện, Tây Ninh hành quân vào mật khu Hố Bò, Bời Lời. Trước khi đi, Đường trở lại thăm người anh phóng viên thì mới hay anh đã hy sinh vì công vụ ngay những ngày đầu VC tấn công đợt hai!

Oái oăm thay, Đường cũng lại tử trận trong cuộc hành quân sau đó!

Những kỷ niệm đau thương năm xưa được nhắc lại qua bài viết "Người Yêu Trâu Điên" khiến tôi bồi hồi xúc động. Tôi không biết cô Phượng T. (tấm hình kèm theo bài viết) có thực sự là ái nữ của người phóng viên năm xưa hay không, nhưng tôi vẫn giữ kỹ tờ báo có đăng bài viết như một kỷ niệm.

Lá thư và hình tác giả cứ luẩn quẩn trong đầu khiến tôi mất ngủ nhiều đêm rồi tôi tự trách mình sao quá mơ mộng! Một bài viết trên trang "Thư tiền tuyến thư hậu phương" thường là những "sản phẩm" tưởng tượng để ủi an người lính chiến. Còn hình tác giả Phượng T.. thì cũng có thể là giả như hình Kim Chi.

Nhưng lời thơ này là thật:

- ***"Anh nên biết rằng vẫn còn có một người nhớ đến anh Trâu Điên ngày xưa…"***

Và sự thật "Anh Trâu Điên" ngày xưa trong tấm hình mà tác giả Phượng T... hy vọng vẫn còn sống sót thì đã tử trận lâu rồi!

Đọc
"K29 - Lược Ghi Ngày Tháng Cũ."

CSVSQ Vương Tín Nghĩa, K29
(Phối hợp biên tập và thực hiện.)

(Trích đăng)

Gần 47 năm trôi qua, từ 30/4/1975, 47 năm như "gầy dựng lại một đời người"! Mọi thứ hầu hết đã thay đổi hay biến mất, dù có cố gắng tìm kiếm lại dư âm hoài niệm cũ, bao bóng dáng thân yêu một thời hay các chứng tích nghiệt ngã của một quốc gia bị bức tử, của một dân tộc Việt Nam khổ đau triền miên theo năm tháng… dường như bị tan biến. Chúng tôi không thể gom hết nghìn trùng ký ức nơi trí não ở những cựu SVSQ/K29 mà nay dường như có lẽ phần nào đã nhuốm bóng dáng kỷ niệm mơ hồ qua cuộc đời. Chẳng làm sao ghi chép lại hết cho thật đậm nét đầy đủ trong ngàn trang giấy… và thực sự so với dòng thời gian đang lặng lẽ trôi thì đây chỉ là một ý tưởng "Lược Ghi" loáng thoáng hiện về.

Hoài vọng để cố gắng lưu giữ lại các sự kiện cho thật nhiều, thật chính xác, tìm lại một mớ hình ảnh quý giá cũ xưa để chứng minh, ghi nhớ kỹ cho thêm tỏ tường… cũng chỉ là một ước mơ, ước mơ không trọn vẹn trong quyển "*K29 - Lược Ghi Ngày Tháng Cũ*" này.

Xin thứ lỗi cho chúng tôi về việc thực hiện quyển ghi chép

vẫn còn thiếu sót nhiều điều vương vấn mãi với bao tâm tư, hình ảnh lưu niệm liên quan đến bóng dáng những cựu SVSQ/K29 của ngày cũ tháng xưa năm nào!

Bước chân cũ xa dần từng góc nhớ.
Tìm lại tháng ngày vết tích đã mờ phai!

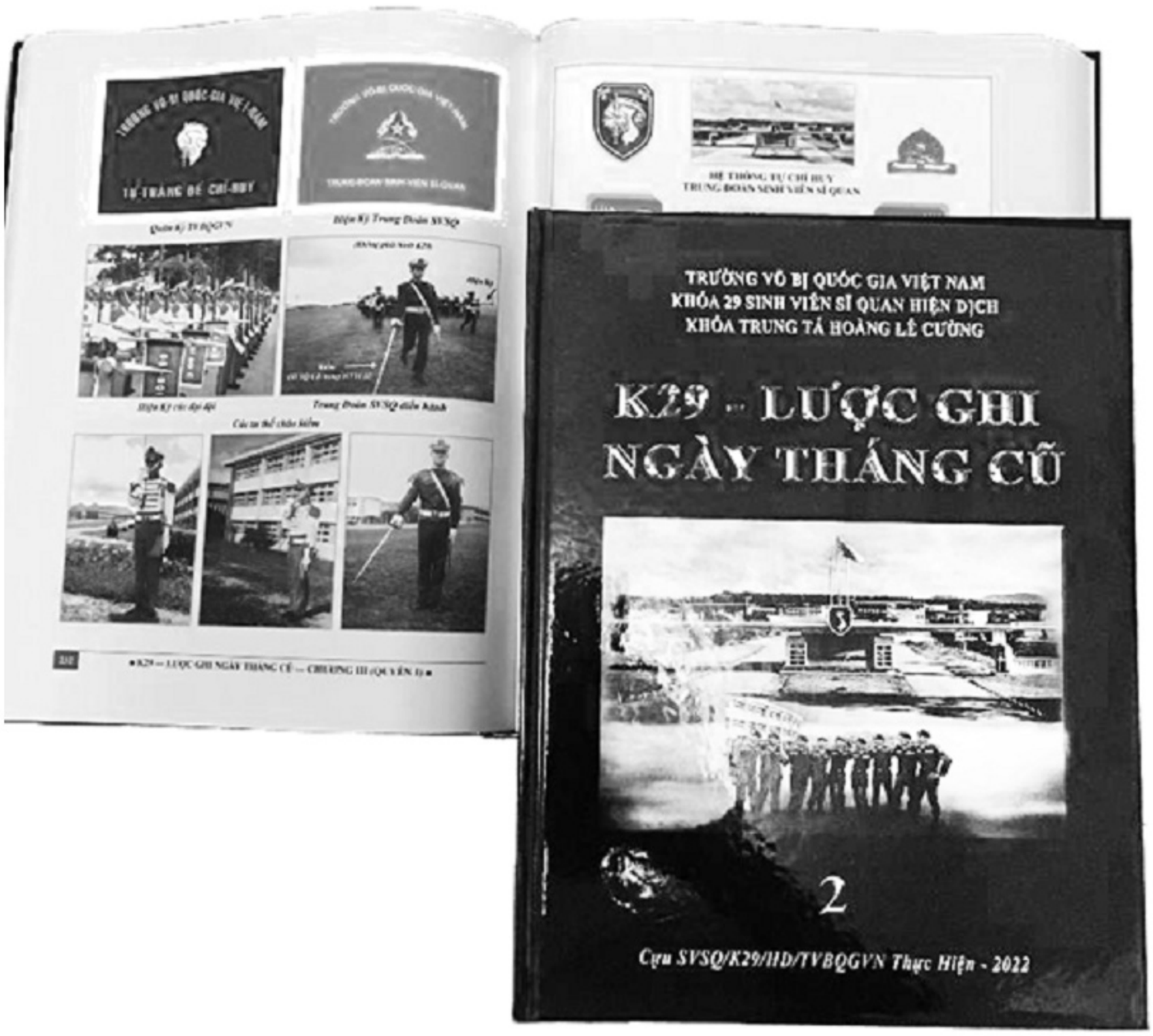

Mọi điều ghi chép trong quyển sách này mà chúng tôi cố gắng thực hiện với niềm ước vọng dù có trải qua bao thời gian dài vẫn còn được các thế hệ tiếp nối yêu thương đón nhận để tưởng nhớ lại, cố gắng hình dung những ngày tháng sinh hoạt cũ tại một quân trường hào hùng năm xưa, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam; để nhắc lại ký ức của một thời gian qua đi, "tưởng rằng đã quên", về lớp người trai tuổi trẻ năm nào, những cựu Sinh Viên Sĩ Quan Hiện Dịch Khóa 29 hay những cựu Thiếu Úy Khóa Trung Tá Hoàng Lê Cường, đã bị mất mát hoài bão lý tưởng vì nạn quốc phá gia vong bởi chế độ Cộng Sản!

"Lược Ghi" lại từ thuở bắt đầu với bầu nhiệt huyết và niềm ước vọng của tuổi trẻ đối diện trước một đất nước đắm chìm trong bão loạn chiến tranh để rồi từ cuối năm 1972, hăng hái tình nguyện dấn thân bước vào một quân trường đã đào tạo những cấp chỉ huy, lãnh đạo ưu tú. Chấp nhận một cuộc sống mới, khép mình vào mọi kỷ luật khắt khe bằng nhiều gương mặt còn dấu vết ngờ nghệch, mệt mỏi ban đầu để rồi chính từ khởi điểm đó, những người tuổi trẻ này đã vươn mình ngẩng mặt hãnh diện vì đã được tôi luyện trong một truyền thông cao đẹp với dòng thời gian tiếp nối bằng một tâm niệm sắt đá:

"Luôn luôn nuôi chí hiên ngang.
Không sờn nguy khổ không màng hiển vinh."

Sách vừa phát hành tại California vào Tháng 4/2022 do các Cựu SVSQ Khóa 29 chủ trương.

Sách dày 1,050 trang chia thành 2 quyển 1 & 2. Khổ giấy 8.5" x 11", bìa cứng, in màu, được trình bày trang nhã, súc tích, nhiều tài liệu xác thực và hình ảnh đẹp lồng trong các dữ kiện về Trường Võ Bị, sinh hoạt của quân trường, tình hình đất nước trong giai đoạn 1972 -1975.

Trân trọng giới thiệu cùng quý Niên Trưởng, phu nhân, các CSVSQ và các độc giả.

Địa chỉ liên lạc:

Vương Tín Nghĩa
858 - 231 - 2868
vuongtnghia@yahoo.com

TỔNG KẾT

Yểm Trợ Thương Binh và Quả Phụ VNCH

(Tới ngày 19 tháng 8 năm 2022)

Thưa quý vị mạnh thường quân,

Vừa bắt đầu nhiệm kỳ 2022 - 2024, Tổng Hội Võ Bị đã mở đợt quyên góp kêu gọi đại gia đình Võ Bị yểm trợ cho Thương Binh và Quả Phụ VNCH qua Đại Hội Cám Ơn Anh Thương Binh Kỳ Thứ 15, được tổ chức vào ngày 7 tháng 8 năm 2022 tại Orange County, Hoa Kỳ.

Như thường lệ, Ban Xã Hội của Tổng Hội, tiếp tay với Hội HO, làm trung gian nhận phần yểm trợ của đại gia đình Võ Bị, lên danh sách, tổng kết, và chuyển giao cho Hội HO. Sau khi nhận được, Hội HO sẽ thông báo số tiền đã nhận, và gửi thư cám ơn đến từng người.

Việc quyên góp này đã được đại gia đình Võ Bị ủng hộ mạnh mẽ và nhanh chóng. Sau hơn một tháng, tới ngày tổ chức Đại Hội 15, Ban Xã Hội đã chính thức giao cho Hội HO số tiền là 34,350$ vào ngày 7 tháng 8, 2022.

Ngày 19 tháng 8, 2022, Thủ Quỹ của Ban Xã Hội đã tiếp tục giao thêm 1,570$, đưa tổng số tiền giao cho Hội HO là 35,020$ bao gồm check và tiền mặt. Việc gây quỹ đã hoàn thành tốt đẹp.

Đại diện Tổng Hội Võ Bi, chúng tôi hãnh diện được phục vụ các mạnh thường quân. Lòng rộng lượng của quý vị biểu

lộ tình cảm đáng quý trọng của quý vị với tha nhân kém may mắn hơn chúng ta, cũng như tinh thần trách nhiệm đối với các chiến hữu và gia đình của họ. Chúng ta luôn nhớ đến họ, những người này đã từng là các chiến hữu của chúng ta, đã cùng chung vai sát cánh chiến đấu trong lửa đạn.

Chúng tôi mong rằng chúng tôi sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý vị trong các đợt gây quỹ khác.

Trân trọng,

Hoàng Như Cầu, K28
Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát

Phan Văn Lộc, K30
Thủ Quỹ

Danh Sách Mạnh Thường Quân

http://tvbqgvn.org/truyenthong/thuongbinhquaphuvnch2022/danhsachyemtrothuongbinh2022.htm

HỘI H.O. CỨU TRỢ THƯƠNG PHẾ BINH & QUẢ PHỤ VNCH
(DISABLED VETERANS AND WIDOWS RELIEF ASSOCIATION)
Non Profit Corporation No. 3141107 EIN : 26-4499-492
PO Box 25554 Santa Ana CA 92799
Điện Thoại 714-837-5998, 714-482-7654, 714-788-4753, 714-371-7967, 714-702-4725
Email: HHOTPBQPVNCH@GmAil.com – Website: http://www.camonanhtb.com

Kính gởi: Tổng Hội Vã Bị Quốc Gia Việt Nam

Thưa Quý Ân Nhân,

Chúng tôi, Hội H.O.Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH, vừa nhận được số tiền: $ 35.000 do Quý Ân Nhân gởi đến Hội để giúp đỡ những Thương Phế Binh và Quả Phụ đang sống cuộc đời khó khăn, bất hạnh ở quê nhà. Sự lưu tâm của quý vị là niềm an ủi cho những gia đình khốn

Đa Tạ!

DANH SÁCH
CSVSQ & THÂN HỮU
YỂM TRỢ TẬP SAN ĐA HIỆU 122

(Tính tới ngày 15 tháng 8 năm 2022)

Số TT	Họ & Tên		Khóa/ Thân Hữu	Số Tiền
1	Mr.	Nguyễn Quốc Bao	1/2	50
2	Mrs.	Nguyễn Văn Lợi	3/1	50
3	Gia Đình	Hoàng Xuân Lãm	3/2	100
4	Mrs	Tạ Thái Bình	4/1	40
5	Mrs.	Từ Cát	5/1	100
6	Mrs.	Dương Đình Thụ	6/1	50
7	Mr.	Phạm Văn Hải	6	60
8	Mr.	Trần Đình Thọ	6	100
9	Mr.	Trương Minh Tâm	7	50
10	Mr.	Phạm Ngoc Thiệp	7	20
11	Mr.	Nguyễn Du An	8	30
12	Mr.	Điêu Ngọc Chánh	8	50
13	Mr.	Mai Lang Luông	8	30
14	Mr.	Lợi Nguyên Tấn	8	40
15	Mr.	Lữ Phuc Ba	10	100
16	Mr.	Nguyễn Văn Đả	10	30
17	Mr.	Nguyễn Văn Lạc	10	30
18	Mr.	Nguyễn Lộc	10	50
19	Mr.	Trân Trọng Ngọc	10	50
20	Mr.	Võ Thành Quan	10	30
21	Mr.	Vòng A Sĩ	10	30
Tổng Kết Tài Chánh				**309**

22	Mr.	Dương Cao	Sơn	10	50
23	Mr.	Vĩnh	Thành	10	50
24	Mr.	Nguyễn Xuân	Thảo	10	30
25	Mr.	Nguyễn Văn	Thuận	10	300
26	Mr.	Doãn Kim	Đính	11	50
27	Mr.	Nguyễn Lê	Châu	11/2	73.45
28	Mr.	Nguyễn Cửu	Đắc	12	30
29	Mr.	Trần Thượng	Khải	12	30
30	Mr.	Nguyễn Công	Luận	12	50
31	Mr.	Trương Đình	Nuôi	12	30
32	Mr.	Nguyễn Hoài	An	13	40
33	Mr.	Nguyễn Khắc	Lâm	13	100
34	Mr.	Đặng Ngọc	Minh	13	50
35	Mr.	Trần Ngọc	Thạch	13	30
36	Mr.	Bửu	Khải	14	30
37	Mr.	Cao Xuân	Lê	14	30
38	Mr.	Trần Văn	Một	15	20
39	Mr.	Trương Đình	Quí	15	30
40	Mr.	Nguyễn Văn	Biên	16	20
41	Mr.	Nguyễn Minh	Chánh	16	50
42	Mr.	Hồ Khắc	Đàm	16	100
43	Mr.	Nguyễn Đăng	Dinh	16	100
44	Mr.	Phạm Minh	Đức	16	50
45	Mr.	Hồng Ngọc	Hinh	16	50
46	Mr.	Nguyễn Xuân	Thắng	16	60
47	Mr.	Huỳnh Bá	Vân	16	100
48	Mr.	Nguyễn Như	Phú	16/1	20
49	Mrs.	Lê Hữu	Đông	17/1	30
50	Mrs.	Nguyễn Văn	Nhạc	17/1	30
51	Mr	Nguyễn Hồ Hải	Anh	17/2	100
52	Mr.	Nguyễn Duy	Diệm	17	50
53	Mr.	Hà Thúc	Giác	17	50
54	Mr.	Nguyên Văn	Kiên	17	20
55	Mr.	Đinh Văn	Măng	17	100
56	Mr.	Nguyễn Tiến	Mão	17	30
57	Mr.	Nguyễn	Phụng	17	50
58	Mr.	Nguyễn Xuân	Tám	17	30
59	Mr.	Lê Sĩ	Thắng	17	50

60	Mr.	Nguyễn Quang	Trung	17	50
61	Mr.	Phùng Xuân	Vinh	17	50
62	Mr.	Phan Văn	Bàng	18	50
63	Mr.	Nguyễn	Bê	18	50
64	Mr.	Trần Văn	Bường	18	60
65	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	18	50
66	Mr.	Nguyễn Khoa	Lộc	18	50
67	Mr.	Lê Văn	Mễ	18	50
68	Mr.	Bùi Văn	Miều	18	30
69	Mr.	Phạm Trọng	Sách	18	40
70	Mr.	Hoàng Xuân	Thời	18	30
71	Mr.	Lã Quí	Trang	18	50
72	Mr.	Trịnh Bá	Tứ	18	30
73	Mrs.	Lê Văn	Hoạt	18/1	30
74	Mrs	Nguyễn Công	Khanh	18/1	30
75	Mrs.	Trần	Toán	18/1	30
76	Mrs	Nguyễn Văn	Xuân	18/1	50
77	Mr.	Đỗ	Đăng	19	50
78	Mr.	Nguyễn Văn	Gio	19	20
79	Mr.	Hồ Văn	Hạc	19	40
80	Mr.	Hoàng Gia	Hiếu	19	20
81	Mr.	Trương	Khương	19	30
82	Mr.	Hồ	Lệ	19	50
83	Mr.	Nguyễn Bá	Luân	19	30
84	Mr.	Bùi Văn	Nam	19	20
85	Mr.	Lê Kim	Ngọc	19	50
86	Mr.	Nguyễn	Nho	19	100
87	Mr.	Nguyễn Xuân	Phán	19	50
88	Mr	Huỳnh Văn	Phú	19	15
89	Mr.	Nguyễn Văn	Phương	19	30
90	Mr.	Trịnh Đức	Phương	19	35
91	Mr.	Kâng Tum	Sơn	19	50
92	Mr.	Nguyên Thành	Sơn	19	30
93	Mr.	Nguyễn Phước	Tây	19	30
94	Mr.	Trần	Vệ	19	30
95	Mr.	Lâm Văn	Xê	19	50
96	Mrs.	Lê Văn	Cứ	19/1	30
97	Mrs	Đặng Hữu	Lộc	19/1	50

Tổng Kết Tài Chánh **311**

98	Mrs.	Nguyễn Thi	Minh	19/1	50
99	Mrs.	Quách	Thưởng	20/1	100
100	Mr.	Trần Kim	Bảng	20	30
101b	Mr.	Lưu Văn	Cầm	20	100
101	Mr.	Trần Phi	Cơ	20	50
102	Mr.	Nguyễn Thanh	Đức	20	50
103	Mr.	Thái Minh	Hoàng	20	20
104	Mr.	Huỳnh Thiện	Lộc	20	50
105	Mr.	Đào Kim	Minh	20	30
106	Mr.	Hoàng Văn	Ngọc	20	30
107	Mr.	Nguyễn Cảnh	Nguyên	20	50
108	Mr.	Nguyễn Thiện	Sanh	20	50
109	Mr.	Đỗ Hữu	Tài	20	20
110	Mr.	Đặng Quốc	Trụ	20	30
111	Mr.	Nguyễn Khắc	Tung	20	60
112	Mr.	Nguyễn Văn	Vọng	20	30
113	Mr.	Nguyễn Đức	Bông	21	30
114	Mr.	Nguyễn Như	Chương	21	20
115	Mr.	Lê Hồng	Điểu	21	40
116	Mr.	Nguyễn Thanh	Đoàn	21	50.25
117	Mr.	Phạm Quang	Hậu	21	50
118	Mr.	Lê	Thăng	21	50
119	Mr.	Nguyễn Văn	Tung	21	50
120	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	21	40
121	Mr.	Lâm Đức	Vượng	21	20
122	Mr.	Hồ Đăng	Xứng	21	50
123	Mr.	Lạc Minh	Châu	22	30
124	Mr.	Nguyễn Thành	Chức	22	50
125	Mr.	Lê Văn	Kiện	22	40
126	Mr.	Giang Văn	Nhân	22	50
127	Mr.	Trương Văn	Phổ	22	30
128	Mr.	Mai Vĩnh	Phú	22	50
129	Mr.	Lê Văn	Bá	23	30
130	Mr.	Nguyễn Hữu	Chí	23	30
131	Mr.	Vương	Chước	23	50
132	Mr.	Phạm Ngọc	Hiền	23	40
133	Mr.	Nguyễn Văn	Mậu	23	30
134	Mr.	Hồ Văn	Quỳnh	23	40

135	Mr.	Bùi Văn	Tre	23	50
136	Mr.	Đỗ Mạnh	Trường	23	50
137	Mr.	Vũ Thế	Cần	24	20
138	Mr.	Nguyễn Hùng	Đởm	24	40
139	Mr.	Phan Thế	Thiệp	24	30
140	Mr.	Nguyễn	Em	25	50
141	Mr.	Lai Đình	Hợi	25	50
142	Mr.	Đặng Văn	Khanh	25	52.5
143	Mr.	Ngô Hồng	Sương	25	100
144	Mr.	Trần Kiên	Võ	25	50
145	Mr.	Võ Văn	Xuyên	25	50
146	Mr.	Trần Quang	Diệu	26	52.5
147	Mr.	Châu Văn	Hai	26	30
148	Mr.	Phạm Văn	Hùng	26	200
149	Mr.	Nguyễn Quang	Lạc	26	50
150	Mr.	Phạm Đình	Lê	26	20
151	Mr.	Nguyễn Văn	Lượng	26	100
152	Mr.	Tô Văn	Sơn	26	30
153	Mr.	Lê Văn	Thanh	26	50
154	Mr.	Vũ Thế	Thủ	26	30
155	Mr.	Lê Ngọc	Ấn	27	30
156	Mr.	Lục Vân	Chiêu	27	102.5
157	Mr.	Nguyễn Công	Danh	27	100
158	Mr.	Trần Hữu	Hạnh	27	52.5
159	Mr.	Trương Văn	Hơn	27	40
160	Mr.	Cao Hoàng	Khanh	27	50
161	Mr.	Trần Trí	Quốc	27	100
162	Mr.	Nguyễn Đình	Lập	28	50
163	Mr.	Nguyễn Trung	Long	28	100
164	Mr.	Huỳnh Dĩ	Minh	28	50
165	Mr.	Nguyễn Văn	Nghĩa	28	50
166	Mr.	Võ Đức	Trí	28	50
167	Mr.	Phòng Tít	Chăng	29	50
168	Mr.	Nguyễn	Đằng	29	100
169	Mr.	Hồ	Để	29	50.25
170	Mr.	Đỗ Trọng	Kiên	29	50
171	Mr.	Phạm Tấn	Lộc	29	20
172	Mr.	Đặng Thành	Long	29	50

Tổng Kết Tài Chánh **313**

173	Mr.	Võ Văn	Thắng	29	30
174	Mr.	Phan Văn	Ý	29	50
175	Mr.	Nguyễn Bạch	Châu	30	52.5
176	Mr.	Lê Hoàng	Sơn	30	50
177	Mr.	Võ Đức	Thạnh	30	40
178	Mr.	Hoàng Tôn	Long	31	52.5
179	Mrs	Vũ Kim	Thọ	24/1	60
180	Mr.	Hà Đức	Bản	TH	88
181	Mr.	Đỗ Kim	Bảng	TH	40
182	Mr	Trần Trọng	Bình	TH	30
183	Mr	Nguyễn Văn	Cẩn	TH	50
184	Mr	Lê Công	Cường	TH	52.5
185	Rev.	Nguyễn Hùng	Đức	TH	20
186	Ms	Loan T	Gruzdis	TH	100
187	Mr	Vũ Đình	Hiếu	TH	25
188	Mrs.	Trần Thị	Hoa	TH	40
189	Mr	Nguyễn H.	Hoàng	TH	50
190	Mr	Nguyễn	Huế	TH	20
191	Mr.	Nguyễn D.	Hùng	TH	50
192	Mrs.	Trần Thị Lan	Hương	TH	50
193	Mr.	Võ	Jamesnico	TH	50
194	Mr.	Phạm	Khánh	TH	25
195	Mr.	Lê Đăng	Khoa	TH	30
196	Mr	Vũ Phương	Lương	TH	30
197	Mr	Lại	Nam	TH	30
198	Mr.	Ngô	Nhĩ	TH	30
199	Mr.	Nguyễn Thanh	Phong	TH	25
200	Mr	Nguyễn	Phùng	TH	100
201	Mrs.	Trương Ngọc	Phương	TH	30
202	Mr	Lê	Quang	TH	50
203	Mr.	Vòng Chấn	Sềnh	TH	30
204	Mr	Nguyễn	Steve	TH	50
205	Mr	Phạm Văn	Thanh	TH	50
206	Mr	Trần T	Thiệu	TH	40
207	Mr.	Nguyễn Lộc	Thọ	TH	30
208	Dr.	Nguyễn	Thomas	TH	40
209	Mr	Nguyễn	Thomas	TH	100
210	Mr	Nguyễn Cao	Thuyết	TH	20

211	Mr	Lưu Đức	Tín	TH	50
212	Mr.	Cao Minh	Trí	TH	5
213	Mr	Lê Mạnh	Trí	TH	20
214	Mr.	Lê Duy	Trung	TH	20
215	Mr	Nguyễn	Việt	TH	50
216	Mr.	Nguyễn T.	Vinh	TH	50
217	Mr	Đào Hữu	Hạnh	VHV	50
218	Mr	Đỗ Ngọc	Hiển	VHV	100
219	Mr	Nguyễn Văn	Liêm	VHV	100
220		Phân Hội VB Tây Nam (Pháp, Anh, Thụy Sĩ) Âu Châu			210
					10,929.45

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 15 tháng 8 năm 2022)

1. Chi phí cho Đa Hiệu 122:

- Ấn Loát	6,600.00
- Bưu Phí trong Hoa Kỳ	2,217.20
- Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	696.26
- Lệ Phí Ngân Hàng	165.40
Chuyên chở	400.00
- Chi phí mua giấy, bì thư, bao nylon	375.00
- Phát Hành, Ẩm Thực & Linh tinh	782.50
- Bưu Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm	537.700
Tổng Số Chi cho Đa Hiệu 122	11,773.86

2. Thu:

- Quỹ còn lại sau khi chi cho Đa Hiệu 122	19,117.01
- Tổng Số Thu Đa Hiệu 122	10,929.45
Tổng Cộng	30,046.46

Tổng Kết Tài Chánh **315**

3. Quỹ còn lại sau khi chi cho Đa Hiệu 122:

30,046.46 - 11,773.86 = 18,272.60

Thưa quý vị độc giả,

Ban Trị Sự Tập San Đa Hiệu đã nhận được số tiền tổng cộng 10,929.45 dollar Mỹ, với **221** người đóng góp cho Tập San Đa Hiệu 122 đã được gửi cho quý vị trước đây.

Số tiền đang tồn quỹ là **18,272.60** dollar Mỹ. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 123 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**.

Chúng tôi cám ơn quý vị độc giả đã yểm trợ cho Tập San. Thời gian gần đây chi phí phát hành, in ấn và bưu điện đã tăng đáng kể nên việc yểm trợ quý báu của quý vị, ngoài giá trị tinh thần, quan trọng hơn bao giờ.

Tòa Soạn Báo Đa Hiệu rất mong sẽ tiếp tục được quý vị độc giả yểm trợ mạnh mẽ cho những số báo sắp tới. Sự quan tâm của quý vị đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ, để chúng tôi có điều kiện phát hành đến quý vị đúng hạn kỳ.

Trân trọng.

Trưởng Ban Trị Sự. kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.

Trần Trí Quốc, K 27

Cám Ơn!

TRẢ LỜI THƯ TÍN

Đô Mạnh Trường, K23

1. Tổng Quát:

a. Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các Niên Trưởng, các phu nhân, anh chị trong ngoài gia đình Võ Bị dành cho Tập San Đa Hiệu số 123. Như thường lệ, số lượng bài vở mà chúng tôi nhận được nhiều hơn yêu câu nên chúng tôi đã không thể đăng tất cả các sáng tác này. Rất mong quý vị cộng tác viên thông cảm và lượng thứ. Chúng tôi sẽ xem xét lại khi chuẩn bị phát hành số kế tiếp.

b. Số kế tiếp, Đa Hiệu 124 dự trù sẽ được phát hành vào trung tuần tháng Giêng năm 2023, Ban Biên Tập rất mong đón nhận các sáng tác của quý vị chậm nhất là ngày 10 tháng 12 năm 2022. Nếu có thể, xin các cộng tác viên gửi bài vở cho chúng tôi càng sớm càng tốt để chúng tôi có đủ thì giờ chuẩn bị kỹ lưỡng (*Địa chỉ ghi tại Trang 3*.)

Khi báo Đa Hiệu 124 đến tay các độc giả thì theo truyền thống, người Việt Nam đang chuẩn bị cho Tết Nguyên Đán sắp tới. Nhớ lại cách đây 55 năm, Cộng Sản đã lợi dụng thỏa hiệp ngưng chiến trong nhữn ngày Tết, tổng tấn công trên khắp các tỉnh thành của miền Nam Việt Nam, trong đó có Thủ Đô Sài Gòn. Quân Đội VNCH và quân đội Đồng Minh cuối

cùng đã đẩy lui bọn chúng, xóa tan ý định điên cuồng muốn thống trị Miền Nam của bọn xâm lược. CSBV đã chịu tổn thất vô cùng nặng nề, không thể ngóc đầu trở dậy. Mặc dù đã được quan thầy Nga, Tàu của chúng tiếp sức dồn hơi, chúng vẫn phải mất nhiều năm sau mới có thể phục hồi.

Nhưng, những tổn thất nặng nề do chiến tranh để lại cho dân chúng miền Nam không nhỏ. Đã có biết bao thương đau để lại cho những nạn nhân vô tội. Những kỷ niệm khủng khiếp nay như vết thương không bao giờ lành nằm trong tâm trí của chúng ta mãi mãi. Ngược lại, qua biến cố này, Quân Đội VNCH cũng trưởng thành và lớn mạnh hơn bao giờ, và có những hoạt động hiệu quả chống Cộng Sản hơn trong một thời gian dài.

Vào dịp này Tết cũng cận kề. Theo truyền thống Tết là dịp để gia đình tụ hội. Biết bao kỷ niệm đáng nhớ của chúng ta. Có nên nhắc lại các kỷ niệm này hay không? Tất cả tùy thuộc vào quý vị cộng tác viên.

c. Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ Thứ XXII đã được khai mạc vào các ngày 1, 2, và 3 tháng 7 năm 2022, đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong sinh hoạt của Tổng Hội. Việc tham dự đông đảo và tích cực của các CSVSQ và gia đình đã khiến Đại Hội thành công tốt đẹp. Ngoài những buổi lễ quan trọng được tổ chức trọng thể thì trong các phiên họp của Đại Hội Đồng, tất cả các đề tài đã được thảo luận kỹ lưỡng và có kết quả hợp lý..

Về tham dự đại hội lần này các niên trưởng, phu nhân và các anh chị CSVSQ và TTNĐH đều cảm thấy hài lòng và thích thú khi cùng nhau nghĩ đến các kỷ niệm xưa cũ. Họ cảm thấy yên tâm khi nhìn thế hệ thanh niên tiếp nối thực sự trưởng thành và đang có những đóng góp tích cực cho xã hội họ đang sinh sống, cũng như là nhân tố tích cực cho tiền đồ tổ quốc Việt Nam mai sau.

Chúng ta đã có một Tổng Hội Trưởng và một Chủ Tịch

Hội Đồng Tư Vấn mới. Từ đây, một Ban Chấp Hành và một Hội Đồng Tư Vấn Nhiệm Kỳ 2022 – 2024 được hình thành. Ban Biên Tập xin gửi lời chúc mừng đến Ban Chấp Hành Tổng Hội. Chúng ta cũng đã có một Tổng Đoàn Trưởng Tổng Đoàn TTNĐH mới và một Ban Chấp Hành của Tổng Đoàn. Tin tưởng vào tương lai với tinh thần phục tích cực của các CSVSQ, của các anh chị TTNĐH, chắc chắn sinh hoạt của Tổng Hội Võ Bị sẽ khởi sắc trong thời gian tới. Chúc Mừng! Chúc Mừng!

d. Tham dự Đại Hội XXII, Ban Biên Tập đã được gặp các niên trưởng, phu nhân, các anh chị CSVSQ trong tình thân ái và nồng ấm. Ban Biên Tập cũng đã được góp ý, phê bình. Chúng tôi xin ghi nhận tất cả các đóng góp này để thực hiện. Chúng tôi cũng nhận được nhiều lời khen tặng. Nếu quả thực như vậy thì đó là công sức đóng góp của đại gia đình Võ Bị, nhờ tinh thần phục vụ tận tụy và thái độ vô vị lợi của các thành viên trong Tòa Soạn Báo Đa Hiệu.

2. Chị **Nguyễn Thị Huyền Nga**, Thân Hữu:

Cám ơn chị đã luôn có những nhận xét về những bài viết của Tập San. Những lời góp ý của chị luông bổ ích. Thật may mắn chúng tôi có môt độc giả như chị. Cám ơn chị nhiều.

Chào Tạm Biệt!

Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

PHÂN ƯU

Niên Trưởng **PHẠM TẤT THÔNG**
Pháp Danh Quảng Đạt
Khóa 3 Trần Hưng Đạo/ TVBQGVN
Cựu Chỉ Huy Phó TVBQGVN
Vừa mới qua đời ngày 04 tháng 08 năm 2022
Tại Orange County California
Hưởng đại thọ 96 tuổi.

Ông **BÙI BÁCH DIỆP**
Giáo Sư Văn Hóa Vụ TVBQGVN
Từ trần ngày 31 tháng 7 năm 2022
Tại Bruxelles, Vương Quốc Bỉ
Hưởng thọ 86 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của các vị nêu trên là những tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị và cho gia đình mỗi người. Nguyện cầu linh hồn những vị đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ngày 20 tháng 4 năm 2022

- Ban Chấp Hành Tổng Hội
- Ban Tư Vấn và Giám Sát
- Đại diện 31 khoá CSVSQ/ TVBQGVN
- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

PHÂN ƯU

Phu Nhân Cố CSVSQ Đỗ Kiến Nhiễu, K4/ TVBQGVN

Bà **TRẦN XUÂN CÚC**

Pháp danh Quảng Xuân.

Qua đời ngày 25 tháng 6 năm 2022

Tại thành phố Union City, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **ĐẶNG PHẠM KHẢO**, K8/ TVBQGVN

Pháp danh NHẬT NGỘ

Từ trần ngày 16 tháng 7 năm 2022

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 93 tuổi.

CSVSQ **TRƯƠNG QUANG THƯƠNG**, K10/ TVBQGVN

Từ trần ngày 01 tháng 7 năm 2022

Tại Westminster, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **DƯƠNG ĐÌNH BỘ,** K10/ TVBQGVN

Từ trần ngày 17/7/2022

Tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 88 tuổi.

CSVSQ **HUỲNH QUANG MINH**, K11/TVBQGVN
Từ trần ngày 1 tháng 8 năm 2022
tại Melbourne, Australia
Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ **THÁI THÀNH HỘI**, K13/ TVBQGVN
Từ trần ngày 04 tháng 7 năm 2022
Tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ **VŨ MẠNH HÙNG**, K13/TVBQGVN
Từ trần ngày 1 tháng 8 năm 2022
Tại Beaver, Oregon, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ **TRỊNH BÁ LỘC**, K13/ TVBQGVN
Từ trần ngày 4 tháng 8 năm 2022
Tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ **ALBERTO NGUYỄN VĂN CẢNH**, K16/ TVBQGVN
Từ trần ngày 22 tháng 4 năm 2022
Tại California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ

CSVSQ **ĐINH VĂN MỄ**, K16/ TVBQGVN,
Từ trần ngày 14 tháng 7 năm 2022,
Tại Dallas, Texas, Hoa Kỳ,
Hưởng thọ 88 tuổi.

Nhạc Mẫu CSVSQ Lã Quý Trang, K18/ TVBQGVN
Cụ bà **NGUYỄN THỊ HÒA**
Pháp Danh Diệu Hòa
Từ trần ngày 28 tháng 7 năm 2022
Tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thượng thọ 97 tuổi.

Trưởng Nam CSVSQ Phạm Văn Hòa, K18/ TVBQGVN
Anh **PHẠM DUY THỨC**
Pháp Danh MINH HUY
Vừa từ trần ngày 1 tháng 8 năm 2022
Tại Olympia, Washington, Hoa Kỳ.
Hưởng dương 57 tuổi.

CSVSQ **TRỊNH ĐÌNH DỸ**, K18/ TVBQGVN
Từ Trần Ngày 12 Tháng 8 Năm 2022
Tại Morrisville, North Carolina, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **Giuse NGUYỄN VĂN THỜI**, K20/ TVBQGVN
Vừa mệnh chung ngày 28 tháng 5 năm 2022
Tại Des Moines, Iowa, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 81 tuổi.

CSVSQ **TRƯƠNG HOÀNG MINH**, K20/TVBQGVN
Từ trần ngày 23 tháng 6 năm 2022
Tại Bothell, Washington, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 81 tuổi.

Hiền thê CSVSQ Hoàng Đình Hiệp, K20/ TVBQGVN
Bà **PHẠM THỊ AN**
Pháp danh NGỌC THƯ
Vừa từ trần ngày 23 tháng 7 năm 2022
Tại Oregon, Hoa Kỳ

CSVSQ **ĐÀO ĐỨC BẢO**, K21/ TVBQGVN
Từ trần vào ngày 15 tháng 5 năm 2022
Tại San Diego, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN CÔN**, K21/TVBQGVN
Từ trần ngày 12 tháng 6 năm 2022
Tại Hawaii, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 81 tuổi.

Hiền thê CSVSQ Trần Đình Thọ, K22/ TVBQGVN
Bà **PHAN THỊ KIM THƯ**
Pháp danh NGỌC THƯ
Vừa từ trần ngày 8 tháng 4 năm 2022
Tại California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 72 tuổi.

CSVSQ **VÕ PHƯỚC**, K23/ TVBQGBN
Pháp danh Chánh Thiện Tâm
Đã thất lộc ngày 16 tháng 5, 2022
Tại Boston, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 81 tuổi.

CSVSQ **BÙI VĂN HỒNG**, K23/ TVBQGVN
Từ trần ngày 18 tháng 7 năm 2022
Tại San Jose, Califoria, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 74 tuổi.

CSVSQ **TRẦN MINH XUYÊN**, K24/ TVBQGVN
Từ trần ngày 17 tháng 7 năm 2022
Tại Atlanta, Georgia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 77 tuổi.

Nhạc mẫu cố CSVSQ Nguyễn Anh Dũng, K25/ TVBQGVN
Cụ bà Maria **NGÔ THỊ PHÚC**
Được Chúa gọi về ngày 12 tháng 6 năm 2022
Tại Baton Rouge, Louisiana, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **LÊ XUÂN THẢO**, K25/ TVBQGVN
Từ trần ngày 17 tháng 6 năm 2022
Tại Westminter, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 76 tuổi

CSVSQ **HOÀNG NGỌC NHẤT**, K26/ TVBQGVN
Từ trần ngày 2 tháng 6 năm 2022
Tại Di Linh, Lâm Đồng, Việt Nam
Hưởng thọ 74 tuổi.

CSVSQ N**GUYỄN VĂN TẠO**, K26/ TVBQGVN
Từ trần ngày 20 tháng 6 năm 2022
Tại An Giang, Việt Nam
Hưởng thọ 74 tuổi.

Thân Phụ CSVSQ Vũ Viết Hân, K28/ TVBQGVN
Cụ ông **VINCENTÊ VŨ QUỐC HÁN**
Vừa từ trần ngày 30 tháng 5 năm 2022
Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, Việt Nam
Hưởng thượng thọ 93 tuổi.

Bào huynh CSVSQ Đỗ Trọng Đạt, K29/ TVBQGVN
Anh **MARTIN ĐỖ ĐĂNG TRIỂN**
Đã được Chúa gọi về lúc 2 giờ 45 ngày 01/8/2022
Tại Việt Nam
Hưởng thọ 73 tuổi.

Nhạc Phụ CSVSQ Nguyễn Gia Thiều, K30/ TVBQGVN
Thân Phụ chị Nguyễn Thị Kim Oanh
Đoàn Trưởng PNLV Bắc California
Cụ ông **Phero NGUYỄN VĂN THỊNH**
Vừa từ trần ngày 14 tháng 7 năm 2022
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 95 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của các vị nêu trên là những tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị và cho gia đình mỗi người.

Nguyện cầu linh hồn những vị đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ngày 20 tháng 4 năm 2022

- Ban Chấp Hành Tổng Hội
- Ban Tư Vấn và Giám Sát
- Đại diện 31 khoá CSVSQ/ TVBQGVN
- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Với Lòng Thương Cảm
Sâu Sắc Nhất!

HÌNH ẢNH

ĐẠI HỘI VÕ BỊ TOÀN CẦU KỲ THỨ XXII

Ngày 1, 2, và 3 Tháng 7 Năm 2022
Little Saigon, Nam California, Hoa Kỳ.

PHỤ BẢN

TIỀN ĐẠI HỘI

Chào cờ trước khi bắt đầu phiên họp Tiền Đại Hội, ngày 1-7-2022

Niên Trưởng Nguyễn Văn Lân, Khóa 17 đang phát biểu.

TRUY ĐIỆU TRUYỀN THỐNG

Các CSVSQ, trong quân phục chỉnh tề, chuẩn bị chào đón Quốc Kỳ Hoa Kỳ, Quốc Kỳ VNCH, và Quân Kỳ TVBQGVN.

Phụ Nữ Lâm Viên và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nghiêm chỉnh đứng trong hàng.

Toán Quân Quốc Kỳ đang đứng nghiêm chỉnh trên khán đài.

Quan khách dự lễ truy điệu.

Chủ tạo đoàn đang đặt vòng hoa trước Đài Tưởng Niệm.

NT Nguyễn Văn Hòa, Chủ Tọa, và NT Nguyễn Văn Thiệt, Tổng Hội Trưởng đang đặt Quân Kỳ rũ.

CHÀO CỜ SÁNG THỨ BẢY

Toàn cảnh buổi lễ.

Phụ Nữ Lâm Viên đang đứng trong hàng chuẩn bị đón Quân QuốcKỳ.

Một ảnh kỷ niệm của các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

ĐẠI HỘI VÕ BỊ KỲ THỨ XXII

Toàn cảnh hội trường

Ban Chấp Hành Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát nhiệm kỳ 2018-2020 tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ.

Chủ tọa đoàn của Đại Hội Đồng.
(Từ trái: các Niên Trưởng và CSVSQ Phạm Công Thành, Nguyễn Ngọc Khoan, Nguyễn Văn Dục, Vĩnh Quốc, Võ Ý, và Đặng Văn Khanh.)

Kết Quả Bầu Cử

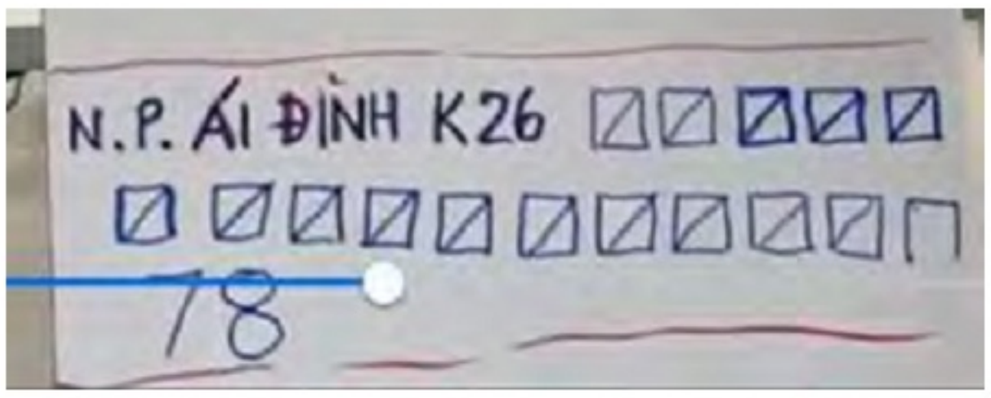

Với chức vụ Chủ Tịch HĐTV & GS, CSVSQ Hoàng Như Cầu được toàn thể đại diện CSVSQ tín nhiệm.

Kết quả bầu cử Tổng Hội Trưởng Nhiệm Kỳ 2022-2024: CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh đắc cử chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng với số phiếu 78/ 121.

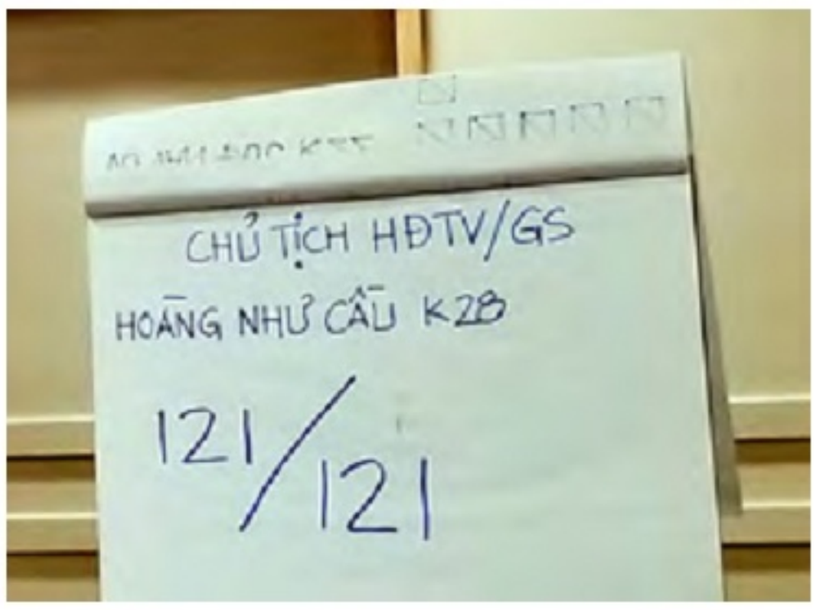

Một hình ảnh đáng nhớ của phu nhân các Khóa 17, 18, 25, và 26,... được ghi lại.

TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

ĐÊM TRI ÂN GIA ĐÌNH VÕ BỊ

WESTMINSTER, CALIFORNIA — NGÀY 2 THÁNG 7, 2022

Tông Đoàn TTNĐH và tât cả quan khách đang nghiêm chỉnh chào cờ.

Ban Chấp Hành Tổng Đoàn TTNĐH (Cô Cao Xuân Thanh Ngọc, Khoá 14/2, Tân Tổng Đoàn Trưởng (thứ hai từ phải)).

Các anh chị TTNĐH đang trình bày một bản đồng ca.

Đêm Dạ Tiệc

Nghi lễ chào cờ đầu buổi dạ tiệc.

Các phu nhân Phụ Nữ Lâm Viên đang nghiêm chỉnh chào cờ.
(Chị Trần Tiễn San, K19/1 đứng bên trái.)

Nghi lễ trao Quân Kỳ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam giữa cựu và tân Tổng Hội Trưởng.

Các cựu Tổng Hội Trưởng đang đứng trên khán đài.
(Từ trái các CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Nguyễn Nho, Võ Nhẫn, Võ Văn Đức, Tsu A Cầu, Nguyễn Hàm.)

Tân Ban Chấp Hành Tổng Đoàn TTNĐH, nhiệm kỳ 2022-2024. (Bên trái là cô Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2 Tổng Đoàn Trưởng.)

Một ảnh kỷ niệm của các Khóa 14, 16, 17, 20,....
(Đa số là Khóa 16.)

Cùng nhau hát các bản hùng ca trước khi bế mạc.

Một lần hội ngộ đáng nhớ. Trong buổi dạ tiệc, dã có sự hiện diện của nhiều Khóa. Từ các NT Khoá 4 cho đến khóa trẻ nhất, K31.

THANH THIẾU NIÊN

ĐA HIỆU

Thứ Sáu, Ngày 1 Tháng 7 Năm 2022
Tại Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ
Nam California, Hoa Kỳ.